

THCS Xuân La

THƯ VIỆN

VĐ13

STK2-000577

Văng vặc một tấm lòng...



HO TẠO - HỘI NHÀ VĂN VIỆT NAM  
VIỆT NAM - NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

viết về Nhà giáo Việt Nam

# Văng vặc một tấm lòng



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - HỘI NHÀ VĂN VIỆT NAM  
CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC VIỆT NAM - NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

---

*Truyện chọn lọc viết về Nhà giáo Việt Nam*

# VÀNG VẠC MỘT TẤM LÒNG



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC



## **BAN TUYỂN CHỌN**

HÀ ĐÌNH CẨN

CAO GIANG

TRẦN ĐĂNG KHOA

LÊ MINH KHUÊ

ĐỖ TRUNG LAI

PHAN XUÂN THÀNH

LÊ HỮU TỈNH

NGUYỄN VĂN TÙNG

VŨ XUÂN VINH

Y BAN

HÀ THỊ HẢI YẾN

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục

## LỜI NÓI ĐẦU

Cuộc thi viết truyện ngắn về Nhà giáo Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc được Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội Nhà văn Việt Nam, Công đoàn Giáo dục Việt Nam và Nhà xuất bản Giáo dục phối hợp tổ chức đã thành công tốt đẹp.

Sau gần 5 tháng phát động cuộc thi, Ban tổ chức đã nhận được hơn 3500 tác phẩm của gần 3000 tác giả ở 64 tỉnh thành trong cả nước và kiều bào ở nước ngoài gửi đến. Điều đó chứng tỏ sức thu hút mạnh mẽ của cuộc thi và đề tài về Nhà giáo Việt Nam là nguồn cảm hứng nghệ thuật của nhiều đối tượng xã hội. Từ khối lượng tác phẩm dự thi dồi dào kể trên, có thể nói, nhân vật người thầy đã được nhìn nhận, đánh giá ở nhiều góc độ, trong nhiều tình huống, thể hiện đa chiều cung bậc tình cảm của con người. Phê phán cái xấu, cái ác, nâng niu, vun trồng cái tốt đẹp, cái cao thượng - đó là điều các tác phẩm hướng tới để hình ảnh người thầy được xã hội tôn vinh với những giá trị vốn có. Không ít tác phẩm dự thi được chính các tác giả trong nghề giáo viết ra từ những trăn trở, đau đớn chuyện nghề. Chuyện nghề nghiệp của nhà giáo không bó hẹp ở bài soạn, bài giảng, mà còn ở đời sống hiện thực phong phú và sinh động, ở cả những góc khuất trong tâm hồn. Mới hay nghề thầy, vượt trên chuyên môn, kiến thức là một tấm lòng nồng hậu, một trái tim nhân ái, luôn thấu hiểu, biết thông cảm, sẻ chia,...

Với mong muốn chuyển tải được thông điệp trên đến bạn đọc, Nhà xuất bản Giáo dục đã lựa chọn từ hơn 3500 tác phẩm dự thi để chọn ra 855 truyện có nội dung tốt nhất và từ

855 truyện này, Ban tuyển chọn (gồm nhiều nhà văn và chuyên gia văn học) đã tiếp tục lựa chọn được trên 400 tác phẩm để in thành bộ sách nhằm phục vụ bạn đọc. Bộ sách gồm 18 cuốn, có tên chung là *Truyện chọn lọc viết về Nhà giáo Việt Nam*. Không chỉ dừng lại ở đây, một số truyện đã được chuyển thể sang hình thức kịch bản sân khấu để các đoàn nghệ thuật, các cơ sở giáo dục và đào tạo trong cả nước tổ chức dàn dựng, tham gia Hội diễn sân khấu chào mừng *Tháng tôn vinh Nhà giáo Việt Nam* (tháng 11 năm 2007). Bạn đọc có thể thưởng thức các vở kịch nói, chèo, cải lương,... trên vào dịp Hội diễn, cũng có thể tìm đọc kịch bản trong bộ sách *Tuyển tập kịch bản về Nhà giáo Việt Nam* của Nhà xuất bản Giáo dục và đặc biệt, có thể tìm đọc nguyên bản những truyện ngắn được chuyển thể thành kịch trong 18 tập *Truyện chọn lọc viết về Nhà giáo Việt Nam*.

Những truyện ngắn được tuyển chọn trong bộ sách này có thể có những chi tiết còn gượng ép, tình huống còn mờ nhạt, văn phong chưa hẳn đã lôi cuốn người đọc, song đều ấm áp tình đời, tình người, tình thầy trò cao cả. Dù nhân vật người thầy ở đây được xây dựng chính diện hay phản diện, đều toát lên mong muốn về một xã hội công bằng, một nền giáo dục ưu việt, và những người chở con thuyền giáo dục của nước nhà phải là những người lái đò có phẩm chất ưu tú. Mỗi truyện ngắn như một tấm gương cho mỗi người tự soi lại mình...

Xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc bộ truyện này. Mọi góp ý xin gửi về : Công ty Cổ phần Sách dân tộc - Nhà xuất bản Giáo dục, 25 Hàn Thuyên, Hà Nội.

**NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC**

## LỜI GIỚI THIỆU

*Cuộc thi viết truyện ngắn về Nhà giáo Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc* do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội Nhà văn Việt Nam, Công đoàn Giáo dục Việt Nam và Nhà xuất bản Giáo dục phối hợp tổ chức, đã khép lại.

Việc chọn lọc từ hơn 3500 truyện dự thi của gần 3000 tác giả khắp 64 tỉnh – thành cả nước và kiều bào ở nước ngoài, để giới thiệu 855 truyện có số điểm từ 6 trở lên (trong đó có 27 truyện đoạt giải), như yêu cầu của Ban tổ chức, là một việc không dễ chút nào! Ban tuyển chọn đã phải chọn lọc một lần nữa để lấy trên 400 truyện xuất sắc hơn đưa in thành bộ sách *Truyện chọn lọc viết về Nhà giáo Việt Nam*.

Với nhã ý để bạn đọc yêu quý của chúng ta tự thẩm, thì dù bạn nào thấy trong số các truyện chưa được giải, có những truyện thích hơn cả những truyện đoạt giải cao, âu cũng là lẽ thường tình, vì, “mỗi người đều có hoa hậu của riêng mình”, tùy vào khí chất, mặt bằng văn hóa và tâm thế khi đọc truyện của họ. Và như thế, cuộc thi càng trở nên thú vị trong lòng bạn đọc – nó sẽ được “phán xét” từ nhiều “hệ quy chiếu” khác nhau.

Trong khi ngành Giáo dục và Đào tạo nước nhà đang quyết tâm thay đổi bố cục, hình ảnh và màu sắc bức tranh của riêng mình; khi mà toàn xã hội đang yêu cầu đổi mới toàn diện nền giáo dục quốc gia, thì cuộc thi viết về Nhà giáo

Việt Nam, mở ra với quy mô toàn quốc, lớn nhất từ xưa đến nay, là một thành công đáng ghi nhận.

Đề tài của cuộc thi tương đối hẹp (chỉ viết về nhà giáo, không viết về toàn bộ giảng đường và học đường), nhưng với sự hưởng ứng sâu rộng như vậy đã nói lên sự quan tâm thật chân tình và sâu sắc của nhiều tầng lớp về nhà giáo, về ngành Giáo dục nước nhà.

Cùng với sự tự vận động của ngành Giáo dục và Đào tạo, sự lưu tâm ấy của toàn xã hội đã cho chúng ta cái quyền hy vọng về một tương lai tốt đẹp hơn trong việc xây dựng một tượng đài xứng đáng với vị thế phải có của giáo giới Việt Nam, của nền giáo dục Việt Nam.

Không phải nhà giáo nào rồi cũng có thể trở thành “vạn thế sư biểu” như Khổng Khâu và Chu Văn An, nhưng cố gắng để trở thành một tấm gương nhỏ cho mấy chục, mấy trăm học trò của mình trong lớp, trong trường, trong làng, trong vùng, là điều có thể. Nhà giáo Việt Nam không thể ngồi khoanh tay chờ đợi mà phải hành động ngay để đáp ứng mong muốn chính đáng của xã hội vì một nền giáo dục ưu việt.

Hy vọng rằng bộ sách sẽ đem lại cho bạn đọc nhiều điều thú vị.

### Đỗ Trung Lai

*(Nhà thơ, Trưởng Ban Sơ khảo, thành viên Ban Chung khảo “Cuộc thi viết truyện ngắn về Nhà giáo Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, 2005 - 2006)*



# CÁI TÂM NHÀ GIÁO

⇒ NGUYỄN VĂN THANH

*“Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài”*

Nguyễn Du

**B**

uổi sáng. Có hai con đò chờ sẵn bên cầu cảng Ba Ngòi. Một chiếc đi Bình Hưng. Chiếc kia lớn hơn đi Bình Ba. Hàng chục học sinh nam nữ của một trường trung học cơ sở từ đất liền xuống con đò lớn, chắc là đi tham quan, du khảo đảo “chấn sóng” này. Tôi cũng xuống cùng các em. Khoảng mười giờ, thuyền nhả neo, máy nổ rì rầm, bắt đầu khởi hành. Cô giáo có gương mặt trái xoan, da trắng mịn như sữa động, mặc quần jean xanh, áo pull đen ôm sát chiếc lưng thon, ngồi trên bệ thuyền để dễ quan sát đám học trò đang nghịch ngợm, reo hò thông chân xuống quấy nước. Cô nghiêm khắc bảo:

- Tất cả các em vào hết trong khoang thuyền. Em nào còn ngồi đưa chân xuống nước sẽ bị phạt, xếp hạng đạo đức kém năm học này đó.

Các em vội vã tập trung hết xuống khoang thuyền. Trong lúc hồi hải, chẳng nhìn trước ngó sau, không biết có em nào vô tình va chân mạnh vào cô giáo, khiến cô rơi tõm xuống biển.

Có tiếng la lớn:

- Dừng dò, dừng dò!

Chẳng mấy chốc cô giáo được vớt lên. Vây quanh cô là đám học sinh đang chảy nước mắt ân hận, xin cô tha lỗi. Bên cạnh cô là một thanh niên đẹp trai, dong dỏng cao mà tôi đã gặp trên chiếc xe khách từ Nha Trang vào Cam Ranh.

Tôi ngạc nhiên hỏi:

- Anh cũng đi chuyến dò này à?

Người khách có dáng dấp phong sương này đáp:

- Anh mãi ngắm cô giáo nào thấy tôi đâu. Đùa chút cho vui, mong anh đừng giận. Tôi có chút việc đi Nha Trang, nay về đảo.

- Làm thế nào anh vớt cô ấy lên nhanh gọn thế?

- Nghề của tôi mà.

Tôi ngạc nhiên hỏi:

- Sao anh không xốc cô giáo mà ngồi thừ ra ngắm?

- Bậy nào: Cô ấy có uống bao nhiêu nước đâu mà xốc. Cô ấy chỉ sợ hãi bất tỉnh, tôi đang theo dõi sức khỏe nạn nhân thôi.

Quả nhiên cô giáo đã tỉnh, nhìn chúng tôi cười ngượng ngịu. Đám học trò vui mừng ôm chầm cô giáo.

scripny



Người thanh niên xúc động bảo:

- Các cháu tránh ra, đừng làm ngập thở cô giáo. Cháu nào có dầu gió, xoa trán và tay chân cô giáo.

Cô giáo mỉm cười. Nụ cười có sức mạnh hút hồn người, mang lại trạng thái bình yên cho đám học sinh thân yêu của mình:

- Chai dầu Miên trong túi cô đó.

Đám học sinh không tìm thấy chiếc túi cô giáo. Người thanh niên nói:

- Chiếc túi bị ướt, chú phơi ở mũi thuyền kia.

Một nữ sinh lên mũi thuyền lấy chai dầu Miên xoa cho cô giáo:

- Cô đỡ chưa? Cô tha lỗi cho tính nghịch ngợm của chúng em không?

Cô giáo ngồi dậy, vuốt tóc cô học sinh này:

- Cô không sao đâu. Lần sau các em đừng có như thế nữa mà mất vui.

Cả đám học sinh đồng thanh:

- Chúng em xin thề, sẽ không bao giờ làm cô buồn!

- Tốt lắm! Các em nên cảm ơn chú cứu cô nhé!

- Xin cảm ơn chú đã cứu cô chúng cháu ạ.

Người thanh niên lại bảo:

- Đó là nghề của chú mà. Các cháu đừng bận tâm.

Con thuyền tiếp tục cuộc hành trình khoảng hơn một giờ đồng hồ thì tới chân cầu đảo Bình Ba. Hành khách và các em học sinh lên khỏi đò một cách an toàn.

Cô giáo nói:

- Chào các anh. Bây giờ tôi vào Ủy ban xã xin phép

cho học sinh cắm trại tại Bãi Nồm từ chiều nay, mai sẽ trở lại đất liền.

Người thanh niên nói:

- Hôm nay là thứ bảy, xã không làm việc.

Cô giáo lo lắng nói:

- Chúng tôi không thể cư trú bất hợp pháp dù chỉ một đêm thôi.

Người thanh niên suy nghĩ một thoáng, vỗ vỗ cái trán cao vuông vắn rồi nói:

- Thôi được, cô đưa danh sách học sinh, giấy giới thiệu của Ban Giám hiệu nhà trường để tôi đăng ký tạm trú giúp cho.

Cô giáo thở phào nhẹ nhõm:

- Lại làm phiền anh nữa rồi.

- Không sao mà. - Người thanh niên nói.

Tôi đưa thẻ nhà báo cho người thanh niên:

- Nhờ anh đăng ký hộ tôi một thẻ.

- Nhà báo cũng quên hôm nay là thứ bảy à?

- Nghề của tôi không chỉ làm việc vào giờ hành chính. Vả lại tôi cũng muốn tham quan đảo nhỏ này. Rất tiếc tại đây chưa xây dựng thành một điểm du lịch nên không có hướng dẫn viên.

Người thanh niên nói:

- Tôi tình nguyện làm hướng dẫn viên nghiệp dư miễn phí, anh bằng lòng không?

Tôi không ngờ mình gặp hên:

- Bằng lòng quá đi chứ. Nhưng ngại làm mất thì giờ của anh.



- Ngại gì. Tôi cũng cần đi dạo mà.

Cô giáo cười rạng rỡ.

- Mong anh làm hướng dẫn viên cho học sinh chúng tôi có được không?

- Cô và các em cùng đi dạo một lúc với anh nhà báo này thì còn gì tiện và vui hơn.

Nỗi xúc động khiến cô giáo không còn rụt rè, đến nắm tay người thanh niên:

- Anh thật tốt bụng. Có phải “trời” sai anh đến đây giúp chúng tôi không?

Người thanh niên đáp:

- Đó là mệnh lệnh của trái tim. Chẳng có ông trời nào sai bảo tôi đâu.

Tất cả chúng tôi đều cười xòa, thật thoải mái như những thành viên thân thiết trong mái ấm gia đình.

Trên đường vào làng đảo, người hướng dẫn viên nghiệp dư hỏi:

- Các cháu có biết mình đang đi trên con đường mang tên ai không?

- Dạ không ạ! Nhờ chú cho biết hộ.

- Đây là đường Phan Bặc. Cách đây 217 năm, ông Phan Bặc cùng một nhóm người ở Bình Định đi thuyền bầu về phía Nam đánh cá gặp bão bèn ghé vào đảo này lánh nạn. Thấy đảo khá rộng, ít gió, ông Phan Bặc cùng nhóm người này an cư lạc nghiệp tại đây. Ông Phan Bặc là bậc tiền hiền của đảo Bình Ba.

Một cô nữ sinh có vóc dáng phổng phao, mặc váy xanh, làn môi gợn hồng hỏi:

- Tại sao đảo mang tên Bình Ba hở chú?
- Bình Ba có nghĩa là chắn sóng, vì nhờ đảo làm bức bình phong nên vịnh Cam Ranh ít sóng gió. Đá granit sắp thoải thoải theo hình tả li trơn láng quanh các chân núi nên sóng vào thì trượt, không tạo nên gợn lớn. Các núi Phụng Hoàng, núi Chúa bao bọc quanh vịnh Cam Ranh che chắn được bão.

Cô nữ sinh vỗ tay bảo:

- Chú là “chúa đảo” hay sao mà hiểu về đảo rõ thế?
- Cũng như các cháu, chú học được ở sách vở do các nhà khoa học nghiên cứu về đảo viết ra đó.
- Chú có thuyền không, đưa chúng cháu dạo một vòng quanh vịnh đi chú.

Cô giáo lườm cô nữ sinh:

- Các em không được vùi vịnh chú. Trưa rồi, chúng ta ra bãi Nồm dựng trại, dùng bữa trưa.

Người thanh niên và tôi cùng ra bãi Nồm, dựng trại giúp các cháu. Bữa trưa sơ sài bằng bánh mì, xôi và nước khoáng do học sinh mang theo từ đất liền.

Người thanh niên nói:

- Bây giờ, tôi tranh thủ gặp các vị ở Ủy ban tại nhà và mượn thuyền của bà con ngư dân phục vụ các cháu chiều nay.

Cô giáo nói:

- Chúng tôi có chuẩn bị tiền thuê thuyền đây.

Người thanh niên bảo:

- Chưa rõ bao nhiêu, tôi sẽ thuyết phục họ chỉ lấy tiền dầu thôi. Chiều sẽ tính.

Đúng hai giờ chiều. Tôi theo cô giáo, học sinh đi chơi biển do người thanh niên hướng dẫn trên con thuyền lúc sáng.

Khi thuyền lên đèn trên mặt biển giới hạn bởi núi Phụng Hoàng bên bán đảo và núi Hòn Cò Bình Ba, anh hướng dẫn viên nghiệp dư hỏi:

- Các em biết nơi đây có sự kiện lịch sử quan trọng nào không?

- Dạ không ạ!

- Đây là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh hội kiến với Cao ủy Pháp Đác-giăng-li-ơ trên chiến hạm Suy-phơ-ren ngày 18 - 10 - 1946 để cùng nhau bàn bạc việc thi hành Tạm ước 14 tháng 9, trong đó có điều khoản quan trọng là Pháp phải đình chỉ chiến sự ở miền Nam nước ta. Lúc ấy có bác sĩ Trần Hữu Tước đi theo kể lại, Bác Hồ được họ tổ chức tiếp đón rất long trọng. Dù là trên tàu, phòng họp vẫn được trang hoàng long lẫy. Bác Hồ ngồi uy nghi ở giữa, đối diện với Cao ủy Đác-giăng-li-ơ. Hai bên Bác có các tướng lĩnh và binh chủng hải, lục quân vừa là để nghênh tiếp nguyên thủ quốc gia Việt Nam, vừa có ẩn ý phô trương sức mạnh quân sự của thực dân Pháp. Các cháu có biết tên Cao ủy Pháp nói một câu nửa đùa, nửa thật như thế nào không?

- Dạ, chúng cháu không biết ạ?

- Đác-giăng-li-ơ nói: “Thưa Chủ tịch, xem kìa, Ngài đang bị đóng khung chặt giữa hải và lục quân”.

Bác Hồ thông minh, nhanh trí đáp lại cũng bằng tiếng Pháp: “Nhưng như Ngài đồ đốc biết đó, chính bức tranh mới làm cho cái khung có giá trị”. Cả phòng họp ai cũng

cười, tỏ ý khâm phục Bác Hồ nói thâm thúy lắm, chỉ riêng Đắc-giăng-li-ơ tái mặt trước lời đáp tuyệt vời kia.

Rời Cửa Hẹp, thuyền đưa khách tham quan Cửa Lớn. Tôi thấy hai mũi núi đá từ hai bên bờ vịnh vươn ra có dáng khum khum đầu nhìn nhau, tạo ra cửa biển khá rộng khoảng ba cây số.

Người hướng dẫn viên nghiệp dư lại kể: “Độ sâu của biển này trên hai chục mét nên bốn mươi lăm chiếc tàu của hạm đội Nga hoàng có thể vào được trong vịnh Cam Ranh để lánh bão khi có cuộc chiến Nga - Nhật xảy ra vào năm 1905”.

Lúc này mặt trời mùa hạ đã di chuyển về hướng đỉnh núi Chúa giáp tỉnh Ninh Thuận. Một số học sinh bị say nắng, say gió, cũng có thể say sóng không đội nổi con thuyền để nhấp nhô. Có lẽ do các cháu quá mệt mỏi, không quen dạo chơi trên biển. Người hướng dẫn viên nghiệp dư mở túi kaki lấy ra mấy viên thuốc cho các cháu uống và yêu cầu thuyền trở lại đảo. Người chủ thuyền không nhận tiền, dù chỉ là tiền mua dầu với câu nói chân tình: “Giúp các cháu dạo biển lần đầu, lần sau sẽ lấy tiền công. Vả lại nhà báo, cô giáo là chỗ quen biết với nơi này, tiền nong gì?”. Tôi không ngờ trong thời cơ chế thị trường, ai cũng coi đồng tiền là tiên, là Phật, vậy mà tại một làng đảo nhỏ chẳng giàu như đô thị này lại có những người chỉ biết trọng tình nghĩa như chủ thuyền, người hướng dẫn viên nghiệp dư miễn phí này.

Lúc này học sinh đã lên khỏi thuyền. Cô giáo nhìn bác chủ thuyền và người hướng dẫn viên nghiệp dư với ánh mắt thật trù mến.



- Hết sức cảm ơn bác và anh. Hôm nay là ngày thật hên chúng tôi mới gặp những người tốt bụng của đảo. Mong được bác và anh giúp đỡ chúng tôi vào những lần tham quan sau này.

Bác chủ thuyền nói:

- Đảo tuy nhỏ nhưng lòng đảo không nhỏ đâu. Hẹn gặp nhau khi khác.

Hoàng hôn tan dần trong bóng đêm chậm chậm đến. Những con thuyền đánh cá đã lấp lánh ánh đèn trên biển. Tối hôm đó, tôi tham gia văn nghệ lửa trại trên bãi Nồm cùng học sinh thật vui.

Sáng hôm sau, cô giáo cho học sinh nhổ trại. Tôi bị sắc đẹp mê hồn của cô giáo như cơn sóng thần cuốn theo. Tôi bỏ ý định ở lại đảo thêm vài ngày nữa. Chúng tôi cùng xuống chiếc thuyền hôm đến đảo. Tôi rút hết những câu tán tỉnh hay nhất đọc được ở sách vở ra để mong chiếm cảm tình của cô giáo. Nhưng thật lạ lùng, cô như chẳng hề nghe, chẳng hề nhìn thấy tôi. Đôi mắt cô thâm quầng qua một đêm không ngủ. Đó là chuyện thường của những ai đi du lịch qua đêm. Đêm này, hồn cô như còn kẹt lại ở đảo. Tôi bắt đầu hiểu, ước thử một câu hỏi để cô có nói ra nỗi lòng như mình nghĩ không:

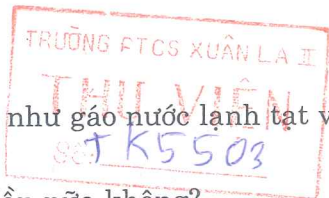
- Chắc cô đang luyến tiếc đã xa rời đảo? Cô yêu đảo lắm phải không?

Cô giáo nghe tôi hỏi, chợt tỉnh táo ngay:

- Có lẽ anh nói đúng. Tôi không thể nào quên chuyến tham quan đầy thú vị này. Ôi, đảo sao có những con người tuyệt vời đáng yêu đến thế!



Câu trả lời tế nhị, mà sao như gáo nước lạnh tạt vào hồn say đắm của tôi:



- Cô có ý định trở lại đảo lần nữa không?

Cô giáo cười hơi gượng, xoáy tròn hai lúm đồng tiền trên đôi gò má đỏ hồng:

- Trong đêm đốt lửa trại, anh hướng dẫn viên nghiệp dư có nói hiện nay trường đảo thiếu giáo viên môn Văn. Tôi chợt có ý định mình nên xin chuyển về đây, góp phần mang ánh sáng văn hóa ra đảo. Anh nghĩ có nên không?

Tôi đáp:

- Đó là một ý nghĩ tốt mà ít ai có được như cô vì đa số các cô giáo đang dạy ở đảo hay miền núi đều muốn chuyển về đồng bằng và thành phố.

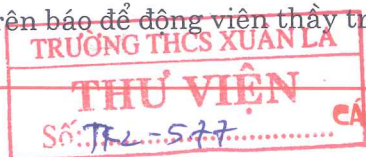
Khi thuyền cập cầu cảng Ba Ngòi, chúng tôi đón xe trở ra Nha Trang.

Không ngờ sau chuyến đi này, tôi viết được một bài du khảo về đảo nhỏ của học sinh thành phố khá đạt. Năm sau, Tổng biên tập lại phân công tôi viết điển hình giáo dục ở trường đảo. Tôi đến trường trung học cơ sở kịp giờ vào buổi sáng, may gặp thầy Hiệu trưởng, khỏi phải đợi lâu. Ông Hiệu trưởng nói tiếng địa phương pha chất giọng Bình Định:

- Trường đảo còn nhiều khó khăn, có gì nổi bật đâu mà viết.

Tôi nghĩ đó là lời khiêm tốn, chứ đơn vị nào thấy nhà báo tới lại không mừng, trừ trường hợp có cái sai muốn che giấu. Tôi bảo:

- Trường đảo ít ai biết đến, cần biểu dương những mặt tốt trên báo để đồng viên thầy trò ở đây. Lúc còn trên đò,



tôi nghe bà con đi chợ trên Ba Ngòi về luôn miệng khen  
ngội vợ chồng nhà giáo còn trẻ mà nhận nuôi đến hai  
cháu nhỏ mồ côi. Anh cho tôi gặp họ được không?

Ông Hiệu trưởng nhún vai nói:

- Khó lắm!

- Sao thế? - Tôi ngạc nhiên hỏi.

Ông Hiệu trưởng ôn tồn nói những lời chia sẻ sự thất  
vọng của tôi:

- Truyền thống lâu nay của trường đảo chúng tôi là cứ  
lặng lẽ làm việc như cái lặng lẽ của đảo. Không ai muốn  
rêu rao ồn ào trên báo. Anh thấy đó, con sóng ở đây cũng  
dịu dàng, không giống nơi khác. Xin nhà báo thông cảm  
cho. Bây giờ tôi phải đi tiếp đoàn kiểm tra cuối năm của  
Phòng Giáo dục - Đào tạo thị xã.

Ông Hiệu trưởng nói thật lòng, không khiếm tốn như  
tôi đã lầm nghĩ. Chẳng lẽ về tay không, biết ăn nói làm  
sao với cô Tổng biên tập xinh đẹp mà khó tính đang đặt  
hy vọng về bài viết cho số báo tuần tới. Cái khó ló cái  
khôn. Tôi tìm đến nhà riêng của vợ chồng nhà giáo này,  
may ra khai thác được chút ít tư liệu của những người  
thân trong gia đình họ. Tôi thấy một cháu trai da ngăm  
có đôi mắt sáng và một cháu gái có đôi môi hồng, da  
trắng ngời dưới gốc cây dừa xiêm trước sân gạch học bài.  
Tôi hỏi:

- Chào các cháu. Đây có phải là nhà của vợ chồng thầy  
cô giáo không?

Hai đứa trẻ giật mình, quay ra phía cổng, thấy khách  
vội đứng dậy lễ độ đáp:

- Thưa chú, vâng ạ!

Tôi bước vào ngôi trên hòn đảo phẳng phiu bên gốc cây dừa xiêm cùng hai đứa bé. Chúng đăm đăm nhìn tôi, rồi chợt phát hiện ra người quen:

- Có phải chú là nhà báo kể chuyện tiểu lâm cười muốn vỡ bụng trong đêm lửa trại trước đây không?

Tôi vừa ngạc nhiên vừa vui mừng nói:

- Đúng đó. Sao các cháu còn nhớ chú?

- Thưa chú, chúng cháu làm sao quên đêm lửa trại được sinh hoạt chung với học sinh thành phố. Đêm ấy thật là vui!

Tôi đang nóng lòng muốn biết rõ chúng có liên hệ gì với gia đình này nên lái câu chuyện về nội dung chính:

- À, mà chú chưa biết tên các cháu?

- Thưa chú, cháu tên Hải, còn bạn này tên Đào. Chúng cháu là con đỡ đầu của thầy cô giáo.

Vậy là đã lần ra manh mối rồi. Tôi hỏi thêm:

- Cha mẹ các cháu đâu?

Tôi vô tình động đến nỗi đau của hai đứa trẻ khiến chúng đang vui phải ứa nước mắt nghẹn ngào, tỉ tê kể về hoàn cảnh xót xa của mình...

- Mẹ cháu bị ung thư gan nặng ở bệnh viện. - Hải lau nước mắt nói tiếp. - Cha cháu buồn uống rượu suốt mấy ngày liền, tăng huyết áp vỡ mạch máu não cũng đi theo mẹ luôn, bỏ lại cháu không ai nuôi.

Còn Đào nghẹn ngào mãi một lúc sau mới ấp úng nói:

- Cha mẹ cháu bị tai nạn giao thông khi về quê thăm mộ ông bà ngoại. Không hiểu sao cháu sống sót, nhưng không có ai thân thích nữa!

Tôi an ủi chúng:

- Các cháu thật tội nghiệp! Bây giờ khổ, phấn đấu vươn lên mai sẽ sướng. À, sao các cháu không đi học sáng nay?

- Thưa chú, chúng cháu học buổi chiều, cùng lớp bốn của trường gần nhà.

Tôi định hỏi cha mẹ nuôi các cháu tên gì thì chúng reo lên xua tan bầu không khí đượm buồn này giờ:

- Mẹ Tâm chúng cháu đi về rồi kìa!

Tôi nhìn ra cổng. Trời ơi! Cô giáo xinh đẹp này sao? Như thể không tin vào mắt mình, tôi đưa tay dụi mấy lần. Nhưng cô giáo bằng da bằng thịt đã đến bên cạnh tôi rồi, với giọng nói dịu dàng như hạt mưa:

- Con gió nào đưa nhà báo đến đây vậy?

Tôi cũng hỏi lại kiểu ví von thật vui đó:

- Con bão nào thổi bay cô giáo về đảo này thế?

Chúng tôi cùng cười khiến hai đứa trẻ cũng cười theo. Cô giáo trách chúng:

- Sao các con không mời chú vào nhà? - Cô giáo quay sang tôi nói: - Xin lỗi anh, các cháu còn nhỏ dại. Xin mời anh vào trong uống nước.

Tôi đỡ lời phân bua cho hai đứa trẻ:

- Cô đừng trách chúng. Tôi được chúng mời vào phòng khách, nhưng tôi thích ngồi trên tảng đá chờ cô về.

Cô giáo lại hỏi đùa:

- Anh định hóa đá chờ cô giáo năm xưa à?

- Nếu được hóa “vọng thê” còn phúc cho tôi lắm; đằng này tôi chỉ hóa một thằng ngốc chờ tiên nga giáng trần.

Sau đó cô giáo Tâm cho tôi biết đã chuyển về đảo



này dạy môn Văn và trở thành nàng dâu của đảo. Tôi hỏi dồn:

- Anh chàng nào diễm phúc được làm chú rể thế?

Cô giáo cười tủm tỉm nói:

- Anh ấy là Phó Hiệu trưởng trường này, còn tham gia trong Ban chấp hành Chi hội Chữ thập đỏ địa phương. Ngoài thời gian làm công tác quản lý ở trường, anh còn dành thời gian vận động mọi người giúp tiền của cho gia đình nghèo gặp hoạn nạn khó khăn; lúc cứu người bị chết đuối, tối về lại đi biển để có cái ăn cho gia đình đỡ tốn tiền chợ...

Tôi buột miệng khen:

- Cô có một đức ông chồng thật tuyệt vời! Không biết chờ đến bao lâu nữa tôi mới gặp anh ấy?

Cô giáo cười ra vẻ bí mật:

- Anh gặp chồng tôi rồi mà.

- Gặp lúc nào, tôi quên mất.

- Anh còn nhớ “Người hướng dẫn viên du lịch nghiệp dư” của chúng ta trong chuyến thăm đảo không?

Tôi sững sờ, chợt thấy nhoi nhói trong lòng như nỗi buồn của một tên lính bại trận trên chiến trường tình. Tôi đáp cụt ngắn:

- À, ra thế!

Tôi xin phép rời khỏi đảo. Nhưng cô giáo giữ lại bảo:

- Anh không chờ gặp chồng tôi à? Mời anh ở lại dùng bữa trưa với vợ chồng tôi, chiều về cùng đi với Đoàn kiểm tra của Phòng Giáo dục - Đào tạo chẳng phải tiện hơn không?



Tôi chợt nghĩ đến lời nói của ông Hiệu trưởng: “Truyền thống lâu nay của trường chúng tôi là cứ lặng lẽ làm việc như cái lặng lẽ của đảo. Không ai muốn ồn ào...”. Nếu thế, tôi e bản báo cáo chỉ có tình hình dạy và học, còn *cái tâm nhà giáo* như vợ chồng cô giáo Tâm rất đáng nêu gương sáng cho mọi người noi theo có thể bị bỏ sót!

Nghĩ vậy, tôi quyết định ở lại ăn trưa với gia đình cô giáo, chờ buổi chiều gặp Đoàn kiểm tra hỏi thêm cho rõ.

# GIỮA DÒNG ÂN OÁN

➡ NGUYỄN THỊ THÚY HỒNG



Ù đã chuẩn bị sẵn tư thế chờ đợi, khi vị Phó Giám đốc bệnh viện tỉnh xuất hiện, Phương vẫn như bị lên cơn sốt đột ngột, mặt cô tái đi, đầu óc chao đảo, tay vịn chặt chấn song cửa. Vị Phó Giám đốc thản nhiên bước đến bộ bàn ghế tiếp khách kê giữa nhà. Cử chỉ ngạo nghễ của ông ta làm Phương sực tỉnh, nhớ ra mình phải làm gì. Những ngón tay run run, cô rót nước từ tách trà ra những chiếc ly rồi ngồi đối diện với khách, một tay luồn vào túi xách cần trọng bật máy ghi âm.

- Cô là Nguyễn Thị Như Phương, giáo viên dạy Văn, chủ nhiệm lớp 8C trường Nguyễn Du phải không? Anh Hiệu trưởng chắc chắn cũng đã cho cô biết nội dung cuộc gặp gỡ này? Tôi là bác sĩ Phan Tài, Phó Giám đốc bệnh viện tỉnh.

- Vâng, tôi nghe ông nói đây. - Phương đáp, giọng cứng cỏi.

- Thế thì ta đi thẳng vào vấn đề, tôi cũng không có nhiều thời gian. Con trai tôi, Phan Minh Hùng, từ Đà Nẵng chuyển về hiện đã được xếp vào lớp cô chủ nhiệm. Nó là học sinh giỏi nhiều năm nhưng năm qua bị bạn bè xấu rủ rê bỏ học, tham gia băng nhóm, có biểu hiện sút kém. Tôi thì trăm thứ chuyện ở bệnh viện. Phòng mạch tư ở nhà một mình vợ tôi trông coi nhưng nếu để nó tiếp tục học ngoài ấy thì nguy. Thành thử tôi lại phải nhờ anh Hiệu trưởng trường này tìm một lớp tốt nhất, một cô giáo chủ nhiệm giỏi nhất để giúp con trai tôi tiến bộ.

*“Trời ơi, kẻ giết người, quân tội phạm vẫn ngang nhiên cho mình có đủ mọi thứ quyền như vậy sao?”* Một lần nữa Phương lại phải nén nổi căm giận trào lên nơi lồng ngực. Khó khăn lắm, như thể nuốt một vật gì vướng víu, cô mới thốt lên câu hỏi:

- Nghĩa là ông có quyền chọn trường, chọn lớp, chọn cô giáo cho con ông?

- Đúng thế! Con trai tôi là một đứa trẻ thông minh, đầy triển vọng, từ nhỏ, tôi đã tìm cho nó một gia sư giỏi, khi nó vào cấp II, gửi nó ra thành phố, cho học một trường tốt nhất, ai ngờ nó lại bị ảnh hưởng của tệ nạn xã hội. Bây giờ đưa nó về đây, tôi càng phải cẩn thận hơn, không những trường tốt mà còn phải lớp tốt, cô giáo dạy giỏi nữa.

Phương nhìn thẳng vào mặt vị Phó Giám đốc, tia nhìn giống như một ánh thép của cô làm ông ta chững lại giây lát. Giọng ông ta mềm hơn một chút.

- Và nghe nói cô là giáo viên dạy giỏi, có tài giáo dục

học sinh nhất huyện này, đúng không? Nên anh Hiệu trưởng xếp con trai tôi vào đó.

- Ông thừa biết lớp tôi đã lên đến năm mươi học sinh, con ông nữa là con số lẻ một, sẽ phải ngồi ở một vị trí không thuận lợi như học sinh khác đâu!

- Cô hãy dành cho con trai tôi một vị trí tốt trong lớp. Và hôm nay tôi đến đây không phải chỉ có chuyện ấy. Tôi muốn gửi nó cho cô trong vòng một năm để cô chăm sóc, dạy dỗ nó tiến bộ. Tôi là một lãnh đạo chuyên môn có uy tín, tôi rất sợ bị tai tiếng vì con. *“Con ông là vàng, là bạc, còn con thiên hạ thì sao; ông ngang nhiên bỏ mặc, thậm chí coi thường cả sự sống của những đứa trẻ. Ôi, con tôi! Mẹ sẽ làm gì để trả thù cho con đây?...”*. Nước mắt Phương ứa ra. Sực tỉnh, cô chớp chớp mi mắt như thể vô tình để bụi bặm. Vị Phó Giám đốc lại hiểu lầm đó là sự xúc động trước tấm lòng tận tụy của một người cha, nên tiếp tục bằng một giọng sôi nổi hơn:

- Tôi sẽ không tiếc tiền bạc, hằng tháng, tôi sẵn sàng trả cho cô một số tiền lớn về công nuôi dạy cháu, đây, tôi đưa trước cho cô chừng này! (Ông ta rút một tập 50.000 đồng mới cứng, đếm khoảng bảy, tám tờ gì đấy đặt lên bàn)

Phương nhìn theo những ngón tay đếm tiền thuận thực của ông ta. - *“Bây giờ thì tôi sẽ không tha cho ông đâu. Tôi sẽ khiến ông hối tiếc bởi những đồng tiền bản thủ này”*.

Cô nhếch mép kèm một cái lắc đầu dứt khoát:

- Không, ông phải thỏa thuận rạch ròi với tôi rằng một tháng ông sẽ trả công cho tôi bao nhiêu đã!

Đến lượt ông ta nhìn cô đăm đăm: Cô ta không có một vẻ gì là hiền thực! Hay ông lầm địa chỉ? Tuy nhiên, ông vẫn tiếp tục vào cuộc.

- Ngoài tiền ăn hằng tháng của cháu, công của cô là 500.000 đồng, bằng một cua dạy thêm hai mươi học sinh, như thế được không? Cô không phải nhận dạy thêm cho mất sức.

- Để cứu một đứa trẻ khỏi bị hư hỏng như con ông mà chỉ có 500.000 đồng một tháng thì bèo quá.

- Vậy cô đòi bao nhiêu? - Vị Phó Giám đốc tròn mắt, vẻ ngạc nhiên thật sự.

- Một triệu, thưa ông, đó vẫn là cái giá dễ chịu nếu ông chấp thuận! - Phương đứng dậy, thể hiện thái độ chấm dứt cuộc trao đổi. - Tôi sẽ nuôi dạy con ông theo đúng bài bản đã áp dụng với những trẻ cá biệt khác, nhưng nếu nó tiếp tục con đường xấu thì người chịu trách nhiệm trước hết vẫn phải là ông đấy!

\*

Hai phần đêm trôi qua, Phương vẫn không sao chợp mắt. Cô cố tưởng tượng ra một thảo nguyên xanh tươi và đếm từng con bò nối đuôi nhau gặm cỏ, để xua đi ký ức hãi hùng cũng như hình ảnh của một cuộc chiến mới với kẻ thù nghịch, nhưng tất cả vẫn cứ hiển hiện. Cô đành ngồi dậy, tập thể dục, tắm nước nóng và bật máy nghe nhạc để thư giãn. Lát nữa đây, cô sẽ phải tiếp xúc với con trai của kẻ đã giết con cô. Khuôn mặt nó thế nào nhỉ - vẻ giả trá, xôi thịt của cha, hay mỏng tang, kênh



kiểu của mẹ? Phương không tài nào lường tượng ra được, chỉ có điều hổ phạ ắt phải sinh hổ tử!

Bước vào lớp, Phương cố giữ nguyên vẻ tươi cười bình thường như mọi ngày, song cô không thể không đưa mắt xuống dãy cuối khi học sinh trong lớp đổ dồn sự chú ý về phía đó.

- Bạn mới phải không? Cô biết rồi. Giới thiệu với các em, lớp ta có thêm bạn Phan Minh Hùng, từ Đà Nẵng chuyển về. Bạn mới cũng như khách mới vào nhà, lẽ ra phải có sự ưu tiên. Nghị là Lớp trưởng, có thể đổi chỗ để bạn lên bàn trên được không?

Nghị vâng lời cô giáo, nhanh nhẹn đi xuống bên dưới. Hùng ôm sách vở đi lên. Giờ giảng văn bắt đầu. Nhưng từng lời giảng của cô rời rạc, đứt quãng hơn mọi ngày. Cô vừa chạm phải một ánh nhìn đăm đăm đầy thiện cảm trên một gương mặt khôi ngô, sáng sủa. Những gì cô lường tượng đêm qua đều không đúng. Cậu bé có đôi môi hơi dẩu ra như nũng nịu, dỗi hờn, giống với đôi môi của cu Thiện biết bao. Giá con trai cô còn sống, bây giờ đã học lớp 9, hơn Hùng một lớp. Thế mà người ta bảo *Con nhà tông không giống lông cũng giống cánh!* Hay là do cô bị ám ảnh bởi gương mặt của đứa con trai yêu quý? Có một điều khác lạ mà dù đầu óc rối bời, cô vẫn phát hiện ra: ánh nhìn đăm đăm của Hùng không hoàn toàn tập trung vào bài giảng. Thỉnh thoảng nó lại ngáp vặt.

Sau buổi học, Phương chở Hùng về nhà. Cu Sơn, đứa con nuôi cô đón từ trại trẻ mồ côi sau ngày Ngọc Thiện qua đời, mừng rỡ đón mẹ ngay trước cổng. Nó ôm lấy cánh tay Hùng, kéo vào trong, như thể quen thân từ lâu:

- Mẹ sắp chỗ học cho hai anh em mình gần nhau, bảo để anh kèm cho em học. Nghe nói anh học giỏi lắm phải không? Nhưng anh còn phải chơi cùng em nữa cơ đấy. Chơi một mình chẳng thích, còn chơi với mấy đứa hàng xóm, có lúc em bị chúng nó bắt nạt đấy anh ạ!

Phương cốc cốc vào đầu con và liếc qua Hùng, bắt gặp cặp mắt lơ đãng buồn ngủ của cậu bé sáng lên bởi niềm vui trước những cử chỉ sẵn đón của Sơn. Chao ôi, giá như con trai cô còn sống, nó cũng sẽ sum vầy sau mỗi buổi cô tan trường như thế này.

\*

Cách đây ba năm, không ai khác, người gây nên cái chết của Ngọc Thiện, đứa con trai duy nhất của cô giáo Phương chính là bác sỹ Phan Tài, Trưởng khoa Nội. Ngày ấy, Phương còn dạy ở vùng cát Thăng Bình. Chồng qua đời đột ngột vì một tai nạn điện, bé Ngọc Thiện mới học lớp 6. Một sáng chủ nhật, Phương về quê thấp hương cho chồng cách đó 20 km. Khi về đến nhà, cô thấy Ngọc Thiện ôm bụng kêu đau. Hoảng hốt, cô đưa con vào khoa cấp cứu. Trục ca hôm ấy là bác sỹ Trưởng khoa Phan Tài và hai y tá. Tất cả đang xúm quanh một bà béo, cổ tay đeo đầy dây chuyền vàng đang nâng niu đứa con trai chừng chín, mười tuổi. Ai cũng biết bà ta là chủ một tiệm vàng lớn nhất phố thị. Hạnh nghe rất rõ tiếng bà mẹ thê thọt với bác sỹ: *"Tôi cho cháu vào bệnh viện thế này cực chẳng đã. Mong bác sỹ ưu tiên hết mực, chăm sóc cho cháu chóng khỏi ngày một ngày hai, tốn kém bao nhiêu tôi cũng không ngại"*. Bé Ngọc Thiện lại ôm bụng,

vã mồ hôi ra vì cơn đau. Sốt ruột, Phương đến bên vị bác sỹ khẩn cầu ông ta nhanh tay khám giúp. Liếc nhanh sang giường bệnh rồi quan sát người phụ nữ ăn mặc giản dị vài giây, vị bác sỹ tiếp tục một vài động tác tỏ vẻ quan tâm, âu yếm đứa bé con bà chủ tiệm vàng, trong khi nó không có vẻ gì là một bệnh nhân nguy kịch. Bỗng bé Ngọc Thiện khóc ré lên, Phương bủn rủn chân tay sụp xuống chân bác sỹ. Ông ta vội chạy lại và gọi y tá khiêng cũi bé vào trong để tiến hành ca mổ gấp rút. Vì vội vàng, ông ta quên không xử lý đúng quy trình sử dụng bơm thuốc và kim tiêm. Kết quả, bé Thiện đã chết đột ngột vì bị sốc thuốc.

Nhiều người giục Phương đi kiện nhưng nỗi đau thương quá lớn làm cô không còn đủ tỉnh táo. Phải đến nửa tháng trời, ngày nào cô cũng hết ra mộ con trai lại đến ngồi trước cửa nhà bác sỹ khóc lóc như một kẻ mất trí. Vụ việc “*Vô trách nhiệm dẫn đến chết người*” kèm theo một vài số liệu khác về việc vùi tiền bệnh nhân, phẫu thuật trái phép của vị bác sỹ Trưởng khoa đã được báo, đài địa phương đưa tin. Nghe đâu bệnh viện có kiểm điểm và đổi ông ta đến nơi khác.

Với hoàn cảnh độc thân, lại có tiếng là dạy giỏi, Phương được điều về trường điểm của thị xã để vừa dạy chính khóa vừa bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi văn. Khi nghe anh Hiệu trưởng nói đến trường hợp của học sinh Phan Minh Hùng, Phương sửng sốt khi biết cha của em chính là vị bác sỹ Trưởng khoa nọ. Cô không thể ngờ được ông ta đã không bị kỷ luật nặng mà lại còn lên chức. Và ông ta còn vô tình đến mức không nhận ra cô.

Bây giờ, khi đầu óc đã tỉnh táo, cô có ý định tìm mọi cách làm mất uy tín ông ta để trả thù cho con. Đến mức, cô chuẩn bị cả băng ghi âm...

\*

- Mẹ ơi, anh Hùng lười biếng lắm mẹ ạ! Việc mẹ giao sáng nay, con đã hoàn thành, còn anh ấy thì không.

Đi họp về, nghe cu Sơn mách vạy, Phương xoa đầu con, nhẹ nhàng bảo: “Anh lớn đầu mà hư nhỉ. Để mẹ phạt anh nhé!”. Dừng xe trên thêm, cô vào phòng học của Hùng, bắt gặp cậu bé đang cúi gục, ngáp ngắn, ngáp dài.

Bằng một cử chỉ dứt khoát, cô kéo Hùng đứng thẳng dậy, đến trước gương:

- Con có thấy mình sắp trở thành một thanh niên cường tráng rồi không? Vậy mà con thử nhìn bộ dạng mình trong gương xem, ẻo uột quá, cứ như người sắp chết. Con không muốn chết chứ?

Tiếp đó, cô pha một ly sữa, bóc gói kẹo sôcôla và lấy một chiếc khăn ướt đưa cho Hùng:

- Có mấy việc cô hy vọng con sẽ làm tốt sáng nay, nhưng con đã không tự chủ được bản thân. Hãy lau mặt cho tỉnh táo và ngậm kẹo để quên hẳn cái của nợ chết người mà con vô tình mắc phải. Sau đó, quét giùm cô cái trần nhà toàn mạng nhện. Cơm nước xong, cô trò mình sẽ đến nhà hát coi gala cười. Nghe mấy bạn học lớp cũng bảo Hùng có khiếu hài hước lắm phải không?

Chỉ loáng một cái, Hùng đã quét xong trần nhà, lại



còn lau sạch bụi bặm trên các cánh cửa. Tối hôm ấy, khi ngồi ở nhà hát xem gala cười, Phương thấy rõ là Hùng rất thích bộ môn hài kịch.

Sau mấy đêm cặm cùi thức khuya, Phương hoàn thành một vở hài kịch với tên gọi: *"Tôi là ai?"*. Nội dung kể về một cậu học trò lười học và ước mình trở thành chú chó để có thể chạy lang thang bất cứ lúc nào. Trong một giấc mơ, chú thấy mình trở thành chó thật. Chú chạy loăng quăng mọi nơi. Nhưng đến đâu cũng gặp hết sự găm gù của đồng loại, lại sự xua đuổi của con người. Giật mình thức giấc, nước mắt đầm đìa, chú cất tiếng hỏi thống thiết: *"Tôi là ai?"*. Phương tổ chức một cuộc họp cán sự lớp và yêu cầu các em phân công Hùng đóng vai chính trong vở diễn. Đúng như dự đoán của cô, Hùng có vẻ ngạc nhiên và sung sướng khi được các bạn tín nhiệm. Tuy nhiên, khi đọc qua kịch bản, Hùng hên để suy nghĩ thêm mới nhận lời.

Trưa hôm ấy, dạy xong tiết thứ năm ở lớp bên cạnh, Phương ghé qua lớp chủ nhiệm dặn Hùng về chung xe với bạn vì cô bạn cùng tập thể giáo viên dự đám cưới con của một đồng nghiệp. Khi về nhà, không thấy Hùng đâu, bằng sự phán đoán, cô biết Hùng không về với cha mẹ. Lặn lội khắp nơi để tìm Hùng không thấy, Phương trở về trong tâm trạng vô cùng lo lắng, cầm bát cơm lên, cô lại bỏ xuống, nước mắt trào ra. Chỉ mới ba tháng kể từ ngày đưa Hùng về, cô thấy căn nhà ấm cúng hẳn lên. Thỉnh thoảng Hùng vẫn vào lớp trễ sau giờ ra chơi, bị làm kiểm điểm và hôm nào cu Sơn hoặc là cô không dò bài thì y như rằng nó không thuộc. Nhưng Hùng vẫn là



đưa trẻ giàu tình cảm, biết nghe lời và bên cạnh những lúc lên cơn ngáp vặt thì có những tiết học, Hùng phát biểu xây dựng bài khá sôi nổi. Có hôm cô bắt gặp nó thấp hươg trên bàn thờ và đứng ngắm ảnh Ngọc Thiện. Nó rất tế nhị, không bao giờ hỏi về cái chết của con trai cô. Nếu nó có bề gì... Không, cô không thể để điều xấu nhất xảy ra với Hùng một lần nữa!

Phương đứng phắt dậy mở tủ, cô đếm tiền và phát hiện mất 500.000 đồng. Lấy số còn lại bỏ vào túi xách, cô dặn cu Sơn chốt cửa trong và đi ngủ trước, khuya mẹ mới về. Sau đó nổ máy xe chạy ra Đà Nẵng. Cô biết cái địa điểm mà có lần Hùng tiết lộ cho cu Sơn biết.

Con hẻm xưa khi Hùng và chúng bạn hay tụ tập nằm trên đường Hải Phòng, khu vực gần nhà ga. Sau khi gửi xe, Phương phải đi bộ non cây số nữa. Nhìn đồng hồ đã 11 giờ đêm. Không khí có phần im ắng làm cô đã hơi chợn chân. Nhưng rồi có tiếng thanh niên lè nhè ở bên trong một căn nhà làm Hạnh chú ý. Cô rón rén từng bước để tìm lối vào căn nhà đó. Bỗng có tiếng nói vọng ra:

- Ê thằng Hùng, mày mà không moi được của tay quan lại cha mày thêm năm triệu để trả nợ cũ cho chúng tao thì coi chừng, chúng tao tìm vào tận nơi để xử chứ không phải chỉ có đợi những giờ ra chơi nghe mày xin khất đâu, nghe chưa?

- Ba mẹ tôi đã không chấp nhận tôi nữa. Tôi ở với cô giáo, nhà cô nghèo lắm. Tôi hứa tìm cách trả dần. Xin các anh đừng vào làm phiền.

Nghe tiếng Hùng, Phương mừng quýnh quên cả sợ hãi. Cô cất tiếng gọi to: "Hùng ơi, con mở cửa cho cô vào với".

Lập tức cánh cửa phía bên kia bật tung. Một cục gạch bay thẳng vào đầu Phương. Cô choáng váng gục xuống.

Khi tỉnh dậy, Phương thấy mình đang nằm trên một chiếc giường bệnh viện. Bên cạnh cô, Hùng đang ngủ, mái tóc một bên dính bết với mí mắt sưng mọng. Bác sĩ trực nhìn cô mừng rỡ: *“Kết quả ra sao còn đợi chụp CT. Nhưng bằng kinh nghiệm chuyên môn, tôi biết vết thương không trầm trọng. Chị có đứa con hiếu thảo quá, nó gọi mẹ và khóc suốt đêm. Hiện công an tóm được băng tề nạn ấy rồi. Chị cứ yên tâm điều trị bệnh”*.

Phương đưa tay vén mái tóc của Hùng về một bên. Cô lại thiếp đi trong một giấc ngủ nặng nề.

\*

Bảy tháng sau. Trong đêm văn nghệ mừng công, kết thúc một năm học của trường trung học cơ sở Nguyễn Huệ tổ chức tại nhà của Tỉnh, tiết mục hài kịch *“Tôi là ai?”* tự biên, tự diễn của lớp 8C được khán giả nhiệt liệt vỗ tay khen ngợi. Cùng một lúc, hai người phụ nữ lên tặng hoa và ôm hôn vai chính của vở diễn. Hai người phụ nữ ấy là bà vợ ông Phó Giám đốc bệnh viện và cô giáo Trần Thu Phương, giáo viên chủ nhiệm lớp. Người dẫn chương trình đang định lấy chiếc micrô trong tay diễn viên Phan Minh Hùng thì cậu đã giữ nguyên nó trong tay và nói với khán giả bằng một giọng hết sức trịnh trọng:

*“Kính thưa quý vị khán giả, thưa các thầy giáo, cô giáo kính mến và các bạn học sinh thân mến! Phần*

thường xuất sắc cho vở hài kịch hôm nay thuộc về cô giáo Trần Thu Phương, người mẹ thứ hai của em. Mẹ không chỉ là người viết kịch bản, mẹ còn sinh thêm một đứa con Phan Minh Hùng từ vai diễn, để từ đây trên bước đường phấn đấu, em phải luôn tự hỏi: “Tôi là ai?”. Rất mong các bạn học sinh cũng nhận ra lời nhắn nhủ quý báu từ nội dung vở kịch mà tôi vừa tham diễn. Các bạn ạ, từ trên sân diễn, tôi không chỉ nhận thấy nụ cười mà còn nhận thấy cả những giọt nước mắt của cha, của mẹ”.

Cũng trong đêm hôm ấy, một cuộc trao đổi giữa vợ chồng ông Phan Tài với cô giáo Trần Thu Phương diễn ra.

- Cô giáo. Vợ chồng tôi cúi đầu xin cô tha thứ cho những gì đã xảy ra ba năm về trước. Tấm lòng nhân hậu của cô đã cứu con của chúng tôi, như cháu nói, sinh cháu ra một lần nữa, thật không bao giờ trả hết.

- Chứ không phải với bằng này tiền, ông trả đủ cho tôi rồi sao? - Phương mở túi xách lấy ra một tập tiền đủ loại đặt trước mặt ông Phó Giám đốc và nói tiếp: - Tôi khuyên ông hãy đóng góp số tiền này cho những ca mổ từ thiện của bệnh viện. Đừng bao giờ để xảy ra một trường hợp đau lòng thực sự như đứa con chết oan, chết uổng của chúng tôi!

- Cô giáo, tội của chồng tôi thật lớn. Cháu Hùng sẽ mãi mãi nhận cô là mẹ để chuộc tội lỗi do cha cháu gây ra. - Bà vợ ông Phan Tài tiếp lời.

- Tình yêu thương tự nhiên với Hùng xoa dịu nỗi thù hận trong tôi. Một trong những nguyên nhân làm cháu từ một đứa trẻ ngoan bị sa vào cạm bẫy tệ nạn là sự dư giả về tiền bạc của cha mẹ. Là người trải qua nỗi đau

mất con, tôi biết tình mẫu tử thiêng liêng như thế nào. Ông bà hãy đón cháu về và ở bên cháu nhiều hơn!

Phương đứng dậy đi nhanh ra cổng. Cô không ngờ Hùng vẫn còn ôm túi quần áo hóa trang trong đêm diễn đợi cô. Nước mắt Phương trào ra, trái tim cô thì thầm tiếng nói: *"Hùng ơi, phải chi con là bé Ngọc Thiện của mẹ. Ôi, con tôi!"*.

# VÌ QUANG LÀ THẦY GIÁO

➡ THẾ THỊ THÙY DƯƠNG



ăm học mới với lớp 11 chuyên Văn không có gì thay đổi, vẫn những gương mặt ấy, phòng học ấy. A, có một thay đổi nhỏ là có thêm thầy cô mới về, đặc biệt là cô giáo trẻ dạy Anh rất xinh. Cả tụi kháo nhau về cô giáo mới, háo hức chờ buổi học đầu tiên.

Cô giáo vào lớp, cô mặc áo dài màu hồng nhạt điểm nhẹ hoa trắng, trông cô giống như ánh nắng sớm mai. Cả lớp ồ lên, mặt cô đỏ lựng.

- Chào các em. - Cô cất tiếng, cố lấy lại tự tin. - Cô tên là Hoa Ban, cô mới về trường năm nay, được phân công dạy các em.

- Cô ơi, tên cô hay thế. - Thúy nhanh nhẩu.

Ban cười, cô cảm thấy không khí lớp học thật gần gũi.

- Hoa Ban ở vùng nào hả cô?

- Có phải bố mẹ cô rất thích hoa ban không hả cô?



- Cô ơi!

Lũ học trò nhao lên. Tiếng trống kết thúc giờ vang lên lúc nào. Cô Ban sau một hồi trả lời nhiệt tình những câu hỏi của học sinh cũng đã phần nào hiểu về những cô bé tinh nghịch, còn lũ học trò thì nằm lòng hết tiểu sử cô giáo.

Giờ Toán đến. Với học sinh chuyên Văn thì giờ Toán hết sức kinh hoàng nhưng với lớp 11 văn thì ngược lại. Không phải vì chúng cảm thấy môn Toán là môn hấp dẫn nhất trên đời, không thể sống mà thiếu nó mà vì thầy Quang, thầy giáo thần tượng của lớp sẽ dạy. Chúng háo hức, reo vui khi thầy đến.

- Chúng em chào thầy!

- Thầy chào các em, một mùa hè trôi qua các em cũng khác nhiều nhỉ, nhưng mà có một điều không thay đổi.

- Gì hả thầy?

- Vẫn bướng nhăng lắm.

- Ôi, thầy!

Cả lớp lại nhao lên, thầy cười hiền.

Giờ học bắt đầu. Thầy bắt đầu giảng, giọng nói nhỏ mà ấm, những dòng chữ như được căn ke từng chút một, thẳng tắp và đều đặn trên bảng. Những gương mặt chăm chú dõi theo bài học. Đó là phần nổi. Còn phần chìm là những mảnh giấy chuyền tay nhau.

- *Thầy có đồ mới, đẹp tuyệt, gu ăn mặc số một.*

- *Mắt thầy đẹp quá!*

- *Thầy có đôi mắt thi sĩ.*

- *Thầy như một lãng tử lạc bước nơi đây.*

Một ai đó nhỡ tay viết:

- Thầy đến đây vì cô bé xinh xắn này.

- Không, vì ta, cô hầu ngốc ạ.

- Bọn ảo tưởng, vì ta thôi.

- Ngốc cả rồi, ta thì có.

Lớp học ngọ ngoạy rồi rộn ràng:

- Chữ đứa nào đây?

- A, của Thư mập.

- Láo, Hương thì có.

Lao xao rồi rộn rã, lớp vỡ ra rồi kết thúc là hàng tá giấy nằm trên mặt bàn thầy. Tiếng trống báo hết tiết. Thúy Lớp trưởng lí nhí xin lỗi thầy, hai má đỏ lựng, thâm rửa bọn kia dám tự nhận như thế. Thầy nghiêm nghị nhìn nó, tỏ vẻ không bằng lòng. Nhưng những đường nét trên khuôn mặt thầy lại cố giấu đi một nụ cười, vì điều gì thì không ai rõ, ngay cả thầy cũng không rõ.

Ngày đầu tiên của lớp Văn có hai giờ học đáng ghi nhận như thế.

Lớp Văn không chỉ có những người ở thị xã mà còn có nhiều bạn ở vùng huyện về. Những ai ở xa về học thì hoặc là ở nhà bà con, ở trọ, số còn lại thì vào khu tập thể trường. Những đứa nhà ở thị xã hoặc đã ở một nơi khác đều thâm ganh tị với những đứa ở khu tập thể. Bởi khu tập thể của học sinh và thầy cô gần nhau. Những ai ở đó đều có thể nhìn thấy cô trong trang phục ở nhà, thầy cô ăn cơm, đi chơi, vui vẻ, buồn rầu, thậm chí là cãi nhau. Những đứa ở ngoài thường nghe những đứa ở khu tập thể kể những câu chuyện về thầy cô với vẻ khoe mẽ, nào

là cô Tâm hay cho chúng bánh kẹo lắm, nào là có một chú đẹp trai tối nào cũng tới chơi nhà cô Minh nhưng cô không tiếp, toàn bỏ sang phòng khác chơi.

Ban cũng ở trong khu tập thể ấy vì nhà cô cách trường mấy chục cây số. Khu tập thể giáo viên có cả thầy mười phòng, có hai phòng lớn cho hai gia đình, còn lại là những phòng nhỏ cho những người độc thân hoặc xa nhà không đưa gia đình lên ở cùng được. Phòng của Ban gần phòng cô Thương dạy Sinh học, kế đó là phòng thầy Quang. Ban rất ấn tượng với thầy, đôi mắt màu nâu buồn như lúc nào cũng có tâm sự, giọng nói dịu dàng, ấm áp. Thầy không ở một mình mà ở với đứa con trai nhỏ. Cuối tuần, khi mọi người chuẩn bị về nhà với gia đình thì thầy vẫn ở lại, cho con đi công viên chơi hoặc là chơi nhà bạn bè. Không lúc nào Ban thấy vợ thầy, cũng không ai nhắc đến. Tự nhiên, Ban hơi băn khoăn.

Một buổi chiều mưa. Mưa không lớn lắm nhưng dai dẳng. Cảm giác tiếng mưa cứ đều đều gõ nhịp, vừa đơn điệu vừa buồn vắng. Ban ngồi bó gối trong phòng nhìn ra màn mưa. Cuối tuần, người về quê, người đi chơi cả. Ban định về nhưng hơi mệt nên thôi. Những buổi trời mưa như thế, cô lại thấy buồn da diết, lại muốn trở về trường cũ để dạy gần nhà. Có lẽ giờ này đứa em đang thổi cơm. Một lát cả nhà sẽ quây quần bên mâm cơm, trò chuyện vui vẻ. Biết đâu trong câu chuyện lại nhắc đến Ban. Nghĩ đến đó, nước mắt lại lăn dài trên má. Có tiếng gõ cửa.

- Thầy...

- À, em... em có hành củ không, cho thầy xin một ít.

- Dạ, có, thầy ạ, thầy vào chơi, để em lấy.

Ban quay đi rất nhanh, tránh ánh mắt ấy. Cô cảm tưởng đó là đôi mắt của bố mẹ, của em gái, của làng quê thân thuộc.

- Thầy cảm ơn nha, làm món chả nem mà thiếu mất hành.

Thầy nói như giải thích.

- Vâng.

Thầy Quang đi một lúc rồi quay lại.

- À, em qua ăn cơm với bố con thầy cho vui, trời mưa thế này ăn cơm một mình buồn lắm đấy.

Ban hơi ngỡ ngàng, vậy là thầy biết cô đang buồn.

Bữa cơm giản dị mà thân mật. Thằng bé con thầy thật dễ thương. Nó cười nói suốt. Thầy Quang thì cười hiền, thi thoảng lại nhìn con âu yếm. Ban nhìn thầy gấp thức ăn cho con, lòng hơi xót xa. Mấy lần cô định hỏi về mẹ của đứa trẻ nhưng rồi lại thôi.

Ban ở lại dọn dẹp chén bát dù thầy Quang ngăn mấy lần. Thằng bé giúp cô úp bát, nó lảng xăng, nó nhảy nhót, nó liến thoắng. Ban cảm thấy vui hơn. Cô cùng xem phim hoạt hình với thằng nhỏ, hào hứng bàn luận dù không hiểu lắm về câu chuyện của những siêu nhân. Chẳng mấy chốc mà đứa bé lăn ra ngủ khì. Thầy Quang nhìn con âu yếm. Bất chợt, Ban buột miệng:

- Thầy à, chị nhà...

Cô bỏ lửng câu. Dường như câu nói của cô không được thích hợp cho lắm. Thầy Quang hơi cúi mặt. Ban cảm thấy mình có lỗi.

- Vợ thầy mất hai năm rồi em à.

Cô lặng người. Như có một dòng điện chạy khắp cơ thể Ban khiến những tế bào co rúm lại, khiến cô nghẹt thở. Vì sao chứ?

Đêm. Trời vẫn mưa. Ban nhìn vào bóng tối. Những suy nghĩ chồng chéo. Đâu phải là sự tò mò, thắc mắc, đó là gì nhỉ, quan tâm đến đồng nghiệp, cảm thương cho số phận hay có thể là gì khác nữa.

Từ hôm đó, Ban tự nhiên hay để ý đến thầy. Những buổi sáng thầy Quang tất tả đưa con đi học, những buổi chiều đi chợ nấu ăn, những lúc thầy lóng ngóng phơi áo quần, Ban cố giúp thầy những việc nhỏ có thể. Cô thỉnh thoảng lại nấu những món ngon mang cho bố con thầy. Nhìn gương mặt cảm động pha chút ngại ngùng của thầy, không hiểu sao Ban lại cảm thấy vui vui. Ban thay đổi từ lúc nào không hay. Cô hãy suy nghĩ, trầm tư hơn, thì thoảng lại cười một mình. Những người từng trải thì mỉm cười đầy ý vị, những người trẻ tuổi thì bấm nhau cười khúc khích, còn lũ học trò quanh đó thì như túm được một sự kiện lớn.

Phòng 12 - tập thể học sinh.

Phương hồ hởi:

- Hê hê, mấy em góp cóc ỏi đi, chị kể cho nghe chuyện này hay lắm, đảm bảo nghe xong không tiếc gì đâu.

- Lại chuyện lấp ghép chứ gì?

- Quên đi, không nghe thì thôi, những đứa còn lại thế nào?

- Có, nào thì nói đi, rào mãi.



Thanh chậm rãi:

- Chuyện là sáng nay...
- Có ông mặt trời rất to chứ gì?
- Hâm, để người lớn nói chuyện. Sáng nay, tao đi mua đồ ăn sáng, thấy một chuyện hay lắm.
- Chuyện gì, sốt ruột.
- Thầy Quang dậy sớm đưa con đi ăn sáng. Chuyện không có gì để nói nếu như cô Ban...
- Cô làm sao?
- Cô nhìn theo rất lâu, rất có vấn đề.
- Nhỡ cô không nhìn thầy thì sao?
- Thế cô nhìn tao à?

Cả phòng nhao nhao:

- Đúng rồi, hình như có đứa nói chuyện này rồi.
- Tầm phào, không phải thì chết.
- Không có lửa mà có khói à.

Những tiếng xầm xì, những câu chuyện như thế lan đi. Ban cảm thấy mọi người đang nhìn mình lạ lắm, đôi khi những cái nhìn khiến cô cảm thấy tủi thân. Đôi khi cô băn khoăn tự hỏi. Nhưng chỉ là đôi khi mà thôi. Vì Ban không còn nhiều thời gian để nghĩ vẩn vơ nữa. Bây giờ cô cảm thấy một ngày trôi qua nhanh lắm, nỗi nhớ nhà đau đáu, cả cảm giác ngỡ ngàng ban đầu cũng vơi dần đi. Cô thấy mọi thứ thật đẹp. Cô hiểu những xáo trộn đang diễn ra và mọi người cũng hiểu, chỉ có hai người là không, thầy Quang và đứa nhỏ con thầy. Thằng bé trẻ con vô tư thì không có gì để nói nhưng một người trung tuổi có ít nhiều trải nghiệm vẫn không hiểu thì mới là

điều đáng nói. Bởi quả thực là thầy không có một ý nào khác với cô, thầy bận lòng với những chuyện khác, người khác, chỉ có thầy biết mà thôi.

Thời gian không cần đo đếm cũng hóa ra nhiều và ngày càng đầy hơn. Thoáng chốc mà năm học kết thúc.

Buổi tổng kết trường từng bừng cờ hoa. Ban lại nhớ hôm khai trường. Cảm giác sao mà khác thế, giờ mỗi gương mặt đều thân quen, những dãy phòng, những cây phượng đều gần gũi nhưng sao vẫn thấy man mác buồn.

Buổi liên hoan tổng kết trường, mọi người nâng ly chúc mừng.

- Chúc mừng trường ta, chúc mừng các thầy cô, một năm học thắng lợi.

Phải, chúc mừng tất cả, chỉ riêng Ban là không có gì để mừng vui cả. Ban nhìn bơ vơ, không hướng về một ai cả nhưng cuối cùng lại thu về một hình ảnh thân thuộc. Gương mặt ấy vẫn cười dù lòng Ban đang tan ra theo men say. Ôi giá mà người đó hiểu.

- Nâng ly.

- Phải, nâng ly vì tất cả.

- Ban say rồi.

- Không chị à, em chỉ hơi choáng đầu.

Một ai đó:

- Thầy Quang đưa Ban về nha.

- Tôi...

- Bọn em kín xe hết rồi.

Ban cảm thấy mình đang trôi bồng bềnh, con đường cũng trôi theo. Bờ vai rộng quá.

- Thầy à, chẳng lẽ thầy không hiểu, thầy ơi...

- ...

- Thầy.

Im lặng bao bọc không gian. Không ai biết cần nói gì nữa. Tiếng lòng ai đó đang thổn thức. Một người khác thì ngổ ngàng.

Hai căn phòng tự nhiên lại cách xa. Hai con người gặp nhau gượng gạo. Nhưng những ngày đó không nhiều vì kỳ nghỉ hè đến. Ban vội vã thu xếp đồ về quê, vội vã đến quên lời chào tạm biệt.

Ngôi nhà nhỏ mà ấm cúng. Ban ngồi ở thêm nhà, xoa tóc hong nắng, những sợi tóc dài chia không gian làm nhiều mảnh tan tác. Ban xoa chân, lại co chân, thấy mỗi một.

- Mẹ à.

- Gì đây?

- Nếu con về lại đây dạy thì sao mẹ nhỉ?

- Thì người ta cười cho chứ sao.

- Nhưng mà...

Bà mẹ bỏ dở bếp củi chạy lên nhà:

- Mà y dở người hả con? Bao nhiêu người muốn mà không được, mình được về thị xã lại còn ầm đầu cơ.

- Con...

Người mẹ ngẩn người nhìn cô con gái cúi đầu, nổi đau cuộn theo sóng tóc. Người con gái ôm cả buổi chiều vào lòng, nức nở.

Ban ngồi trước chiếc bàn con cũ kỹ. Chiếc bàn này đã

theo Ban từ hồi cấp ba, đã thấu hiểu những đêm dài vất vả, đã thấm những giọt mồ hôi, cả nước mắt của cô gái nhỏ. Bao ước mơ, bao hy vọng, bao hoài bão, rồi tất cả có thể ỏ lại phía sau.

Ban nhìn chăm chăm vào tờ giấy trắng, nhìn những đường kẻ mảnh mai chia tờ giấy thành những ngăn nhỏ. Trong mỗi ngăn vẫn là những khoảng trống, trong những suy nghĩ hỗn độn vẫn là những khoảng trống. Và khi tờ giấy được lấp đầy cũng là khi mà Ban hiểu có những lúc ước mơ cũng nhỏ bé trước một điều gì lớn hơn bội lần.

Năm học mới bắt đầu. Một năm mới nhiều những đổi thay. Ban trở về trường cũ, cảm giác vừa lạ vừa quen. Trên khuôn mặt bầu bĩnh đã có những suy tư, nụ cười thành ra méo mó. Cô khẽ trả lời những câu thăm hỏi của mọi người. Có thể, khi nói to, cô sẽ khóc.

Ban lặng lẽ thu xếp đồ đạc trong phòng. Bên kia vẫn đóng kín.

Ban lặng lẽ nhìn sân tập thể, những hình ảnh xưa trở về, đau nhói. Cô lại gói ghém kỷ niệm. Con đường sau lưng giờ cũng là kỷ niệm rồi.

Năm học mới của lớp chuyên Văn rộn ràng với những dự định mới. Chúng nhanh chóng phát hiện sự vắng mặt của cô Ban. Lớp trưởng tìm hiểu nguyên nhân. Những tin đồn truyền nhau, những câu chuyện được lấp ghép thành câu chuyện có đầu đuôi suôn sẻ. Và rồi cuối cùng thì Thúy cũng hiểu ra vấn đề.

Nó chạy một mạch tới nhà thầy.

- Thầy ơi!

Nó hơi khựng lại. Thầy đang quạt mát cho thằng bé chơi đùa. Hôm nay mất điện. Thầy ngẩng lên nhìn nó, đôi mắt như có ánh sáng mới.

- Thúy đó à, vào đây em.

- Thôi thầy à, em có chuyện này, em...

- Sao thế?

- Em...

Thầy nhìn cô học trò nhỏ, bình thường liền thoáng là thế, giờ lại ấp úng không nên lời.

- Thầy trò mình ra sân nói chuyện cho mát.

Thầy trò bước đi cạnh nhau, cảm giác như cha con, anh em, vì sự thân mật, vì sự thấu hiểu.

- Thầy à, thầy có biết vì sao cô Ban chuyển đi không?

- Thầy có nghe qua, cô ấy muốn về gần nhà.

- Thầy tin thế chứ?

- Một phần em à.

- Nhưng mà...

- ...

Thầy Quang nhìn cô học trò mà thầy rất quý mến, nhưng cô bé đang phải suy nghĩ một điều gì quá sức mình.

- Sao thầy không giữ cô lại?

- Thầy không có quyền em à. Hơn nữa... mà thôi.

- Cô Ban vừa hiền vừa xinh lại dạy hay nữa, chúng em yêu quý cô giáo lắm, chúng em biết mà. Thầy ơi, thầy không thấy vậy sao? Chẳng lẽ thầy cứ ở vậy mãi sao thầy? Thầy...

Giọng cô bé lạc đi. Đôi mắt cô bé lại quá sức rồi.



- Thúy à, rồi sau này em sẽ hiểu.

Gió chiều trong mát. Khu tập thể rộn ràng hơn khi các thầy cô trở về sau giờ học. Thầy Quang vẫn vờ nhìn xung quanh, tâm trí vẫn theo hình ảnh cô học trò nhỏ ban nãy.

Bữa tối không ngon lành như mọi khi. Vì mất điện, vì chán ngán những bữa cơm không thay đổi, vì điều gì đó nữa.

Tối khuya, thầy chong đèn bên chiếc bàn nhỏ. Quyển nhật ký mở ra một khoảng trắng, chiếc bút đưa đều, nhưng nét chữ nghiêng như chịu quá nhiều sức nặng.

*“Em à, em có biết em là cơn mưa lành không? Vắng em, tâm hồn này như khô hạn. Em đến và đi nhanh quá, còn tôi thì chậm quá, mà cũng chẳng dám nhanh hơn. Tôi không thể giữ cơn mưa ở lại bên mình. Tôi phải im lặng vì những lẽ mà em không bao giờ biết được, tôi cũng không biết rõ, chỉ có điều là phải như thế. Em còn bay cao, bay xa lắm, em còn có cả một tương lai phía trước. Rồi em có thể quên tôi”. Vì sao ư? Vì đứa trẻ đang khóc ngằn ngặt giữa đêm khuya, vì Quang là thầy giáo...*

# PHÍA BÊN LỀ BỤC GIẢNG

➡ LÊ MINH QUỐC



ôi làm bảo vệ ở Trường Trung học cơ sở T.H đã hơn mười năm. Hơn mười năm ấy, với người đảm nhận công việc như tôi thì không biết nhiều về chuyện dạy và học, nói khác hơn là tôi mù tịt về cái gọi là chuyên môn trong dạy học. Dù vậy, hằng ngày tôi vẫn tìm thấy niềm vui của riêng mình, ấy là khi có ai đó còn nhớ và nhắc đến tên tôi.

Một buổi chiều, trong lúc tôi đang cắt tỉa mấy chậu kiểng quanh sân trường thì bỗng gặp thầy Sơn. Lúc đó thầy đang tập thể dục một mình bằng cách tâng quả bóng. Được một lúc, thầy lại ngồi bẹp xuống nền đất và hí hoáy tháo đôi giày ra khỏi bàn chân. Tôi nhẹ nhàng bước đến gần trong khi thầy đang lăm nhăm điều gì đó, tôi nghe không rõ. À, thì ra... đôi giày của thầy có một chiếc đã bị rách rồi.

Khi ấy tôi không nhịn được cười khi thấy năm ngón chân của thầy chìa ra phía trước mũi giày, tôi thầm nói đùa là thầy đang mang giày “năm móng”. Nhưng nói là để nói vậy thôi, thực ra chuyện này tôi cũng hiểu và cũng rất thông cảm. Hiện tại thầy đang giảng dạy môn Thể dục, nếu lên lớp mà mang giày rách kiểu này thì còn ra thể thống gì nữa. Tôi bước đến vỗ vai thầy và nói một câu theo kinh nghiệm:

- Sao, lương tháng của chú em bị cụt khúc đuôi rồi phải không?

Thầy Sơn chớp chớp đôi mắt nhìn tôi, không nói không rằng mà chỉ cười cười. Bản tính của thầy lâu nay vẫn vậy, nên không có gì lạ khi tôi với thầy kết nghĩa anh - em.

- Đạo này em đang kẹt. - Thầy Sơn vừa nói vừa gãi gãi đầu. - Chắc là phải nhờ anh giúp đỡ lần nữa...

- Thôi được rồi. - Tôi nói. - Có gì mà phải lo, ở nhà của anh vẫn còn một đôi giày mới mua kìa!

- Ô, vậy thì hay quá! Nhưng... em chỉ sợ mang không vừa...

- Chú em lại tính nào tặc nấy nữa rồi. - Tôi nghiêm giọng. - Sống ở đời mà, có được hay không là ăn thua mình!

Nghe tôi nói, thầy Sơn “à” lên một tiếng rồi mời tôi ghé qua nhà, còn chuyện gì nữa thì để tính sau. Tôi gật đầu cái rụp.

Kể ra, căn nhà của thầy Sơn không rộng, chưa đầy sáu mét vuông. Ở đây thật ra đó chỉ là căn phòng, và là phòng cuối cùng của dãy nhà tập thể. Sở dĩ thầy chọn phòng cuối là vì - như có lần thầy thổ lộ - từ trước đến giờ chưa có lúc nào tôi nghĩ mình là người tiên phong...

Một lúc sau, khi tắm rửa xong, thầy Sơn chột nhảy cẫng trước mặt tôi như là một đứa trẻ. Tôi chưa kịp mở miệng thì thầy Sơn đã cười hì hì: “Phải rồi, lúc này em quên là hai anh em mình mang dép, giày có cùng một số!”.

Tôi vẫn còn nhớ dạo thầy Sơn mới về trường. Thầy chỉ mới hai mươi bốn tuổi, dáng vẻ cao lớn, trông nhanh nhẹn và xông xáo lắm. Tôi cũng có nghe nhiều thầy cô trong trường nói, thầy Sơn có khiếu bẩm sinh về thể thao. Đá cầu, đá bóng, bóng chuyền... môn nào thầy cũng chơi rất tốt. Và nghe đâu, khi còn là sinh viên, thầy cũng sưu tầm được vài cái huy chương trong các hội thao. Gì chứ chuyện đó thì mới đầu tôi không tin cho lắm, bởi tin đồn thì người ta thường hay thổi phồng thêm. Nếu thầy giỏi như vậy thì được nhà trường giữ lại làm trợ giảng rồi, hay chí ít cũng là vận động viên năng khiếu của tỉnh. Thầy về trường T.H làm gì cho phí công sức? Nhưng mãi đến sau này, tôi - cũng như nhiều người chung quanh - mới tin rằng thầy Sơn không phải “hữu danh vô thực!”.

Và cái thực ấy đã được thầy tái hiện vào những buổi chiều. Tôi nhớ rất rõ, tiếng còi của thầy mỗi khi cất lên đều rất lớn và kéo dài. Ở đây xin mọi người đừng hiểu nhầm thầy đang giả làm cảnh sát giao thông, mà thực tế thầy chỉ làm trọng tài, và khi đó học trò của thầy cứ tha hồ biểu diễn tài năng trên... sân trường hiểm cỏi!

Vì lẽ đó mà thầy buộc phải viết tờ tự kiểm điểm. Thầy về trường T.H nhận nhiệm sở chưa đầy một học kỳ, và

chuyện thầy “tự tung tự tác” có đến hơn một tháng. Nhưng lần đó tôi nghe nói Hội đồng chỉ xử lý thầy ở mức độ nhắc nhở, rút kinh nghiệm chứ không cảnh cáo hay khiển trách. Tôi nghe mà mừng giùm cho thầy.

Sau lần đó, tôi trông thầy có vẻ khàng khác, ít nói ít cười. Nhưng mỗi khi tôi gọi lại chuyện cũ thì chỉ nghe thầy nói gọn lỏn một câu:

- Mình sống trong tổ chức mà, phải chịu thôi!

Ở trường, tôi có một cháu tên Khoa. Năm nay cháu học lớp mười một và thuộc vào nhóm học sinh cá biệt. Khoa có học lực yếu, hạnh kiểm trung bình nhưng lại rất có năng khiếu về thể dục - thể thao. Và còn thêm một điều không thể không nhắc tới là đôi khi Khoa lại tỏ ra đầy tự ti, mặc cảm.

Vậy mà, khi thầy Sơn ngã bệnh, Khoa là một trong những người hay tin trước tiên. Cũng trong buổi sáng hôm đó, Khoa thông báo cho các bạn học cùng lớp biết rồi lặng lẽ đạp xe đi thăm một mình. Đúng ba hôm sau, Khoa đưa cho tôi một bức thư của thầy Sơn gửi rồi gấp gấp giục tôi cùng đi vào trạm xá - nơi thầy Sơn đang dưỡng bệnh.

- Bác biết không? - Khoa lí nhí. - Trước đây thì cháu không có cảm tình với thầy Sơn...

- Sao vậy?

- Vì cháu nghe nhiều thầy cô trong trường nói, thầy Sơn có người chú đang công tác ở Sở Giáo dục nên thầy muốn làm gì cũng được!

- À, chuyện này bác cũng có nghe.

Tôi biết việc gì xảy ra cũng đều có nguyên do. Mà



trong chuyện này tôi để ý thấy có nhiều điều không được bình thường.

Điều không bình thường đầu tiên mà tôi được chứng kiến là thầy Sơn không bị bệnh nhưng lại cáo bệnh. Đúng là nực cười, một sự việc không dễ gì được mọi người chấp nhận. Nhưng - theo tôi nghĩ - việc thầy Sơn làm là cũng có cái lý của mình. Khi Ban Giám hiệu nhà trường sắp đưa ra quyết định không cho Khoa có mặt trong đội hình tuyển bóng đá của trường T.H, thầy Sơn liền đứng dậy bày tỏ quan điểm của mình: “Bất cứ lý do gì cũng phải để cho Khoa được tham gia hội thao!”. “Nhưng Khoa là học sinh sắp bị đưa ra Hội đồng...”. “Như vậy thì sao chứ? Liệu chúng ta có tìm hiểu kỹ về hoàn cảnh, tâm lý của học sinh này chưa? Hiện tại chúng ta không phải không tìm được cách đi mới trong giáo dục!”. Khi đó, một đồng nghiệp cũng là đồng môn của thầy Sơn nói: “Đá bóng mà học trò dám lừa qua mặt thầy, lại còn làm cho thầy bong gân. Suýt chút nữa thì... Vậy thầy nghĩ điều đó có nên không?”. “Nhưng có ai dám bảo đảm rằng khi vào cuộc tập luyện, thi đấu mà sơ ý, thiếu chủ động thì sẽ không có điều gì xảy ra?”. Cuộc tranh luận cứ vậy mà kéo dài, căng thẳng. Các thầy cô bên ban xã hội lẫn tự nhiên đều ra vẻ lẩn lút buộc thầy Sơn phải đuối lý. Mãi đến khi ông Hiệu trưởng nhẹ nhàng ra dấu cho các thành viên giữ bình tĩnh thì không khí buổi họp mới trở lại nhẹ nhõm như lúc đầu.

Rồi vài hôm sau đó, mọi việc lại rối tung lên. Một tờ báo địa phương có đăng câu chuyện giáo dục với bối cảnh ở trường T.H mà thầy Sơn là tác giả. Việc ấy xảy

ra, học sinh thì chỉ có một số ít hay tin, nhưng các thầy cô trong trường thì lo như sắp có hiện tượng khủng bố. Và trong giờ ra chơi hôm ấy, thầy Sơn phải đối diện với Hiệu trưởng.

Vậy là trường T.H đột xuất có một buổi họp hội đồng. Chuyện này chắc không cần phải nói ra (bởi ai cũng biết) và thầy Sơn đã lường trước mọi việc rồi. Có lẽ, thầy sẽ bị khiển trách (nếu nhẹ); còn mức độ nặng hơn là có thể chuyển nơi công tác. Và dù có đến bất cứ nơi đâu, đó cũng là những điều không được thuận lợi trong bản lý lịch của người giáo viên.

- Bác ơi! Có lẽ... thầy Sơn không còn được làm huấn luyện viên đội bóng đá của trường mình rồi.

Khoa nói, giọng nghèn nghẹn và ánh mắt buồn man mác. Tôi biết - cũng giống như tôi - lòng Khoa đang rối bời.

Nhưng tôi không biết mình cần phải nói thêm điều gì với Khoa, trong lúc này có lẽ im lặng là tốt nhất. Tôi lặng lẽ mở phong thư. Chao ôi! Sự thật là thầy Sơn đang nằm nơi trạm xá, nếu như tôi có muốn biết về bệnh trạng của thầy thì đó cũng là lẽ đương nhiên. Nhưng đằng này... thầy hỏi ngược lại. Mà tôi thì vẫn bình thường chứ có làm sao đâu. Chỉ có điều là tôi không biết nhiều về chuyện chuyên môn hay nội bộ...

Có một lần, tôi cùng thầy Sơn bàn luận về đề tài cải cách giáo dục suốt cả tiệc rượu. Khi đó tôi có nửa đùa nửa thật rằng sao không thấy thầy Sơn “cải cách”, thầy

liền trở mắt nhìn tôi: “Anh quên là em không phải người tiên phong sao?”. Tôi bật lên cười, nói câu thông rằng có lẽ mình đã nhiều tuổi, lúc quên lúc nhớ. Tôi chịu uống ly rượu phạt và kịp nhớ ra một điều: “Tuần trước, anh có đọc bài báo thứ hai của chú em. Hà hà... Viết có nét lắm, chú em cứ tiếp tục phát huy viết cho hay cho nhiều...”.

- Anh lại quên rồi. - Thầy Sơn chậm rãi. - Em đây chỉ dạy môn thể dục, tay cầm phấn thì ít mà miệng ngậm còi thì nhiều; em quen đứng ngoài sân hơn trên bục giảng. Như anh đó, vốn sống có nhiều thì viết lách đi.

Chao ôi! Lúc đó tôi không muốn nói ra cho mọi người biết thêm rằng tôi chỉ là người bảo vệ, chữ nghĩa biết chẳng được là bao thì viết sao đây? Nhưng... giả sử tôi có viết được thì tôi sẽ viết về thầy - đưa em kết nghĩa của tôi ạ! Không phải tôi nói đùa đâu, thực tế đã là nhiều lần tôi chứng kiến thầy cùng lớp học trò đi bộ hơn hai cây số để đến sân vận động của xã mà tập luyện, thi đấu giao hữu. Đó là về mặt tinh thần, còn về thành tích của thầy - như tôi biết - trường T. H đã từng đoạt giải nhất toàn đoàn trong một lần Hội thao cấp tỉnh, và có hai vận động viên (trong đó có Khoa) được tuyển thẳng vào trường năng khiếu của Sở Thể dục - thể thao.

- Anh say rồi à?

Nghe thầy Sơn hỏi, tôi liền ậm ừ và chịu uống thêm một ly trong khi thầy vẫn đang ngồi vô tư lự.

- Chú em nói như vậy là sai. Nếu như có thao giảng dành cho giáo viên môn thể dục thì có lẽ... Chú em sẽ đạt danh hiệu... À, danh hiệu PHẤN - CÒI - GIÀY - VÀNG. Chú em nghĩ thấy có hay không?

# GIA SƯ CHO TRÒ ĐỒNG NGHIỆP

➡ LƯƠNG MINH HÌNH

**B**

à Bông đi thành phố Cần Thơ rước hai cục cưng - hai cô gái sinh đôi của con gái bà.

Cháu bà nội tội bà ngoại! Ngày chị Cúc đập bầu, mẹ tôi trước cả tháng, rồi ẵm bông tã lót cho sắp nhỏ một hơi qua thôi nôi cháu mới về. Bây giờ chị Cúc kêu bà ngoại đón cháu về học hành. Nói nghịch lỗ nhĩ, cha chúng nó là thầy giáo mà đưa con cho bà nuôi dạy trẻ hươu trí. Mẹ, bây giờ công chuyện khác nếp xưa, ngược vậy đó! Cha Tú phải buông con ra bươn chải dạy thêm. Đáng ra gửi cháu cho bà từ năm rồi, nhưng anh Tú ráng “khởi đầu nan” dạy cho hai đứa ở năm lớp một. Có cái giá nào đắt vậy không? Hai đứa học lớp một mà bỏ một lớp luyện thi. Anh cưng con, dạy buổi chính chỗ không dạy buổi



trưa buổi tối. Buổi chính mất bao nhiêu nào? Một ca lớp luyện thi đại học năm sáu chục học trò, trời ạ. Năm nay thì phải kiên quyết, mần ăn không thể nhân nhượng được. Đố, đất nhà này phụ huynh trò thi đậu mua giúp ở hốc bó tó rẻ mạt, giở ra mặt tiền. Cất nhà phụ huynh lo giấy phép, phụ huynh lo nguyên vật liệu, phụ huynh thợ hồ... Anh là cái cần câu cơm nhà này.

Nói vậy thả nổi chuyện học hành của con mình sao? Chúng mới tiểu học, ngoại đưa về “trăm sự nhờ cô giáo”, chừng nào thi đại học cha tính. Anh Tú lo cho bao nhiêu đứa đó. Lớp cấp tốc, lớp dài kỳ ca buổi sáng, ca buổi chiều, ca buổi tối. Dao sắc bây giờ gọt chuôi cái một thời nghịch mà mẹ! Bà ngoại yên tâm đi, tụi con tính cho cháu bà từ lúc chúng máy máy trong bụng rồi. Siêu âm thấy hai cô, ra tên: Phan Lê Thu Liên, Phan Lê Thư Liên. Một là hai hai mà một, có gì... thì chỉ cần một cái vụ Thu, Thư lọt cả hai cho bà coi.

Bà Bông chỉ dám học trò luyện thi ôn ào:

- Thôi! Thôi! Tao rước cháu tao về chớ ở cái “bến câu” đậu rớt rớt đậu này không nuốt lưỡi câu vào bao tử, không mắc lưỡi câu rách mép sút môi cũng bị ngạnh lưỡi móc chân dính tay hư người. Nói trước, tao bảo chúng kể cha tên Hai làm thợ, chớ xưng con nhà giáo mắc cỡ tội nghiệp.

\*

Bà Bông là Phó Hội trưởng Hội người cao tuổi của phường, bà rước cháu về vì bà có người bạn cao tuổi là



ông Cội - nhà giáo hưu trí. Ông từ trường Ngã Tư ôm về thị xã này bộ hài cốt của người vợ bị sập trường mùa nước nổi, số lương hưu. Cái “gia đình ba khẩu” này quay quần mỗi bữa ăn. Mâm cơm, thực đơn gần như bất đổi: nồi cơm điện, cá kho tộ hay thịt kho hột vịt, đĩa rau sống và li cối trà đá. Có hai phần chén dĩa dọn để đó. Cạnh nồi cơm phía bên kia ông là chén dĩa của bà giáo, hình bóng bà chỉ ông thấy; con chuột ngồi trong, nó hiện diện cho ông vui tay dĩa. Ông Cội có người con trai. Ông gà trống nuôi con cho học sư phạm tiểu học, tốt nghiệp con lên Lâm Đồng mưu sinh với trà lá, tầm tơ. Ông Cội nghỉ hưu không đi Lâm Đồng ở với con. Lãnh đạo trường Ngã Tư có lời mời ông hợp đồng làm bảo vệ sống cả đời với trường, ông cảm ơn. Bây giờ chỗ nào cũng dị mọ trường lớp lu bu, về phố xá ở cho yên.

Ông Cội khép cổng chăm chút những chậu cây kiểng cổ Gò Công tam cương ngũ thường, tam tông tứ đức với vôi hồn Đông phương.

Lâu lâu bà Bông tới thăm viếng ông Cội, bà mang bịch đậu phộng, bịch bắp rang cho chút chút muối, con chuột ăn vậy không bỏ được người. Ông Cội cảm động, vuốt chòm râu bạc lựa thưa:

- Bà giữ tri kỉ cho tôi.

- Cái nhà ông này, tri âm tri kỉ đầu bảng là tôi!

Tới kỳ giỗ bà Cội, bà Bông kêu mấy người cao tuổi mang đồ cúng tới. Bà Bông khẩn như tọa đàm trong hội nghị: Kính thưa vong linh bà giáo Cội! Chúng tôi là những người trong hội Người cao tuổi cúng kiếng bà. Bà giáo thông cảm, tiền nhân nói: “Đói ngày giỗ cha, no ba

ngày tết”. Bấy nay bà giáo hưởng đồ cúng kiếng như bữa thường nhật thanh đạm của ông giáo. Thôi thì tình nồng kỷ niệm cứ bày nguyên nôi cơm điện, cá kho tộ... Và từ nay xin cho chúng tôi mỗi giỗ mỗi tới nữ công gia chánh nên nấu có bánh trái, xôi màu, chè đậu, tô cà-ri... bà hưởng hưởng vị ẩm thực truyền thống xứ mình.

Tri kỷ vậy, nên ông Cội nhận kèm cho hai cục cưng của bà Bông. Ông bảo chỉ dạy hai buổi một tuần, lớp học tại gia quyết không có đứa trò thứ ba nữa. Bà Bông cũng nhất quyết học phí thằng Hai công nhân trả ít nhiều ông phải nhận. Ông Cội dặn: Bà phải báo cho cô giáo chủ nhiệm là hai đứa trẻ có gia sư. Bà Bông cười, đó là điều khoản cuối cùng trong bản hợp đồng miệng, hai bên phải thực hiện cho đúng. Tôi đã nói với cô giáo dạy lớp hai cháu rồi. Tôi biết, giáo viên bây giờ chỉ chấm bài, chấm vở theo bài mình giải thôi.

\*

Bộ bàn trà trước ban thờ gia tiên được rình ra hàng ba lấy chỗ kê bàn học. Người ta bảo các ông đồ xưa khai nhân cho trẻ “Tiên học lễ hậu học văn”. Ông gia sư này lo cho trẻ cách học, cách ngồi học. Ngồi cho thẳng thối, mắt cách vừa trang sách và khuỳnh khuỳnh đúng độ tay viết. Không thấy ông dạy, đâu biết ông là thầy dạy cách học. Mỗi câu văn, bài toán, ông công phu chỉ từng đứa cách nghĩ, cách viết, chớ không làm bài cho chúng chép. Mấy chục năm qua ông đã đổ bao nhiêu công sức cho bao nhiêu học trò nên người!

Hết tiết học rồi, coi ổng dụ con nít kia:

- Hai cưng nhớ nghe! Ngồi lệch người vẹo cột sống không được đi thi bé khỏe bé ngoan đâu.

- Dạ, ngoại thầy giáo! Ai cho chúng con đi thi bé khỏe bé ngoan ạ!

- Ở lớp cô giáo chọn người, vậy ai cho các con đi thi? Chính mình cho mình, đúng không? Ngồi học giữ cột sống thẳng, mắt không cận thị... làm bé khỏe.

Ông Cội ngồi trông hai đứa nhỏ làm bài mà nhớ về Ngã Tư. Ở đó trường không ra trường, lớp chưa ra lớp. Trẻ lớp lớn, lớp nhỏ chỉ có một loại bàn ghế, xài hoài xài hoài hư hỏng vẫn quý như vàng. Đồng nghiệp nghỉ lũ, ông ở trường chống lũ; bà Cội tiếp chồng kê bàn ghế lên sát quá giang nhà. Sóng vật vã, lớp học sập. Tối giờ ông Cội vẫn không nhắc chuyện bà ra đi với ai. Con trai bỏ nghề dạy học nói không muốn ở cùng nước nổi.

Bà Bông ngồi ôm bình trà ngoài hàng ba, ngóng vào trong nhà, thương ông Cội đánh vật với trẻ. Bây giờ bà mới ngộ ra thằng rể Tú hùng hục như trâu húc mả lớp trường, lớp nhà kiếm tiền không hà. Đó, chính nó dạy hai đứa con nó một năm “đạn dĩ”, cực ông giáo Cội “dặm lại”.

Hết buổi học ông Cội vui vẻ nói lớn:

- Mấy đứa mà ngồi vẹo cột sống sau dừng hòng thi hoa hậu. Học hành mà lẻo mép có vào vòng chung kết hoa hậu cũng trượt trả lời ứng xử.

- Dạ, ngoại thầy giáo! Ai... chấm hoa hậu cho chúng con...

- Còn ai nhà này? Bà ngoại là giám khảo hoa hậu đầu tiên đó!

Bà Bông nghe hỏi dạ vội rót trà. Nước trà Bảo Lộc vàng ánh tràn miệng li, ngát hương.

\*

Mấy tháng trời cố gắng, hai chị em Thu Liên và Thu Liên vượt lên cùng dẫn đầu lớp mang phần thưởng, lời khen của các thầy cô về khoe bà ngoại, ông Cội. Bà Bông mừng mới gần hết buổi học đã vào nhà trong gọi điện thoại cho con gái, alô alô cứ như gọi dò quá giang. Ông thầy Cội vui vui, đầu óc ông lại chấp chới cái ý nghĩ tuồng chữ của hai đứa trẻ giống tuồng chữ của ông? Ông cười mình, già rồi lắm cảm rồi; chữ cái cách chỉ có tính chất ký hiệu công nghiệp hóa khô cứng đâu còn nét đặc trưng mà chữ. Nhưng chữ xưa, chữ... thầy giáo Cội lừng danh luyện chữ một thuở đâu? Ông Cội đặt hai tờ giấy ô li trước mặt hai trò, ông “đi” chữ kiểu xưa lên bảng đen a, b, c... và mở cuộc thi viết có thưởng. Hai đứa trẻ cầm viết, cui cui mái đầu. Ôi! Mỏ chúng kìa! Móp chúng kìa! Đôi mép cử động nhấn nhá theo tay bút nét hất, nét cong, nét vòng, nét thắt... tru ra, nhín lại hết như miệng, mỏ trò Tú ở Ngã Tứ. Ông Cội vuột gọi: Tú! Tú! Hai đứa trẻ nhỏng cổ nhìn ra ngoài ngõ. Con em buông vôi cây viết bưng miệng con chị làm tiếng chị kêu cứ a... a... Chúng rụt cổ ngồi im, mặt tái mét. Hai cái miệng vừa lung linh thế mà giờ ha há như miệng cá linh. Tội nghiệp! Ông Cội móc túi đưa tờ mấy chục ngàn đồng thưởng chữ đẹp, hối chúng đi mua bánh kẹo liền. Chúng đi như chạy trốn, ra đầu ngõ chúng la nhau ngoại đã dặn không được nói cha là Tú dạy học...



Ông Cội mơ màng, cầm tờ giấy viết thi bước bằng bước hững về nhà.

Bà Bông ra nhà ngoài vắng hoe lại thấy tập sách và cái kiếng lão bà sắm cho gia sư xếp đó, linh cảm thấy sự chẳng vui. Hai đứa cháu đi mua quà về thấy vẻ mặt khàng khắc của ngoại liền nhận tội làm lộ danh lộ nghề của cha. Ông Cội không thể vô tâm nhắm ý để đồ lại vậy. Các nhà giáo không chịu làm gia sư cho nhau?

Bà Bông gọi điện thoại, chị Cúc thần nhiên: chuyện nhỏ. Việc nào cũng có bài có lối. Nếu trước luyện thi lo cho con chị hay thằng anh đậu đại học, tới em nó thì giá phải cao hơn. Hai đứa nhỏ học thầy ngoài mà xếp hạng nhất lớp, phải nâng tiền công gia sư. Ông giáo cự tính cách khác. Cứ như mẹ kể thì ông ưa kiếng cổ, để con giữ ông dạy hai cháu mấy năm không còn yêu sách, mẹ coi. Trong vòng tuần lễ sẽ có người chở tới nhà ông gốc mai lão với giấy kiểm định phóng xạ các - bon cây mai ba trăm năm tuổi, ngang thời gian mở cõi hay mẹ tính hơn cũng có giấy chứng.

Bà Bông kêu gặp Tú.

Cúc hiểu mẹ định nói gì, chị bảo khỏi hỏi cũng biết chắc anh Tú là trò của thầy Cội rồi. Chuyện nhỏ, anh Tú học thầy từ ngày nhỏ xíu mà. Chị nói ở nhà này công chuyện phân chia rõ ràng. Sắp nhỏ chị lo, nhưng chị không nhắc tới chúng mà nhắc bọn bề việc “giám đốc” điều hành luyện thi. Mở bao nhiêu lớp, nhận bao nhiêu trò, học phí từng đứa sao sao Cúc tính quyết hết. Cúc điều tra từng trò hoàn cảnh gia đình: cha mẹ anh em, kinh tế sao? Nguyện vọng của trò sao? Anh Tú khảo sát





trình độ học hành, khả năng làm bài thi... Hai người ráp lại chọn lọc nhận mảnh mối, tính vậy để gầy dựng chữ tín luyện thi lâu nay.

Mẹ con điện thoại qua lại, chị Cúc bảo là cho hai cháu học cô chủ nhiệm đứng đầu lớp dài dài. Bây giờ không còn dính chuyện chữ xưa nét thanh nét đậm nét hất nét xổ. Chị sẽ gửi về máy tính, dần dần cho chúng chơi. Bà Bông đập máy lòng đầy bức bối, con mày nhưng cháu tao đâu có thể nhộn nhạo được.

\*

Ông Cội nằm dài trên võng.

Ông nhớ trò Tú cao nhỏng ngồi bàn đầu sát vách lá. Cầm tờ giấy viết thi của Thu Liên, Thư Liên mà tay ông như cầm tay trò Tú vẽ sạch chữ đẹp lừng tiếng trường Ngã Tư. Cha cha! Mười đầu ngón tay có tới bảy cái hoa tròn vo Tú à. Ta tặng giấy tặng viết, con ráng, chữ con còn đẹp nữa. Tú giấu tay ra sau. Chữ đẹp của thầy, hoa tay con là hoa tay vô chuột. Má kêu con là Tú Chuột. Những ngón tay búp măng thon dài không một vết xây sát, vô chuột siêu hạng. Phần nửa chuột đồng chợ Ngã Tư bán hàng ngày là của mẹ con Tú. Trông trời đất, mẹ biết nước bữa nay nổi mức nào, con biết lượng chuột từng khu vực. Mỗi hôm tới một vùng nước nổi còn lộ đỉnh gò chóp đống, chuột lụi lên chỉ phải vô bỏ bao. Một lần thấy thầy Cội đơm nút áo, Tú bảo:

- Thầy để con mang về má mần giùm. Đàn ông kim chỉ kì kì.

Thầy Cội cười:

- Chuột phá, thầy vá chuông chắn hơn phụ nữ bến Ngã Tứ nghe mày.

Tú lắc đầu:

- Không phải lối. Để Tú Chuột tiếp thầy. Tú kiểm con chuột đở hỏn về nuôi. Chuột đực thiến đánh bặt khỏi nhà hết các loại chuột.

Ông Cội huýt gió, con chuột leo lên ngực ông ngồi vuốt râu cho ông. Nó là con chuột gầy nuôi thứ mấy ông không nhớ.

Bà Bông xách giỏ trái cây tới ông không hay, bà đứng một hồi mới lên tiếng:

- Tôi xin lỗi ông. Tôi bảo lũ trẻ gọi tên cha theo thứ, nói cha làm thợ để các thầy cô không cười chúng có cha nhà giáo bỏ bê học hành của con mình.

Ông Cội ngồi bật dậy:

- Chứ không phải bà dối giấu tôi?

Bà Bông:

- Thật lòng tôi không biết cha của sắp nhỏ học ông ở Ngã Tứ.

Ông Cội:

- Thành Tú mới nói cho bà biết?

Bà Bông:

- Tôi hỏi, con Cúc bảo thầy dạy tiểu học ở Ngã Tứ mấy chục năm hẳn là thầy dạy của Tú. Con dại cái mang. Ông giáo ơi! Tôi xin, già rồi giận dữ mệt người.

Ông Cội bảo:

- Giận ba ngày hết rồi. Tôi cũng định qua nhà bà báo tôi phải...

Bà Bông bỗng tươi tỉnh lạ thường. Bà cắt ngang lời ông Cội:

- Hi... hi... Trĩ kỷ biết lòng nhau mới qua đây. Ông để tôi nói trước. Ông tính đi Lâm Đồng thăm các cháu đúng không? Đưa địa chỉ tôi đi, một công đôi ba việc. Tôi tới coi cháu ông đứa nào học tiểu học tôi bắt về đây liền, tôi nuôi ông làm ông nội sư, ông ngoại sư. Cháu ông đứa nào học cao hơn tôi đưa về giao cho thằng Tú. Ông... tôi phải gặp cho giáo Tú hay con nó đang được học ai, học cách sao; nó phải biết luyện thi cho trẻ theo đường đích thực thành cử nhân, kỹ sư; nó không thể chỉ là cái cần câu cơm...

Ông Cội bảo:

- Bà đi cực thân già.

Bà Bông bày trái cây lên ban thờ:

- Mình sống bao lâu nữa mà thân nhân xác xác. Con mình lộn lạo mình phải làm gia sư lo tới cháu chớ biết sao? Để tôi thỉnh bà giáo đi cùng tôi. Ông trông hai nhà, trông hai đứa cháu. Sao, người hội cao tuổi tính vậy phải không ông?

Ông Cội lấy nhang đốt đưa cho bà Bông:

- Hai bà thượng lộ bình an.

# TRANG KIỂM DIỆN BỎ TRỐNG

⇒ ĐẶNG HẢI HƯỜNG

“...S

ĩ số vẫn còn tên em ngày mai

Thương nhớ em nhiều cô chưa nỡ xóa

MB tên em trong trang số 10E...”

Sáng dự buổi mít tinh kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, chiều tôi hồi hả phóng xe máy về quê nội thăm ông bác yếu mệt. Mặc dầu xe chạy khá nhanh trên con đường mới mở phía đông khu Nam Cường, từ xa tôi vẫn nhận ra một lớp học trò lớp tôi đang đạp xe về phía bãi tha ma phía tây thành phố. Trên giỏ xe các em thấp thoáng những bông hồng trắng, những bông cúc vàng. Tôi biết nhân ngày lễ, các em ra mộ thắp hương cho bạn mình.

Ký ức đưa tôi trở lại quá khứ. Chuẩn bị



vào năm học mới, nhận lớp chủ nhiệm, kiểm diện vắng em. Chưa hết nỗi băn khoăn, tôi gặp phụ huynh của em ở văn phòng. Đó là một cụ già hơn tám mươi tuổi, người thấp đậm, tóc và râu để trắng như cước, đi chiếc xe đạp cà tàng nhưng quần áo mặc rất chỉnh tề. Cụ giới thiệu là ông nội của em và đến gặp cô giáo chủ nhiệm xin phép cho em được nghỉ thêm vài ngày vì lý do sức khỏe. Cụ mừng và phấn khởi hơn khi biết tôi ở cùng khu phố.

Vậy là em Mai B. đến lớp muộn hơn một tuần. Khác với dáng dấp người thấp đậm của ông nội, em cao lăm, gần 1m80 cơ đấy. Có điều nhìn nước da xanh tái tái, trên trán em tóc thường hay dính bết lại như lúc nào cũng mới tắm gội xong. Tôi biết em không được khỏe. Khuôn mặt dài cân đối, mắt sáng, miệng cười rất duyên, em hòa đồng với các bạn thật nhanh.

Em học khá tốt các môn khoa học xã hội, kỳ thi học sinh giỏi trường môn Lịch sử em đạt giải Nhì. Còn môn Văn nhiều bài viết em đạt điểm tám, thường được cô giáo đọc mẫu cơ đấy. Bao giờ cũng vậy, giờ giảng văn của tôi em là cây phát biểu số một. Tôi đặt nhiều hy vọng vào em.

Vậy mà, khoảng trung tuần tháng ba em nghỉ học dài dài. Khi tôi báo tin về cho gia đình thì cũng là lúc bố mẹ em đang đôn đáo đi tìm em. Em bỏ nhà đi mấy hôm rồi. Bây giờ tôi mới vỡ lẽ, em có bệnh thần kinh tiền sử. Em thường đi lang thang không định hướng, khi có dấu hiệu bất bình thường về sức khỏe. Gia đình tìm thấy em ở một huyện lỵ cách thành phố khá xa, em trở thành bệnh nhân của bệnh viện thần kinh. Các em trong lớp đến

thăm nhưng cả mấy lần đều không gặp được em, em tránh mặt mà. Em đến lớp sau hai tuần nghỉ học. Khỏi phải nói niềm vui của tôi, của bạn bè em khi thấy em đến trường. Tôi còn nhớ như in buổi chiều ngày hôm ấy, ngày thứ hai đầu tuần. Bước vào lớp, lia mắt xuống cuối bàn thấy em, tôi xuống hỏi thăm ân cần. Lạ lắm, thái độ em lạ lùng, đôi mắt ráo hoảnh. Có phút phân vân nhưng rồi cũng qua nhanh do bận rộn bài giảng và công việc. Tiết năm buổi chiều bao giờ về cũng vội. Vậy mà bước vào nhà xe, chuẩn bị tạt qua chợ mua thức ăn buổi tối, tôi gặp em đã đứng sẵn ở đấy tự lúc nào. “*Thưa cô - em khê khằng - em muốn nói chuyện với cô*”. Nghe em nói tôi đã hiểu ra, em trách khéo tôi, sao tôi lại hỏi thăm em trên lớp? Rồi nữa, em đến lớp các bạn nhìn em lạ thế. Em nghỉ học dài dài là do em chán học vì kết quả điểm Toán kém, chứ đâu phải em ốm nằm viện. Em nhờ cô nhắc các bạn trong lớp đừng “*xì xèo*” thằng B đi viện về. Em thà chịu kỷ luật do nghỉ học tự do hơn là lý do ốm phải nghỉ. Thì ra em không muốn cô giáo, bạn bè và mọi người biết em là bệnh nhân thần kinh. Nghe nói những người mắc bệnh này họ thường hay giấu bệnh. Thực sự tôi ân hận.

Giữa trung tuần tháng tư, những đợt mưa cuối xuân vẫn rả rích, dai dẳng. Đường vào trường khá lầy lội. Rồi những đợt gió lạnh cuối mùa, nhắc nhở cô trò đến trường nhớ quàng thêm áo ấm. Tôi vẫn nhớ như in cái buổi chiều hôm ấy, chiều thứ bảy cuối tuần. Sau tiết một, em tìm gặp cô giáo xin nghỉ học hai tiết Toán và giờ Sinh hoạt. Đến bây giờ tôi vẫn hình dung rõ khuôn mặt của

em hôm ấy. Và đó cũng là lần tôi ngồi nói chuyện đối diện với em nhiều nhất. Nước da em vốn đã tai tái, nay trông xanh xao hơn. Ngồi trong phòng họp mà khuôn mặt em cứ muốt mát mồ hôi. Những đường gân xanh nổi hai bên thái dương và in rõ ở mu bàn tay, ở cổ. Không yên tâm về em, tôi cử Tuấn, bạn trai cùng lớp đưa em về nhà ông nội ở phố Bùi Thị Xuân.

Thứ hai! Vâng, ngày đầu tuần. Vào lớp lại vắng em. Tôi miên man, em lại ốm rồi. Tiết năm chào cờ, tôi có điện thoại. Cảm giác lo lắng giật mình, ai gọi điện cho mình vào giờ này, vì tôi rất ít khi có điện thoại qua máy công ở trường. Nghe điện, tôi không tin ở tai mình. Một học sinh bạn của em báo tin dữ: B đã mất chiều nay. Trong cơn sửng sốt và bàng hoàng, tôi vặn lại người gọi máy những câu thật vô lý: *B nào? Lớp nào? 10E làm gì có ai tên ấy?...* Mí mắt cay cay, tôi không cầm được dòng chảy. Báo tin cho lớp. Các em xôn xao rồi lặng im hết lượt. Giờ chào cờ tan từ lâu, bóng tối sập xuống, mà cô trò tôi chưa ra khỏi sân trường. Có cái gì níu kéo, có cái gì tắc trong cổ họng, và như không thể tin được dù đó là sự thật.

Gia đình em không đưa em về nhà bố mẹ đẻ, mà lại đưa em về nhà ông bà nội. Ngay tối hôm đó, tôi cùng các em học sinh đến dự lễ vào quan cho em. Em nằm đó, vẫn bình thản như người đang ngủ. Vẫn khuôn mặt dài dài, da tai tái, vàng trán rộng, đôi chân kéo sát mép chiếc giường dài 1m8. Dưới cằm có một cục máu đã thâm lại, cho biết em đổ bệnh trên đường về rồi ngã chấn thương. Mẹ em ngất đi ngất lại nhiều lần. Bố em kể qua tiếng

nắc: Như có linh tính, sáng nay em xin tiền bố đi cắt tóc rồi tắm và mặc bộ quần áo đẹp nhất. Trước lúc đi học, em cố tình chờ mẹ về để chào được cả bố và mẹ một câu. Các bạn cùng lớp gặp em đến trường rất sớm. Một bạn có nhà gần trường rủ em vào chơi, nhưng em không vào, và sau đó em quay xe trở về nhà. Có phải em muốn đến nhìn lại ngôi trường thân thương của mình lần cuối không? Và có phải đó là dấu hiệu em sắp ra đi không? Trên đường về em bị ngã, khi trên giỏ xe đạp vẫn nguyên cặp sách những môn học buổi chiều hôm ấy. Ông bà, cha mẹ và mọi người khẩn trương đưa em vào cấp cứu tại bệnh viện quân Y 7. Nhưng tất cả đã muộn. Em tắt thở trên đường đi.

Tôi se lòng lại khi được biết em là người con, người cháu duy nhất trong gia đình qua lời kể của bà con khu phố. Ông bà em hiếm con, nhận bố em ở cửa chùa. Mẹ em do điều kiện sức khỏe nên không thể sinh cho B thêm đứa em. Em sống nhiều với ông bà nội. Bố mẹ em kinh tế eo hẹp, vì vậy mọi chi phí học hành của em ông bà đảm nhiệm. Em trở thành một học trò ngoan, một đứa con, đứa cháu hiếu thảo. Vậy mà...

Sáng thứ ba, ngày học hướng nghiệp của học sinh khối 10, tôi xin phép Ban Giám hiệu cho cả lớp nghỉ đưa em về bên kia. Chao ôi! Một đám tang để lại trong đời tôi một nỗi khắc khoải. Một đám tang thật ít người thân thích. Chỉ có bà con khu phố, và đông hơn cả là các bạn của em. Ông bà và cả bố mẹ em đều là người đất khách, bố em ngày ấy chỉ là đứa trẻ nương nhờ cửa Phật. Không có tiếng kèn, tiếng trống và chẳng có ai để đội khăn tang



cho em. Tất cả như trái với quy luật: Lá vàng vẫn ở trên cây, lá xanh vội vùi xuống đất. Ông bà, mẹ cha còn đó, còn em... vĩnh viễn ra đi. Bức ảnh của em, mấy vòng hoa trắng lần lượt đặt lên xe tang. Cả lớp tiễn em ra tận nghĩa trang. Ngồi trên xe tang, giữa đường trời tự nhiên đổi gió. Mưa nặng hạt, gió rít mạnh dần. Và cái rét, chao ôi, cái rét muộn màng Bân.

Suốt cả đêm ấy tôi không sao ngủ được. Khắc khoải day dứt khôn nguôi khi tôi nghĩ về em. Giá như buổi học hôm đó, em vào lớp mà đừng quay xe trở lại. Giá như em được đi cấp cứu sớm hơn. Và giá như tôi được biết hoàn cảnh bệnh tình của em kỹ hơn... Tất cả đã muộn. Tôi ngồi dậy, viết bài thơ cho em.

Đến lớp, chỗ ngồi của em thật trống. Bạn bè thương nhớ em, hôm nào cũng đặt bó cúc vàng, đoá hồng trắng (*em vẫn yêu hoa cúc, hoa hồng mà*). Giờ giảng vẫn đâu còn cánh tay cuối bàn gơ cao đều đặn mỗi bạn truy bài. Không còn ai điền thêm điểm cho em, mặc dầu tôi chưa nỡ xóa tên em trong sổ lớp. Trang kiểm diện tháng tư bỏ trống đoạn dài. Kết quả điểm cuối năm bỏ ngỏ. Học bạ của em tôi chẳng còn được phê...

Hằng tuần bạn bè em vẫn đến nhà em, ra mộ thắp hương cho em. Thật lạ! Cửa sổ lớp hằng ngày có một con bướm vàng cứ quanh quẩn, sáng nó bay đi, chiều lại về đỗ cánh cửa sơn cuối lớp. Bạn bè em nhắc nhau đừng đuổi nó tội nghiệp. Cả tuần học đầu tiên vắng em, giờ ra chơi các bạn ngồi lì trong lớp, thật ít có tiếng cười.

Buổi họp cha mẹ học sinh kết thúc năm học 2004 - 2005, lần đầu tiên trong năm học vắng vị phụ huynh râu



tóc bạc trắng hay đến sớm nhất ngồi góc cuối bàn (*chỗ ngồi của em*): ông em. Thay vào thông báo lại sĩ số học trò, tôi đọc (*hay nói đúng hơn tôi khóc*) bài thơ tôi viết cho em. Qua mắt kính nhòa trắng, tôi nhận ra nhiều người còn khóc hơn tôi. Phút đi qua thật nặng nề, phải mất khá nhiều thời gian tôi mới lấy lại được bình tâm.

Được sự quan tâm của các cơ quan chức năng, gia đình em được nhận chế độ tử tuất cao nhất. Ấu đó cũng là chút phần còn lại của em gửi lại cho ông bà cha mẹ. Một buổi chiều ngày hè, ông em đến nhà tôi. Vẫn bộ râu tóc bạc trắng, vẫn chiếc xe đạp cà tàng... ông đến xin lại bài thơ tôi viết cho em để đặt lên bàn thờ nhân 49 ngày mất của em. Ông nói: Đây là bài văn tế mà cô giáo dành cho em. Lúc này tôi mới biết có rất nhiều thầy cô giáo và bạn bè cũ của em đến chia buồn với gia đình qua bài thơ tôi đã đọc trên sóng phát thanh truyền hình tỉnh trong đêm giao lưu sáng tác văn nghệ trẻ do Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Dương tổ chức. Gần đây thôi, trước ngày 20/11, ông em đến chúc mừng tôi nhân ngày Nhà giáo Việt Nam. Lần này vẫn bộ quần áo mặc chỉnh trang, ông thất thêm chiếc cà vạt hợp màu. Chẳng nói được gì nhiều, ông nói: *“B vẫn còn đó như ngày nào, vẫn là học sinh lớp 11 của cô. Và hôm nay ông nội của cháu thay mặt cháu đến chúc mừng cô nhân ngày Nhà giáo”*. Tôi nghẹn ngào.

B ơi! Ông bà, mẹ cha và cả cô giáo nữa vẫn luôn nhắc đến em và mãi mãi vẫn nghĩ rằng em vẫn còn kia. Một MB người cao dong dỏng, khuôn mặt dài dài, đôi mắt sáng thông minh, nước da tái tái, rất hiền thảo chăm

ngoan và hăng hái phát biểu xây dựng bài. Cô cũng chẳng thể quên, có lần em trả lời: “*Em cũng làm được*”, khi cô hỏi: “B có xung phong làm lớp trưởng không?”.

Ngày 20/11, trên bàn thờ của em nghi ngút khói hương. Ngôi mộ của em được các bạn cắm đầy những bông cúc vàng, bông hồng trắng. Một con bướm vàng - con bướm vẫn lượn lờ ở cửa sổ lớp - cứ nhón nhơ bay từ cành hoa này sang đóa hoa kia. Và cuối cùng bay đi mất khi bạn bè em rời nghĩa trang trong buổi chiều tàn. Trời trở gió, lác rác những hạt mưa. Những bông cúc vàng run rẩy, những bông hồng trắng lung lay... Đợt heo may những tháng cuối năm nhắc ta choàng thêm áo ấm. Một cái lạnh lại về.

*Tháng 11/2005*

# NHÀ TRỢ HỌC

➡ NGUYỄN TIẾN VANG



huyền dò vết ngã Ba Bông hôm nay rất đông khách. Vào mùa lũ nước sông dâng cao, ngẫu đục và chảy xiết. Đây là ngã ba của hai con sông gặp nhau và là địa giới giáp ranh của năm huyện. Một tiếng gà gáy nhân dân quanh vùng gần đây đều nghe.

Trước lúc xuống dò, một cô gái ăn mặc đáng vẻ “dân thoát li” cứ luống ca luống cuống với chiếc xe đạp ở khoảng giữa tám ván bắc làm cầu từ mép nước lên thành khoang, vì người phía trước chưa nhích lên được, người đằng sau đã dồn tới mà tám ván cứ rung lên oằn xuống do quá tải. Suýt nữa thì cô bị té xuống sông. Thấy vậy, tôi vội lao xuống đỡ chiếc xe và lợi ra đưa vào khoang thuyền, mặc cho ống quần bị ướt quá nửa.

Sang sông, cô gái nhận xe và đang định

cảm ơn, cô chợt nhận ra đi bên tôi còn có một cô gái trẻ và đẹp.

- Ta khẩn trương kéo trời tối. - Tôi nói với Hạnh và cô gái.

Cô gái lễ phép:

- Anh và chị về đâu ạ?

- Dạ, chúng em về trường sư phạm. - Hạnh trả lời.

- Có phải trường sư phạm mới sơ tán lên phải không?

- Vâng, đúng đấy!

- Ôi... may quá, em cũng về đó. Nhà em ở gần trường mà. Hôm nay chủ nhật sang bên di chơi, lâu ngày di cháu gặp nhau, thành thử về muộn. Em đang lo... Anh chị là...

- Chúng em là sinh viên... - Vẫn giọng Hạnh: Còn chị?

- Dạ! - Cô gái vẫn nhỏ nhẹ: - Em tên Mai, là... cũng nghề như anh chị thôi.

Quãng đường hơn năm cây số từ Ba Bông đến địa điểm sơ tán, chúng tôi vừa đạp xe vừa nói chuyện, phút chốc đã đến nơi. Lúc này khí trời đã dịu xuống. Gió từ lòng sông thổi lên làm lay động những giọt trắng non rải đầy trên ngọn cây hai bên đường. Trước khi chia tay, Mai không quên mời chúng tôi: “Nhà em ở gần dốc Đá chỗ cây muống, thỉnh thoảng anh chị lại chơi”. Tôi và Hạnh giơ tay chào Mai rồi tìm đến Ban tổ chức xin giấy giới thiệu về nhà trọ.

Giữa tháng 6 - 1972 tôi được lệnh sơ tán từ Quảng Minh (Quảng Xương) lên Vĩnh Lộc, sau lần đế quốc Mỹ liều lĩnh và dã man ném bom xuống tuyến đê phía nam Hàm Rồng, làm chết hai mươi tư sinh viên, một cô giáo



của trường và một số cán bộ, nhân dân địa phương đang tham gia đắp đê phòng lũ. Vì phải dự kỳ thi tốt nghiệp cuối khóa nên sinh viên năm thứ ba cùng một số bộ phận cán bộ, giáo viên phụ trách lên địa điểm trước để ổn định tổ chức, nơi ăn chốn ở, học tập và ôn thi thật chu đáo cho kỳ thi cuối khóa đạt kết quả cao nhất theo tinh thần chỉ thị của Hiệu trưởng.

Tôi được Ban tổ chức bố trí ở vào gia đình tương đối đông... con gái. Ngoài hai ông bố bà mẹ và cậu út mười tuổi đang học lớp bốn, trong nhà còn năm chị em gái sà sà nhau. Chị đầu không ai xa lạ chính là Mai, năm nay hai mươi tuổi vừa học xong Trường Sư phạm tiểu học Đa Lộc (Hậu Lộc), đang dạy ở xã bên. Cô thứ hai học Trung cấp Chăn nuôi Triệu Sơn. Cô thứ ba tên là Cúc học lớp chín trên phố Ráng. Còn hai cô tiếp theo học cấp II xã nhà. Bà mẹ rất mực thương con và mến khách. Ở xóm bảy này bà có tiếng là người phụ nữ đẹp người đẹp nết, cần cù và chịu khó.

Tuy mới đến ở được ít ngày nhưng tôi đã gây được mối thiện cảm với gia đình, nhất là Mai, cô gái hiện sinh của người mẹ từ dáng người đến tính nết. Duy có ông chủ là khó tính. Hằng ngày mọi sinh hoạt, cử chỉ; mọi sự biểu lộ tình cảm hay việc làm của tôi, ông đều để mắt đến. Lúc thì phê bình “nhẹ” tôi ngủ dậy hơi sớm so với trống báo thức của trường; khi thì góp ý tôi đi họp, học nhóm về quá khuya... Tất nhiên những điều ông nói tôi rất quý trọng. Dù sao đó cũng là những lời nhắc nhở tôi phải nhìn lại mình. Song rất lạ, cô giáo Mai, cô gái “rượu” của ông lại rất quý tôi. Nhiều hôm thấy tôi bận học, quần áo

thay ra chưa kịp giặt, cô đã khéo léo lúc giặt cho cậu Xuân, giữ luôn thể. Có tối biết tôi đi sinh hoạt lớp - chỉ đoàn về muộn, nghe tiếng xe đạp càn cạch ở dốc Đá, Mai nhẹ nhàng ra mở cổng và đón tôi vào nhà với ánh mắt thông cảm. Những đêm tôi thức khuya ôn bài, Mai đã lặng lẽ ngồi xuống bếp đun nước, pha trà để tôi uống cho tỉnh táo. Có hôm tôi ngồi giảng bài cho cậu Xuân, sau khi pha sẵn cốc nước đường vắt chanh, Mai thường đứng hàng giờ bên cạnh xem và quạt cho anh em chúng tôi... Tất cả những việc làm của Mai không lọt qua mắt ông bố khó tính. Ông xa xôi cốt để Mai hiểu và tránh tôi càng xa càng tốt:

- Mai này! Anh Nhân trên Cẩm lệ lâu nay vẫn thư đều cho con đấy chứ? Cái anh rõ lịch sự... Nghe đâu sắp tới nhà máy cử sang Liên Xô học kỹ thuật sản xuất thuốc lá đầu lọc...

Một hôm, vì xe đạp của Mai hỏng sửa chưa xong, Mai phải nhờ tôi đèo đến trường. Từ dốc Đá lên Bồng Trung hơn ba cây số, "cuộc bộ" nhất định không kịp giờ lên lớp. Tôi cố ý tránh nhưng không được. Đến nơi, trước khi bước vào lớp, Mai nhìn tôi cười ý nhị:

- Chiều học xong, anh cố gắng lên đón em nhé! Không có anh cùng ăn cơm, nhất là bữa cơm cuối tuần, buồn lắm. Anh nhớ đấy!

Tôi hơi sững người:

- Mai yên tâm, anh sẽ... nhưng sợ lắm. - Tôi giả bộ đùa Mai.

- Anh sợ cái gì? Kệ bố em...

Rồi từ sự quý mến tôi, Mai đã yêu tôi thật. Riêng tôi, tôi chưa định hình được vì còn nhiều lý do...

Cùng lớp lại cùng nhóm với tôi, Hạnh nổi lên như một đóa hồng rực rỡ dưới nắng xuân. Hạnh đẹp, chăm học và sống giản dị, chân thật. Tôi quý Hạnh một phần vì những lễ trên, phần chính vì Hạnh là em gái Hân, một người bạn suốt đời tôi không thể quên được.

Từ ngày học với nhau, Hạnh luôn tỏ ra săn sóc tôi. Hạnh coi đó là một điều thiêng liêng và hạnh phúc, nhất là khi tôi bị đau vì vết thương tái phát do trở trời. Tôi coi Hạnh như em gái. Tôi và Hạnh ở hai nhà trọ gần nhau và ăn cùng mâm với một bạn gái thân Hạnh. Nhiều bữa ba chúng tôi được “mời” góp mấy cái bánh mì luộc bằng lòng bàn tay để ăn bữa cơm vui chung cùng gia đình Mai.

Anh Phó bí thư Liên chi đoàn Tiến đã để ý Hạnh từ khi cùng về thực tập ở một trường phổ thông cấp II. Có lẽ vì thế mà tôi và Tiến đã “to tiếng” với nhau nhiều lần, bởi những vấn đề “không đồng nhất trong công tác!”.

Kỳ thi tốt nghiệp của khóa chúng tôi diễn ra bình thường như bao kỳ thi trước đây. Toàn trường đậu 98,6%. Đó là một thành tích rất đáng tự hào, phần khởi trong điều kiện học hành khó khăn, thiếu thốn của thời kỳ chiến tranh - sơ tán. Tôi, Hạnh đậu vào loại giỏi. Hạnh được phân công về huyện nhà theo nguyện vọng, còn tôi trường giữ lại làm “trợ lý giảng dạy phần thực hành thí nghiệm”. Mùa xuân 1973, tôi cùng trường chuyển về địa điểm cũ tiếp tục nhiệm vụ đào tạo theo quyết định của Ủy ban Hành chính tỉnh,

sau khi Hiệp định Paris về Việt Nam được ký kết hơn một tháng.

Đêm cuối cùng trên quê hương văn hóa Đa Bút, tôi và Mai dạo chơi rất khuya bên bờ sông Mã gần chân núi Bông Hang. Mảnh trăng thượng tuần đã chìm sâu vào hàng nhãn phía sau gác chuông nhà thờ xứ Bền, chỉ để lại trên bầu trời xanh thẳm ngàn vạn vì sao nhấp nháy. Gió từ lòng sông thổi lên mơn man mái tóc bồng bênh thơm mùi bồ kết của Mai. Có lẽ trước khi chia tay, tôi mới nhận thấy Mai đẹp hơn lúc nào hết. Đêm nay, tôi nói nhiều về tình cảm giữa tôi và Mai, về cuộc đời của tôi cho Mai biết.

Tôi mồ côi cả bố và mẹ từ khi còn nhỏ. Vì thế năm mười sáu tuổi mới học hết cấp II. Tôi và Hân - bạn gái cùng xóm - học chung một lớp và cả ba năm chúng tôi đều đạt học sinh tiên tiến của trường cấp II Tố Như - trường mang tên đại thi hào Nguyễn Du. Tôi rất mến Hân, ngược lại Hân cũng quý tôi lắm. Mới ở tuổi trăng tròn mà Hân đã thể hiện đầy đủ dáng vóc và tính cách của một thiếu nữ.

Tôi còn nhớ rất rõ: Hè 1965, tôi, Hân cùng một số thanh niên, dân quân được Xã đoàn giao nhiệm vụ tham gia đắp công sự cho một đơn vị pháo cao xạ bảo vệ cầu Hàm Rồng nằm phía hạ lưu sông Mã. Vì tránh máy bay Mỹ có thể bất thần đến đánh phá trận địa, chúng tôi phải làm ban đêm. Đến ngày thứ bảy, khi công việc cũng sắp xong, thì đột nhiên một tốp máy bay đi ăn đêm từ phía



sau núi Ngọc ập đến trút bom xuống lưng những người đang làm nhiệm vụ, bởi chúng phát hiện một ánh đèn của chiếc thuyền câu đậu gần đó, làm mười tám người bỏ mạng, trong đó có Hân.

Tôi đang học dở lớp 10 (hết học kỳ I) thì xung phong vào bộ đội. Lúc này không khí hừng hực náo nức tòng quân vào Nam đánh Mỹ lan đến từng sân trường. Trước hôm lên đường, tôi đến nhà Hân chào gia đình và thắp nén nhang lên ban thờ của Hân. Hạnh, em Hân đã thay chị tiễn tôi một quãng đường xa... Trong một trận chiến đấu ở chiến trường Quảng Trị, tôi bị thương vào đùi và được đưa về hậu tuyến điều trị, sau đó chuyển ra Bắc rồi đi học. Tình cờ, tôi và Hạnh vào học cùng một lớp, cùng một trường...

Mai gục đầu xuống vai tôi từ lúc nào. Ngực cô rung lên, mắt nhắm lệ, Mai ngược nhìn khi tôi vừa ngưng kể. Thấy tôi dăm dăm nhìn vào khoảng không mông lung, Mai thốt thức:

- Trời ơi, anh Long...

Giờ nghỉ giải lao của Hội nghị thi đua “Điển hình tiên tiến” ngành Giáo dục, tôi đang dạo quanh công viên thiếu nhi thành phố, thì... không tin vào mắt mình nữa, Cúc và Tiến - anh Phó bí thư Liên chi đoàn trước đây - đã đứng trước mặt.

Tôi hơi lúng túng đưa tay về phía Tiến thì Cúc lên tiếng trước:

- Anh Long! Biết tin anh cũng có mặt ở Hội nghị,



nhưng bây giờ chúng em mới có dịp gặp được... Mong anh thông cảm.

- Sao Cúc lại nói vậy? Anh em quen biết nhau cả. Với lại...

- Suýt nữa quên báo tin mừng cho anh. - Cúc hồ hởi.  
- Cậu Xuân đang học năm thứ tư Trường Đại học Kinh tế quốc dân. Hè sang năm sẽ ra trường.

- Ôi chóng thật! Mới ngày nào còn...

Qua buổi gặp, tôi được biết Tiến là chồng Cúc. Sau khi học hết cấp III, Cúc thi vào trường Trung học Sư phạm 12 + 12 Thanh Hóa, ra ngành dạy tại trường Tiến làm Hiệu trưởng. Được hai năm Tiến và Cúc cưới nhau, đã có một cháu trai bốn tuổi. Cả hai đều là giáo viên của huyện. Điều quan trọng hơn, tôi được biết nhiều thông tin về Mai mà băng đi đã mấy năm mất liên lạc.

Ở Nga về, Nhân cưới Mai. Một năm sau Mai sinh cháu gái và xin về quê chồng dạy. Nhà máy của Nhân chuyển sang Lèn, Nhân bàn với Mai giải nghệ rồi xin vào làm ở tổ đóng gói. Lúc này Mai lại vừa sinh cháu trai thứ hai và mức lương thu nhập hằng tháng của một giáo viên tiểu học như Mai là quá ít ỏi. Thế nhưng chỉ được một thời gian thì mặt hàng “chiến lược” không còn chỗ đứng trên thị trường, Mai mất việc, còn Nhân chuyển sang chạy hàng hai chiều bắc - nam. Những lúc ngồi ôm con một mình ở nhà, Mai buồn và tủi hận. Mai nhớ trường nhớ lớp, nhớ bạn bè, đồng nghiệp, nhất là các em học sinh đến cháy bỏng tâm can... Mai chỉ còn biết khóc thầm mà thôi.

Cho đến tận bây giờ, sau bao lần di chuyển, đổi tên trường, những kỷ niệm êm đềm về quãng đời sinh viên trọ học ngày xưa vẫn in đậm trong tâm trí tôi.

Ngoài trời gió heo may se se lạnh báo hiệu mùa thu đã về. Lại một năm học mới bắt đầu... Nghĩ đến Mai, lòng tôi man mác buồn. Giá như...

1973 - 1998

# PHỐ NHÀ GIÁO

➡ TRẦN NHƯ ĐỨC



ấy là tên phố do họ tự đặt ra thôi, bởi phố đó nhỏ, có độ ba mươi hộ, mà có tới quá nửa chủ hộ là nhà giáo.

Nguyên trước đó là khu tập thể của nhà trường sau có một đơn vị bộ đội đóng ở phía trong xin thành phố mở đường đi vào doanh trại. Thành phố lại cấp đất và bán thanh lý nhà cho các thầy cô giáo nên tự nhiên trở thành một đường phố nhỏ, có một đầu nối với đại lộ Hùng Vương.

Nổi tiếng nhất phố có lẽ phải kể đến cô giáo Thu. Cô không nổi trội về sắc đẹp, cũng không khá giả giàu có gì hơn các cô giáo khác. Nếu nói như cách của mấy người mới va chạm với cô lần đầu thì cô thuộc loại “đanh đá”.

- Khiếp, cô giáo gì mà ăn nói táo tợn, ghê gớm thế.

- Cô ấy chẳng biết sợ là gì.

Có người còn nhận xét “Vẫn còn nghịch như đang thể học trò”.

Cũng đúng thôi, bởi Thu chính là người dẫn đầu các cô giáo lên tận Ủy ban phường đòi phải miễn giảm lệ phí đất cho nhà giáo, đòi hạ giá tiền thanh lý nhà cho họ. Trong các cuộc bàn bạc về công việc chung của phố, Thu luôn có những ý kiến táo bạo và xác đáng mà mọi người phải nghe theo. Còn với ai có những lời nói, hành động vô lý, muốn áp đặt cho các nhà giáo hiền lành thì cô không bao giờ chịu, cô sẵn sàng cãi tay đôi và giành phần thắng về mình.

Cô Thu thì “dữ” như vậy, nhưng cô Nhiên thì lại lành hiền hết chỗ nói. Lẽ ra, Nhiên phải là liên chị mới đúng, bởi cô nhiều tuổi nhất hội giáo viên, hơn bốn mươi tuổi nhưng chưa có chồng. Công bằng mà nói, sắc Nhiên không phải kém, ở tuổi này mà nhìn cô người ta vẫn thấy cô còn trẻ lắm, da mịn màng, dáng người thon thả cân đối, mái tóc dày xanh mượt và cô lại biết ăn vận nữa. Chỉ có đôi mắt cô là đượm buồn, lúc nào cũng nhìn xuống, trông tội tội thế nào.

Nữ chủ nhân trẻ nhất phố là cô giáo Đào Hoa. Cô vừa cưới chồng. Sau khi hưởng tuần trăng mật trong gian nhà thanh lý bé nhỏ và ấm cúng thì Thịnh, chồng cô lại lên đường trở về đơn vị bộ đội tít tận miền Nam.

Đào Hoa là người may mắn nhất bởi căn hộ của cô ở quăng giữa phố, nhà lại có hai mặt đường. Thời buổi này, có nhà như thế là lý tưởng. Chẳng thế mà bà chị họ ở phố Quan đến chơi luôn và vẽ ra cho Đào Hoa một viễn cảnh tuyệt đẹp.

- Em biết không! Vị trí nhà của em ở đây là hết ý đấy. Em hãy mua xi cát xây ngay cái sân trước cửa đi, cứ lấn thêm ra một hai mét cho rộng rãi. Trước cửa em trồng ngay cho chị một cây bàng cho mát. Phải đấy, em sẽ mở một quán bia “Cây Bàng”. Trẻ đẹp như em, lại có bia hơi, mực nướng thơm phức thì có khi cả thành phố kéo đến quán em mát. Tha hồ mà hốt tiền.

Đào Hoa nghe bà chị họ nói cũng thấy thích thú, liền bảo:

- Nhưng mà em lấy đâu ra vốn để mà mở quán. Phải sắm biết bao nhiêu là thứ.

- Cô ngốc lắm cô ạ. Vốn ở đây chứ ở đâu. - Chị ta chỉ vào miệng. - Phải mở mồm mà đi vay chứ. Với lại em còn có một cái vốn quý nữa, nếu em biết phát huy tác dụng.

Chị ta liếc mắt nhìn thân hình thon thả của Đào Hoa nói ồm ờ như vậy.

\*

Bà chị họ xắn tay áo giúp Đào Hoa làm thật. Cây bàng non vừa mới bén rễ, bà chị họ đã thuê ngay một xe công nông chở đến nhà Đào Hoa mấy bộ bàn ghế, một tủ gỗ có lắp kính để bày hàng. Chị ta bảo chồng đến mắc cho Đào Hoa một bộ đèn nhấp nháy xanh đỏ. Bật lên, gian nhà có một thứ ánh sáng mờ ảo, bí ẩn, bà chị nói:

- Rõ ra cái quán chưa nào? Còn mực khô đây, chị mua cho em hai cân, em mua thêm ít lạc nhân, bánh đa, có nem chua càng tốt. Còn bia, chị đã hợp đồng với công ty,



ngày mai họ sẽ chở đến “hai bom”. Ngày khai trương chị tin sẽ có nhiều khách đấy.

Sự việc nhanh đến mức, khi các cô cùng phố biết thì cửa hàng của Đào Hoa đã nhận nhíp khách rồi.

Cô giáo Thu chạy đến, nhìn cảnh đèn lập lòe mờ ảo và các khách hàng đang ngả ngốn cụng ly với nhau, cô lắc đầu, chép miệng:

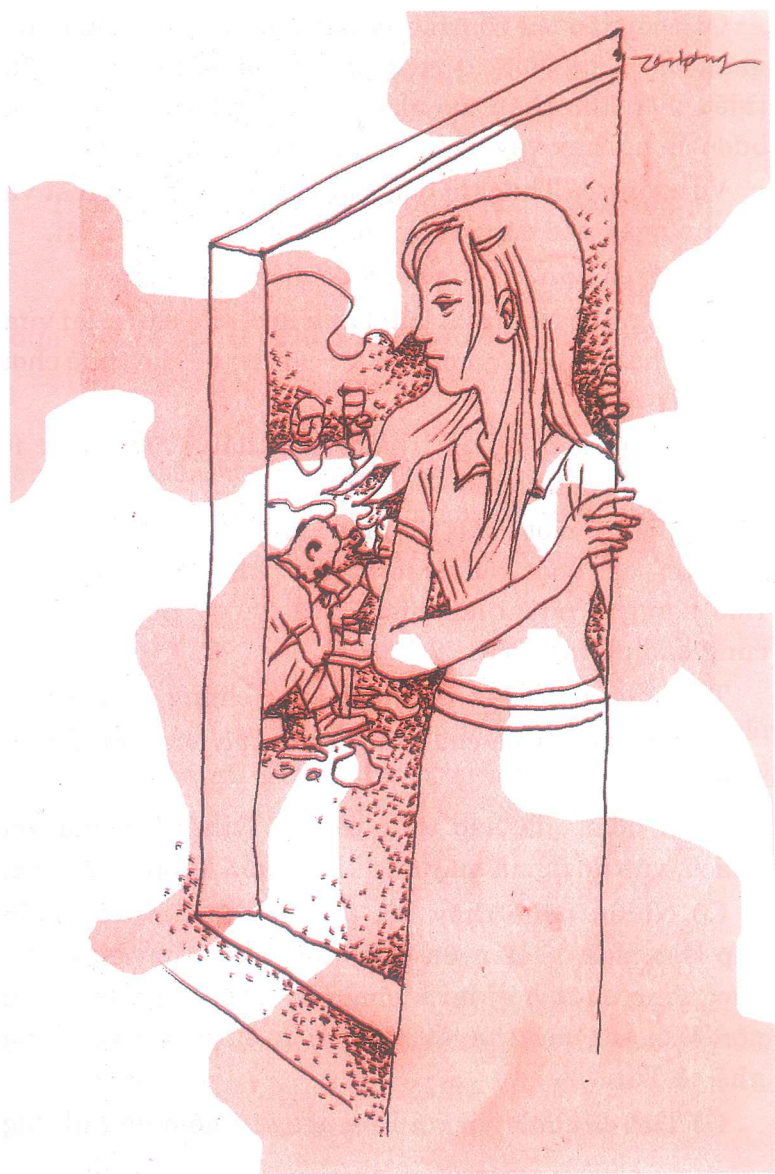
- Hồng rồi!

Đào Hoa vẫn đi dạy học buổi sáng, ở nhà bán hàng đã có mẹ con bà chị họ. Chiều về, trời nắng, khách đông, Hoa và bà chị họ thay nhau bưng bê cho khách. Buổi tối, quãng từ bảy giờ, khách lại ở đâu đổ về, phục vụ không kịp. Quán bia Cây Bàng phát đạt bất ngờ. Bà chị họ được thể lên giọng:

- Chị nói có sai đâu! Nhưng mà này, ta phải cải tiến thêm một bước nữa. Em làm cho chị mấy cái ri đô, quây lại một vài bàn để cho đôi nào muốn tự nhiên thì có chỗ. Còn em, theo chị phải mạnh dạn hơn một chút. Buổi tối em đừng mặc bộ sơ mi này làm gì, cứ mặc bộ đồ mỏng như chị, vừa mát vừa ưa nhìn hơn. Với lại, em cũng phải tập uống bia kha khá vào, nếu khách họ có ý mời thì mình phải tiếp được. Thế họ mới vui.

Hoa nhìn chị họ, chị ta đã gần năm mươi tuổi mà người vẫn cứ phây phây, bộ đồ ngủ màu hồng bằng vải mỏng như muốn phô ra cái thân thể đầy đặn còn gọi cảm, chị ta lại đánh phấn, tô son nữa và mùi nước hoa thơm quyến rũ làm sao.

Hoa cũng muốn làm như chị nhưng còn ngại vì nghĩ mình đang là giáo viên, còn nghèo. Vả lại còn anh ấy



nữa, ăn mặc như vậy ở chỗ đông người liệu anh ấy có ghen không.

Các cô giáo thì rõ ràng bị bất ngờ bởi sự ra đời của quán bia Cây Bàng ở giữa phố. Cuộc sống còn nhiều thiếu thốn khó khăn của nhà giáo khiến họ cũng đã phải bươn chải, chạy vạy để tăng thêm thu nhập.

Vợ chồng cô Thực thì đóng than tổ ong để bán, vất vả nhưng ngày nào cũng thêm được dăm nghìn tiền lãi.

Chồng cô Lan thì sửa chữa đồ điện dân dụng.

Vợ chồng cô Nhận thì bán bánh kẹo, sữa chua, lại vừa cố cóp nhặt, vay mượn mua được cái tivi để cho thuê chơi điện tử.

Có cô còn mở lớp dạy thêm, mỗi tháng cũng được ít tiền thù lao của cha mẹ học sinh.

Nhưng mở một quán bia như của Đào Hoa thì chưa ai nghĩ tới, cái được thì sờ sờ đấy rồi, thu nhập của Đào Hoa hơn gấp nhiều lần của tất cả các cô. Song tác hại cũng dần dần lộ diện.

Tình mắt nhất vẫn là bọn trẻ, bọn chúng đã xì xào:

- Ô, cô giáo Hoa mà cũng mở quán bia ôm chúng mày ạ.

- Tối hôm qua, tao thấy cô giáo vừa uống bia với khách, vừa đổ đi mà mấy ông khách vẫn không biết nhé.

Cô Nhiên nghe thấy hết những lời trên, cô muốn gặp Đào Hoa để khuyên giải, nhưng lại thấy ngại thế nào. Tính cô ít nói, lại không hay thuyết lý dài dòng nên làm sao mà thuyết phục Hoa được. Cô vội sang nhà cô Thu.

Cô Thu đã định nói với Hoa ngay từ hôm đầu nhưng

thấy chị em cô đang hào hứng với công việc nên cũng chưa tiện nói.

Thấy Nhiên sang, vẻ lo lắng, Thu cũng đoán ra. Nhưng vốn là người biết kiềm chế, Thu chưa hỏi chuyện này vội mà lại nói chuyện khác.

- Chị Nhiên ơi, có một tin tuyệt hảo nhé!

Thấy Thu vẫn tươi cười, Nhiên hơi ngỡ ngàng:

- Việc gì vậy?

- Hôm nay có một “ông” bộ đội, thiếu tá hẳn hoi nhé, đưa một bé gái rất kháu khỉnh đến gặp em.

- Ôi! Thế thì có liên quan gì đến mình.

- Có chứ; chị cứ từ từ nghe em nói đã. “Ông ta” à quên, anh ta, xin cho con vào học lớp bốn. Em đã tranh thủ xác minh lý lịch người bố; Bốn mươi hai tuổi, một con, vợ mất vừa được hơn một năm vì tai nạn rủi ro, nay gà trống nuôi con, rất tội nghiệp.

- Thế thì sao nào? Em đã nhận con anh ta vào lớp em chứ?

- Ôi chị! Lớp em làm sao mà nhận thêm được nữa, gần năm chục em rồi. Hơn nữa em lại muốn nhường trường hợp này cho chị giải quyết cơ, con bé trông kháu khỉnh, xinh xắn lắm.

Nhiên vẫn vô tư:

- Nhưng lớp em thêm một em nữa thì đã sao, đây lại là trường hợp đặc biệt cần phải giúp đỡ.

- Chính thế! Chính vì em biết chị sẽ nghĩ như vậy nên em đã giới thiệu anh ta đến gặp chị để xin cho cháu vào lớp chị. Chị về đi, có lẽ anh ta đang đến kia kìa.



- Nhưng mà mình muốn bàn với Thu về chuyện cô Đào Hoa kia.

- À, chuyện ấy em đã có cách rồi, chị khỏi lo. Chị cứ yên chí về tiếp khách đi.

\*

Buổi tối ấy, trời oi bức lạ, như sắp sửa có cơn dông.

Quán bia Cây Bàng đã lên đèn. Bà chị họ của Đào Hoa phóng xe máy đến, lọc xọc từ ngoài cửa:

- Đây cô em, chị đã mua cho cô bộ đồ này, cô mặc vào đi, đảm bảo vừa duy.

Đào Hoa còn lưỡng lự, bà chị đã lôi tuột Hoa vào buồng.

- Mặc vào đi, khách sắp sửa đến đông rồi.

Quả thật, bộ quần áo may thật khéo. Nó ôm gọn thân hình thon thả của Hoa, vải mỏng nên mặc vào người Hoa như có một cảm giác khác lạ. Bà chị đã phun nước hoa vào nên một mùi thơm quyến rũ lan tỏa khắp phòng.

Hoa chưa kịp ngấm kỹ mình trong gương thì đã có hai người đàn ông phóng xe Dream tới. Họ dựng xe, liếc mắt tìm chỗ thuận tiện rồi một người bật tay đánh “póc”, hất đầu chỉ về một bàn ở góc trong, có tấm “ri đô” che khuất.

- Em ơi, cho tạm hai vại nhé.

Bà chị họ nhanh nhẩu “Dạ”, bưng đến hai cốc vại bia hơi. Một cậu đặt tay lên tấm vại trần của bà chị, khẽ nháy mắt:

- Cho em nhỏ ra đây giúp vui bọn này nhé, hôm nay lai rai lâu đấy.



- Có ngay! - Bà chị họ hiểu ý liền vào, lấy đĩa mực nướng thơm phức đưa cho Hoa:

- Em mang ra cho hai cậu kia, rồi hỏi họ xem cần gì thì đưa tiếp nhé.

Đào Hoa vẫn còn hồn nhiên như một thiếu nữ, bởi cô vừa mới bước qua cái ngưỡng cửa đó, nên cô chẳng hề để ý đến nụ cười ẩn ý của bà chị họ. Cô thoản thoắt bung bê ra cho khách. Cứ nghĩ rằng mình đang làm việc và đồng tiền mình kiếm được là chính đáng. Với những đồng tiền ấy cô sẽ cùng chồng xây một tổ ấm hạnh phúc.

Hai chàng thanh niên đã gọi hẳn một can bia năm lít, đồ nhậu bày ra đầy bàn, một chàng đề nghị:

- Thôi, em Hoa ngồi luôn đây uống với các anh.

Hoa giãy nảy:

- Ấy chết, em còn phải phục vụ các bàn khác nữa.

Anh chàng cười hô hô, ôm lấy ngang lưng Hoa kéo xuống:

- Cứ để bà chị lo, còn em cứ ở đây, bọn anh sẽ thưởng hậu mà.

Mùi bia phả vào tận mắt. Hoa luống cuống suýt nữa thì làm đổ cả can bia. Chàng thanh niên vẫn không buông tha. Hoa thấy có một bàn tay đặt vào đùi mình, xoa đi xoa lại. Cô đã toan giáng cho anh chàng một cái tát nhưng lại nghĩ họ đang là khách hàng, làm thế không được, cô khẽ lấy tay gạt bàn tay ấy ra khỏi đùi mình. Nhưng cậu ta như con thú say mồi đâu có chịu, cậu ta liền nắm lấy cổ tay Hoa, cố níu Hoa lại, gần như chỉ một tý nữa là cô đã lọt vào lòng hắn.

Vừa lúc ấy thì có tiếng gọi:

- Đào Hoa ơi! Ra đây với các chị.

Thu, Lan, Nhiên, Thúc và cả chị Nhiên nữa đều đã ở trong quán, đang tươi cười vây Hoa.

Như người mất hồn, Hoa chạy vội ra ôm chầm lấy cô giáo Thu, rúc nỏ:

- Các chị ơi!...

Thu vẫn tươi cười như không:

- Thôi, không phải nói nữa. Lấy bia ra đây để ăn mừng đi.

Hoa ngơ ngác:

- Ăn mừng gì cơ chị Thu?

- Mừng chị Nhiên đã có bồ, nghe chưa?

Cô Nhiên vội lên tiếng:

- Đã đâu vào đâu mà...

Thu cười lớn:

- Linh cảm em mách bảo, chuyến này nhất định thành công. Rồi chị xem.

Hai anh chàng uống bia hăm hăm đứng dậy, đi ra cửa. Bà chị họ vội vàng chạy lại.

- Ấy chết, sao các anh vội về sớm thế.

Chị ta nhìn Hoa:

- Kìa cô Hoa, vào bán hàng, tiếp khách đi chứ.

Thu lớn tiếng cắt ngang:

- Không có hàng quán gì hết, các chị mở cửa hàng đã có giấy phép chưa?

Bà chị họ của Hoa cứng cỏi:

- Có giấy phép hay chưa thì chị lấy quyền gì để hỏi?

- Tôi là đại diện khu phố.

Thu cũng rần rỏi đáp lại.

- Thật hả? Thế giấy chứng minh của chị đâu?

- Chứng minh của tôi đây!

Thu chỉ vào các cô giáo:

- Có phải không các chị?

Đào Hoa lên tiếng:

- Thôi, từ mai em dẹp quán, không bán chác gì nữa.

Bà chị họ không còn chỗ dựa, tức tối bỏ vào buồng lấy túi xách rồi ra xe phóng thẳng.

\*

Ngày hôm sau các cô giáo đến giúp Đào Hoa dẹp quán.  
Nhiên nói:

- Những bộ bàn ghế này cứ để đây, lau chùi sạch sẽ.  
Em sẽ mở lớp dạy thêm cho bọn trẻ, Hoa ạ.

Cô Lan vui vẻ trêu:

- Còn bộ đèn mờ này thì cứ để dành đấy cho chị  
Nhiên, cũng chẳng còn lâu nữa đâu.

Tất cả cười vui.

Hoa vẫn còn bàng hoàng về sự việc tối hôm qua, cô  
gượng cười:

- Ôi các chị, suýt nữa thì em đi chệch hướng! May mà  
có các chị đến kịp.

Cô giáo Thu cười hiền hậu:

- Bọn mình đừng để mang tiếng không hay cho phố  
nhà giáo. Đừng để học sinh nhìn mình với con mắt khác.

# ĐIỂM DỪNG

⇒ TÂN CƯỜNG

## I



ừ Đà Lạt vào Thành phố Hồ Chí Minh còn những ba trăm cây số nữa. Nghĩ mà ngại. Nhưng có dịp như thế này, hiểm lắm, không đi thì sẽ tiếc mãi. Sài Gòn giải phóng đã hai tám năm. Người bạn thân vào công tác từ ngày ấy...

Mặc dầu biết cái muộn mằn có thể làm mất đi cái náo nức ban đầu, tôi vẫn quyết định nhảy ô tô vào Sài Gòn...

\*

Sau chiến thắng năm 1975, Trự được xung vào đoàn cán bộ tăng cường cho Sài Gòn. Một năm sau, anh đưa cả vợ con vào. Tuy đã xa nhau cả chiều dài đất nước, nhưng

chúng tôi vẫn thấy gần nhau lắm. Nhớ bạn, thỉnh thoảng lại điện thoại nói với nhau vài ba mẩu tâm tư. Hằng năm, có dịp ra Hà Nội công tác, Trạ đều tranh thủ về quê. Chúng tôi lại có dịp tụ hội, bù khú...

Người bạn như Trạ, tôi không đếm đủ trên đầu ngón tay. Cùng dạy học ở một trường. Cùng chung mộng văn chương. Cùng cảnh hàn vi “anh giáo làng”... Tất cả những kỷ niệm vất vả mà đẹp đẽ ngày ấy đã như một chất keo dính kết chúng tôi lại suốt mấy chục năm qua. Nhưng bây giờ, Trạ đã vượt trội hẳn lên so với lũ bạn cùng trang lứa. Anh vừa có tiếng tăm lại vừa giàu sang. Nó là cái phần thưởng xứng đáng tất yếu cho một con người vừa có tài, vừa có chí. Phải, ngày ra trận, để lại quê nhà một người vợ yếu và bốn đứa con thơ... một mái nhà tranh khốn khổ, mưa dột, nắng xiên... Bây giờ, Trạ đã là một nhà thơ, tên tuổi được nhiều người biết đến với gần chục tập thơ và tiểu luận đầy đặn. Chao ôi, cái điều mà trước đây, thời tuổi trẻ chúng tôi chỉ dám mơ ước đến chấy bỏng. Thơ anh còn được tuyển chọn vào sách giáo khoa để hằng ngày người ta mang giảng dạy cho hàng triệu học sinh. Cái thời mới tập tọng làm thơ, mơ làm thi sĩ, chúng tôi chỉ dám “xuất bản miệng” trong những buổi sinh hoạt tổ thơ của xã. Ai may mắn lắm thì được chọn một hai bài thơ “đăng” trên “tập san” đánh máy của huyện. Ai được cái điểm phúc có bài xuất hiện trên một tờ báo Trung ương, thì chẳng khác nào được cái hạnh phúc khoác tay Nàng thơ bước ra sân khấu... Bây giờ, thường xuyên người ta gặp thơ Trạ trên mặt báo chí cả nước, trên sách tham khảo của nhà trường, trên những



chương trình “Đêm thơ” đầy hấp dẫn... Chỉ sau một vụ Tết kia, mấy chục bài thơ của anh có mặt trên báo Tết, tập hợp lại, với số tiền nhuận bút hậu hĩnh, đủ cho “ra lò” một tập thơ mới. Tờ tạp chí anh phụ trách từ chỗ mỗi tháng chỉ ra được hai kỳ, đến nay đã có bốn kỳ đều đặn chững chạc với hàng vạn số. Nó đã “phủ sóng” khắp các tỉnh trong Nam, ngoài Bắc.

Một lần, Trụ tâm sự: “Bọn mình ở trong này gay lắm, đồng lương không đủ sống. Phải “tự cứu lấy mình!”. Anh đứng ra xin với Bộ chủ quản cho phép ra đời một tạp chí với mục đích để anh em trong cơ quan tự nuôi lấy nhau, tự trang trải và có lãi nộp về báo Trung ương. Người ta bảo nhau: “Nhà thơ có khác, lãng mạn quá!”. Đến nay, tờ tạp chí ấy, không những đã “tự cứu” được mình, mà còn bề thế, vượt lên hàng chục tờ tạp chí khác, hằng tháng gửi ra Hà Nội nộp cho “báo mẹ” không dưới trăm triệu... Công tư lưỡng lợi, anh giải quyết được cho cả mấy đứa con vào phục vụ trong cơ quan. Anh còn giành hẳn mấy tầng nhà cho cơ quan thuê. Ban biên tập tại nhà, vừa tiện lợi, vừa thêm một khoản thu nhập không nhỏ. Nhìn vào cái ngân quỹ nhà anh, ai cũng phải phát thèm. Cứ thế, chẳng bao lâu, anh đã lên thêm được tầng bốn, nâng cấp mọi tiện nghi cho cơ quan và gia đình bằng những thứ sang trọng, đắt tiền...

## II

Việc tôi có mặt ở nhà Trụ trưa nay hình như đột ngột. Từ ngày giải phóng Sài Gòn, đã mấy lần công

đoàn rồi Hội Cựu chiến binh tổ chức cho đi du lịch, mấy lần Trụ tổ chức cưới cho con trai, con gái, vậy mà tôi chưa một lần có mặt. Bỗng trưa nay lại bấm chuông nhà anh ngay giữa thành phố xa xôi này. Kể cũng lạ, nhưng vợ chồng anh mừng lắm. Vẫn là những người bạn cũ cùng công tác ngày nào, giờ đã về hưu cả. Đã lên ông, lên bà. Đã như sang một cảnh đời khác. Chị Dần, vợ Trụ có phần đẩy ra, đã xập xệ chậm chạp. Riêng Trụ thì vẫn giữ được cái dáng cao ráo, gọn gàng trẻ trung. Nhà thơ mà lại chịu khó chăm chút sức khỏe thì cả tâm hồn và cơ thể đều đẹp. Anh đưa tôi lên tầng, mỗi tầng là một công trình làm tôi ngạc nhiên. Trụ bảo: “Nhớ ngày nào còn dạy học ở trường làng, cảnh sống khốn khổ quá. May mà mình xin được Ủy ban xã non một sào đất để làm nhà. Hôm dựng nhà, anh em trong trường kéo đến, người tay cửa, tay đục làm giúp. Mấy vì kèo tre gầy gò được dựng lên. Còn ông thì ra sức nhào bùn, trát vách. Mãi trưa vợ chồng mình mới gánh được mấy gánh cỏ lác về để lợp. Nắng thì còn che được. Khi mưa thì trong nhà chẳng khác gì ngoài sân. Thôi được, cũng gọi là có chỗ chui ra chui vào. Cái hạnh phúc ngày ấy đơn sơ quá!”.

- Bây giờ thì ông đã được đổi đời. Một trời, một vực rồi nhé. Mà nghe đâu vợ chồng ông còn định về quê, xây một ngôi nhà gác trên đất cũ?

- Ừ cũng có kế hoạch đấy. Nhưng bài toán ấy còn bỏ ngõ. Đất còn sốt cao. Có người đã đánh tiếng trả mình một tỷ rưỡi rồi đấy. Nhưng còn một thằng con trai, cuối năm lấy vợ cho nó, rồi cho chúng về ở quê. Nay mai,

thỉnh thoảng vợ chồng mình về còn có chỗ hương khói cho các cụ. Mà nó không chịu về thì cho thuê...

Trụ đưa tôi lên tầng ba, nơi làm việc của anh. Một căn phòng lý tưởng mà những ai viết lách phải ao ước. Yên tĩnh. Thoáng mát và đầy đủ mọi tiện nghi sang trọng. Một kệ sách mấy tầng đầy ắp những sách quý. Một bàn viết bóng loáng. Một dàn vi tính. Một điện thoại. Và ghế xoay, và đèn bàn... Thảo nào, mấy lần về chơi nhà tôi, anh cứ phân nản cho tôi về cái điều kiện làm việc khốn khổ. Một gian chuồng lợn cũ được cải tạo, nâng cấp. Một cái bàn cũ đã phải đóng ke sắt ở bốn góc. Một ngọn điện đỏ quạch. Khi vôi ve vào thì gian phòng cũng khá sáng sủa. Nhưng nó là thứ chấp vá nên tránh sao được sự xộc xệch khốn khổ...

Trụ rút trên giá sách đưa cho tôi một tập bản thảo. Gần bốn trăm bài thơ anh đang ngày đêm gọt giũa, chất lọc. Trụ bảo: “Những tập thơ của mình ngày trước đều đã cũ, nó thuộc “thế hệ ti vi đen trắng”. Đọc lại cứ thấy nó nhạt nhẽo, uốn éo véo von, rất vô duyên. Có lẽ mình hết thời rồi chẳng. Từ tập này phải chuyển hẳn sang “thế hệ ti vi màu hiện đại”. Rõ ràng, một người luôn trần trố với thơ. Dám từ bỏ cái cũ của mình để đi tìm một cái gì đẹp hơn, mới hơn. Một người đang phát quang rừng rậm để tìm ra con đường tân kỳ đầy ánh sáng mới cho nghệ thuật. Ông Nam Cao ngày xưa đã nói: “Văn chương không cần đến những người thợ khéo tay, chỉ biết làm theo một vài cái mẫu đã cho sẵn. Văn chương chỉ dung nạp những người biết đào sâu, biết tìm tòi, khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những cái gì chưa có...”.

Một khuôn mặt nhàu nát, mệt mỏi như cửa người thợ vừa ra khỏi hầm lò. Khuôn mặt một người lính vừa ra khỏi trận đánh. Nhưng trong bầu ngực kia hình như vẫn có một ngọn lửa nào đang rừng rực cháy. Nó ẩn sâu trong khuôn mặt bơ phờ và khô lạnh kia...

Về hưu, chưa kịp cầm sổ, Trụ đã phải nhảy vào một trận đánh mới. Nó bắt anh phải chắt ra từng phút, gạn lấy từng giọt sức lực cho công việc sáng tạo thơ, một công việc khắc nghiệt luôn đi giữa sự chông chênh của thành công và thất bại... Và những công việc bộn bề của đời thường đè trên vai. Nào là nhiệm vụ của một “ông trưởng ban xây dựng” trụ sở mới cho cơ quan cũ. Nào là nhiệm vụ thay mặt vị Tổng biên tập ở Hà Nội để làm một “Ông cố vấn” ở tòa soạn trong này...

### III

Tuy bận túi bụi, Trụ vẫn giành cho tôi trọn một ngày, một đêm vi vu trên đường phố Sài Gòn. Với một cái xe máy, một cái máy ảnh và một mảnh áo mưa, anh đưa tôi đi đến hết những nơi tôi háo hức. Từ Dinh Độc lập đến Bến Nhà Rồng. Từ công viên Đầm sen đến Thảo cầm viên... Trụ không quen uống bia, nhưng hôm nay cũng cạn với tôi một lon “333”. Đã ngà ngà hơi men, tôi bảo:

- Hồi này ông gây đấy!
- Phải, suốt một năm đánh vật với đơn từ kiện cáo mà. Nó đánh mình dữ lắm! Nhưng thoát hiểm rồi, đã



“an toàn hạ cánh”. May mà trong lúc nguy nan lại được những chiến hữu trong cơ quan yểm trợ. Không thì mình đã ra bã...

- Ồ, ở ngoài ấy, bọn mình cũng linh cảm, đoán già, đoán non cái thế cờ rắc rối ở trong này. Nó trở thành một đề tài thời sự nóng hổi quanh những bàn trà, mâm cỗ...

Trụ chỉ lên bức tranh trên tường:

- Ông bảo mười ba vị tông đồ quây quanh chúa Zêsu kia, đâu là tên Ziudă?... Nó chẳng phải là ai xa lạ cả mà chính là “mụ kế cận” của mình. Một người, mình đã bỏ nhiều công bồi dưỡng. Nào kết nạp Đảng, nào tạo điều kiện cho đi học mấy năm, mụ đạt mảnh bằng tiến sĩ. Ông bảo cái ghế Trưởng Ban biên tập của mình còn dành cho ai khác ngoài mụ.

- Vậy mà nó dám “đánh” ông?

- Phải nó đánh thẳng thừng, trực diện và độc ác. Một mụ đàn bà đã ở cái tuổi mãn khai, không chồng, mà một. Nhưng khi mụ son phấn vào thì còn ngon lắm. Những thằng đàn ông hám của lạ vẫn bu đến quanh mụ như ruồi. Cách đây năm năm, hết hạn đi lao động ở Đức về, mụ đặt chân xuống sân bay Nội Bài, dắt theo một đứa con trai chưa đầy ba tuổi. Ít lâu sau, mụ lang thang đi tìm việc. Đến tờ báo nào, mụ cũng bị người ta lắt đầu. May sao, có mấy bài báo của mụ được đăng trên tạp chí của mình, một dịp may hiếm có để mụ làm quen. Vốn thương người, mình đã nhận mụ về tòa soạn. Một việc từ thiện như vớt một cái xác sắp bị nhấn chìm lên bờ, hô hấp nhân tạo. Vả lại, cũng nể tay bồ của mụ, một tay làm ở tòa soạn báo khác đã mấy lần khẩn khoản xin...



Ấy thế mà mụ đã quay ngoắt 180°, đánh vào mình, mà đánh khá bài bản, hiểm độc. - Trụ cười.

Trụ rút ra từ trong cặp đưa cho tôi một tập hồ sơ, vết tay người đã nhàu nát. “Đấy, ông đọc đi sẽ rõ. Nó làm dữ vậy đó. Kiện lên Bộ, lên Quốc hội... Ban thanh tra Bộ đã vào mấy lần, lật tung từng đồng hồ sơ lên xem xét. Thì ra nó quàng lên đầu mình bao nhiêu tội. Kỳ này định cho mình “một đòn chết tươi”. Nào là: “một tờ tạp chí xa rời nhiệm vụ chính trị của Đảng”. Nào là: “sẵn tiền chùa, chi tiêu vô nguyên tắc”. Nào là “duy trì cơ chế gia đình trị”... Mình phải đi lên giải trình với Bộ suốt một năm!”.

- Âm mưu, tham vọng của mụ?

- Lật đổ, giành ghế, rõ quá rồi.

- “Kế cận” của ông kia mà?

- Phải, nhưng xem ra thì mụ rỗng lắm. Những bài của mụ “sản xuất” ra đều kém chất lượng, bị anh em trong ban xếp dưới trung bình...

- Tiến sĩ kia mà?

- Phải “tiến sĩ đếm”. Mạnh bằng mua được bằng “cái vốn tự có”, ông hiểu chứ? Và đã đến lúc mụ nghĩ thấy mình sắp bị ra khỏi cái tòa soạn này. Tất nhiên cái ghế mà mụ vẫn hy vọng sẽ về tay một người khác. Thế là cái máu háo quyền lực nổi lên. Đàn bà dễ có mấy tay. Lúc ấy thì mụ còn gì là đạo lý, là tình nghĩa nữa!

- Thật đáng tiếc!

- Phải thật đáng tiếc. - Trụ ngồi cúi đầu, thì thầm như độc thoại. - Ừ giá mình mình tỉnh hơn, biết “hạ cánh” ngay từ khi vừa cộc tuổi cầm sổ hưu. Nhưng chết nổi, đã mấy lần mình ra Hà Nội đề nghị với Tổng biên

tập cho nghỉ. Nhưng cả mấy lần, ông ta đến vỗ vai khuyên “anh nên ở lại một thời gian nữa. Bộ chưa tìm được người thay!...”.

- Phải thay một át chủ bài, thay một nhân vật đã sáng lập ra tờ tạp chí này đâu phải là chuyện dễ!...

Trụ cười chua chát mà thâm trầm:

- Nhưng cái luật đời mình đã nhận ra, cũng giản đơn thôi: Người ta đi mãi thì cũng phải dừng. Có ai sống cả trăm năm đâu. Chúc cho nhau “bách niên” và “vạn sự như ý” dẫu sao cũng chỉ là thiện ý của người chứ đâu phải là ý của trời. Con ngựa kia bị hai cái lá đề che mắt, nó chỉ nhìn thấy con đường phía trước thẳng tắp, đầy cỏ hoa và không có điểm chung. Nhưng nhà triết học Cảnh hành Lục Trung hoa xưa đã nói:

*Trí túc bất nhục*

*Tri chí bất sĩ.*

(Biết thế nào là đủ thì không nhục

Biết lúc nào cần dừng thì không hổ)

Phải, nhưng như thế nào là đủ, đến khi nào phải dừng... khó lắm thay!...

19/8/2004

# VÀNG VẶC MỘT TẤM LÒNG

⇒ ĐỖ HỮU MINH



hiếc xe vừa leo lên đỉnh và chạy về hướng bắc Hải Vân, lòng tôi lại nôn nao một cảm giác kỳ lạ. Có phải chăng sự thay đổi đột ngột của khí hậu hai miền khiến tôi có cái cảm giác ấy?! Giang đang cầm tay lái, chiếc xe mô tô lao nhanh xuống dốc. Tôi khẽ hỏi:

- Giang, em có lạnh không? Sao cho xe chạy nhanh thế?

Giang quay lại với với tôi:

- Em muốn chiều nay đến nhà thầy thật sớm, trước ngày 20/11 để chúc mừng thầy và ngủ với thầy một đêm cho thỏa lòng mong nhớ. - Giang đáp với giọng tỉnh queo và náo nức như không hề biết lúc bốn giờ sáng trời mùa đông xứ Bắc lạnh đến thấu xương. Tôi

biết Giang đang vui. Giang sắp được gặp người thầy mà Giang hằng kính yêu vô hạn. Người thầy mà Giang chỉ nói được nỗi nhớ thương và tự hào nhờ nước mắt. Tôi có hiểu phần nào tâm trạng của Giang nhưng chắc Giang thì khó mà biết được tâm trạng của tôi lúc này. Thật trở trêu, mấy hôm nay tôi và Giang đang nhận nhiệm vụ phải khẩn cấp ra Bắc để truy tìm một thủ phạm hình sự có liên quan đến đường dây buôn bán ma túy cho các con nghiện đang dãi vàng ở vùng núi Quảng Nam. Theo mật báo, một trong những thủ phạm ấy đã trốn về quê hương từ ngày 17 tháng 11. Khi cầm tờ lệnh, Giang tìm gặp tôi nói với cái giọng sung sướng như con nít: “Anh Ninh biết không, thế là anh em mình được gặp thầy của em đúng vào ngày 20/11 năm nay rồi!”. Câu nói của Giang khơi dậy trong lòng tôi bao cảm xúc. Thật chưa bao giờ tôi có cảm giác kỳ lạ ấy, một cảm giác áy náy, lưỡng lự... Là một chiến sĩ trinh sát hình sự từng vào sinh ra tử, đối diện với cái chết để đem lại cuộc sống bình yên cho dân thì với tôi kẻ thù càng hung bạo tôi lại càng vững vàng và kiên quyết. Tôi sống với Giang rất thực nhưng có một điều mà lâu nay và nhất là hôm nay tôi đang giấu Giang. Không biết Giang có nhận ra điều đó hay không? Giang mừng, tôi lo. Giang sung sướng, phấn khởi, tôi áy náy, rụt rè khi chiếc xe càng tiến gần về mảnh đất Thanh Hóa. Sự việc là như thế này, người thầy mà Giang hết lòng kính yêu ấy và náo nức chờ đợi được gặp gỡ ấy cũng chính là người thầy của tôi. Cả thế hệ học trò Trường Phổ thông cơ sở Xã Hội những năm tám mươi ai mà không biết đến thầy Tâm, thầy giáo dạy Văn, trong lời giảng của thầy như có



lửa ấy. Nói đến thầy Tâm, gần hai mươi năm rồi mà học trò thời ấy vẫn nhớ như in cái hình ảnh của một ông thầy rất thương học trò mà cũng rất mực nghiêm khắc. Đứa học trò nào được học thầy, nhất là được thầy chủ nhiệm thì đừng có hòng mà tính chuyện nhác học, bỏ học rồi tìm cách qua mắt thầy. Việc lý do này, lý do nọ được vài lần là thầy đến nhà ngay. Không biết cách làm bài thì thầy tới chỉ dạy. Đứa nào bị ốm đau thầy mua quà đến thăm. Nói nặng nói nhẹ không biết nghe, giận quá thầy bắt nằm lên bàn phết roi vào mông. Cánh con trai chúng tôi sợ thầy lắm và không hiểu có đứa nào ác ý mà đã ngầm đặt cho thầy cái biệt danh là thầy Tâm thọt.

Thầy Tâm thọt từng là người lính giải phóng quân lặn lội ở chiến trường miền Nam gần ba năm trời. Thầy Tâm đã gửi lại mảnh đất Khu Năm này một bàn chân từng vào sinh ra tử. Là thương binh phải về lại quê hương, thế là thầy lại lao vào con đường học tập. Năm đất nước được hoàn toàn giải phóng cũng chính là năm thầy tốt nghiệp khoa Văn trường cao đẳng. Với khát vọng cháy bỏng của tuổi hai mươi lăm đang hừng hực yêu đời, yêu nghề, thầy tình nguyện vào lại cái mảnh đất miền Trung nơi thầy từng gắn bó máu thịt để giảng dạy. Năm lớp chín tôi được học thầy. Tuy học hành cũng khá nhưng lại mắc cái tội hay nghịch ngợm nên nhiều lần bị thầy quở mắng. Tôi không thể nào quên một kỷ niệm mà đến hôm nay tôi còn cảm thấy mình thật tội lỗi đến nỗi tôi không dám kể cho Giang nghe rằng tôi có học thầy Tâm. Hôm nay sắp phải đối diện với thầy tôi cảm thấy như một tội nhân sắp ra đầu thú trước pháp



luật. Tôi hồi hộp, lo lắng nghĩ mãi không biết sẽ nói gì khi gặp thầy đây. Không biết thầy còn nhớ và thầy có tha thứ cho cái hành động dại khờ của tôi ngày ấy hay không? Hồi đó tôi hay nghĩ ra nhiều trò chơi rất nghịch để trêu chọc các bạn nữ trong lớp. Có lần trong giờ ra chơi, tôi bắt con tắc kè bỏ vào trong túi rút của Mai, đến giờ thầy vào lớp, Mai mở túi lấy sách vở ra học bỗng con tắc kè bò ra. Mai hoảng sợ thét toáng lên làm cả lớp nhốn nháo. Không cần hỏi thầy cũng biết đó là trò nghịch ngợm của tôi. Giận quá, thầy cho tôi nằm lên bàn đánh năm roi. Ấc nổi hôm đó sau mông tôi có một cái mụn nhọt to tướng. Thầy đánh trúng nó làm tôi đau quá. Tôi đâm ra thù thầy. Hôm sau, nhân trường có tổ chức đêm văn nghệ, tôi lẻn ra sau gò âm thầm nhổ sạch cả nửa sào sán mà thầy đã tặng gia. Làm xong tôi mới thấy hối hận nhưng đã muộn mất rồi. Chiều hôm sau tôi đến lớp, lòng hồi hộp lo sợ. Tôi cứ nghĩ không những thầy mà cả trường này ai cũng sẽ biết cái việc làm vô đạo đức của tôi. Nhưng không, thầy bẻ và gánh những củ sán về đổ trước sân tập thể giáo viên dù sán còn lâu mới đúng thời kỳ thu hoạch. Tôi không thấy có một cái nhìn khác lạ nào đối với tôi. Thầy vẫn đến lớp, vẫn say sưa giảng bài, khi phát bài kiểm tra thầy vẫn khen tôi làm bài tốt, có sáng tạo. Tôi lại càng ân hận, bao lần muốn xin lỗi thầy nhưng không dám. Thế rồi thời gian trôi qua tôi xa thầy, xa trường. Nay tôi đã trưởng thành, đã trở thành một chiến sĩ công an hình sự luôn có ý thức phải sống đúng đắn, mực thước như lời thầy đã khuyên dạy chúng tôi.

Câu chuyện thời học sinh tưởng đã trôi qua, ai ngờ khi Giang về công tác cùng đơn vị đã làm cho nó sống dậy. Giang cùng quê, thua tôi năm tuổi, là lính do tôi chỉ huy. Bao nhiêu quan hệ đồng nghiệp, đồng chí, đồng hương nên tôi với Giang coi nhau như anh em ruột. Nó sống rất thực ngay khi không có mặt người mà nó thương yêu. Hôm nay tôi biết nó sung sướng đến mức nào khi đúng cái ngày mà với nó rất thiêng liêng không khác nào ngày giỗ cha, giỗ mẹ, ngày 20/11 này nó có dịp đến thăm thầy và ở lại với thầy nhiều hôm cho đến khi hoàn thành nhiệm vụ. Trên đường đi nó nói với tôi bao nhiêu điều tốt đẹp về thầy. Không cần nó nói tôi cũng biết nó kính trọng thầy Tâm đến mức nào. Nhiều năm cứ vào 20/11, nếu không bận đi công tác xa thì đến chiều thế nào vợ chồng nó cũng mời tôi đến để dự buổi liên hoan thân mật. Cái cung cách của nó thật khó mà nghĩ rằng trên đời này lại có một học trò nghĩa tình đến thế! Ngoài mâm cơm cúng trên bàn thờ cha mẹ, nó còn trình trọng thiết kế một chiếc bàn nhỏ phía trước. Trên bàn bày một lẵng hoa có nhiều bông hoa hồng cắm chung quanh năm bông hoa cúc vạn thọ - theo nó tâm sự thì số hoa hồng chính là số năm mà nó đã xa thầy. Trước lẵng hoa một tấm thiệp tự tay nó ghi: "Chúc mừng 20/11, ngày nhà giáo Việt Nam: Cầu mong thầy luôn mạnh khỏe sống lâu. - Con Lê Hoàng Giang luôn nhớ đến thầy". Đúng, với Giang, thầy Tâm là cha là mẹ của nó. Lúc Giang lên bốn tuổi, cha mẹ Giang là cán bộ trong một trận chống càn đều đã hy sinh. Giang sống cô cút trong sự cưu mang của bà nội già. Đến ngày hòa bình lập lại,

bà cháu trở về quê, nhờ bà con làng xóm và chính quyền dựng túp lều tranh trên mảnh vườn. Khi Giang lên lớp bảy thì người thân duy nhất cũng từ biệt cuộc đời. Giang bơ vơ, dù bà con họ hàng, chính quyền, nhà trường hết lòng giúp đỡ. Một đứa bé mười ba tuổi làm sao mà vững vàng dưới mái nhà tranh với cuộc đời đã quá nhiều bất hạnh được. Thế là thầy Tâm, thầy giáo chủ nhiệm đã đến ở với Giang trong những ngày Giang cô đơn, bơ vơ ấy. Thầy chăm lo cho Giang bằng tất cả tấm lòng của một người bà, người cha, người mẹ, người thầy để Giang quên đi những đau thương mất mát. Dù tuổi tác đã cao, xa quê lại thương tật nhưng thầy Tâm vẫn ở thế để nuôi nấng Giang cho đến khi Giang thi đỗ vào Trường Đại học Công an thì thầy Tâm mới xin chuyển về dạy ở quê và lập gia đình.

Sau khi đến thành phố Vinh, Giang chọn đặt mua một lăng hoa rất đẹp như ý muốn, chúng tôi lại tiếp tục lên đường. Chắc Giang không ngờ trước khi lên đường tôi đã âm thầm đến các tiệm sách tìm mua cho được hai quyển sách: *Những tấm lòng cao cả* của É-t-môn-đơ A-mi-xi và *Người thầy đầu tiên* của Ai-ma-tốp. Tôi gói ghém, bọc rất cẩn thận và cất trong va li chờ đến nhà tặng thầy để nó nói hộ cho tôi những suy nghĩ mà tôi không dám nói hoặc không nói hết được với thầy.

Đúng năm giờ chiều, sau hơn sáu trăm cây số len lỏi qua bao dốc đèo, làng xóm, chúng tôi đã đến nhà thầy - ngôi nhà nhỏ nằm trên một khu đồi nhà cửa thưa thớt trông rất yên tĩnh. Nghe tiếng chó sủa, thầy nhìn ra cửa, thấy Giang, thầy không nén được xúc động reo lên:

“Ôi, Giang...!”. Thầy chạy ra ôm Giang. Giang như đứa trẻ ngoan ngoãn, lặng im trong vòng tay âu yếm của mẹ không biết nói gì. Trên má Giang tôi thấy những giọt nước mắt đang chảy xuống. Sau một hồi im lặng trong xúc động, thầy buông Giang ra và hỏi:

- Sao hôm nay con lại đến đây được để thăm thầy?

Giang nói:

- Dạ thưa thầy chúng con vừa may mắn gặp dịp đi công tác. - Rồi quay sang phía tôi, Giang giới thiệu với thầy. - Đây là anh Ninh vừa là người anh đồng nghiệp vừa là đồng hương của con.

Giang chưa kịp nói hết lời, với nét mặt rạng rỡ, thầy đã tới bên tôi, vỗ vai tôi.

- À, theo trí nhớ của thầy đây chính là anh Ninh, cái anh nghịch nhất lớp 9/2 ngày xưa đây phải không?

Thầy cười sung sướng. Tôi đứng lặng ngó sang nhìn Giang không nói được một lời. Giang nhìn tôi ngạc nhiên. Chắc trên đời này khó ai hiểu được nỗi xúc động của tôi lúc này. Thầy nắm tay hai đứa dắt vào nhà rồi hối cái Hoa, cu Tứ mau pha nước và chuẩn bị khăn, thau nước cho chúng tôi rửa mặt.

- Sao, các anh ở lại chơi với thầy vài ngày chứ?

- Dạ chắc được ít hôm thầy ạ! Nhưng chúng con cũng còn một số công tác nữa. - Tôi nói.

Chúng tôi tặng thầy những món quà mà chúng tôi đã nâng niu, trân trọng với tất cả tấm lòng tôn kính.

Thầy hối chúng tôi ra giếng tắm rửa cho mát mẻ để chuẩn bị ăn cơm tối. Một bữa cơm tối đạm bạc nhưng đậm đà tình nghĩa gia đình, thầy trò kéo dài khá lâu,



thỉnh thoảng chen lẫn những tiếng cười, tiếng nói hả hê của thầy trò khi nhắc lại những bữa cơm ngày xưa khi thầy trò bên nhau trong những ngày cùng đi lao động, tăng gia, cùng sống bên nhau trên mảnh đất nghèo khó sau ngày giải phóng. Cơm nước xong, thầy trò quây quần bên bàn. Bỗng một anh thanh niên xuất hiện. Cái anh thanh niên tay đang ôm một bó hoa hồng, tóc cắt ngắn khoảng vài phân sao có vẻ quen quen? Nước da tái tái, đôi mắt sáng, lạnh, hơi mệt mỏi nhưng không kém vẻ nhân hậu hình như tôi nhớ loáng thoáng có thấy, có gặp ở đâu? Tôi liếc nhìn Giang và Giang như cũng có cảm giác ấy. Nhìn người thanh niên, thầy vội hỏi:

- Ủa, con về khi nào? Nghe nói con đi làm ở xa mà?

- Thưa thầy con mới về vài hôm ạ.

Thầy quay sang giới thiệu với chúng tôi đây là cậu học trò mà thầy dạy cách đây năm năm khi thầy còn dạy ở trường năng khiếu của huyện cậu ta, năm nào 20/11 cũng đến thăm thầy. Cậu ta nhìn và chào chúng tôi hơi mất tự nhiên. Chắc có người lạ cậu ta ít nói.

- Lâu nay con có khỏe không? Con học đã ra trường chưa? Sao cha mẹ lúc này vẫn khỏe và cuộc sống vui vẻ, hạnh phúc chứ Nam?

Qua những câu hỏi tôi nghĩ có lẽ thầy rất thương cậu ta. Nhưng cái câu hỏi cuối cùng như chạm phải một điều gì đó. Nam cúi đầu:

- Thưa thầy cha mẹ con đã ly dị nhau hơn một năm rồi ạ!

- Không ngờ sự tình lại ra thế. Lần đó đến nay thầy



nghĩ chắc sự tình cũng không đến nỗi như thế! Thầy không ngờ...

Đôi mắt cậu thanh niên ngược lên rồi nhìn chúng tôi, những người lạ một lượt. Bỗng nhiên cậu ta quỳ xuống trước mặt thầy, hai tay đặt lên đầu gối thầy, nhìn lên thầy với một cái nhìn lạnh và buồn:

- Thưa thầy con đến thăm thầy lần cuối. Có lẽ ngày 20/11 này là lần cuối con đến thăm thầy. Con đã không xứng đáng với những gì thầy đã dạy và hy vọng về con... Con đã bỏ học nửa chừng dù cũng sắp đến ngày tốt nghiệp. Gần một năm nay... con vào Nam lang bạt nơi chốn núi rừng đãi cát tìm vàng bất kể ngày mai là gì. Không những thế, con nghĩ cuộc đời con không còn gì để xứng đáng với thầy. Thậm chí hiện nay con còn là một thằng thanh niên hư đốn đang bị pháp luật truy nã. Nhiều đêm sau những khao khát, thỏa mãn với cơn nghiện, con đau xót nhớ đến thầy. Con về chuyến này là để từ giã thầy và sẵn sàng chấp nhận bất cứ ngày mai sẽ như thế nào... tù đầy hay tử hình... Con sẽ ra đầu thú pháp luật. Dù có chết, lương tâm cũng được thanh thản. Xin thầy nhận ở con ba lạy.

Hắn gục đầu trên gối thầy khóc nức nở. Thì ra đây là cái thằng Nam khét tiếng lì lợm trong giới đãi cát tìm vàng. Đây là thằng Nam đã mấy lần thoát khỏi sự truy lùng của công an. Nó từng được đám đầu bấu đầu bò tôn xưng là "Nam sóc". Trong cuộc đời của người chiến sĩ trinh sát hình sự, chúng tôi lại không ngờ cuộc đời lại có những tình huống xảy ra như thế, trên cuộc đời này lại đang tồn tại một sức cảm hóa kỳ lạ như thế. Cả nhà thầy,

từ hai vợ chồng đến hai đứa con đều không cầm được nước mắt. Thầy ôm Nam vào lòng nói trong nước mắt:

- Thôi con! Cuộc đời ai cũng có những lúc sa ngã. Nhất là khi tuổi trẻ đã bị những cơn sốc của cuộc đời. Biết lỗi, con hối lỗi là tốt. Thầy nghĩ cuộc sống sẽ không nhân tâm đối với một người như con. Con ở lại chơi với thầy hết đêm nay rồi hăng hay!

- Không được thầy ạ! Trong giới xã hội đen có nhiều điều khắc nghiệt khó lường trước được. Có thể sau lần gặp thầy này con chắc gì đã thoát được lưới giăng của băng nhóm giang hồ nhất. Cho con kính chào thầy lần cuối. Ngày mai, ngày 20/11 có bạn bè nào nhắc đến tên con xin thầy nói một lời cho đứa học trò này thầy nhé! Thôi chào các anh.

Nam đứng dậy, lau nước mắt định ra đi. Tôi kêu lên:

- Em Nam...!

Nam ngạc nhiên nhìn tôi: Sao có một người xa lạ lại gọi nó với giọng xúc động trùi mền đến thế. Hình như có một sợi dây vô hình mà rất đối diện đang giữ Nam lại. Đến lúc chúng tôi giới thiệu cho Nam biết chúng tôi là ai với cái giọng cứng rắn nhưng đầm thắm ân tình, Nam mới gạt nước mắt và ở lại.

Đêm đó cả nhà, vợ chồng, con cái, thầy trò thức suốt một đêm trong niềm vui và nước mắt. Cứ nghĩ cuộc đời như một cuốn phim kỳ lạ. Tất cả cùng chuẩn bị, chuẩn bị rất chu đáo để ngày mai có những người phải chia tay. Nhưng chia tay để rồi ngày mai nữa trở lại trong niềm vui đoàn tụ, hạnh phúc hơn.

*Đà Nẵng, ngày 11 tháng 5 năm 2006*

# MẸ NHẬN

➡ DƯƠNG PHƯƠNG TOẠI



gày mới ra trường, nhiều bạn bè chạy chọt xin ở lại thị trấn hoặc ra thành phố từng rủ Trâm: - Mày điểm cao, có tài, có sắc, tội gì không “chạy!”. Mày đi cửa nào, nhìn, họ cũng ưng! Chứ về đảo, mỗi lần vào Phòng Giáo dục họp, tập, xa hàng dặm sóng, mệt lắm! Người ta tìm cách chuồn khỏi vùng cát trắng mà không được. Còn mày, chả hiểu nghĩ thế nào? Bám đảo để mà chết già ư? Nhưng Trâm lại nghĩ khác: - Đảo xa còn nhiều khó khăn, mình càng phải về! Nơi ấy có bố mẹ, có người yêu, có đàn em nhỏ đang mong đợi. Nơi ấy là viên ngọc đã nạm chắc vào trái tim Trâm! Bố mẹ Trâm cũng đồng ý cho con gái dạy gần nhà, có người có tiếng vẫn hơn: - Con nghĩ thế là phải! Bố nghe nói đảo mình vẫn đang thiếu giáo viên. Nếu ai học hành xong cũng từ chối quê hương thì không biết đến bao giờ đảo ta mới thoát khỏi nghèo khổ?...

Nhìn các em tụ họp, túa ra trên sân trường như bầy ong bay đi lấy mật ngoài các cánh rừng sú vẹt, Trầm lao vào công việc chuẩn bị năm học mới với tâm trạng đầy háo hức. Những năm dưới mái trường này, Trầm và các bạn từng đổ hoe mắt ngóng chờ những chuyến thuyền buôn, rồi những chuyến tàu ra đảo xem có các thầy, các cô trong đất liền cùng đi không? Và cũng bao lần khép năm học, thầy trò lại bịn rịn chia tay nhau trên bến. Đợi con tàu khuất khỏi ghềnh Sông Mang, Trầm và các bạn mới lặng lẽ quay về... Tuổi thơ của Trầm chẳng mấy chốc đã qua nhanh. Mỗi ngày nào theo bạn đi bắt ốc, đào sá sùng, chơi trò vẽ chữ, xây lâu đài trên cát... Mỗi ngày nào vừa học vừa chăn bò, đan lưới, rồi đánh vũa phụ thợ nề giúp bố... Học hết trường làng, Trầm lại vào thị trấn lưu trú, theo tiếp cấp III. Thuở gian khó, nhọc nhằn của gia đình đã qua. Bố mẹ đã xây được ngôi nhà nhỏ. Chị Vân đã là một cán bộ phụ nữ, lấy chồng trong phố huyện... Giờ đây, con bé Trầm ốm nhóc đã là một thiếu nữ tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, giữ đúng lời hứa nếu đỗ đạt thành cô giáo sẽ về dạy ở Trường Trung học cơ sở đảo Quang Châu!

Bước trên những đụn cát trắng phau mịn màng, kêu chút chít dưới chân, Trầm thấy mình không ân hận gì khi đã chọn ở lại đảo. Trước mặt cô, dọc con đường bê tông trải từ bến tàu đến cuối làng tận rừng trâm nguyên sinh, đây đó đã mọc lên những ngôi nhà cao tầng khoe sắc màu tươi rói. Đây là những ngôi nhà của dân có được nhờ những con tàu đánh cá ngoài khơi; nhờ bán đất đổi công trình do mấy năm nay các công ty, doanh nghiệp



nhà nước và tư nhân liên tục ra đảo thăm dò, đầu tư các dự án. Khu đất làng tự nhiên có giá. Rồi đây, ngôi trường nhỏ của cô sẽ thay dáng vóc, viên ngọc Quang Châu sẽ sáng trên biển xa... khi những lớp đàn em học hành thành đạt, trong đó sẽ có những học trò như cô đem kiến thức về với đảo. Việc trước hết của Trâm là dạy cho tốt...

Một công ty xây dựng do một bà Giám đốc luống tuổi đã đến đảo và đang thi công những ngôi nhà cao tầng. Gió biển thổi lật lên những âm thanh xôn xao trên những bãi cát trắng như pha lê nằm im lìm dưới nắng mưa dài dặc bấy lâu. Tiếng xe, máy ồn ào sôi động. Tiếng nói cười râm ran các ngã đường. Học trò đi qua các công trình cứ ngửa mặt ngắm nhìn, ngỡ đấy là các tòa lâu đài trong truyện cổ tích hiện về. Các em cứ tấm tắc, đoán già đoán non đủ chuyện về bà Giám đốc trông lộng lẫy như một bà tiên, vừa đẹp vừa vui tính, lúc nào gặp bọn trẻ cũng cười rất tươi. Bà có một anh con trai đi cùng giúp việc. Anh ta cũng xởi lởi, gặp ai cũng chào một cách thân thiện, khiến người làng ai cũng quý.

Một hôm, hai mẹ con bà Giám đốc đến liên hệ công tác với nhà trường. Bước vào phòng Ban Giám hiệu, bà gặp chị em tổ xã hội của Trâm đang trao đổi tình hình giảng dạy trong tuần. Mọi người vốn đã chào hỏi sôi nổi. Lúc bắt tay Trâm, bà Giám đốc bỗng sững sờ nhìn đắm đắm, khiến cô bối rối, xấu hổ như chạm phải một luồng điện kỳ lạ. Ánh mắt bà sâu thẳm, như tia lửa lóe sáng, như mạch nước ngầm bất ngờ xâm thực vào tâm can Trâm.

- Cô giáo bao nhiêu tuổi rồi? Quê ở đâu - Bà dịu dàng hỏi thăm.

- Dạ! Cháu hai bảy. Quê ở đây ạ! Người làng lại về dạy trẻ làng đấy ạ!

- Tốt quá! Cháu trẻ và xinh thật! Nhưng bá trông cháu như không phải người xứ đảo này... Xây dựng gia đình chưa?

Huệ, bạn Trầm nhanh miệng đỡ lời:

- Bá thật là tinh đời! Trầm người ở đây, nhưng thật ra gốc nơi khác. Hà Nam - Yên Hưng bên bờ sông Bạch Đằng đấy bá ạ! Nhiều chàng say đắm mà chưa chịu ai! - Huệ cười liếc xéo sang chàng trai đang xem tờ báo "Giáo dục và Thời đại". - Bá có ưng thì chọn nàng đi!

- Quý hóa quá? Gốc Nam Hà - Yên Hưng, nhưng xã nào? - Bà hỏi Trầm.

- Dạ! Làng Cẩm ạ! Sao bá cũng biết nơi ấy?

- Biết chứ! Nơi ấy là quê tôi mà! Tôi dân làng Đông, cách làng Cẩm bởi làng Cốc ở giữa... - Mắt bà Giám đốc chột ướn long lanh.

- Bá ơi! Chuyện cô Trầm dài lắm! Lúc nào rảnh mời bá... - Huệ lại láu táu nói. Trầm phấn khởi tiếp lời luôn: - Mời bá đến nhà cháu chơi. Bố mẹ cháu rất hiếu khách. Cháu xin được biết quý danh bá.

- Các cô cứ gọi tôi là Lan. Vũ Thị Lan, Giám đốc Công ty Xây dựng Hải Lan. Còn em đây là Cánh. Dương Nguyên Cánh, tốt nghiệp Đại học Kiến trúc... Hiện chúng tôi ở Hải Phòng.

Từ nãy, gắp tờ báo lại, anh con trai đã ngây ngất nhìn như bị hút mất hồn trước khuôn mặt tròn đẹp, trẻ măng,

đôi mắt lấp lánh vẻ thông minh của cô giáo Trâm. Suốt buổi hâu như anh chỉ cười bằng mắt. Tan cuộc giao lưu, anh bắt tay Trâm và nói nhỏ: - Anh sẽ đến nhà em nhé!

Đọc đường về, cậu con trai phấn chấn như cánh chim muốn bay trên những đụn cát. Cậu thổ lộ: - Cô giáo Trâm đáng yêu quá mẹ nhỉ! Mẹ thấy thế nào? Liệu kết thân được không? - Bà Giám đốc chột dạ, chột dưng bước, sững nhìn cậu con trai: - Sao con vội vàng vậy? Đã ngâm phải bùa ngải rồi cơ à? Làm gì cũng phải dò ngọn nguồn lạch sông chứ. Trông nét non tươi thế mà cô ta hơn con những ba tuổi... - Bà lẩm nhẩm: Con bé có nước da đến đẹp, chẳng khác chi mình hồi trẻ! Sao lại người làng Cẩm nhĩ? Lại hai bảy tuổi?... Hai bảy năm trời... Chẳng lẽ?..

- Mẹ đã bị bệnh nghề nghiệp kinh doanh chế ngự! - Cậu con trai cắt ngang dòng suy nghĩ của bà.

- Không! Hình như linh tính mách bảo mẹ, cô giáo này không bình thường. Gái đảo không có nước da trắng đẹp như vậy!...

- Theo con, cô ấy mà ở công ty mình... mẹ sẽ có một thư ký tuyệt vời!

Về căn phòng sáng choang cửa kính và những tiện nghi, bà Lan bật một băng nhạc từ chiếc catxet chạy bằng pin để thư giãn. Đúng ngay bản nhạc *Về quê* của Phó Đức Phương. Sóng nhạc ngân lên da diết. Lòng bà như những mảng cát bị sóng vỗ cồn cào, xói lở. Con bé giống hần ta quá, từ khuôn mặt đến từng chi tiết môi, gò má, cánh mũi. Chỉ riêng đôi mắt? Đôi mắt ngây thơ, dễ tin như đôi mắt mình một thuở. Chẳng lẽ quả đất hẹp ngay

trong số phận mình ư?... Cái đêm định mệnh ngoài cánh đồng bỗng hiện về trong tâm trí bà rõ mồn một.

Đấy là một đêm trăng non mờ ảo. Góc trời xa phương bắc chốc chốc lại lóe lên những ánh chớp như kẻ vỗ tay hù dọa. Bước cao bước thấp, thỉnh thoảng Làn lại ngoái lại xem có ai theo đằng sau không. Bụng to vượt mặt, người Làn nóng bừng, ướt đẫm mồ hôi. Lúa chiêm đã quay quả. Râu lúa quệt vào má, vào cánh tay rần rạt. Lầm lức hăng chân, ngã chúi xuống bờ cỏ, cô lại túm chặt cụm lúa, chống tay, loạng choạng đứng dậy...

Anh ta đã phản bội. Người gì mà xoén xoét thê thốt trên trời dưới bể: Thương Làn nhất đời, chỉ có Làn thôi! Anh sẽ cưới Làn làm vợ... Vậy mà cá trê chui ống! Mình đã cả tin, đã khờ dại dăng trợn... Sau cái đêm chiếm đoạt được Làn trên vạt cỏ bờ nương, hể nhớ là hấn lại kéo Làn ra đó, lăn lộn, xoắn xuýt và hứa hẹn. Làn đã mang nặng giọt máu của hấn! Biết Làn có chữa, hấn lảng lạng tránh mặt, lủi như trạch. Lại còn bán tin chê nhà Làn nghèo: lấy Làn về, lo hai đồng xương già cũng đủ ốm. Một là đem tiêu. Hai là cứ để. Đẳng nào sinh ra, sau này quảng đâu, đứa con cũng tìm nhận bố!... Nghĩ chỉ muốn bầm vằm cái mặt hấn ra! Đồ hám ăn, cả thềm chóng chán! Nhà Làn nghèo mà Làn cũng học hết cấp III! Còn nhà hấn giàu? Giàu sang gì ngũ ấy, lớp năm cũng không thành! Kể cũng lạ, hấn còn cố leo được từ Phó Chủ tịch lên Chủ tịch xã! Hấn sợ nhận cái bụng Làn sẽ ảnh hưởng đến đường thăng tiến. Không! Làn ê chề đủ rồi! Làn đã lao đao, vật vã ôm nỗi khổ chín tháng mười ngày trong bao con mắt ngờ vực, khinh miệt, thương hại... để



bây giờ cái bụng đang động đậy, xóc xáo muốn bung ra... Nhưng Làn không thể dè dặt. Lấy gì nuôi con giữa vùng chiêm khô mùa thối, mất vụ liên miên? Nhà chỉ có Làn là con gái. Người anh đi chiến trường đã hy sinh. Sau khi Làn có cháu thì cha đau nặng, qua đời, để lại căn nhà tranh thui thui cho hai mẹ con...

Một ý nghĩ liều lĩnh chợt đến. Làn sẽ không cho hẳn biết đứa bé ra đời, không thể để đứa bé lớn lên lọt vào tay hắn! Mẹ Làn từng kể chuyện lão Xả Vang ngày trước ngủ với người đàn bà ăn mày đến xin bữa ăn. Bà ấy có cháu, để một thằng con trai. Lão không nhận. Bà phải lang thang trong thiên hạ để nuôi con. Khi nó mười tuổi, thấy thằng bé đẹp trai, sáng dạ, lão cho người đến đòi, rồi tìm cách đuổi bà khỏi làng... Đòi đàn bà là kiếp đã trâng ư? Mình quyết không chịu!

Lòng căm tức kẻ phản bội đã cho Làn sức mạnh, không biết sợ ma quỷ là gì. Giấu mẹ, Làn lẻn ra cánh đồng Đượng Gai bên làng Cẩm để đẻ. Ngoài ấy tuy xa nhưng sẽ có người trông đồng đêm nghe tiếng trẻ khóc, đến nhặt về. Lối ra đây người ta bảo rất lắm ma, ma tóc dài, ma đen, ma cụt đầu... Nhưng với Làn, chẳng thấy con ma nào xuất hiện. Chỉ có những cây bù nhìn bên rơm đứng giữa những ruộng lúa và kia là hai cây chuối già vịn tán vào nhau. Bỗng mỗi rìu rụng cả lưng nách. Làn bò lê bò càng như con nhện què nhảy trên bờ cỏ. Qua thảm lúa, đột ngột hiện ra một khoảng đồng trống trống toàn khoai lang. Không nhớ đây là đâu nữa, cô lần đến một luống khoai, ngọn lá lòa xòa khắp rãnh ruộng. Con chuẩn dẹt ập đến dữ dội. Cô vật mấy nắm lá nhai

nghiến ngấu, hỗn hển nuốt cơn đau. Làn chống hai tay về phía sau tựa xuống luống khoai, hít một hơi rõ dài vào ngực, lấy sức chịu đựng. Chỉ một hơi rặn ngắn, tiếng “oa oa” đã bật lên vỡ trong đêm trăng loăng, giữa chốn đồng không mông quạnh. Làn sờ soạng khắp cơ thể hòn sinh linh vừa ra đời. Mặt nó úp xuống lá rau dím bệt đất. Cái bướm! Làn kêu khế, với tay sục vào chiếc bị cói mang theo, lôi ra đám áo quần cũ và lấy con dao nhỏ vôi vàng cắt rốn cho đứa con. Rồi dùng hết đám áo quần ấy lau khô, bọc lót đầu đấy, cô đặt nó nằm xuống, bậu mấy vầng đất cày chèn dầy hai bên chặt chẽ: - Con nằm đây nhé! Mẹ không đủ sức nuôi con! Hãy tha thứ cho mẹ! - Nhanh như một bóng ma, Làn biến vào đêm tối trong thảm lúa xao động gió.

Sau đêm đó, biết sự, mẹ Làn rất lo sợ. Đứa con gái duy nhất của bà đã phạm tội tày đình! Kể ra nó phải hỏi bà, bà sẽ che chở hai mẹ con nó! Bà đau đớn day nghiêng: - Phúc đức tại mẫu con ơi! Người ta hao tiền tốn của cầu cạnh không được, mà con nỡ ném đi!... Ban ngày bà lập cập ra cánh đồng dò dẫm xem còn dấu vết gì không, hoặc con bé chết, người ta chôn nó chỗ nào. Nhưng bật vô âm tín... Làn ốm liệt giường. Bà đã chạy chữa, cứu sống con gái bằng tất cả sinh lực còn lại. Bà phải cứu nó, để nó có cơ hội chuộc lại lỗi lầm. Bà sẽ đi các nơi tìm đứa cháu ngoại vô tội của bà. Nhưng khi Làn hồi phục, thì cũng là lúc bà gục xuống như ngọn đuốc cháy hết bắc, cháy luôn cả đốt tre cuối cùng.

Đưa mẹ ra đồng xong, Làn dứt áo trốn đi, lưu lạc ngoài thành phố để kiếm sống. Ngày ngày cô đẩy xe

hàng tạp phẩm bán rong khắp các ngõ ngách. Dân phố quen gọi cô là “Làn trắng”, bởi Làn có nước da trắng mịn, chiều hôm trước dẫu có bắt nắng, rám sẫm đi, sáng hôm sau đã trắng lại như thường. Cô như hạt mưa ngưng đọng vào cuộc sống những cơn mưa đông phố phường. Thế rồi cơn mưa đông ấy đã rắc hạt mưa xuống một vườn hoa. Làn lấy chồng là Giám đốc một công ty trách nhiệm hữu hạn ngành Xây dựng và đổi tên là Lan. Chồng Lan hiền lành, đôn hậu, rất yêu quý vợ. Anh làm ăn thật thà, lúc nào cũng nở nụ cười mủm mĩm như chàng nhà quê, nhưng tính toán lại cực kỳ nhạy bén. Công trình của anh luôn được khách hàng đánh giá đạt kiểu thẩm mỹ và chất lượng cao, nên uy tín của công ty bay rất xa và ngày càng phát đạt.

Họ có một cậu con trai! Ngày cậu con trai chuẩn bị vào đại học thì một tin sét đánh giáng xuống tổ ấm. Chồng Lan bị chết đuối do chuột rút khi đi tắm ngoài bãi biển! Phải hai ngày sau người ta mới tìm được thi thể anh. Lan tưởng không sống nổi. Trời vừa cho Lan niềm hạnh phúc, bỗng lại cướp đi! Đúng là Lan bị trừng phạt rồi!... Nhưng đứa con trai đã vực Lan đứng dậy. Từ đó Lan quyết chí nuôi con thành đạt. Lan từ chối mọi ánh mắt thương hại, mọi lời tán tỉnh và những lời cầu hôn của những người đàn ông. Cũng phải mất nhiều năm nghiêng ngả trước cơ chế mới, chị mới khôi phục được công ty trở lại vị thế. Chị sẽ làm nổi danh tiếng công ty của anh. Chị sẽ chuộc lại lỗi lầm đoạn đầu đời vấp ngã. Cha mẹ chị sẽ thanh thản nơi chín suối. Và cả đứa con gái, đêm ấy, vì chị mà nó... có thể đã xấu số...

Bà Giám đốc đến thăm nhà cô giáo Trầm. Trong lúc vui chuyện, ông bà Hảo đã kể lại ngày xin Trầm từ làng Cẩm cho bà nghe:

- Thưa bà! Trầm là con nuôi! Nhưng... Với chúng tôi... nó là con đẻ!... Năm ấy, đoàn thuyền buồm của Hợp tác xã ngư nghiệp Quang Châu trẩy sá sùng về Yên Hưng, ghé bến Đồ Chanh bên mạn Hà Nam. Lúc gánh sá sùng vào chợ Cốc bán, vợ chồng tôi gặp một đám táng mé đường. Nghe dân chúng xôn xao thương xót: nhà anh Trào này vợ chết do một căn bệnh hiểm nghèo, chồng đi khai thác đá ngoài Hoàng Tân bị tai nạn đá đè gãy chân; không biết đứa con gái lên ba sẽ sống ra sao? Con bé nhặt được ngoài đồng về, nuôi chưa kịp nên người thì đã gặp đoạn khốn cùng... Bán hàng xong, tôi bảo vợ dừng lại, vào hỏi thăm, chia buồn với gia đình. Lúc chúng tôi ngồi nghe anh Trào thuật chuyện, tự nhiên con bé cứ bám lấy nhà tôi, đòi ngồi lên lòng...

Đêm ấy. Nằm bên vợ, Trào quay mặt ra vì cái dới dần vạt nôn nao. Tiếng sấm đầu mùa ì ùng rất xa. Trời này đi bới trộm khoai của hợp tác xã thì hết ý! Chứ không mai lấy gì ăn để đi làm? Chờ vợ ngủ say, anh cầm chếc đèn pin, lén ra ngoài, nhằm thẳng cánh đồng Đượng Gai... Đang mê mải đào được những củ khoai to bằng nắm tay, Trào giật mình nghe đằng xa cuối ruộng có tiếng lúa dạt rào rào, tiếng bước chân ngã huỳnh huỵch rung động cả mặt đất. Tệ thật! Mới được vài củ... Anh vội kéo giỏ, xách thuổng lúi vào ruộng lúa ẩn nắp và định tháo lui. Lúi qua được một bờ cỏ, bỗng thấy



tiếng trẻ con khóc, trong đêm rất vang. Bỏ cha rồi! Ma trẻ con? Nhưng làm gì có chuyện ma quỷ! Nghển cổ lên khỏi ngọn lúa anh nín thở lắng nghe. Lại mấy tiếng “oa oa” nữa bật lên. Chân anh muốn khụy. Trẻ mới đẻ? Rõ ràng tiếng trẻ mới đẻ! Sao ai lại đẻ ngoài đồng giờ này? Lạ thật! Thì ta cứ giả dò người đi soi ếch xem sao! Trút khoai, giấu góc ruộng, Trào buộc chiếc giỏ vào thắt lưng, rồi hướng về chỗ có tiếng trẻ khóc. Trống ngực đập thành thịch. Chẳng thấy ai. Trào xộc xuống ruộng, đi lom khom một đoạn nữa. Anh trượt phải một đám rau khoai bị xéo nát và hình như có mùi máu. Một cú vấp ngã dúi, tay anh chạm ngay vào một bọc giẻ. Bọc giẻ chợt phát ra tiếng khóc oe oe yếu ớt. Chết rồi! Đứa nào ra đây đẻ hoang! Giời ơi là giời! Làm sao bây giờ? Trào lóng ngóng, ngơ ngác nhìn sâu vào đêm tối xem có ai và kẻ đẻ hoang kia còn lẫn quất ở đây không? Chỉ có sóng lúa rì rào. Nhờ ánh trăng mờ mờ và ánh chớp vỗ tay, anh nhận rõ mặt một đứa trẻ nhả nhau, ướt nhượt, ọ ọ trong bọc giẻ. Môi nó động đậy, chớp chớp. Phản xạ của con người trước một sinh linh non nớt, tự nhiên anh ôm quàng lấy cả bọc, bế lên ngang mặt, nựng nhẹ: Chao ôi! Con cái nhà ai thế này? Thôi cứ về nhà ta đã!...

Trào chạy vào sân, lập cập cạy cửa, gọi vợ:

- Liên ơi! Dậy nào! Anh mang được cục vàng về cho em đây này!

- Vàng... vàng nào? Thấy ở đâu? Đêm hôm khuya khoắt! Cứ hay đùa!

- Không, thật mà!

Liên ú ớ, vội ra mở cửa. Cô trở mắt nhìn chồng bê một cục khư khư lao vào nhà. Trào thổ hỗn hển:

- Mau! Vặn to đèn lên! Vàng đây! Đứa bé này anh bế nó từ ngoài đồng...

- Trời! Trẻ con! Một đứa trẻ sơ sinh? Anh gặp nó ở đâu?

- Ngoài cánh đồng Đượng Gai... Không biết con mẹ nào đẻ xong lại nhẫn tâm bỏ nó ở luống khoai! Suýt nữa thì xéo phải...

- Xa thế cơ à? Anh đi đâu từ nãy giờ mà lại tới đó?

- Nhỏ cái miệng thôi! Đi bới trộm khoai! Trời dun đủ cho mình đấy! Xem nó giống ai ở cái làng này? - Hai người chụm đầu, soi kỹ.

- Có giới mà biết nó giống ai. Hay người nơi khác đến đấy đẻ? Con gái! Hay quá anh ơi! - Liên mừng rỡ reo lên: Thế là em có đứa đầu giặn cái chấy!

- Ừ. Không chữa mà có là phúc rồi! Mai anh ra xã làm khai sinh luôn!...

Nghe chuyện, vợ tôi cứ thế khóc rầm rức.

- Vâng! Lúc ấy không sao cầm được nước mắt bà ạ! Con người chứ có phải gỗ đá đâu! Trông con bé đi lằng quằng chỗ này chỗ kia những bước lẫm chẫm yếu ớt, tôi sái hết cả ruột gan!-Bà Hảo bùi ngùi trong hồi ức: - Rồi chúng tôi ngỏ lời xin đứa bé về nuôi. Phải nhờ mọi người thuyết phục. Một bà cụ hàng xóm bảo: “Đáng nhẽ con bé cứng cáp đấy, nhưng có sữa mẹ đâu! Mẹ nó vắt nhão cả hai bầu vú mà không sao có được giọt sinh dưỡng của giới. Qua được những đận hu hi sài đẹn, ghẻ lở, đúng là vợ chồng nhà nó hết da hết thịt. Hai bác biết không? Lấy

nhau bốn năm trời, chưa có một mặt con. Lo nghĩ nhiều, chị ấy đâm héo hắt. Tự dưng vàng ỏ đầu lại dúi vào tay? Thật không gì bằng... Ai ngờ nước chảy chỗ thấp thế này!”. Rồi cụ quay sang dỗ dành ông Trào: “Cứu được cháu về làm người là một chuyện, nhưng còn cả con đường lớn lên, ăn học của nó? Thôi anh cứ vui lòng cho nó vào nhà người ta. Thoạt trông, tôi cũng biết đây là nơi tử tế!...”. Mãi lâu sau, ông ấy mới gạt đầu, vì biết thân mình tàn phế không thể nuôi được con... Cầm ít tiền tôi đưa cho gọi là thuốc thang, ông ấy bùng mặt khóc không ra tiếng. Bao nhiêu nước mắt đã dốc cạn cho người vợ hiền xấu số: “Tôi cũng đành xa nó... Nhưng thỉnh thoảng anh chị nhớ dẫn cháu về thăm cho đỡ tủi... Con ơi! Trời không cho ở với mẹ, với bố... Về với bố mẹ Hảo, con ngoan nhé!...”. Buộc tấm khăn kín cầm cho con bé kéo lạnh, tôi an ủi: “Đây với Quang Châu, chẳng bao xa. Chúng em sẽ năng về thăm bác! Chúng em sẽ nuôi cháu nên người cho bố công, bố lòng tin của các bác!...”. Vào khoang thuyền, con bé lạ lẫm cứ khóc ngằn ngặt suốt cả dòng sông...

Ông Hảo bỏ kính, lau khóe mắt:

- Chúng tôi thương cháu bằng tất cả tình thương yêu. Cứ mừng tượng đến cảnh con bé bị bỏ rơi nằm ngoài cánh đồng, là không nỡ mắng mỏ nó. Đời cũng lắm kẻ dã man. Ai lại nỡ để con rồi vùi đất bỏ đó. Một tẹo nữa thì thành hạt bụi! Thế nào may lại có ông ấy đi bới trộm khoai... Tôi đã dẫn cháu về thăm quê đẻ. Nhưng lần thứ hai thì bố cháu không còn nữa. Năm ấy cháu vừa chín tuổi. Nhìn kỹ, chúng tôi lại thấy Trầm giống chị Vân từ

dáng đi, nét đứng, từ đường ăn lễ ở. Hai chị em nó cùng học giỏi, chăm ngoan, là chỗ dựa, là niềm tự hào của chúng tôi. Mừng hơn nữa, Trầm lại xin về dạy học tại trường làng đảo. Không chỉ hiếu thuận với gia đình, Trầm còn là người có nghĩa có tình với quê hương.

Ông Hảo xúc động đặt tiếp chén nước vào tay bà Lan:

- Nhân gian chẳng khác gì thửa ruộng của đấng Tạo hóa. Bà nhỉ? Để gieo cấy được mùa màng Tạo hóa phải san chỗ nọ vào chỗ kia. Nếu không, vạn vật sẽ tuyệt giống! Có lẽ trời sắp đặt cho chúng tôi được gặp nhau trên đường nhân thế bà ạ! Ông bà Trào đã cho vợ chồng tôi một cục vàng! Ngày giỗ ông bà ấy, năm nào chúng tôi cũng cúng khấn chu đáo.

Những lời chân thật của ông bà Hảo đã vô tình như lưỡi dao sắc cửa từng đoạn ruột bà Giám đốc. Trái tim bà se lại, ngổ cục vô ý sắp rơi xuống nước, muốn tan biến. Con bé ấy, đúng nó đây rồi! Hồn sinh linh vô tội ấy đang hiện thân là một cô giáo trước mặt bà! Gương mặt nó tươi sáng, đầm thấm lạ lùng. Một đóa hoa xinh. Một thiên thần! Nếu không có những tấm lòng nhân ái, liệu bông hoa ấy, thiên thần ấy có còn trên cõi trần gian? Vậy mà, vì cơn khát trả thù ích kỷ, Làn đã trốn chạy nó! Tự vấn mình, thỉnh thoảng bà Lan lại đưa mắt nhìn trộm sang Trầm. Bà cố trấn tĩnh, nhưng vẫn thấy mình nhỏ bé hèn đi. Trầm cũng linh cảm có gì đó là lạ trong ánh nhìn của bà. Đằng sau ánh nhìn ấy, chắc lòng bà đang chất chứa những suy tư, những nỗi niềm khó thổ lộ? Giọng bà Lan hơi lạc đi:

- Kể ra tôi cũng có một đứa con gái... như con Trầm!



Nhưng số kiếp đã hành tôi. Trông thế này, mà tôi rất vô duyên đường con cái...

- Ấy bà đừng nói vậy! Thì bà đã có cậu kỹ sư trẻ. Thời buổi bây giờ sinh đẻ có hạn, chứ không đường con đường của, bà chẳng kém ai!

- Vâng! Nhưng tôi vẫn thêm một mụn con gái! Dạ thưa... tôi muốn tuyển cháu Trầm vào công ty, cho cháu tiếp tục học cao học và công tác trong thành phố, liệu ông bà có vui lòng không?

Tự dưng bà Giám đốc buộc miệng đặt vấn đề với ông bà Hảo và nhìn Trầm thăm dò: - Cháu nên thoát ly để đổi mới cuộc sống. Đời người, cơ hội chỉ có một lần. Chứ ở ngoài đảo... Xin ông bà và cháu hiểu cho... ý tôi muốn nói... ngoài đảo không có điều kiện để phát huy khả năng lâu dài...

- Việc này thì... - Ông Hảo ngáp ngừng nhìn Trầm: - do cháu...

- Cảm ơn bà. Cháu dạy học ở đây thế này là tốt, là hạnh phúc lắm rồi!... Là đứa con không có tình bố mẹ đẻ, nhưng cháu đã có tình bố mẹ nuôi cứu mạng, dưỡng dục bấy nay. Cuộc sống dẫn đến đâu cháu cũng không bao giờ bỏ bố mẹ cháu một mình!... - Khóe mắt Trầm nhòe ướt. Cô nhìn thẳng vào mắt bà Lan. Bà đỏ mặt, một thoáng cúi xuống, nghĩ bụng: Con bé có ánh nhìn thật thẳng thắn và cũng có chính kiến ghê quá! Bà muốn ôm chầm lấy nó, mà đôi chân cứ bủn rủn, không cất lên được. Bà lại càng bất ngờ, choáng váng khi Trầm nói tiếp, nghẹn ngào:

- Bá ơi! Ngày một ngày hai, cháu sẽ về quê tìm bố mẹ đẻ...

Những ngày sau đó, hình ảnh cô giáo Trâm cứ ám ảnh mãi trong bà. Hai bảy năm trời đi qua đời người như một ngọn gió. Niềm u uẩn như giọt nước muốn tràn. Bà đã kể, nhưng chệch đi, cho cậu con trai câu chuyện về một người mẹ trong làng cùng trang tuổi với bà. Người mẹ đó để con ngoài cánh đồng và bỏ chạy...

- Đây là một người mẹ hèn dốn và khốn nạn! Ra đây, gặp cô giáo này, tự nhiên mẹ bằng hoàng sao nó lại giống cái người đàn ông mà mẹ biết đã để nỗi đa mang cho bạn gái mẹ đến thế? Giống lắm con ạ!

- Hay là thật hổ mẹ? Sao mẹ lại khóc? Người mẹ ấy còn sống không?

- Vì mẹ quá xúc động! Người ấy vẫn còn... Còn gã đàn ông thì... Lâu rồi chưa về quê ngoại nên mẹ không biết! Nghĩ thương con bé, lại oán giận thay kẻ bạc tình!

- Hay mẹ cứ nói cho cô ấy biết người bạn của mẹ, để giúp cô ấy tìm về nhận.

- Khoan đã! Cô ấy chả thèm nhận người mẹ dốn mặt đó đâu! Vả lại, người mẹ ấy cũng chẳng còn mặt mũi nào dám nhìn đứa con... Sợ nói ra... bẽ bàng thì lại lời thôi!...

- Nói về chuyện “người khác” mà bà như kẻ tự xỉ vả mình và tự thú trước con trai. Càng khẳng định:

- Con có cảm giác cô giáo này đầy thân thiện! Ban đầu nhìn con đã thích ngay. Thế mới buồn cười, mới lạ! Chỉ tiếc cô ấy hơn con những ba tuổi! Kể cũng chẳng sao! Gien-ny cũng hơn Các Mác nhiều tuổi đấy thôi!

Bà giật mình, nghiêm nét mặt:

- Không được hỗn! Con phải gọi cô giáo bằng chị hẳn hoi. Ông bảy mươi còn học ông bảy mốt! Là người có học,

con không được nghĩ vớ vẩn, không được phạm sai lầm! Đây là cô giáo có bản lĩnh và lòng tự trọng cao. Mẹ con mình sẽ tìm hiểu và kết thân, dần dần lấy chốn đi lại làm ăn...

Mùa biển nữa trôi qua. Những ngôi biệt thự như những bông hoa nở rộ trên vùng đảo cát trắng. Thêm một lứa học trò nữa lên lớp và chuyển cấp. Tình cảm đi lại giữa gia đình cô giáo Trầm với mẹ con bà Giám đốc ngày càng gắn bó. Nhưng nhạy cảm và lo sợ bọn trẻ sẽ bất ngờ vượt quá giới hạn, “xảy một ly đi một dặm”, bà Lan gợi ý với Cẩng: - Con nên nhận Trầm làm chị. Mẹ sẽ là mẹ nhận của Trầm... Vì chỉ một mình con, mẹ rất cần tình cảm! Sau một chút ngần ngừ, may mắn Cẩng thuận ý và lập tức tìm Trầm. Cô rất vui. Trong thâm tâm, Trầm cũng rất quý Cẩng, coi như một cậu em trai. Nhớ lại hồi bé, chị em Trầm thường nũng nịu bảo mẹ Hảo: Ước gì bố mẹ đẻ cho chúng con một đứa em giai!... Thậm chí thấy mẹ con Cẩng năng đi lại nhà Trầm, người yêu của Trầm quê Quan Lạn là cán bộ Công ty Khai thác cát Vân Hải từng thắc thỏm: “Hình như... em mền chàng kỹ sư trẻ?”. Trầm khẽ lườm và vỗ nhẹ vào ngực anh: “Trái tim em bốn năm trời nay đã đặt ở chỗ này!”.

Bà Lan xin ông bà Hảo được soạn một mâm cơm thấp nén hương kết nghĩa. Từ đó, hai chị em, hai nhà càng thêm thắm thiết. Có lần, Cẩng khoe: - Mẹ bảo chị rất giống một người ở làng mẹ em... Trầm ngạc nhiên: - Thật vậy ư? Tháng ba tới mùa Thanh minh... Cậu về tạ mộ bố Trào, mẹ Liên với chị nhé! Chị em mình sẽ nhờ mẹ đến nhà người ấy hỏi thăm xem... Biết đâu...

Thế rồi, Trầm xây dựng hạnh phúc gia đình. Đêm đêm, bà Lan lại không chợp mắt. Trầm lấy chồng, bà mừng, nhưng lại buồn vì từ nay cuộc đời Trầm sẽ chuyển sang hướng khác. Cô sẽ xa dần khỏi tầm tay bà. Bấy lâu bà vẫn dần vật cỗi lòng: - Sao mình vẫn hèn nhát, không dám nhận Trầm chính là con gái đẻ? Nhưng đôi mắt của nó? Hiền hậu đấy mà sao mình vẫn sợ?... Bà đã mưu mẹo dùng kế kết nghĩa chị em hòng chặn tình cảm dễ bột phát thành tình yêu nam nữ giữa hai đứa. Nhưng cố chặn bao nhiêu bà càng thấy hụt hẫng bấy nhiêu. Bà sẽ không bao giờ thôn tính được Trầm vào ý đồ đưa cô về thành phố để mai ngày già lão, nơi đô hội phồn hoa bà vẫn được cảnh nhà có mẹ có con. Ruộng sâu trâu nái không bằng con gái đầu lòng! Các cụ xưa thật sâu sắc! Trớ trêu thay! Thửa ruộng sâu, con trâu nái đã ngay trước mặt, mà bà chẳng có thể tới được để chăm sóc nữa rồi!

Sau khi làm từ thiện tặng làng đảo một công trình “Khu vui chơi văn hóa thiếu nhi” và trao đổi một số suất trợ cấp cho các học sinh nghèo, học sinh giỏi... bà Lan quyết định tặng vợ chồng cô giáo Trầm một biệt thự xinh xắn cạnh rừng tràm ven bãi tắm. Vợ chồng Trầm và cả gia đình đều sung sướng và từ chối, không tin nổi bỗng dưng lại có sự lạ kỳ này:

- Chúng con không dám đâu ạ!

- Cảm ơn bà! Chúng tôi đã quen ra chạm cát vào chạm cát...

Bà Lan cười tươi tắn, cố giấu đi nỗi niềm:

- Tình cảm mới là vô biên, ông bà và các con ạ! Đời



người ngăn ngủi chết có mang được tiền của đi đâu. Đây gọi là tấm lòng thành của chúng tôi cho con gái nhận. Tôi hiem con, con nhận cũng là con đẻ!... - Bà run run trao cho Trầm một chiếc phong bì to gấp bằng tấm bìa màu hồng, nhưng dán kín. Trong đó, bà đã giấu một bức thư riêng:

- Đây là giấy tờ chứng nhận quyền sở hữu nhà đất của các con, mẹ đã vào huyện làm xong. Mọi sự đã rồi! Con hãy giữ lấy. Nhưng mẹ yêu cầu chỉ khi nào, về tới đất liền, mẹ điện lại, các con mới được mở ra! Nào hai đứa hãy hứa đi!

Trầm càng ngỡ ngàng như người trong mộng. Trên đời sao lại có một người đàn bà, một người mẹ nhận tốt bụng đến vậy? Đằng sau lòng tốt ấy là cái gì đây? Đọc được ý nghĩ của Trầm, bà Lan đắm đuối cầm chặt tay cả hai vợ chồng:

- Các con tin mẹ đi. Đó là niềm hạnh phúc của mẹ mà!... - Nói xong, bà Lan tưởng chừng ngất trước mặt đứa con dứt ruột. Tiếng “Mẹ” ai cũng có thể nói và xưng dễ dàng, mà sao với bà lại khó khăn, xa vời đến thế?

Sáng nay mẹ con bà Lan cùng các cán bộ công ty xuống tàu về đất liền, về thành phố cảng Hải Phòng tiếp tục công trình mới. Cả nhà Trầm lưu luyến tiễn tận bến tàu. Trầm vẫn trong tâm trạng khó hiểu, nên gương mặt vẫn chưa hết vẻ ngơ ngác, bồn chồn: - Mẹ và em làm con khó nghĩ quá. Mẹ ơi!

Con tàu lướt nhanh trên vịnh biếc. Dân xứ đảo trên tàu được dịp gặp nhau, nói chuyện ồn ào như sóng. Mọi ngày bà Lan rất thích nghe những câu chuyện không

đầu không cuối của họ. Nhưng bây giờ, bà thêm một không gian yên lặng quá, vì bao ý nghĩ đang ngổn ngang, vò xé. Bà vừa vui xong một công việc, đúng ra một sự đền đáp, nhưng lại vừa buồn bã vì một nỗi dở dang... Dịp này bà sẽ về quê, sắm lễ tạ ơn ông bà Trào và tìm lại lối cỏ xưa trên cánh đồng, đến nơi bà đã bỏ hòn sinh linh, nơi bà vớt nhúm rau... Kéo con trai lại gần, bà cố gắng giữ lồng ngực khỏi nghẹn. Giọng bà náo nùng, đầm lệ, nhưng rất rõ:

- Càng ơi! Bây giờ, mẹ mới nói với con một điều hệ trọng...

- Vâng! Con xin nghe. Mẹ lại bảo con lấy vợ chứ gì? Liệu ở thành phố có người như chị Trâm không mẹ?

- Đâu cũng có người tốt con ạ! Rồi con sẽ gặp người như chị con... Nhưng mẹ muốn nói cho con hiểu một điều... Con ơi! Trâm chính là con đẻ của mẹ, là chị ruột của con!

- Sao? Thật hả mẹ? Trời ơi! Cơ này mẹ mới nói với con! - Càng tròn xoe mắt. Không giữ nổi bình tĩnh, cậu hấp tấp đưa hành lý cho mẹ: - Mẹ về trước đi! Con quay lại đảo... Con đón tàu ngược... quay lại đảo...

Bà Lan luống cuống lấy điện thoại di động trong túi xách.

Cùng lúc đó, vợ chồng Trâm còn đang thơ thẩn trước ngôi nhà, thì chuông điện thoại reo hối thúc. Cô chạy vào, suýt trượt trên nền gạch hoa láng bóng. Chiếc ống nghe trong tay Trâm run lập cập. Tiếng bà Lan bên kia lẫn trong tiếng máy tàu, tiếng sóng gió: - Trâm hả con? Mẹ đây! Mẹ là mẹ đẻ của con đây... đây...

- Mẹ!... Mẹ ơi! Mẹ ơ... ơ... Mẹ quay lại với con đi... mẹ  
ơ!... - Trâm xuôi tay, mềm nhũn. Cô tựa người vào tường  
cho qua cơn sốc bất ngờ. Chồng Trâm vội đỡ lấy cô: -  
Bình tĩnh! Sao thế em? - Trâm thốn thức: - Anh ơi, bà...  
bà... Lan... Mẹ nhận... là mẹ đẻ của em! Sao em lại ngu  
ngốc thế này? Mẹ đẻ ngay bên cạnh mà em không biết!  
Mẹ ơi! Con là đứa con đặc tội... mẹ ơi!...

Chợt hồi trống trường gọi giờ học mới vang lên, rung  
động cả một vùng cát trắng!

# BÀI GIẢNG VĂN BỎ DỖ

➡ NGUYỄN VĂN TRƯỚC

- H

ội thảo họ mời đích danh tôi, thế mới kệt, mới phải để ông đi một mình. Để tôi nói con bé Thanh nhà tôi nó đưa ông xuống bến đò. Tối đó có người đón. Tôi đã sắp đặt đâu ra đó hết rồi, yên chí đi! Nhớ về trong ngày, đừng để tụi hần lôi kéo, rủ rê tôi lại phải cất công xuống đó trực ông về...

Tiến nói vậy rồi xách cặp lật đật đi ngay. Ra tới sân còn nghe hần gọi con dặn dò điều gì đó, chỉ loáng thoáng nghe “nhớ chưa... nhớ chưa!”.

Gớm, cái thằng cha này, cứ vội vội vàng vàng đến phát khiếp! Chả bù với cái biệt danh “lơ ngơ như anh chàng làm thơ” mà bạn bè hay gọi trêu hần hồi xưa. Có lẽ cuộc sống và công việc bắt hần phải thay đổi nhiều thứ,



kể cả những sở thích riêng tư. Hỏi hấn giờ có còn làm thơ không, hấn nói bỏ rồi! Hấn “gác bút” sau ngày cưới được vợ, “nàng thơ” của hấn hồi đó. Còn bóng đá, hấn nói chán lắm, làm chẳng bằng ai mà phá chẳng ai bằng, xem nước ngoài nó đá sướng hơn. Thế đấy, đến như hai cái món từng có thời làm hấn chết mê chết mệt hấn còn không tha thiết, nói chi... Dù sao thì hấn vẫn là người bạn tốt và đáng tin cậy. Sau gần ba mươi năm gặp lại, hấn và vợ con đối đãi với mình như hôm rày không khỏi làm mình xúc động.

Khởi định cư ở Mỹ vậy là đã gần ba mươi năm rồi. Đầu tiên là anh Dũng, sau đó lần lượt má, em Huỳnh, Hân, Thảo đều sang. Ở chỗ Khởi, người ta về bên này cứ như là đi chợ. Có người về được một lần, vài lần rồi tìm cách này cách nọ ở lại hấn. Khởi thì chưa lần nào. Cả gia đình coi như đã đoàn tụ... bên đó rồi, còn ai nữa đâu mà về. Cách đây mấy năm, má và anh Dũng đã về bốc mộ ông bà ngoại rồi. Ba anh, người đàn ông đã bỏ mặc má anh với bảy con nheo nhóc ngày trước giờ cũng đã yên ấm với mấy người con sau trên Đà Lạt. Hãy để ông ấy sống với cuộc sống của riêng mình! Với lại về thì nói thế nào mà về, không khéo vợ lại đâm ra nghĩ ngợi lung tung rồi buồn, rồi bỏ cả công ăn việc làm, rồi không biết thế nào nữa...

Chiếc taxi vẫn chậm chậm, hết rẽ trái, lại rẽ phải. Con bé Thanh chợt quay xuống hỏi:

- Bác Khởi thấy Cần Thơ mình giờ sao nè, có như hồi bác còn ở bên này không?

Khởi giật mình như đứa bé ăn vụng bị bắt quả tang, giọng trách cứ:

- Vậy mà ba cháu lần nào cũng trả lời thư bác là “vẫn thế!”.

Con bé cười như nắc nẻ:

- Bạn nối khố của ba mà bác không nhớ cái quan điểm “miễn bình luận” của ba sao? Chuyện gì thế phải thế thôi mà!

Cái con bé này, khẩu khí giống hệt thằng cha nó. Khởi nghĩ vui trong bụng như thế rồi lại tiếp tục nhìn ra hai bên đường phố, háo hức, ngạc nhiên như tâm trạng hồi nhỏ được anh Dũng dắt đi Sài Gòn lần đầu tiên vậy. Nếu không có ai trên xe, có lẽ Khởi đã reo lên, như trẻ con, trước những đổi thay ngoài sức tưởng tượng đang chuyển động trước mắt.

Tới bến đò, Thanh bàn giao Khởi cho một người đàn ông cỡ trung niên, ăn mặc khá tươm tất mà nó gọi bằng chú:

- Chú Bình sẽ đón bác về chơi quê chú. - Quay sang người đàn ông, nó nói nửa chơi nửa thật. - Ba dặn chú Bình “một bước không đi, một ly không rời” đối tượng đặc biệt này đó nghe! Bác Khởi đây có “sút mẻ” gì là ba phạt chú trăm cái “thụt đầu”, ráng chịu!

Vừa dứt trận cười nghiêng ngả là chỉ còn kịp nhìn thấy cánh tay nó đóng sầm cái cửa xe, chiếc taxi lao đi... Năng động đến vậy kia à!

- Trời ơi, thầy! Lâu dữ mới gặp thầy!

Khởi hơi ngờ ngợ hỏi:

- Ai đấy?

- Em là Bình... Bình tích đây, Bình 7P đây. - Những kỷ niệm ngày xưa chợt hiện về, Bình rơm rớm nước mắt. -

Thằng Bình ngày xưa nếu không có thầy đứng ra làm “thầy cãi” thì nó chắc đã bị đuổi học từ khuya rồi...

- Bình đây hả? Nhớ rồi, nhớ rồi!

Bình là đứa học trò to xác nhất lớp, chuyên môn ngữ lục. Mấy thầy cô kia gặp Khởi là méc: Sách giáo khoa hiếm là vậy mà cuốn nào cho nó mượn cũng rách mướp, khai ngấy là sao? Một lần Khởi ghé nhà nó đột xuất, thấy có thằng bé mới lật sắp nằm “vọc” mấy quyển sách nhừ tử. Khởi lên tiếng thì mẹ nó dưới bếp chạy lên khẹp nép, sợ sệt:

- Chú hỏi ai?

Khởi nhìn dáo dác:

- Phải nhà em Bình ra học ngoài chợ không... cô?

- Dạ phải... phải rồi... để con đi kêu anh vô.

Người mẹ trẻ ấy mau mắn chạy vội ra sau vườn, gọi giật ngược: Anh ơi... anh à!

Thằng Bình hốt hơ hốt hải chạy vô, gặp Khởi, nó đứng như trời trồng... Thì ra là vậy, ở nông thôn mà, đâu chỉ có mình nó...

Tàu mở dây, nổ máy, rồi quay mũi ra đầu vàm, hướng ra sông cái lướt sóng. Bình kể: Học hết lớp 9 nó nghỉ luôn, xuống trường huyện học tụi nó chọc chết! Vô trong xã hụ một thời gian. Chừng đất chỗ nó bị dính vô quy hoạch, nhận đền bù cũng bộn tiền, ba má nó sắm cho chiếc tàu nhỏ. Chở khách đi Cần Thơ. Sau thấy thiên hạ đua nhau làm du lịch. Nó bán tàu, đắp vô mớ nữa “chơi” luôn chiếc cao tốc này.

- Thằng lái tàu là thằng con lớn của em đó thầy. Cháu nội em năm nay vô lớp 6 rồi đó, ghen thầy!

Bình cao hứng vỗ lên đùi Khởi rất rạt, cười muốn “lắc lư con tàu đi...” luôn! Nó khoe: “Làm ăn bây giờ khỏe lắm thầy! Như em nè, xuống huyện thì có thằng Lực Chủ tịch, lên trên này gặp thằng Kết Trưởng phòng cảnh sát giao thông đường thủy, con Mận bên cục thuế... toàn dân 7P mình không hà, ai dám ăn hiếp!”. Bình còn đang huyền thuyên, bỗng chiếc tàu chững lại, hãm máy. Nó cụt hứng: “Tối rồi, thầy!”.

- Ủa! Sao nhanh vậy. - Khởi kêu lên, nhìn đồng hồ. - Mới có hai chục phút mà!

Bình cười ngất:

- Vậy mới thiệt là “cao tốc”, chớ thầy! Bộ thầy tưởng cỡ tiếng rưởi như hồi đó chắc! - Nó hạ giọng. - Tối rồi em mới dám tiết lộ với thầy nghe! Anh em 7P bữa nay đủ mặt hết. Thằng Lực đứng ra vận động mà...

Bình bỏ ngang câu nói, ra đứng trước mũi làm hoa tiêu cho thằng “giặc lái... con”. Sóng vỗ làm con tàu chao đảo. Khởi trở mắt nhìn lên bờ, tất cả hoàn toàn xa lạ. Chỉ có cái bến đò tuy có được xây lại đàng hoàng hơn nhưng vẫn ở chỗ cũ. Bất chợt, Khởi nhớ tới Yến.

\*

Tiến về tới nhà đã hơn 9 giờ đêm. Thanh đón cha trước sân, nói dối:

- Ba về trễ quá! Bác Khởi đi mất rồi!

Tiến chưng hửng:

- Bác về đây hồi nào... mà còn đi đâu nữa!

- Hồi xế chiều lận! Bác về sớm lắm, đi với mấy người



nữa, có cả chú Bình. - Thanh vừa nói vừa giành lấy cái cặp trên tay cha đi luôn lên lầu.

- Chết thật! - Tiến cần nhằn một mình. - Đã dặn đi dặn lại mấy lần rồi mà lại... Thằng cha này tính nào tật nấy, chẳng lập trường gì hết, cứ ai rủ là y như rằng: “Từ chối e bất tiện”. Thầy trò hấn lại kéo nhau đi vung vít đầu đó quanh đây thôi chớ chẳng đâu!

Thanh trở xuống, đưa cha cái phong thư với tờ giấy rời nguyệt ngọc đầy chữ.

- Bác Khởi gọi ba! Bác ấy nói ba đọc khắc hiểu.

Lại thế nữa à! Tiến ngã phịch xuống bộ xa lông. Nét chữ loằng ngoằng của Khởi nhảy múa trước mắt.

“Tiến thân!

Mình đi đây! Không chờ ông được đâu, gấp lắm rồi! Mình với mấy đứa này tới chỗ Phương Quỳnh xem xem có giúp được gì cho vợ chồng nó không! Mình đi rồi mình lại về, về thẳng chớ không như cái kiểu “du lịch quá cảnh”. Ông đừng ngạc nhiên! Đọc thư ông sẽ hiểu vì sao. Mình như thể vừa lần tìm được cái nút nằm ngoặt ở phía sau lưng, cái nút cuối cùng giúp mình tự cởi bỏ được chiếc áo của “thằng người” mà từ lâu rồi, không còn là mình nữa! Mình đã hoang tưởng, ngộ nhận đủ thứ hết, ông hiểu không? Đọc thư... đứa nào cũng khóc. Mình cũng vậy, nhưng rất vui vì biết mình vẫn còn là mình, mình đã tìm lại được chính mình rồi, ông à! Mình vẫn thấy có trách nhiệm mà. Trách nhiệm của một người thầy học cũ đã trót vô tình gây tổn thương lên niềm tin lành lặn, trong sáng của các em... trách nhiệm công dân của cái đất nước đang cưu mang mình, để thấy rằng không ai có

quyền làm ngơ trước các hậu quả do chính mình gây ra cho đồng loại. Đọc đi, đọc lại để thấy là một con người dũng cảm nhưng đầy nhân hậu. Mất mát ngàn ấy, nghiệt ngã ngàn ấy mà con người ta vẫn độ lượng, bao dung...”.

Tiến nhóm dậy, run run cầm lấy phong thư, ngần ngại mở ra - chuyện gì nữa đây, Khởi! Ông lại định chơi trò ú tim với tôi nữa à! - Thư viết đầy bốn trang giấy học trò, nét mềm mại nữ tính.

“... Tiết học Văn hôm ấy đã để lại cho em một kỷ niệm vô cùng sâu sắc. Bài văn hay, giọng đọc nghe thật xúc động. Cả lớp im phăng phắc. Ngay trong phần giới thiệu, thầy đã nói và đến giờ em vẫn còn nhớ như in. - Có những cuộc chia ly lẻ loi, thầm lặng, tất cả để góp phần làm nên một đoàn tụ lớn. Đằng sau cuộc đoàn tụ của dân tộc ta hôm nay là biết bao nhiêu cuộc chia ly của nhân vật anh Sáu và cô bé Thu trong truyện *Chiếc lược ngà* của nhà văn Nguyễn Quang Sáng mà thầy sẽ giới thiệu với các em hôm nay. Thầy ơi! Chỉ tiếc là thầy mới giảng được có nửa bài, tới chỗ anh Sáu nuốt nước mắt ra đi trong tiếng kêu như xé lòng của bé Thu: “Ba ơi! Không cho ba đi nữa...” thì có ai đó tới tìm thầy ngay tận cửa lớp. Thầy và người đó to nhỏ mấy câu gì đó rồi quay trở vô bảo cả lớp: “Thầy bận, chúng ta tạm dừng tại đây. Xem như thầy còn nợ các em nửa bài, hôm khác...”. Hôm khác, đã thấy cô Trinh tới dạy thay, cô nói: “Chuyện nợ nần gì của thầy Khởi, cô không biết. Cô chỉ có trách nhiệm với các em kể từ bài học mới hôm nay...”. Vậy đó! Cả tháng sau mới nghe thấy mấy đứa bạn xầm xì: thầy đã vượt biên! Tiếc thật! Vẫn biết anh Sáu sau đó đã hy sinh, cô bé Thu trở

thành một nữ giao liên gan dạ, mưu trí. Nghĩa là chiến tranh không cho họ có cơ hội được trùng phùng. Vậy sao hòa bình rồi, ai bắt lớp ta phải có một cuộc chia ly như trốn chạy, tức tuổi vậy chứ! Và để mỗi lần nhớ tới một nửa bài giảng văn bỏ dở là tự nhiên em nhớ tới thầy!...”.

Tiến thần thờ đặt nhẹ lá thư lên bàn. Anh nghe rộn cả người và hình như anh cũng khóc. Phương Quỳnh, cô học trò nhỏ ngồi bàn đầu với chiếc răng khểnh, hay cười, là cây văn nghệ 7P... nhớ rồi! Nghe nói về sau lập gia đình với anh bộ đội nào đó đã phục viên. Nghe nói đã sinh nở mấy lần mà không nuôi được đứa nào. Anh chồng bị nhiễm chất độc da cam từ hồi còn trên miền Đông. Nghe nói mấy năm nay sống lay lắt trên Sài Gòn nuôi anh chồng “ở viện nhiều hơn ở nhà”.

Đại loại anh chỉ nghe mấy đứa nói mang máng như vậy! Anh chỉ nghe và tội nghiệp một cách “mang máng”. Như khi nghe bản tin buổi sáng: Một tai nạn máy bay, một vụ đánh bom tự sát, một thảm họa động đất, sóng thần... Nghe mãi thành quen tai, chẳng thấy có can dự gì! Cuộc sống vẫn phải tiếp tục chứ! Người ta vẫn phải ăn vội mẩu bánh mì để lại tiếp tục lao vào một ngày mới, lao vào cái vòng xoáy của cuộc sống đang hồi hả tiến về phía trước nếu không muốn bị bỏ lại... Những cảnh ngộ trắc ẩn, những số phận thương tâm ư, xin lỗi! “Đèn nhà ai nấy sáng”, có kẻ vậy người khác mới gọi là “xã hội” chứ!...

Tiến tin là bạn mình thật lòng. Sống là phải có trách nhiệm với nhau. Ai hiểu và sống khác đi thì dù ở đâu cũng chỉ thấy chung quanh toàn nắng, gió và cát... là sa mạc hoang du, là nổi buồn ốc đảo. Khởi đã từng bỏ đi, cũng là

để tìm cho mình một nơi chốn khác, để yên thân và chối bỏ dĩ vãng, để rũ nợ đời... Hẳn sai đã đành, còn mình? Ngẫm lại, có khi mình còn tệ hơn hẳn, đặc biệt là đối với hoàn cảnh của Phương Quỳnh. Bất chợt, Tiến thấy ghê ghê mình thế này! Mình có còn là mình không đấy...

\*

- Thanh à, chuẩn bị sớm mai đi Thành phố với ba!

Thanh từ ngoài chạy vô, ngạc nhiên:

- Chi vậy ba, bộ bác Khởi nói gì với ba hả? - Tiến với tay lấy chai nước mát rót đầy ly, uống một hơi rõ dài hình như để dẫn bớt cảm xúc:

- Bác Khởi không nói gì, nhưng cha con mình phải có trách nhiệm đưa bác ấy ra sân bay. Không phải cho một cuộc chia ly mà là cho một ngày đoàn tụ. Bác ấy sẽ trở lại, con à! Mà dù không thể, chỉ cần người ta gặp lại nhau bằng tấm lòng cũng là quý rồi. Với lại, ba muốn dắt con đến chỗ người đã viết lá thư này...

Thanh như chợt nhớ ra điều gì, cô vỗ tay reo lên:

- Quên nữa, bác Khởi dặn ba giữ kỹ lá thư cho bác. Hay sẵn ba mang trả lại cho bác ấy luôn đi!

Tiến lắc đầu nhẹ nhàng, nói với con gái mà như nói với chính mình:

- Không cần đâu, con! Thư đâu chỉ viết cho bác Khởi, mà viết cho cả ba, cho chúng ta nữa đó chứ! Bác ấy giữ hay ba giữ cũng vậy thôi. Lửa đã cháy rồi thì cái que diêm mình có vứt đi đâu nó vẫn có quyền thanh thản vì đã làm được một việc có ích, phải không con gái?...



# CÔ VÀ QUÊ HƯƠNG

⇒ TRẦN THỊ KIM THOA



ỪNG tràng đạn bay vun vút kèm theo tiếng bom nổ lớn cứ nối tiếp theo nhau, khiến mọi người càng hốt hoảng hơn, chạy tán loạn. Không còn chờ được nữa, bà Ân vội vàng gom vài vật dụng cần thiết cho vào một cái túi xách nhỏ. Trên gương mặt bà hiện rõ những nét sốt ruột chờ mong điều gì. Những giọt nước mắt cứ lăn dài trên đôi gò má. Ôm chầm đứa bé đang khóc ngất, bà vuốt ve vỗ về nó:

- Mẹ con chắc bị kẹt trong cơ quan. Ngoại đành đưa con rời khỏi nơi này. Chờ mãi không kịp nữa. Đừng khóc nữa cháu ạ!

Bà khuyên thẳng bé. Vậy mà nước mắt bà cứ rùng rùng chảy xuống. Viết đôi hàng chữ, dán lá thư dưới bình hoa trên chiếc bàn đặt giữa phòng khách. Khóa vội vàng cửa nhà. Chạy theo đoàn người lánh nạn.

Vào đến Sài Gòn, bà tá túc nhà một người quen, chờ đợi đứa con gái, nhưng vẫn không có tin tức gì. Sau khi đất nước được thống nhất, không nhà cửa, bà Ân thật sự mơ ước có một mảnh vườn nhỏ trồng trọt hoa màu để bà cháu có thể tự kiếm sống qua ngày. Chính sách xây dựng vùng kinh tế mới đã giúp bà đạt được ước vọng.

Năm Văn lên năm tuổi được đến trường mẫu giáo, nó hí hửng vui mừng nhưng không được bao lâu thì nó khóc không chịu lên lớp nữa. Hỏi cách nào nó cũng không trả lời. Thấy Văn vắng mặt nhiều ngày, cô Dung phụ trách lớp đến tận nhà thăm gia đình Văn. Hai cô cháu chuyện trò tâm sự mới biết nguyên nhân: Thăng Văn bị một đứa trẻ lớn hơn bắt nạt trêu ghẹo đủ điều, còn dọa đánh nếu Văn kể chuyện này cho người lớn nghe. Bà Ân buồn bã phân trần cùng cô giáo:

- Tội nghiệp thằng bé! Nó có làm lỗi gì đâu! Nó chỉ là kết quả tình yêu giữa cha mẹ nó. Chúng thương nhau rồi cưới nhau, nhưng cái nhìn của người đối diện còn quá đầy thành kiến. Cha nó là một người ngoại quốc, nó giống cha như đúc nhất là mái tóc vàng, đôi mắt màu xanh lục, nhưng trong tâm hồn nó vẫn là một đứa trẻ thơ ngây như bao đứa trẻ khác mà thôi.

Dung ngồi lắng nghe. Dung là một cô giáo trẻ mới ra trường đầy nhiệt huyết. Dung đã ý thức được hoàn cảnh đất nước trong giai đoạn hình thành một chế độ mới trên vùng đất vừa giải phóng gặp biết bao khó khăn. Phải có niềm tin để hy vọng vào một tương lai thì mọi thử thách sẽ vượt qua. Trường hợp của bà cháu Văn cũng thế. Dung suy nghĩ và đáp lời:

- Bác và Văn đừng buồn nữa. Hằng ngày đến trường dạy học, cháu thường đi ngang đoạn đường này. Bác cho Văn đợi cháu nơi đầu ngõ, cô cháu sẽ cùng đi chung nhé!

Văn được cô giáo khuyến khích nên đã đi học trở lại. Sau này, ngoài Văn còn nhiều bạn khác ở gần đây cũng thích chờ cô để cùng đến trường, tình cô trò vì thế càng thắm thiết hơn.

Để đáp ứng kịp thời nhu cầu giáo dục, trường lớp chỉ tạm thời xây dựng nên vật liệu còn rất thô sơ, vách và mái nhà bằng lá tranh mộc mạc. Có kẻ xấu tính thường nghịch phá, lén vào lấy cắp vật dụng dạy học, nên các cô phải tự mang đến và đem về các đồ dùng cần thiết. Sau mỗi lần hết giờ dạy, trông cô giáo tay xách nách mang như một bà nội trợ vừa mới đi chợ về. Những ngày mưa, đường sinh lầy, đất nhão cứ bám chặt vào giày dép thành một khối nặng chịch làm quai giày mau hư hỏng, mọi người thường dùng loại dép làm bằng vỏ bánh xe hơi thì mới chịu được lâu dài hơn. Nhiều hôm cô và cháu phải ngừng lại cạo bớt lớp bùn để đi được nhẹ nhàng, Dung thương học trò quá, động viên:

- Sau này con đường này sẽ được tráng nhựa sạch sẽ dễ dàng đi lại hơn, cô cháu mình không phải ngồi cạo bùn như thế này nữa, các con có thích không?

Có cháu vui mừng nếu được như thế sẽ không mỏi chân. Nhưng có cháu thì bảo:

- Như vậy thì chúng mình sẽ về nhà sớm hơn, không được ngồi cạnh nhau nói chuyện nhiều như bây giờ, con không thích đâu!

Nghe chúng thơ ngây nói chuyện, Dung cũng phải bật

cười theo nó. Cùng đi trên đoạn đường có một chú thanh niên xung phong đã quan sát cô cháu và lắng nghe những lời trao đổi, chú bước lên góp lời:

- Xin lỗi cô giáo và các cháu nhé! Nãy giờ chú đã nghe trộm rồi. Các cháu nói chuyện vui ghê, như là những chú chim hót líu lo trên... đường vậy... Cho chú làm quen với nhé!

Thế là từ đó chú Thanh quen với lớp cô Dung. Thanh rất khéo tay, đóng cho Dung một cái xe đẩy nhỏ để tiện việc chuyên chở các vật dụng của nhà trường. Dung dạy được hai năm thì được điều đi học thêm chuyên môn để dạy cấp Tiểu học. Khi hoàn thành khóa học, Dung không quên được bà con và các cháu học trò nhỏ đầy thiếu thốn nơi khu làng của vùng kinh tế năm xưa. Dung đã quyết định xin trở về và định cư trên vùng đất ấy. Địa phương xã đã thay đổi nhiều, dân cư đến lập nghiệp đông hơn. Nhìn ngôi trường xưa, Dung vô cùng mừng rỡ, vì nó khang trang hơn trước, đã có vách gạch, có mái tôn và một khuôn viên vui chơi rộng lớn, tán bóng mát của những hàng cây trồng chung quanh đã bắt đầu trải rộng. Một năm sau Thanh cũng vừa hoàn thành nhiệm vụ của người thanh niên trong tuyến đầu mở đất khai hoang. Thanh và Dung thành hôn với nhau. Hằng ngày Dung đi dạy học còn Thanh thì mở một cửa tiệm sửa xe gắn máy và xe đạp. Hai vợ chồng trẻ dành thời gian rảnh rỗi chăm sóc khu vườn rau cải kiếm thêm phụ chi cho gia đình. Cuộc sống gia đình tuy đạm bạc nhưng thật yên bình.

Năm Văn được vào học lớp 5, ngay ngày đầu tựu



trường, Văn đã nhận ra bóng cô Dung đứng từ xa, nó mừng quá định đến ôm lấy cô như thuở còn bé, nhưng thấy cô bạn nói chuyện với các thầy cô giáo trong trường, nó đành đứng yên nhìn. Tiếng trống trường vang lên báo hiệu giờ tắt cả học sinh phải vào lớp học theo danh sách dán trước cửa lớp. Đứa nào cũng hồi hộp chờ cô giáo chủ nhiệm của mình. Mấy đứa đổ nhau: Mình sẽ có thầy hay mình cô chủ nhiệm? Cuối cùng thì người giáo viên phụ trách lớp của Văn lại chính là cô Dung. Ôi! Sao mà vui thế! Nó không bao giờ nghĩ đến điều này. Văn vẫn thích quần quýt bên cô như thuở nào, nó luôn tìm mọi việc phụ giúp cô. Văn học rất khá, vài đứa bạn học chung lớp ganh tị với Văn, một hôm chúng chặn đường đánh Văn, kèm lời kết tội:

- Ê! Thằng con lai, thứ không cha không mẹ, may mắn cho mày còn có một mảnh đất để mà sống qua ngày, vậy mà mày không an phận lại còn trở trò nịnh hót với cô giáo để được điểm tốt nữa à! Hôm nay tụi tao sẽ đánh cho mày một trận để bỏ cái tật đó!

Nói rồi ba đứa xúm lại đánh Văn. May thay, bác Tuấn đi làm rầy ngang qua đấy, nghe tiếng hò hét của bọn trẻ, bác chạy đến quát chúng:

- Này này! Tan học sao không về nhà, lại đánh nhau thế này à!

Nói rồi bác ta tóm lấy tay Diên, đứa con trai đang đánh Văn, bác nhìn vào hai đứa đứng bên cạnh, bảo:

- Chúng mày học lớp thầy cô nào? Ngày mai tao sẽ lên mách với thầy cô giáo chúng mày!

Hôm sau, cô Dung gọi bốn đứa ở lại sau giờ học, hỏi:

- Chuyện xảy ra như thế nào? Diên là bạn lớn nhất trong bốn bạn, hãy kể lại cho cô nghe!

Diên ấp úng không nói nên lời. Cuối cùng thì mọi chuyện cũng được sáng tỏ. Cô Dung không là học trò mà hỏi lại:

- Ở nhà các con làm những việc gì, hãy kể lại cho cô và các bạn cùng nghe nào!

Từng đứa thuật lại các sinh hoạt của mình, Diên và Hùng thường đi đá banh với nhau. Lạc phải chăm sóc em cho ba mẹ làm thêm rẫy vườn. Văn kể lại như sau:

- Thưa cô! Khi ăn cơm xong, buổi trưa trời nắng quá bà không cho con đi chơi, bà bảo con lấy tập vở ra xem lại và học bài cho ngày hôm sau, hoặc làm thêm những bài toán trong sách giáo khoa, khi đã xong các phần đó thì con được phép sang nhà bác Tiên cạnh bên chơi với các con bác. Sau giờ cơm chiều, con ra vườn tưới cây phụ bà. Những lúc đó con sẽ kể chuyện ở trường cho bà nghe. Đôi lúc bà bảo con đọc truyện cho bà nghe rồi bà hỏi ý nghĩa trong truyện, bà phân tích nhiều ý hay trong từng đoạn văn, bà dạy con cách trình bày một câu chuyện, hay thì bà khen, nếu không thì bà giúp con sửa lại cho hợp lý hơn, bà còn kể chuyện cổ tích hay lắm. Trong nhà chỉ có hai bà cháu, nên con thường ở cạnh bà để trò chuyện cho bà vui và giúp bà những việc vặt.

Qua những lời trao đổi của học trò, Dung phân tích cho chúng nhìn ra vấn đề: Ngoài kiến thức đã được truyền đạt từ thầy cô ở trường lớp, người học sinh cần phải siêng năng rèn luyện, do đó cần phải sắp xếp thời gian học tập ở nhà sao cho phù hợp với hoàn cảnh gia

đình của từng bạn, chỉ có như thế mới có thể trở thành học sinh khá, học sinh giỏi. Để đánh giá trung thực về kết quả rèn luyện của từng cá nhân, thầy cô đều phải dựa vào thang điểm của các bài thi kiểm tra từng bộ môn. Cuộc sống không chỉ có học tập mà còn cần có cả những mối liên hệ về mặt tình cảm nữa, nên cố gắng hiểu nhau và thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau. Cô còn khuyên chúng bao điều hay lẽ phải. Suốt buổi, cô nói chuyện với chúng một cách dịu dàng thân mật, khiến cho chúng có cảm tưởng mình đang trò chuyện với một người mẹ trẻ hay gần gũi hơn là chúng đang trò chuyện với một người bạn thân lớn tuổi. Cô tiễn bốn đứa ra về. Trong đầu mỗi đứa diễn ra những suy nghĩ khác nhau. Riêng Văn, thấy vô cùng xúc động. Cái mặc cảm nó là một đứa con lai trước đây luôn khiến Văn đau lòng khi có người trêu chọc, nhưng bây giờ đã không còn nặng nề nữa, vì cô Dung đã nói lên được nỗi lòng nó. Những quan điểm của cô về người ngoại quốc thật phóng khoáng. Họ cũng có trái tim để thương yêu nhau, tình yêu đã cho ra đời những đứa con giống như bao người khác, không có gì là đáng chê trách. Điều đáng chê trách chính là những con người có hành động xấu mà thôi. Những việc làm của họ đã có người quyết xử. Văn cũng là một người Việt dù những nét bên ngoài có dị biệt hơn dân Việt nhưng trong nó còn dòng máu của người mẹ Việt, nó đang sống trên đất Việt, nó đã hấp thụ nền văn hóa dân tộc Việt như bao đứa trẻ Việt... Nó tràn đầy hy vọng, chắc còn rất nhiều người khác nữa cũng suy nghĩ như cô Dung. Nó tự thâm cảm ơn cô đã cho nó một hương vị thơm trong cuộc sống...

Thấy gia đình bà Ân đơn chiếc hiền lành chất phác nên hàng xóm vẫn thường giúp đỡ việc khó. Thanh cũng đôi lần tham gia sửa lại cái mái nhà hay hàng rào bị siêu vẹo. Họ càng trở nên thân thiết. Chẳng may bà Ân bị bạo bệnh, biết mình không qua khỏi, trước khi nhắm mắt, bà xin vợ chồng Dung hãy thương thằng Văn mà bao bọc nuôi dưỡng nó. Từ đó Văn sống bên gia đình cô Dung. Họ thương Văn như con ruột của mình. Còn Văn nhớ lời bà dặn, luôn ngoan ngoãn để không phụ lòng của cô chú.

Năm Văn lên mười bốn tuổi, Nhà nước có chính sách con lai được quyền di trú về cố quốc. Bên tai Văn bao lời bàn tán:

- Văn này! Tao nghe nhiều người nói bên nước ngoài có cuộc sống sung túc hơn, mày có dự định di cư không?

Cũng nhiều người đã lợi dụng cơ hội này để chính thức rời khỏi nước, họ đã không chừa mách lới nào cả, họ đến với vợ chồng cô Dung dùng lời đường mật xin trao đổi Văn với một số tiền không nhỏ hoặc bày cách để vợ chồng cô thực hiện thủ tục di trú. Vợ chồng Dung không bao giờ có ý định rời bỏ quê hương. Nhưng còn Văn? Nó cũng đã đủ trưởng thành để quyết định cho tương lai. Thanh và Dung đã hỏi Văn:

- Con suy nghĩ thế nào là việc di trú?

Văn nhìn cô chú nghen ngào nói:

- Thưa cô chú. Bao tình cảm mà cô chú đã cho con, là vô cùng quý giá, con nghĩ rằng chắc con sẽ không bao giờ tìm thấy dù có được giàu sang sung sướng trên một vùng đất nào đi nữa. Con xin cô chú cho con được ở lại nơi này.



Một buổi sáng mùa hè, gia đình Dung có hai người khách lạ. Sau khi tiếp chuyện với họ, cả hai đều rất ngạc nhiên nhưng cũng rất mừng về sự hội ngộ này. Văn đang cùng với hai con của Dung tưới cây sau nhà. Dung gọi Văn lên. Văn thấy có khách vội cúi đầu chào, Dung bảo:

- Văn này! Con hãy nhìn xem hai người khách này con có quen không?

Càng nhìn, nét mặt Văn càng lộ rõ sự ngạc nhiên, nó không thể ngờ được, người đàn bà ngồi đây lại có nhiều nét giống bà ngoại. Đôi mắt to trong sáng đen láy, khiến nó tưởng tượng đến bà khi còn trẻ, người đàn bà chột ríu rít, nó không tự chủ được nữa, thốt lên:

- Thưa cô, người này giống bà của con quá!

Nói rồi Văn nhìn sang người đàn ông. Không tin đó là sự thật, nó chỉ ấp úng không thốt lên lời được nữa.

Dung nói trong xúc động:

- Đây chính là cha mẹ của con đó!

Ba người ôm lấy nhau vui mừng. Trong nước mắt cùng những lời nghẹn ngào, mẹ Văn kể lại cuộc tìm kiếm bà cháu Văn. Khi trở về xóm thì ngôi nhà của gia đình đã bị trúng bom không còn dấu vết gì nữa. Tưởng hai bà cháu không còn sống, quá đau buồn nên cha mẹ đã rời khỏi Việt Nam theo chuyến bay quân sự của Mỹ. Mẹ vẫn nuôi hy vọng, nên đã dò hỏi tin tức nhiều nơi nhưng không liên lạc được. Cách đây hơn hai tháng, có dịp đến thăm một người bạn có thân nhân vừa sang Mỹ, khi xem ảnh kỷ niệm họ đem theo, mẹ đã nhận ra một bức ảnh có hình một người đàn bà rất giống ngoại, đứng cạnh

bên là một đứa trẻ lai. Mẹ đã hỏi tên và biết đúng là hai bà cháu. Mẹ thăm dò và tìm được đến nơi đây. Dung trao lại cho Văn kỷ vật mà bà Ân đã đưa lại trước khi mất, đó là một sợi dây chuyền một con chim bồ câu, dưới có khắc tên từng người trong gia đình Văn. Cha Văn cũng có đeo một sợi dây chuyền như vậy. Họ đã thật sự tìm thấy nhau sau bao năm ngăn cách. Bên Văn giờ đây đã có cha mẹ ruột thịt như bao lần mơ ước, bao lần thêm thường những cử chỉ thương yêu chào đón, bao lần mơ ước được tâm sự buồn vui bên cạnh mẹ như bao đứa khác. Những ngày Văn được sống bên cha mẹ, thật vô cùng hạnh phúc. Văn không cảm thấy hụt hẫng về mặt tinh thần vì dù cha nó là một người ngoại quốc nhưng ông cũng rất giỏi tiếng Việt. Nhưng đến khi cha mẹ nghĩ ý bảo lãnh để Văn đoàn tụ gia đình, Văn lại trần trọc suy nghĩ suốt bao đêm. Trong lòng Văn chưa bao giờ nghĩ đến việc ra đi, mặc dù nó đã gặp tủi buồn về sự kỳ thị của đôi người không thiện cảm, nhưng điều ràng buộc nó chính là tấm lòng của cô giáo nhân hậu đã dìu dắt đám học trò trong từng cơn hoạn nạn thiếu thốn... Văn nghĩ đến tình thương của các cô bác láng giềng nơi khu làng nhỏ này đã giúp đỡ bà cháu nó. Những cái ơn không ai nhắc đến nhưng nó vẫn nặng lòng nhớ mãi. Nó phải làm sao? Cô Dung lại đến bên nó như bao lần nó gặp khó khăn. Cô đã giúp nó hiểu về sự thiêng liêng của tình mẫu tử. Người mẹ mà Văn vừa gặp lại đó, đã không quên được người thân, chắc chắn nỗi đau khổ mất mẹ mất con đã dần vặt bà trong suốt khoảng thời gian xa cách, nay tất cả đã trôi qua. Văn là niềm vui của mẹ cha

đã đánh mất nay tìm thấy lại... Văn không nên vì một lý do nào khác để từ chối trở về đoàn tụ với gia đình.

Văn ra đi, nhưng nó đã đem theo tất cả những kỷ niệm đẹp của quê hương Việt Nam và sẽ mãi mãi không bao giờ quên được, dù cho sau này có phải thay đổi một quốc tịch khác, và nó sẽ không bao giờ chối cãi dòng máu Việt tiềm ẩn trong người. Nó sẽ kể cho mọi người nghe về quê hương, ở đó có người cô giáo rất mực yêu thương học trò.

# ĐIỀU KHÔNG CÓ TRONG GIÁO ÁN

BÙI THẮNG



ô gái đang đứng trước một khung cửa. Đó là điều tự cô gái nghĩ ra, chứ thực tế đây là một cái cửa, cánh được làm bằng những tấm bìa gỗ dẻo qua loa nên xù xì, nặng nề và vẫn đóng im ỉm. Vẫn biết nhập gia là phải tùy tục, nhưng quen mất rồi. Mà đã trở thành thói quen dễ gì khắc phục ngay được, huống hồ thói quen ấy lại được răn dạy từ hồi còn bé. Cô gái khun bàn tay có những ngón thon thon và trắng trẻo gõ vào cánh cửa. Tiếng gõ của cô thoát đầu còn dè dặt, sau đó mạnh dần, cuối cùng thì không sao giấu nổi sự hối thúc. Cộc! Cộc! Cộc!

Quái lạ! Nắng Trảng bị gió Lào vùn chao lủ lủ nên bây giờ quánh lại, sền sệt như một loại chất lỏng màu vàng ửng và uể oải phun ra



thứ hơi nóng, tưởng như cầm đuốc chàm vào mặt nhau; động người Dao ở bên kia con suối thì đã rồng rắn đưa nhau đi làm nương từ khi mặt trời chưa kịp thò lên đỉnh Kế Lù. Thụy đã tỉnh nước trào lên giường, cố ngủ lấy một chút. Vậy mà...

Thụy hé cánh cửa khiến nó lê khình khìt trên mặt đất. Đứng trước Thụy là một cô gái lạ. Tất cả những gì cô gái xách trên tay, mặc trên người đều là của xịn, đồ mới. Ẻo lả thực nữ thế kia, mò đến xứ sơn lâm cùng cốc này làm gì? Đúng ra Thụy phải hỏi cô gái lạ trước. Chủ nhà mà lì. Nhưng sự có mặt của cô gái quá đường đột nên Thụy đứng im. Thụy đợi gì ở cô gái lạ này nhỉ?

Cô gái lẳng lặng đưa cho Thụy lá thư.

- Cô tên là Ngọc, cô gái rệu của ông... Mà thôi, ở đây đâu có cần đến những người là con ông, cháu cha! - Thụy nói vậy, sau khi đọc xong lá thư anh Hiệu trưởng giới thiệu Ngọc với cô. - Này, không định làm tua du lịch miễn phí đấy chứ? - Thụy lại hỏi với giọng khinh khi.

- Tôi đến để dạy học! - Tiếng Ngọc danh danh.

- Có quái học sinh đâu mà dạy? - Lờn Thụy.

- Sao vậy? - Mắt Ngọc tròn xoe.

- Thế đấy! Ai cũng muốn biết lí do, ai cũng đòi phải lí giải. Thì đấy! Mời cô giáo nhìn kỹ hộ cho! - Thụy hất mặt về phía triền núi lô nhô của dãy Kế Lù, làm như Ngọc là người gây nên chuyện không có học sinh đến lớp.

Sau khi những đụn khói ngùn ngụt bốc lên cùng những ngọn lửa đỏ dòng dọc và hàng loạt tiếng nổ y hệt trận công đồn, thường được mô tả trong những bộ phim

nói về chiến tranh qua đi, Ngọc đã hiểu vì sao không có học sinh đến lớp.

Tối đó cùng Thụy đến nhà ông Hếnh, đề nghị ông vận động người trong động cho con họ trở lại lớp, Ngọc vỡ ra một điều: Cái sự chưa bao giờ Ngọc phải nghĩ đến thì lại quá quan trọng đối với đồng bào người Dao ở đây. Mỗi năm nương rẫy chỉ có một mùa. “Củ mài đào mãi cũng hết, phải cố không bị đói, cổ dài như cổ con gà bị nghẹn cả miếng sấn to, cô giáo à”. Một lần ông Hếnh nói với Ngọc như vậy.

Còn vào buổi tối hôm ấy, ông Hếnh lại cời trần ngồi bên cạnh cái bếp liu riu ngọn lửa. Thi thoảng ông Hếnh lại giạt một cái. Ngọc thở dài... Suốt ngày trầy trã với trời đất, với công việc mà việc gì cũng cần kíp như người ốm chờ được uống thuốc. Con người gổ đá gì cho cam. Mà đá cũng có lúc đổ mồ hôi. Ông Hếnh ngủ gật. Bàn bạc được gì vào lúc đó. Thụy lắc đầu kéo Ngọc, định trở về. Ông Hếnh choàng tỉnh sau một cái gật khá mạnh.

- Cô giáo đến à, sao lại về? - Tiếng ông Hếnh rừ rì.

Ngọc đành kéo cái ghế làm bằng song và mây rất khéo, ngồi xuống bên cạnh ông Hếnh (Chẳng biết trời bắt tội người Dao hay sao, nóng như nung vẫn cứ ngồi cạnh cái bếp). Đến lúc đó Ngọc mới biết nhà ông Hếnh còn có một người nữa. Người đàn bà hảnh là vợ ông Hếnh có vẻ bồn chồn. Ngọn lửa trong cái bếp chập chờn, lúc nó bùng lên thì bóng đêm loãng ra, lúc nó trùng xuống thì bóng tối kít lại, Ngọc không sao nhìn được rõ mặt vợ ông Hếnh.

Không rõ từ cái kẽ nào giữa cánh chập chờn đó nhô ra

một thằng bé. Cũng như vợ ông Hếnh, thằng bé chẳng hé lấy một lời, nó lừ lừ tiến về phía cái bếp. Thằng bé lôi từ trong cái địu đan bằng sợi gai đen sì sì ra nào là sắn củ, hủn mới đào nên còn ướt màu đất, nào là một mớ rau rừng hỏ lớn và một con chuột. Có lẽ thằng bé bắt được bằng cái nỏ, nó vẫn ôm khư khư trước ngực. Mặt ông Hếnh bắt đầu có sinh khí, bà vợ ông cũng hết bồn chồn. Thì ra nhà ông Hếnh phải đợi thằng bé thì mới có cái làm bữa tối.

- Thằng Ón đấy, nhưng nó không do vợ mình đẻ ra đâu! - Ông Hếnh nói với Ngọc về thằng bé như vậy, rồi cầm củ sắn vùi vào cái bếp. Vỏ sành của củ sắn nổ lách tách.

Ngồi ăn sắn thay cho bữa cơm tối, ông Hếnh kể cho Ngọc nghe, vì sao thằng Ón lại làm con nuôi vợ chồng ông. Nghe hết câu chuyện Ngọc đâm ra bồn thần. Cái sự bồn thần ấy theo Ngọc và Thụy mãi đến khi hai chị em lội qua con suối nước vẫn còn nóng hôi hổi. Thì ra cái sự nóng của vùng mà mọi người quen gọi là vùng sâu vùng xa này không chỉ ở trên mặt đất, nó đã thấm ngấm đến mọi ngọn nguồn.

Cái khó của việc đưa được học sinh đến lớp, không phải do chuyên môn của ngành Giáo dục mà nó lại ở bên ngoài. Với Ngọc điều đó đến từ khi: “Cô ấy thích ăn mắm ngóe, mẹ cứ để cô ấy đi. Xin thưa với tiểu thư rằng, người Việt ta có câu: Bước chân đi cấm kì trở lại. Ối kè hăm hỏ, hăng hái hơn cô nhiều. Vậy mà, khi va vào đá tảng, phải bỏ của chạy lấy người thì cô giáo trẻ ơi, nổi nhục vì sự nông nổi đau đến mấy đời chứ lì”. Một cái lắc

đầu điều đang cùng một tiếng cười bật ra. Ngọc đã cố tĩnh tâm, vẫn không biết xếp cái lắc đầu và tiếng cười của anh trai, một cử nhân văn chương, đang theo học cao học vào loại gì. Nhưng thôi, chấp gì loại người chỉ biết vo véo cho mình ấy. Đó là ngày cả nhà biết tin Ngọc tình nguyện đi vùng sâu, vùng xa. Mẹ Ngọc vẫn khóc. Tiếng khóc tức tưởi của mẹ Ngọc nghe dấm dút như mưa đông đúng vào ngày Đại hàn. Ngọc ôm lấy mẹ. Hở ra một tiếng vào lúc đó, có lẽ Ngọc cũng khó mà cầm nổi nước mắt. Nhưng đã quyết rồi. Tứ mã nan truy. Bố Ngọc khìn khịt cái mũi như bị viêm xoang mãn tính. Đó là việc làm hiếm thấy của bố Ngọc. Tốt nghiệp Đại học Sư phạm Hà Nội, bố Ngọc đi dạy luôn, nhưng là giáo viên cấp III nên ông thường xuyên dạy ở thị xã, Đôi ba lần được cử đi tăng cường cho tuyến dưới, bố Ngọc cũng chỉ đến thị trấn, huyện lỵ thôi. Cái khổ, cái khó của giáo viên ở vùng sâu vùng xa ông có biết. Sự hiểu biết của ông đối với đồng nghiệp ở những nơi đó đến chừng mực nào thì ông lắc đầu. Ở đời vốn lắm chữ “nhưng”, chữ “nhưng” rơi vào hoàn cảnh bố Ngọc lúc đó mang dấu ấn của sự ngập ngừng.

Thành phố vào đêm. Một đêm trăng cực sáng. Nhưng đã lâu lắm rồi, người thành phố chẳng mấy ai để ý đến trăng. Bởi lẽ, trăng ở xa, không đủ sáng đến những nơi người thành phố cần sáng. Và bởi, chỉ cần với tay và nhẹ nhàng một tiếng “tách” là tắt thảy những nơi người thành phố cần sáng đều sáng rực. Điện. Điện đối với người thành phố cũng như cái bếp đối với người Dao Suối Ho. Có điều rằng, mỗi khi mất điện, người thành



phố chỉ cần bấm mấy con số trên máy điện thoại là ở đầu dây đang kia đã có người vâng dạ, hứa đến sửa chữa ngay. Còn cái bếp của người Dao Suối Ho, tắt thủy phải tự mình lo lấy. Lửa tắt thì gây lại. Thiếu cây củi chắc, đượm than để giữ lửa qua đêm, lên rừng mà kiếm. Tự thân mà. Đấy với đây xa xôi gì cho cam. Xe máy chạy rề rề cũng chỉ hai giờ đồng hồ. Côngtômét chỉ đúng sáu chục cây số. Vậy mà... Giả như người thành phố san sẻ cho người Suối Ho một chút nhỉ?

Ngọc đang ở thành phố, ngồi ngay trong buồng khách của nhà mình. Đó là ngôi nhà ba tầng ở giữa thành phố, tiện nghi khỏi chê, tắt thủy đều hiện đại và cực “mốt”. Ngọc không bỏ Suối Ho như anh trai đe dọa. Ngọc trở về thành phố với ý định riêng của mình. Mong sao mọi sự thuận buồm, xuôi gió. Ngọc quai tay, với chùm vải thiều mẹ vừa mang đến, vẫn lành lạnh hơi tử. Loay hoay mãi Ngọc vẫn chưa biết kể như thế nào về cái chết vô cùng oan khiên của bố mẹ thằng Ón để cả nhà tin đó là sự thật và giúp Ngọc thực hiện tâm niệm của cô. Thôi thì, cuối cùng Ngọc quyết định kể đúng những gì ông Hénh đã kể và kể bằng giọng rù rì của ông.

Nghe Ngọc kể xong câu chuyện đau lòng, mẹ Ngọc buồn thông một câu vô cảm: “Chuyện đó có thật à?”. Anh trai Ngọc choảng liền: “Phịa” rồi cúi gầm xuống cuốn giáo trình dày hàng đốt ngón tay. Bố Ngọc nhấp ngụm cà phê rồi nhăn mặt. “Sao hôm nay bà pha cà phê đắng thế?”. Mẹ Ngọc chúm chím nhai cùi vải thiều: “Miệng ông đắng thì có, mọi ngày pha cà phê cho ông như thế nào thì hôm nay tôi pha vậy!”. Bố Ngọc nuốt cái

sự lắng vào lòng. Ông ra ngoài hành lang gọi điện thoại di động cho người nào đó.

Sau khi nói chuyện với người nào đó rất lâu bằng điện thoại di động, bố Ngọc quay vào. Ông bảo Ngọc:

- Hai người có thể giúp được con thực hiện tâm nguyện!

Nghe bố giới thiệu qua về hai học trò cũ của bố, Ngọc đã thấy mừng. Sự nghiệp giáo dục là sự nghiệp của toàn dân. May mà...

Sáng hôm sau, con xe còn mới, vương đầy bụi đường trường, rì rì đưa Ngọc đến cái cổng được xây khá bề thế. Phía trên cùng cái cổng là tấm biển sơn xanh, xếp hàng ngay ngắn những con chữ màu trắng: Hạt kiểm lâm Thanh Ngân.

Dừng xe đúng nơi quy định. Ngọc chẳng phải hỏi thăm. Cơ quan nào bây giờ chả có biển đề chức danh rõ ràng.

Ngọc gõ cửa.

Hạt trưởng kiểm lâm không còn trẻ, nhưng cũng chưa già. Mặc dù tối hôm qua thầy dạy từ hồi cấp III điện thoại báo cho biết, sáng nay con gái rượu của thầy đến gặp, nhưng con gái thầy đến gặp vì việc gì, thầy không nói rõ. Vì vậy, Hạt trưởng thủ thế bằng vẻ lăm lì của một thủ trưởng đơn vị có quá nhiều người đến xin xỏ.

Mặc kệ Hạt trưởng nghĩ thế nào thì nghĩ. Ngọc đến để bàn việc đứng đắn nên cứ thẳng băng trình bày. Hạt trưởng mở nụ cười, khiến khuôn mặt hơi đẩy bóng lên như vừa bôi kem chống nắng PONS và hàm răng đánh bằng thuốc P/S trắng lấp lóa.

- Gỗ nhâm của rồi, em gái ơi! - Hạt trưởng vẫn cười.

- Nghĩa là các anh làm mỗi một việc là giữ rừng? - Ngọc hỏi với sự thất vọng.

- Chức năng, nhiệm vụ của bọn này là vậy. Nếu em xin vài khối gỗ làm trường sở, xin trả lời cụ thể. Còn vấn đề của ngành Giáo dục thì xin chịu!

Không để Hạt trưởng làm xong động tác từ chối, Ngọc lấy xe ra khỏi nơi để, để xẹt xẹt, rồi bập số, vít ga cho nó vọt ra đường. Nài nỉ chỉ tổ mất thêm thì giờ.

Giám đốc lâm trường còn trẻ hơn Hạt trưởng kiểm lâm. Mỗi khi anh nói, Ngọc tưởng như đằng sau cái miệng chúm chím kia là một nụ cười.

- Đất Suối Ho là của lâm trường này quản lý. Khảo đi khảo lại nhiều lần rồi. Không thể trồng rừng tập trung ở đó được. - Giám đốc mở đầu câu chuyện với Ngọc như vậy.

- Vì sao, hả anh? - Ngọc hỏi bằng sự kiên trì của người đang mong mỗi điều gì đó lớn lao.

- Đường xá như thế, bố ai dám đầu tư lớn. - Giám đốc nói rõ quan điểm của anh.

- Người Suối Ho kể với em rằng, ngày xưa lâm trường đưa mấy tổ xoan tràng đến khai thác gỗ. Gỗ khai thác được lâm trường xếp hai bên bờ suối, chờ khi có lũ là thả gỗ xuôi dòng, rồi cử người đón ở nơi quy định, vớt gỗ lên cơ mà!

Nghe Ngọc nói, Giám đốc lâm trường đã rõ Ngọc định nhờ anh điều gì rồi. Khốn nỗi kinh doanh là chuyện cơm áo, không thể vì bất kỳ lý do gì mà nhắm mắt làm liều. Giám đốc an ủi Ngọc:

- Hồi đó có ai phải bỏ tiền trồng rừng đâu, tội gì mà

không tận hưởng của trời cho. Bây giờ thời buổi kinh doanh là phải tính từng đồng em ạ. Đất Suối Ho là đất tốt lắm. Mỗi lần đến khảo sát là anh thích lắm. Nhưng phải mở năm cây số để vận chuyển sản phẩm, hết đời làm giám đốc của anh chắc gì đã thu hồi nổi vốn!

- Không còn kế nào để lách, hả anh?

Ngọc cố nài nỉ, vì “Mẹ thằng Ôn chết đã thảm, bố thằng Ôn chết mới đau, cô giáo à!”. Ông Hénh kết thúc câu chuyện về cái chết của đôi vợ chồng trẻ trong cái đêm Ngọc và Thụy đến nhà ông. Chẳng lẽ không còn cách nào tránh được cái chết đau lòng kia ư?

- Có cách đây, nhưng em có dám làm không? - Giám đốc mở tủ đưa cho Ngọc tập dự án anh vừa viết xong.

Mặt Ngọc tươi dần theo từng trang dự án. Chìa khóa đề nổ con xe đây rồi.

Xe đưa Ngọc ra khỏi cổng lâm trường đến một ngã ba. Rẽ về bên phải là đường đến Suối Ho. Vòng phía trái là đường xuôi về thành phố. Ngọc vít ga để xe chạy về thành phố.

Sau khi rửa sạch xe, anh chàng chủ cửa hàng rửa xe, xì khô vỗ “bộ” vào cái yên với vẻ sành sỏi:

- Xe còn mới, chạy chưa nổi năm nghìn cây số!

- Anh thích, tôi bán đấy! - Ngọc gạ.

- Em gái chỉ thích đùa! - Anh chủ cửa hàng nhìn Ngọc.

- Tôi không biết đùa, đang cần tiền đây!

Sau khi được Ngọc cho xem giấy tờ xe, anh chủ cửa hàng xoắn vào.



- Giá!

- Cần bán nên chịu thiệt. Anh phát đi!

Cuộc mua bán diễn ra quá nhanh. Nhanh đến nỗi anh chủ cửa hàng xe nhâm Ngọc là cô chiêu, quen tiêu tiền như bố mẹ cô tiêu tiền chùa. Đây là chuyện của thiên hạ, mặc xác họ. Chỉ tối nay thôi, ở một quán bia nào đó, sang tay xong con xe là anh dứt túi hơn triệu đồng tiền lãi.

Ngọc ngẩn ngơ. Tiếc con xe là một nhẽ. Ngọc là con gái rượu của một ông Giám đốc cơ sở, mà chưa khi nào được cầm trong tay khoản tiền lớn đến như vậy.

Ngọc gọi xe ôm trở về, đặt cả nhà vào sự đã rồi. Nhiều lời, hay lý sự như anh trai Ngọc cũng đành lắc đầu.

Chiều, nắng nhạt dần về cuối. Giữa lúc ánh hoàng hôn tãi lên đỉnh Kế Lù thì sương mù và bóng đêm từ những hẻm núi, khe rừng đã dắt díu nhau trùm lên Suối Ho. Gian nhà đồng bào làm cho hai cô giáo ở tranh tối, tranh sáng. Không rõ vì lẽ gì, cái bóng đèn cuối cùng nổ “tách”, vỡ thành mảnh. Ngọc tra thêm củ vào bếp. Chợt Ngọc nảy ra một ý nghĩ ngồ ngộ. Nếu vì lý do nào đó, cái bếp cũng phụt tắt như ngọn đèn dầu hỏa không có bóng kia, vạn sự như thế nào nhỉ?

Thụy ngồi cạnh bếp. Thụy gỡ cái cặp nấp vào những cây củ đang cháy. Ngọn lửa bập bùng tóe ra hoa cà, hoa cải. Thụy dăm chiêu.

- Mình sợ! - Thụy thật thà tâm sự.

- Sợ gì? - Ngọc hỏi.

- Khoản tiền đằng ấy đưa mình giữ ấy. Bán cả gia sản của nhà mình chắc gì đã nổi ngân ấy!

Thụy sợ là có lý do. Xa xôi gì cho cam. Vào đầu năm học cũ thôi. Hồi đó, khu Suối Ho được phân một cô giáo mới ra trường. Cũng như Ngọc bây giờ, cô ấy hăm hở, nhiệt tình khiến Thụy tưởng như sự học hành của học sinh sẽ nề nếp như mọi người mong mỏi. Nhưng, nào có ai được tất cả. Cô giáo mới có tật. Hễ đứng trước học sinh, cũng như phụ huynh là cái mũi xinh xinh của cô luôn khịt khịt, như thể quần áo giặt không có xà phòng làm cô khó chịu. Cái tật của cô ấy làm người trong động nghĩ rằng: Cô giáo khinh dân. Thế rồi họa giáng xuống.

Đêm đó trời trở. Đỉnh Kế Lù rớt mây. Cả cái động của người Dao lơ mờ. Từ nhà ông Hếnh trở về, Thụy thấy cô ấy gục mặt vào cái gối, tức tưởi khóc. Khi cái bếp “bục” ngọn lửa, chính Thụy cũng không ngờ rằng cái sự không ưa, dưng có đòi lại quá quắt đến thế. Khuôn ngực trinh nữ của cô ấy hằn rõ một bàn tay bôi nhọ nổi, trộn lẫn mỡ lợn quệt vào.

Suốt đêm đó cô ấy khóc như nhà có đám và dùng những lời độc địa nguyên rửa kẻ làm nhục cô. Tỉnh mơ ngày hôm sau, cô ấy thu vén đồ đạc, đóng một lều xuống đường quốc lộ, bắt xe trở về thành phố, cho đến nay chẳng thấy trở lại. Cái áo của cô ấy, Thụy vẫn treo trên móc áo.

Vẫn biết, có thay đổi được phương thức canh tác của người Suối Ho thì đưa được học sinh đến trường đều đặn. Nhưng... Ngộ nhỡ Ngọc cũng bỏ của chạy lấy người như cô giáo kia thì ai là người giờ đầu chịu búa? Tất

nhiên là Thụy rồi! Dân sở tại mà lì! Liên doanh, liên kết với lâm trường để trồng rừng, số tiền Ngọc giao cho Thụy làm thủ quỹ đã thấm gì. Để thánh thui chó nửa mùa hết rơm, tất nhiên là phải đi vay. Dù vay của ngân hàng, hay vay của lâm trường thì vẫn là nợ. Ngộ như... Phải vào trại cải tạo, Thụy sợ như người miền núi sợ con ma độc. Còn như chạy trốn vào dãy Kế Lù lấy gì để ăn. Nhai lá ngón Thụy đâu có gan, đủ liều.

- Này! - Ngọc vỗ vai Thụy. - Có biết chuyện cái chết của bố mẹ thằng Ôn không? - Ngọc nhìn Thụy. Hai đáy mắt Ngọc lung linh hai ngọn lửa.

Cái chết của bố mẹ thằng Ôn, Thụy biết. Dân sở tại mà. Thụy là con gái Mường. Nhà Thụy ở dưới chân con dốc kia thôi.

Hồi đó, vào đúng mùa người Dao hỏa canh. Mẹ thằng Ôn nổi cái ung đúng vào chỗ chằng muốn nói ra của người đàn bà. Cái ung mới mọc thì đỏ dòng dọc, sau đó tím ngắt, mòng mọng như một quả cân. Mùa nương rẫy hồi thúc tứ bề. Mẹ thằng Ôn đau đớn, rên rỉ suốt ngày, suốt đêm. Không có người đốt dọn cái nương lấy đâu ra đất để chọc lỗ tra hạt. Lại đói mất thôi.

Bố thằng Ôn ngồi gục đầu bên cái bếp lửa sắp tàn. Chẳng qua cái ung cũng như cái gai đâm vào bàn chân, lấy được mũi gai là nhẹ ngay thôi mà. Bố thằng Ôn tính chích cái ung cho mẹ nó. Việc chích cái ung thì phải có dao. Bố thằng Ôn đã một lần nhìn thấy ông y sĩ ở trạm xá xã, chích cái nhọt cho một người rồi. Không có dao chích, bố thằng Ôn đành lấy con dao thiên lợn, nhờ một người H'Mông ở mãi trên Dinh rèn hộ, sắc lăm.

Bố thằng Ôn mím môi miết con dao vào cái ung của vợ, nhát thứ nhất không thấy gì. Bố thằng Ôn miết nhát thứ hai. Bỏ mẹ rồi, sao máu chảy nhiều thế? Bố thằng Ôn ngó quanh. Động vắng ngắt. Trên những triền núi của dãy Kế Lù, tiếng nổ do những trận đốt nương vẫn ràn rạt.

Đến chiều thì mẹ thằng Ôn tắt thở. Bố thằng Ôn lao vào rừng. Vài ngày sau, người trong động đi bắn lữ sóc, rủ nhau về ăn hoa chuối rừng, thấy bố thằng Ôn nằm chết trên ngọn khe Thắt. Người trong động đoán chừng, bố thằng Ôn nuốt lá ngón. Sau đó một đoàn cán bộ xã và huyện lên Suối Ho để xác minh cái chết của bố mẹ thằng Ôn. Một anh cán bộ cầu nhau: “Người gì mà liều lĩnh đến thế!”. Ông Hềnh có mặt tại nơi đó, chêm vào một câu: “Nó có biết chữ nào đâu”.

Con suối ngoài kia vẫn róc rách chảy xuôi. Gió đâu đó vẫn lang thang, khua lá rừng xào xạc. Trăng trên đỉnh Kế Lù đã ló. Mọi sự tưởng như đâu vẫn vào đó. Muôn thuở đã thế, dễ gì thay đổi nổi.

Bống Ngọc giặt mình. Bên kia con suối, người Suối Ho đốt đuốc rất nhiều. Những bó đuốc đó ngoằn ngoèo, đổ dồn về phía trường học. Ông Hềnh là người đi đầu. Đôi mắt ông được ánh đuốc rọi vào, sáng quắc.

- Cô giáo Ngọc à, mày định lấy đất của người Dao tao để liên doanh, liên kết với lâm trường trồng rừng à? - Ông Hềnh hỏi như chất vấn.

Ngọc thở phào. Tưởng gì chứ chuyện đó dễ nói. Ngọc



định trình bày, nhưng chợt nhớ ra, mình chưa là thố gì trong con mắt người trong động. Ngọc rỏ vào tai Thụy.

- Kia nói đi chứ!

Thụy chân chừ. Đông người trong động thế này, âu cũng là một cách thăm dò. Thụy nói như gắt.

- Ai bảo chúng tôi chiếm đất của người Dao? Nói đi... Liên doanh, liên kết là tự nguyện. Đừng tưởng là tất cả đều được ký hợp đồng trồng rừng đâu nhá, ưu tiên cho những nhà có con em đến trường đều. Mỗi "ha" rừng trồng gần hai triệu đồng bạc, gấp mấy lần làm nương, đừng tưởng!

Không ngờ những lời gắt gỏng của Thụy đã thấm. Ông Hếnh là người đầu tiên để bó đuối vào giữa khoảng bụi giảng và nơi học sinh ngồi học. Dân trong động cứ thế làm theo. Bỗng chốc khu rừng thành một cuộc lửa trại. Sau khi trao đổi với nhau bằng tiếng Dao, ông Hếnh hề hề bảo.

- Thế thì cô giáo phải ghi cho nhà mình ba suất thôi. Thằng Ôn thì đã đành rồi, vợ mình cũng chưa được đến trường mà, còn mình có được học tí tẹo, nhưng quên hết rồi, nhớ mỗi chữ ký!

Sau lời ông Hếnh, người trong động ồn ào. Mọi người sợ nhà mình không được ký hợp đồng trồng rừng. Thụy nhìn Ngọc như thể lần đầu hai người gặp nhau.

# CÁT THỜI GIAN

⇒ NGUYỄN THỊ HÒA

e

ú vổ vai cho tôi giật bắn: “Thầy đây”. Tiếng thì thầm tiếp theo làm cho tôi đứng tim. Giá “ma đây” còn đỡ. Tôi có thể tháo chạy ra chỗ sáng, chỗ có người. Nhưng thầy đây thì hết cách, cùng đường rồi. Đành chôn chân, run bắn. Mà sao “Thầy đây” dụi dằng thế? Cứ như chưa bao giờ tôi là cái gai trong mắt thầy. Phải chăng trong thầy còn sót chút tình với đứa học trò cứng một thuở. Nhưng, gì thì gì, kết cục tất phải thế. Thấy việc phạm pháp đến cả người thường còn bất bình huống chi thầy, một đảng viên, một thành viên Hội đồng nhân dân xã. Kẽ phạm pháp, cùng đường, bất cần, tôi lí nhí: “Xin thầy cứ theo phép công. Em không oán thầy đâu”. Tôi nói mà thầm ước thầy đừng làm thế. Tôi hồi hộp vã mồ hôi hột. Sẽ những ánh đèn chiếu rọi loang loáng, sẽ những tay súng, tay

gập ập vào và tôi bị họ lôi đi cùng tang vật ngay sau tiếng hô của thầy. Mẹ sẽ tái ngắt vì mất mát. Rồi người ta sẽ lôi luôn cả mẹ đi, chủ mưu hay đồng lõa thì kết cục cũng tai họa. Mình tôi đã chịu nửa tai họa. Nhưng biết làm sao. Sau câu thì thầm xưng danh thầy, thời gian như vón lại. Trong bóng tối như hũ nút, tôi cảm giác thầy đang lạnh lùng chuẩn bị cái gì đó, giống như người ta chuẩn bị vũ khí trước khi xử bắn. Nửa tai họa tôi và mẹ sắp phải chịu đang trong tay thầy.

\*

Tai họa dật dờ bắt đầu từ bữa cơm ấy. Bữa đoàn tụ có cả bố mà nghe lặng lẽ, khác thường. Cho dù, em bé vẫn ngủ lì trong lòng mẹ. Cho dù mẹ vẫn xối, bàn tay khô gầy như có phép, bát bố, bát em cơm công độn, những miếng độn khoai khô lỏng chỏng, xám ngoét, thoạt nhìn giống mút bí mồi. Mẹ nhỏ nhỏ nhai mút bí mồi như nhấm nháp vị ngọt. Như cố chờ xong bữa, mẹ mới dè dặt: “Bố nó à. Tôi đã tính nát nước. Nhà ta phải nhận trâu, gây lợn nái chứ trông cả vào công điểm mình tôi, vào ba cọc ba đồng bố nó chắc đứt bữa. Mà thêm việc thì sẽ một đứa phải nghỉ học”. Tôi thấp thỏm. Bố dăm dăm bóng tre rợp mảnh sân đất chỉ chút vết chổi như vết cào, lại động lên đầu gối mẹ nhọn hoắt, bật thở hắt: “Chả lẽ hết cách?”. Tôi cuống quýt như sắp tai họa. Chợt nhớ hàng chữ tươi mới trên tường xám cổng làng - MỖI NGƯỜI LÀM VIỆC BẰNG HAI - Tôi bật như reo: “Có cách bố ạ. Mỗi chúng con sẽ làm việc bằng hai. Ví như vừa bế em

vừa cơm nước. Vừa chần trâu, vừa cắt cỏ, vợ lá đun...". Sườn trái đau nhói, chị thì thào cắt ngang: "Mày làm như có mười tay". Sườn phải anh hần học: "Làm thế họa là thánh". Bố giảng hòa: "Em nói đúng đấy. Mỗi con đều phải gắng. Như thế sẽ không ai phải nghỉ học". Mẹ lẳng lặng vén cơm thừa vào góc nồi, gõ đũa cả lạch cạch. Tiếng lạch cạch rồi rạc nghe ròn rợn. Thấp thỏm, cuống quýt, ròn rợn, tôi hiểu mình sợ.

Tôi sợ có căn nguyên. Tất tạt, lợn ồm, gà toi, mua không may, bán không đắt, cho chí anh trèo ngã cây, chị mải chơi đánh bóng em bé... bất tận những vụ việc không mong muốn xảy ra đều tại tôi, cái con mang vận xui về nhà. Mẹ hay chì chiết thế. Chả hiểu mẹ nói có đúng? Chỉ biết xui xẻo vận vào chính tôi bằng dung nhan xấu nhất nhà như mẹ thường nói. Bằng tính khí hấp lẩn anh chị vẫn bảo. Bằng đôi cẳng lệch, bước đi kiễng mỗi bàn chân mới đỡ cà nhắc. Điều này chẳng ai bảo, tự tôi biết. Vận xui mẹ không dành tôi ánh nhìn thiện cảm, còn xui mẹ quên tôi là trẻ con, quên luôn tiêu chuẩn cơm công độn, mười tuổi trở xuống do chính mẹ đặt ra. Vận xui mẹ nhớ may áo mới dịp tết. Vải may thiếu đủ, ngắn dài theo mùa màng được mất. Sự thiếu hụt bao giờ mẹ cũng nhớ cắt phần tôi. Việc ngại, việc bẩn, việc mất thời gian, đến việc chẳng ai muốn nếu bị đùn đẩy cuối cùng mẹ nhớ ra con dần thói là tôi mà đồ, như thể tôi là thùng rác. Luôn chấp nhận, chấp nhận, lại lam làm và dễ ăn, vận xui với tôi chẳng là gì so với niềm tự hào là học sinh giỏi, được thầy yêu, bạn mến, là con ngoan của bố. Thỉnh thoảng bố thấy tôi cần mẫn lại thốt



lên như thế. Vận xui chả là gì, có chăng chỉ khiến tôi liên tưởng đầu mình hết thối nam châm, còn những điều chẳng ai muốn trong nhà như mặt sắt. Việc nghỉ học chẳng khác một mặt sắt, cái đầu nam châm tôi thế nào chả phải hút. May có bố.

Bố không xem là kẻ mang vận xui, lại nhìn tôi có phần thiện cảm hơn các anh chị em khác, nhưng bố vắng nhà kinh niên, trừ chủ nhật, ngày lễ, nên bố chả hơn mấy một vị khách. Mẹ mới thực sự tổng chỉ huy. Tổng kết tình hình hai tuần liền, vị tổng chỉ huy, vị chủ nhà là mẹ rĩ rả như tâm sự với bố bằng giọng nhỏ nhẹ: "... Đã nhận trâu, tôi gấp thăm được con trâu tơ béo tốt mình thấy rồi đấy. Vay tín dụng, bắt lợn, hai con bột, một con gây nái. Lợn tôi mua (chợ đen) đẹp như trong tranh, mỗi tội đắt. Nhưng đắt xắt ra miếng, ngũ này cứ ăn cứ lớn...". Nghe báo cáo kiểu tâm sự bố bao giờ cũng gật gù, thán phục cái chu đáo, cả sắc sảo của mẹ, chỉ thỉnh thoảng ái ngại: "Tôi công tác liên miên, chả giúp gì được mình". Bố ngùi ngùi khi mẹ cười nhẹ tênh: "Mình cứ yên tâm, đã có các con, chúng ngoan, đỡ dần tôi được nhiều".

Vị khách bố không hay anh trốn học, chị cãi nhau, đùn đẩy việc nhà. Mẹ không nói có lẽ họ là con (vàng con bạc) của mẹ. Mẹ hãnh diện về họ. Tôi chả hiểu con vàng con bạc quý ở điểm nào, chỉ thấy họ xinh xắn, nồn nà hơn hẳn tôi. Bố như sinh ra để nghe mẹ, để tận tụy dọi mái nhà, giậm hàng rào, sửa đường điện, hay cạp rổ rá miệt mài hết ngày nghỉ. Bố không biết cả việc tày đình mẹ làm.

Việc tày đình mẹ mang lại những thứ mơ chẳng thấy.

Cơm bớt độn, tiền học không phải khát và nhất là bọn lợn gà no nê, lớn vổng. Vải may áo sẽ không bao giờ ngắn, thiếu theo mùa thất bát, tôi tin thế. Mẹ bí mật quây lại gian bếp kín như buồng bà đẻ. Trong không gian hũ nút buồng bà đẻ, mẹ hào hển, lục cục. Tôi ngỡ mẹ mải việc quên đưa vận xui, cấm mặt vào vở nhưng đầu óc để cả vào tiếng lục cục. Nhưng, tôi giật mình bởi một cú vỗ vai, bằng ám hiệu tuyệt đối im lặng, mẹ lôi tuột tôi vào hũ nút. Cái lò to dùng đun lửa, cái nồi to vật sôi ùng ục, thùng lớn thùng bé, cả vại nước ầm ập, mờ mịt trong ánh sáng ngọn đèn hạt đỗ cho tôi hiểu vì sao tiếng thở mẹ hào hển. Hiểu rồi trào dâng thương xót. Thương xót biến thành hành động căng mắt, nhập tâm từng cử chỉ mẹ dạy, hy vọng chia sẻ đỡ mẹ. Chẳng ngờ với mẹ không đơn giản là đỡ dần hay chia sẻ mà là nghĩa vụ: “Lớn rồi, phải làm lấy mà ăn. Tôi cáng mãi sao được”. Tôi chả hiểu chuẩn bị lén lút ấy đem lại lợi nhuận bao nhiêu, chỉ biết vở làm bài tôi sẽ trống trơn có cơ dài dài.

Chỉ bố hóa giải nổi. Nhưng mẹ dặn: “Cấm hé miệng với ai, với ngay cả bố”. Ai dám nói với cán bộ thuế rằng tôi đang nấu rượu lậu, cho dù người đó là chồng hay là bố mình. Tôi không biết nấu rượu lậu tội to đến đâu, chỉ chắc nếu bố biết, bố sẽ chẳng ngại mang cả mẹ, cả tôi lẫn rượu lậu nộp chính quyền. Tôi không muốn mất nguồn lợi do khổ công mẹ làm ra, càng không muốn chính quyền bỏ tù mẹ. Mẹ ở tù chắc nhà tôi sẽ như ong vỡ tổ mất. Đành bấm sừng đầu ngón chân mò mẫm con đường trốn nhảy, xách đủ mười thùng nước ao đổ vại. Đành bó gối, thay nước đủ ba mươi lần cách nhau chừng mười

phút mỗi đêm. Tôi không dám đòi quyền được học như các anh chị em, phần chẳng hy vọng lay chuyển, phần bởi tiếng lục cục hào hển mẹ mỗi tối, mỗi khuya, nối tiếp tiếng xay lúa ù ù lao lực mẹ thâu đêm, suốt sáng gợi hình ảnh mẹ mỏng manh, đầm đìa mồ hôi giữa se lạnh gió mùa, trong bóng đêm bên trái nhà. Kính trên, nhường dưới, tần tảo, lo toan, nếu không thiên lệch con yêu, con ghét thì tôi thấy mẹ là người hoàn hảo nhất. Nhưng, ở đời bói đâu ra người hoàn hảo. Ngày xưa, hồi còn sống bà vẫn bảo thế.

Bài về nhà trống trơn, điều phải đến khắc đến. Ánh nhìn thầy từ mắt thiện cảm đến tóe lửa, rồi thầy đập bàn đánh rầm: “Tôi thật không ngờ. Cái gì làm em bỗng dưng đổ đốn thế”. Thanh minh khác gì tố cáo mẹ. Thầy biết, chắc cũng xử như bố. Thương mẹ, lo lắng vì bát cơm manh áo cả nhà, tôi biết làm sao, đành câm như hến.

Tiếng chị nô, anh cười, xâu chuỗi như thúc bách tôi đến trước mẹ, kiêu chết đuối vớ cọc: “Mẹ bảo anh chị học bài xong rồi trông đỡ con, chỉ một tiếng. Con sẽ làm bài thật nhanh...”. Mẹ lạnh đến không ngờ: “Học à? Học chọc bát cơm. Ngũ mỳ học để làm tướng à?”. Ngỡ ngàng tôi trân trối nhìn mẹ và giận.

Giận mẹ thì vở làm bài tôi vẫn trắng nhúc nhối. Thầy không còn chỉ đập bàn, chỉ mắng mỏ thậm chí cả đánh đòn nữa mà đến tận nhà. Tiếng thầy làm bật tiếng xay lúa mẹ: “Bác bảo các em đeo thóc đi xát có hơn không?”. Mẹ than vãn: “Nhà đông miệng, tối nào cũng xay biết cũng kiệt lắt. Nhưng gạo xát hao, đầu cám chả ngon, lại không trấu ủ cám. Thôi thì đành”. Mẹ nói dối. Gạo ăn

mẹ cho lên xe bắt anh bí mật đèo sang làng bên sát. Thầy đầu biết gạo nấu rượu chỉ cần xay lột vỏ trấu, không thể sát. Thầy hỏi mẹ như đã quan sát kỹ: “Lưu đi đâu chả thấy em học bài?”. Bỗng mẹ xỏ một thôi âm sắc nhuộm màu chán nản: “Thầy đứng nhắc đến con mất dạy ấy mà tôi điên mất. Chắc lười biếng, học kém chứ gì. Tôi biết ngay mà. Ở nhà nào hơn. Thoắt cái đi mất tăm, chả biết đứ đởn xó xỉnh nào. Dỗ dành, cả đánh chửi chả chuyển. Tôi khổ nó có thương tôi đâu. Năm nay không lên lớp tôi cho nghỉ học đi hót cút trâu luôn thầy ạ. Mà thôi, tôi xin phép để thầy lại nhà, tôi còn cối lúa...”. Tai tôi ù đi. Sao mẹ lại nỡ nói về tôi thế. Mẹ muốn tôi nghỉ học sao không nói trắng ra lại dối trá, quanh co? Tôi ngờ mình chẳng do mẹ đẻ ra. Tội phạm kẻ lạc loài, nước mắt tôi chan chứa.

Tôi ít nước mắt, sau lần duy nhất ấy, mắt tôi khô róc luôn. Khô róc chăm chăm cây bút thân quen sắp phải chia xa. Thầy gọi giật làm tôi thót tim, bật dậy theo phản xạ. Cả lớp lom dom, rồi cả lớp vỗ òa trận cười như cuồng phong, bất chấp thước thầy gõ tưởng vỗ bàn. Thầy tái ngắt, suýt giáng tôi cái tát, quát lạc giọng: “Thôi trò đó và biến cho khuất mắt tôi”. Tôi đã thành cái gai trong mắt thầy? Thành trò cười cho bạn? Nghe bạn nói lý do tôi không tin, chạy về nhà, soi gương, chăm chăm vào cây bút khoảng nửa tiếng y như lúc ở lớp thì lạ thay, hai lòng đen mắt tôi xích lại, đôi mắt bỗng lác xếch xáo cho tôi nảy ý định quái gở. Xấu trời sinh, đen trời sinh, lệch chân cũng trời sinh, tôi chỉ việc cố lệch hơn và tập càng lác càng tốt. Tôi đã mất hết, kể cả bố. Bố công bằng



nhưng nghe mẹ. Sự tự làm xấu kẻ bất cần làm mẹ nổi đóa: “Mày biến khỏi mắt tao. Tao nặng nợ mới phải sinh ra mày”. Hóa ra tôi do chính mẹ đẻ ra, sự thú nhận của mẹ khiến tôi vui nhẹ nhưng cũng không đủ giữ tôi khỏi chúi vào một xó, giữa cổ, cười như điên, cái trước cười kẻ cùng đường, kẻ chán đến không muốn là chính mình. Nhưng đó mới chỉ là một nửa tai họa.

\*

Nửa nữa không kém phần hãi hùng, tôi mất, mẹ mất, cả nhà mất theo. Tôi bỗng hoảng hốt mọp xuống, ôm chân thầy rồi rít: “Em xin thầy, làm thế chắc cả nhà em chết đói”. Nghe như thầy cười mà không vui: “Biết ngay mà. Thân mình chả lo lại lo cho cả nhà. Mà thôi. Đứng lên nào. Cứ theo phép công tôi đã báo dân quân vào bắt quả tang việc này trước đây cả tuần cơ”. Hóa ra thế, thảo nào, cả tuần thầy khác lạ, không kiểm tra vở bài làm, không mắng mỏ, đập bàn, quát tháo hay căn vặn sao không làm bài, mà cứ lảng đãng như không tồn tại đứa bỗng đồ đốn, đứa thành cái gai trong mắt thầy là tôi ở lớp. Nhưng thầy đột nhập, lại xưng danh, lại như chuẩn bị cái gì đó. Tôi không dám nghĩ thêm gì, vội chấp tay, xá thầy như xá thánh sống. Lần này rõ tiếng thầy bật cười: “Làm gì vậy? Có định đưa tôi đến chỗ có ổ cấm không?”. Ổ cấm, thế là nhất định thầy không tha. Trong mù mờ ánh sáng ngọn đèn hạt đỗ, tôi dò cái gì như bóng điện trong tay thầy sẽ sáng lòà, tôi sẽ như cú vọ bị đưa ra mặt trời.

Đúng là tay thầy cầm bóng điện, chỉ khác ánh sáng không chan hòa mà chiếu rọi thành vầng tròn xoe như đốm nắng. Thầy lệnh cho tôi thay nước. Chẳng hiểu sao thầy biết tôi luôn phải thay nước? Tôi chỉ biết răm rắp tuân lệnh. Thầy đặt vào quăng sáng lọ thủy tinh đầy cát úp ngược, gắn vào miệng lọ thủy tinh khác qua mảnh vỏ trai vừa khít, đục lỗ. Tôi ngạc nhiên nhìn dòng cát trắng mảnh như sợi chỉ chảy không ngừng xuống lọ dưới. Thầy dán mắt vào dòng cát, im lặng, hồi hộp, hết nhà khoa học dõi theo sự kết tủa hợp chất đang thí nghiệm. Cát chảy hết, thầy lại thì thào ra lệnh: “Xem nước đủ nóng?”. Nước vừa vắn nóng phải thay. Nghe tôi báo cáo, thầy thở phào vẻ hài lòng. Chờ tôi thay nước xong, thầy mới lộn ngược lọ cát vừa đầy cho dòng cát trắng mảnh lại chảy không ngừng. Tiếng thầy nhỏ, ấm áp: “Ồn rồi đấy cô học trò bướng bỉnh của tôi ạ. Này nhé, văng sáng giúp em học bài. Từ nay không còn lý do gì để em bỏ làm bài, càng không có lý do để tự biến mình thành khỉ nữa đâu đấy”. Tôi chợt vỡ ra, nóng ran mặt, lắp bắp: “Hóa ra là... Thầy không sợ...”. Tôi không dám nói tiếp rằng thầy không sợ liên lụy, sợ mất chức ở Hội đồng nhân dân xã, mất Đảng. Cao hơn tất cả là danh dự của chính thầy. Thầy như đọc được ý nghĩ, tôi trầm giọng: “Tôi biết, vì việc này, nếu có thể, chính tôi cũng phải hy sinh những thứ bấy lâu tôi phấn đấu hết mình. Biết làm sao được, trước hai tôi buộc phải chọn một. Còn sự lựa chọn tôi có được đền đáp không thì lại chính do em. Nhưng tôi tin em sẽ không phụ tôi”.

Được học, được lên lớp, được trở lại chính mình, tôi

còn ước gì hơn, chưa kể mẹ con tôi không phải gánh chịu nốt nửa tai họa thì làm sao tôi dám phụ thầy. Tôi cố gắng gấp bội chính vì điều đó. Tôi trân trọng hai báu vật thầy cho, gọi đó là Vàng Hào Quang và Cát Thời Gian. Vàng Hào Quang soi sáng đời tôi qua bao nhiêu Cát Thời Gian tôi chẳng nhớ nổi, chỉ biết nung vào dòng cát cần mẫn tưởng không ngưng nghỉ đó, tôi được học hết mình, được đền đáp hết mình và kết quả tôi thu được cũng thật mỹ mãn.

\*

Khi rượu không còn là lậu, Vàng Hào Quang và Cát Thời Gian thành kỷ vật, tôi đã thành kỹ sư, đã cùng đồng nghiệp tạo ra nhiều giống lúa mới có năng suất cao, thì tôi cũng hiểu ngày ấy, thầy không những không giận, không ghét mà còn bỏ cả tuần để tìm hiểu. Biết rồi, thầy lập tức tìm tòi, sáng tạo cách giúp tôi tiếp tục học. Tôi hiểu thầy hy sinh ngay cả bản thân cho tôi. Tôi được có ngày nay cũng nhờ tâm huyết của thầy. Hình ảnh thầy, câu chuyện về thầy khiến lớp trẻ sinh ra trong đây đủ, tiện nghi là những đứa con tôi xem như chuyện cổ tích. Những tia nắng mai đã lại le lói báo hiệu bắt đầu một ngày đẹp trời.

# MÓN QUÀ ĐẶC BIỆT

⇒ HOÀNG THỊ MINH CHÂU



ạo ấy, tôi mới tốt nghiệp ra trường và được Sở phân công về giảng dạy ở một trường cấp III nông thôn. Năm tôi về nhận công tác cũng là năm trường học chính thức được tách ra từ trường cấp II, III cũ. Những ngày đầu tiên phải nói là khó khăn, cơ sở vật chất của trường còn thiếu thốn: ngoài một dãy phòng mới xây nằm giữa cánh đồng đầy gió và ngồn ngang cát sạn còn lại thì hàng rào không, cây xanh không, thậm chí bàn ghế cũng chưa có. Suốt hai tháng đầu tiên của năm học, các em ngồi học trên những chiếc ghế nhựa nhỏ, lấy đầu gối làm bàn. Mỗi khi em nào đứng dậy phát biểu xây dựng bài thì lại có sách rơi xuống đất. Thế là tất cả cô trò cùng cười vui vẻ. Thế nhưng, trên những gương mặt cháy sạm nắng gió và hằn sâu những nỗi vất vả của các em, tôi cảm nhận rõ một niềm say mê học tập.



Là giáo viên trẻ năng nổ, nhiệt tình, tôi được phân công chủ nhiệm lớp chọn Toán và đó cũng là lớp chọn đầu tiên của trường. Ngày đầu vào nhận lớp, tôi phấn khởi làm quen với những gương mặt hiền lành, sáng sủa. Nhưng khi em học sinh cuối cùng trong lớp đang chuẩn bị giới thiệu về mình thì có một em học sinh vội vàng chạy đến ngoài cửa:

- Em thưa cô! Em tên là Chuẩn. Em xin lỗi cô vì hôm nay em đến muộn ạ.

Cả lớp nhìn ra cửa, có mấy em cười khúc khích. Đứng trước mặt tôi là một cậu học trò da đen nhẻm nhưng đôi mắt thì rất sáng. Em lóng ngóng trước các cặp mắt đổ dồn:

- Thưa cô! Cô cho em vào lớp ạ!

Tôi nghiêm mặt, nhẹ nhàng nhắc nhở:

- Ngày đầu tiên đến trường mà em cũng đã muộn rồi. Hôm nay cô cho phép em vào lớp nhưng lần sau, em nhớ đi đúng giờ nhé!

- Thưa cô, vâng ạ!

Thoắt một cái, Chuẩn đã chạy nhanh vào lớp và ngồi ở góc cuối cùng. Tuy vậy tôi cũng kịp nhận ra quần em có hai miếng vá to đùng ở nơi đầu gối.

\*

Mùa mưa đến, sân trường chìm trong biển nước. Tuần này, lớp tôi bị tụt mất hai bậc thi đua vì có một số em đi học muộn, trong đó có Chuẩn. Em đi học muộn đến ba lần. Điều đó làm cho tôi rất bực mình. Tôi quyết định gặp em sau buổi học:

- Chuẩn này, em đã hứa với cô là sẽ đi học đúng giờ, đúng không?

Cậu bé lúng túng:

- Em thưa cô! Đúng ạ. Nhưng...

Sự ngập ngừng của Chuẩn khiến cho tôi cảm thấy tức giận:

- Thế mà em vẫn tiếp tục đi học muộn. Em có biết là em đã làm ảnh hưởng đến thành tích của lớp hay không?

Thấy tôi bỗng nhiên tức giận, Chuẩn yên lặng cúi đầu. Tôi bực tức nhìn ra cửa. Đã trưa rồi, bên ngoài, trời vẫn đổ mưa trắng xóa. Sự yên lặng của Chuẩn khiến tôi phải dịu giọng:

- Thôi được rồi! Em nói đi! Tại sao em thường đi học muộn vậy? Em có thể nói lý do cho cô nghe, được không?

Chuẩn rụt rè nhìn tôi. Trong đôi mắt sáng ánh lên chút buồn bã:

- Em thưa cô! Cả tuần nay không hiểu vì sao xe của em cứ bị hỏng luôn ạ!

- Thế sao em không đi nhờ xe của các bạn khác?

- Thưa cô! Các bạn đều về trọ học quanh đây. Chỉ mỗi một mình em là phải về xa thôi ạ!

Buổi trưa hôm đó, hai cô trò chúng tôi ngồi bên nhau. Theo lời Chuẩn kể, nhà em ở xã vùng cao, cách trường học chừng hai mươi cây số, trong đó có mười lăm cây số đường rừng. Mỗi buổi sáng em phải thức dậy từ bốn giờ sáng và với chiếc đèn pin trong tay, em đạp xe đến trường. Sau buổi học, có lúc em về đến nhà đã một giờ chiều. Trong xã em cũng có một số bạn cùng trường. Nhưng các bạn em, gia đình có điều kiện khá hơn, đều về

trợ học. Riêng Chuẩn, gia đình em còn quá vất vả. Bố là thương binh, mẹ hay đau yếu; Em là con cả, sau còn có đến bốn em nhỏ mà cả nhà lại chỉ biết dựa vào rừng, cuộc sống rất bấp bênh. Vì vậy, Chuẩn đạp xe đi về vì ngoài giờ học em còn phụ giúp bố mẹ một số công việc. Chiếc xe đạp mà em đang đi vốn được mua từ hồi bố mẹ em mới cưới nhau. Giờ nó đã cũ lắm rồi và rất hay đổ chuông.

Sau hôm nói chuyện cùng Chuẩn, tôi thu xếp cùng em lớp trưởng lên thăm em. Có đi đường rừng, tôi mới thấm thía nỗi vất vả của cậu học trò này: đường lắm dốc, trơn và rất khó đi. Tôi thương em vô cùng. Tháng đó, sau khi nhận lương, tôi tìm gặp Chuẩn:

- Chuẩn này, em vào phòng cô lấy xe đạp của cô mà về. Còn xe của em để lại đây cho cô mượn!

Chuẩn nghe tôi nói hoảng hốt:

- Thưa cô! Em hứa em sẽ không đi học trễ nữa đâu! Em sẽ sửa xe lại mà.

Phút chốc, tự nhiên tôi nghĩ ra một lời nói dối:

- Ô! Cô không mượn xe của em đâu. Vừa qua nhà trường đã biết chuyện em đi học trễ. Thầy Hiệu trưởng yêu cầu cô giữ xe em lại để kiểm tra xem lý do của em có chính đáng hay không thôi. Đừng nói gì nữa, em vào lấy xe của cô mà về kéo trưa rồi!

Tôi đã bỏ ra nửa tháng lương để mua lại phụ tùng và nhờ các đồng nghiệp nam sửa lại xe cho Chuẩn thật chắc chắn. Tôi tin là từ đây, em không còn phải loay hoay một mình giữa núi rừng với chiếc xe đạp cà tàng hay hỏng hóc. Hôm nhận lại xe em đã khóc và không nói được lời nào cho đến lúc tôi phải động viên:

■ - Thôi nào em! Con trai ai lại khóc nhè thế! Chỉ cần em chăm chỉ học tập là cô vui rồi. Hãy cố gắng lên em nhé! À! Cô xin lỗi là hôm trước cô đã nói dối em. Đừng giận cô nhé!

\*

Vào ngày lễ kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam, các em học sinh thường đến thăm tôi, mang theo hoa, quà tặng cùng những lời cảm ơn. Đó có thể là những tấm vải, là nước hoa, đồ trang điểm và thậm chí còn có cả đồng hồ hay nhẫn nữa.

Tối hôm đó, khi tôi đang chuẩn bị đóng cửa sau một ngày đón tiếp học trò thì nghe giọng nói quen quen:

- Em thưa cô! Em đến thăm cô hơi muộn ạ!

Tôi nhìn ra sân, ánh điện hắt sáng đủ cho tôi nhận ra khuôn mặt đầm nước mưa của cậu học trò quen thuộc:

- Ô! Chuẩn đấy à? Muộn và trời mưa thế này mà em lại còn lặn lội xuống thăm cô sao? Thôi, em vào nhanh nhà kéo lạnh!

Chuẩn bước vào sau khi đã giũ áo mưa đặt nơi cửa sổ:

- Thưa cô! Cả ngày hôm nay em phải phụ bố sửa chữa lại gian nhà bếp nên giờ em mới xuống thăm cô được ạ!

Chuẩn vừa nói vừa tiến đến trước mặt tôi. Và nhanh nhẹn, em rút trong túi áo ra một chiếc lược gỗ bóng đỏ rồi run run cầm hai tay trao tặng:

- Thưa cô! Em tặng cô đó! Chính em đã làm chiếc lược này cô ạ!

Tôi không bao giờ quên được cái khoảnh khắc đó. Tôi



vẫn nhớ là mình đã đón chiếc lược mà đôi mắt nhòa lệ. Cái cử chỉ trao tặng tao nhã và lịch sự của em khiến cho tôi lúng túng không nói được lời nào. Còn em, em hồn nhiên kể cho tôi biết rằng đó là chiếc lược em đã làm từ gỗ của cây thông già trong vườn nhà em. Chiếc lược vẫn còn thơm mùi gỗ mới. Tôi trân trọng đặt chiếc lược lên bàn, bên cạnh những món quà khác và cảm nhận rõ món quà đặc biệt mà em đã dành tặng. Món quà này không được gói ghém trong những tờ giấy sang trọng nhưng chính nó lại làm cho tôi xúc động mãi cho đến lúc em đùa:

- Em bắt được cô khóc nhè rồi đó!

Kể từ đó đã bao năm tháng trôi qua. Tôi đã chuyển trường về dạy học tại thành phố và không còn liên lạc được với các học trò cũ. Thế nhưng, hằng năm, cứ mỗi dịp kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam, tôi lại kể câu chuyện cũ cho chồng và con trai tôi nghe. Câu chuyện quen thuộc đến mức con trai tôi thường kết luận:

- Anh ấy đã trêu mẹ là mẹ khóc nhè. Mẹ à! Giờ này chắc hẳn anh ấy đã nên người và thành đạt rồi, mẹ nhỉ?

Tôi gật đầu. Còn chồng tôi thì lại đùa:

- Có bao giờ em nhận quà anh tặng mà bật khóc chưa nhỉ? Có lẽ là chưa phải không em?

Rồi cả nhà tôi cười vang cùng ngắm nghía cây lược gỗ. Theo năm tháng, chiếc lược vẫn còn bóng đỏ và thơm mùi gỗ thông. Đã bao lần tôi kể lại câu chuyện này, thế mà chồng và con trai tôi vẫn thích nghe. Tôi nghĩ, đó không chỉ đơn thuần là vì câu chuyện về một món quà đặc biệt mà đó còn là vì câu chuyện về tình thương, về

lòng biết ơn, sự chịu khó và tất cả. Riêng tôi, mỗi khi cầm chiếc lược, nhớ đến cậu học trò cũ, tôi lại muốn nói cùng em:

- Chào em! Cô đây. Cô mong là em sẽ sống tốt và không còn vất vả nữa. Hãy luôn vui vẻ và hạnh phúc, em nhé!

*Tháng 6/2005*

# BA THẾ HỆ THẦY GIÁO

⇒ NGUYỄN THỊ TUYẾT SƯƠNG



Người già gọi Thơ là cô giáo Cà Thơ, xưng mời bap (cha mẹ). Những tháng giáp hạt, dân làng phải kiếm củ rừng, lá rừng sống qua ngày. Nhưng Thơ ốm, họ lấy lúa giống, già, nấu cháo cho cô. Họ nói: *Cà Thơ là cán bộ của Đảng và Bác Hồ, đem cái chữ đến cho Chao Mạ (người Mạ). Cà Thơ cực khổ với buôn làng. Cà Thơ cùng ăn, cùng ở, cùng làm và nói cái tiếng của buôn làng nữa. Mời bap chỉ lấy ít lúa giống cho Cà Thơ, chứ lấy thêm nữa cũng được mà! Cà Thơ ăn rồi uống cái thuốc rễ cây. Nếu không, cái chữ trong đầu Cà Thơ bay theo cái gió, trôi theo cái nước, không vô cái đầu KĐí, KNiêm của buôn làng.*

Cuộc sống trong căn cứ cách mạng tuy dậm bạc nhưng đầy ấp tình quân dân, tình thầy trò. Họ thi đua tăng gia sản xuất, tiếp gạo nuôi quân, góp phần thắng lớn trong

trận Mậu Thân. Bị thua đau, địch điên cuồng càn quét căn cứ cách mạng. Chúng dùng máy bay L19 quần đi quần lại trinh sát, chỗ nào nghi ngờ, cho máy bay cán gáo quạt trống để phát hiện mục tiêu. Thơ có linh cảm như máy bay trinh sát đã phát hiện mấy cái hầm cô cùng các em học sinh và gia đình trú ẩn. Cô đoán chắc chiếc gáo sẽ mò tới. Không sai! Chiếc cán gáo và chiếc trực thăng chiến đấu HU1A lù lù bay tới, nguy quá. Thơ lao ra khỏi hầm cho chúng nhìn thấy. Cô chạy nhanh lên đồi thu hút giặc về hướng mình. Chúng rượt theo. Đến lúc chiếc cán gáo tới gần, sức gió quạt mạnh làm Thơ ngã nhào, không chạy được. Chiếc trực thăng trở tới neo đứng lơ lửng giữa trời, thả thang dây thông xuống sát đất. Hai tên lính đu theo, trong lúc đạn đại liên trên máy bay bắn xuống tứ phía để yểm trợ. Chúng lôi Thơ lên máy bay.

Nghe giọng Thơ, chúng nói: *“Bọn Bắc Việt mày vào đây xúi giục Việt Cộng miền Nam đánh đổ chính quyền Quốc gia. Mày mau khai rõ số lượng, vị trí đóng quân ở đâu?”*. Chúng tra tấn Thơ rất dã man, đánh đập xương má làm mặt biến dạng. Nhưng cô không hé nửa lời. Chúng chuyển Thơ hết nhà tù này đến nhà tù khác, cuối cùng là khám Chí Hòa. Chúng nhốt Thơ cùng phòng với ba nữ tù nữa và bé Trường Sơn. Tám tháng tuổi nhưng Sơn còi cọc, da nhẵn nhéo như mới đẻ. Chào đời ở phòng giam số một được tuần lễ, mẹ nó đã bị địch tra tấn đến chết.

Khi ra tù, Thơ đem Sơn về nuôi. Đất nước thống nhất, Thơ dẫn Sơn vào vùng kinh tế mới Tây Nguyên “trồng



người". Một hôm, tình cờ Thơ nghe một nhóm người bàn kế hoạch giết Bí thư huyện ủy. Có lẽ mấy tên Funro về móc nối bọn phản cách mạng. Phải cấp báo! Nghĩ vậy, chiều đó Thơ đến huyện ủy. Khi người lính gác báo Thơ về, chờ đến ngày tiếp dân thì một người cao to, ăn mặc lịch sự, vừa xuất hiện, hỏi:

- Có chuyện gì đó?

- Thưa anh, bà này nằn nì đòi gặp anh...

Không đợi người lính gác nói hết, anh nhìn Thơ hỏi:

- Bà cần gặp tôi?

- Thưa, tôi muốn gặp ông Bí thư huyện ủy gấp, vì có chuyện rất quan trọng!

- Vâng, mời bà vào!

Tới phòng tiếp dân, anh ta chỉ ghế mời khách. Đến giờ thì Thơ mang máng nhận ra anh, và biết anh ta không nhận ra mình, bởi mặt cô đã bị biến dạng. Để chắc chắn Thơ lễ phép hỏi:

- Thưa ông, có phải ông là...

- Tôi tên là KDí, Bí thư huyện này.

- Cảm ơn ông. Còn tôi là Lê Thị Thơ. Người Mẹ thường gọi là cô giáo Kà Thơ.

Đang bưng li nước tính mời khách, anh bí thư xúc động đánh rơi xuống đất, bước tới nhìn thẳng vào người đối diện để tìm lại nét xưa, nhưng sao vẫn ngỡ ngợ. Anh hỏi:

- Cô giáo Kà Thơ bị địch bắt năm 1968 phải không?

- Đúng thế! KDí, cô đây mà! Em không nhận ra sao?

Cô, trò ôm nhau mừng mừng tủi tủi, nước mắt lưng tròng. Thơ báo cho KDí biết kế hoạch của bọn xấu để đề

phòng. Từ đó KDí thường lui tới thăm hỏi cô Thơ và cháu Sơn như ruột thịt. Anh nói: *“Cô là cô giáo tốt nhất của em, là người chiến sĩ văn hóa trung kiên, ngày trước vì cứu học sinh mà bị địch bắt. Ngày nay lại cứu em - cứu uy thế chính trị của Đảng, của địa phương”*.

Nhờ mẹ dạy bảo, chú KDí động viên, Trường Sơn học rất giỏi. Khi tốt nghiệp phổ thông chú KDí hỏi:

- Cháu thích làm công an không?

- Dạ có, nhưng cháu muốn có nhiều người công an giỏi như chú KNiêm, nhiều bí thư tốt như chú KDí, nhiều người dân yêu nước như mẹ! Vì thế cháu sẽ thi sư phạm để làm thầy giáo dạy dỗ học sinh.

\*

Chưa đến giờ nhưng hội trường xử án chật ních người, đa số là học sinh, từng nhóm trong nhà, ngoài hè, họ bàn tán xôn xao. Chỉ nghe tiếng xít xoa thương cảm, không tiếng chỉ trích phẫn nộ hay chia thành hai phe như những vụ án khác. Là vụ án đặc biệt nên tòa án tối cao về xử chứ không phải địa phương. Một vụ án không có nhân chứng. Thân nhân người bị hại chỉ mình người vợ trẻ.

Vị đại diện kiểm sát kết thúc cáo trạng. Chủ tọa bắt đầu hỏi bị cáo:

- Bị cáo Lê Thị Thơ, có đúng 8h tối ngày 10 tháng 4 đã giết chết nạn nhân Võ Túc phải không?

- Dạ, thưa đúng ạ.

- Tại sao?

- Dạ vì ông Túc tưởng tôi giấu con gà của ông.

- Rồi sao nữa?

- Hai bên lời qua tiếng lại, ông Túc nổi nóng nhào vô tính đánh tôi. Lúc đó tôi đang cầm con dao, tiện tay đỡ đòn, không ngờ trúng chỗ hiểm, gây nên cái chết cho ông ấy.

- Rồi sau đó thì sao?

- Dạ, thấy ông Túc không nhúc nhích tôi hoảng quá, liền gọi điện thoại cho cảnh sát.

- Vậy trước đó hai bên gia đình có mâu thuẫn gì không?

- Dạ thưa không.

Lúc này ông chủ tọa chuyển sang hỏi thân nhân người bị hại:

- Thưa bà Lý Phong Lan. Bà là vợ của nạn nhân phải không?

- Dạ phải.

- Bà có ý kiến gì không?

- Dạ tôi thấy dù sao chồng tôi cũng không còn, hơn nữa cả xóm ai cũng biết xưa nay bà Thơ là cô giáo hiền lành. Bà ấy không cố ý giết người. Xin quý tòa xem xét!

Tiếng ông chủ tọa cất lên:

- Tòa sẽ ghi nhận lời đề nghị này. Có ai có ý kiến gì không?

Ông luật sư biện hộ nãy giờ ngồi chăm chú, được tòa cho phép, ông từ tốn đứng lên:

- Thưa quý tòa, với tư cách là một luật sư, tôi xin có mấy ý kiến như sau:

Thứ nhất, về mặt pháp lý thì bị cáo Lê Thị Thơ đã giết người, song động cơ để dẫn đến hành vi sát nhân là xuất phát từ người bị hại. Nạn nhân tự đến nhà của bị cáo. Như vậy ở đây một trăm phần trăm là do tự vệ mà gây cái chết cho ông Võ Túc.

Thứ hai, sau khi xảy ra, bị cáo báo ngay cho cơ quan cảnh sát và thành khẩn trước tội lỗi của mình.

Thứ ba, bị cáo là phụ nữ, đã từng có công với cách mạng, hiền lành tốt bụng, chưa có tiền án tiền sự. Bởi vậy tôi đề nghị Hội đồng xử án xem xét kỹ lưỡng các tình tiết dẫn đến phạm tội, sự thành khẩn và hoàn cảnh thực tại để kết án có tình có lý trước công luận. Về phía cá nhân, tôi đề nghị giảm án tối đa để công dân Lê Thị Thơ được hưởng mọi chế độ khoan hồng của luật pháp Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Tiếng ông rần rỏi, rõ ràng, dứt khoát và có sức truyền cảm mãnh liệt. Tiếng vỗ tay phía dưới hội trường vang lên giòn giã.

Mười phút sau, không còn ý kiến luận tội hay bào chữa nào khác thì một hồi chuông réo lên báo hiệu Hội đồng xét xử nghị án.

Bây giờ trong hội trường đã có tiếng xì xào, khen Phong Lan nói sự thật, không thiên vị...

Một hồi chuông réo lên, cắt ngang những lời bình luận. Tất cả đứng vào vị trí, chú ý nghe tuyên án. Tiếng ông chủ tọa chậm rãi, đanh gọn:

“... Theo điều... khoản... về tội tự vệ gây hậu quả chết người...”

Ông chủ tọa dừng lại đột ngột khi thấy một thanh



niên quần áo xộc xệch chạy từ phía ngoài vào, hét to: “Tôi giết người, chính tôi có tội...!”. Rồi anh chen tới đứng vào vành móng ngựa, khê đẩy bà Thơ qua một bên hơi lùi về phía sau, ý che chở. Bà Thơ nấc lên:

- Sơn! Con sao vậy?!

Sơn nhìn mẹ khẩn thiết:

- Mẹ ơi! Con có tội, hãy để con chịu tội! Con cảm ơn mẹ nhiều lắm. Vì anh em con mà mẹ phải khổ cực, chịu đựng! Xin hãy tha thứ cho con mẹ ơi! - Nước mắt Sơn giàn giụa. Anh nhìn lên Hội đồng xử án: - Thưa... thưa...

Chủ tọa phiên tòa giọng nghiêm nghị:

- Yêu cầu anh nói rõ sự việc, chúng tôi cho phép anh nói những vấn đề liên quan đến vụ án.

Giọng Sơn buồn, khô khan nhưng rõ ràng:

- Dạ, thưa quý tòa. Tôi là Lê Trường Sơn, sinh viên năm cuối trường Đại học Sư phạm, là con của bị cáo, và là anh ruột của vợ nạn nhân. Chính tôi, vâng! Chính tôi đã gây ra cái chết cho anh Võ Túc. Nếu được, cho phép tôi xin trình bày chi tiết.

Ông chủ tọa nói:

- Về mặt pháp lý, phiên tòa đang tuyên án, nhưng chúng tôi, nhân danh pháp luật Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam cho phép anh được biện hộ cho bị cáo nếu đó là sự thật. Bởi thế cho phép anh ngồi vào vị trí nhân chứng và trình bày rõ ràng. Yêu cầu tất cả ngồi xuống đúng vào vị trí của mình.

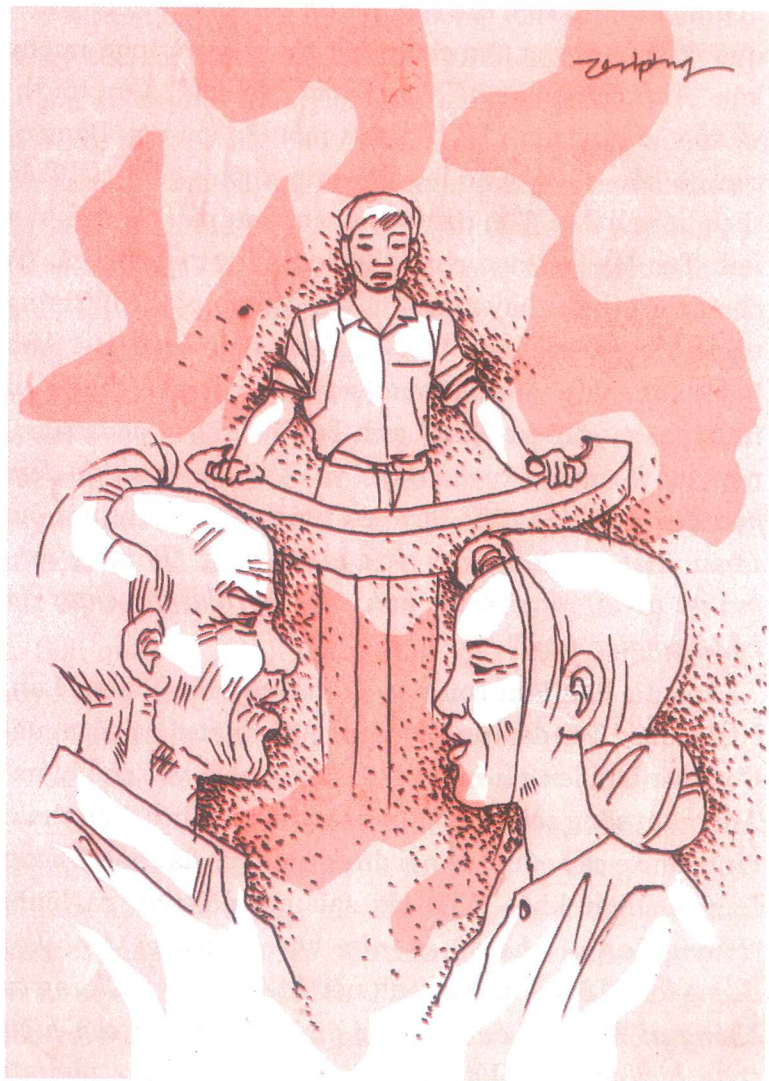
Sơn được đưa đến vị trí của mình. Anh xúc động nói:

- Dạ! Dạ thưa quý tòa, vào lúc 8h tối ngày 10 tháng 4, từ trường tôi về thăm mẹ. Khi bước vào nhà, tôi thấy

chị Túc - À không, Phong Lan em gái tôi, trên đầu đội khăn tang, vừa khóc vừa kể với mẹ tôi rằng: Mẹ con trước khi chết nói với con, hai mươi hai năm trước, mẹ là tù nhân chính trị ở khám Chí Hòa được phóng thích. Khi ra về, mẹ đi ngang qua phòng giam số một, có người nữ tù còn rất trẻ. Cô ấy nhìn dáo dác rồi đẩy đứa bé được gói kín, chỉ chừa lỗ mũi qua song sắt, rồi nghẹn ngào nói: “Trăm sự nhờ chị”. Mẹ ôm lấy đứa bé. Người ấy khom xuống bế lên đứa nữa, cũng đã gói kín nhưng nó khóc. Người ấy chân chừ rồi quyết định không đẩy qua song sắt mà vạch lưng bé và nói: “Nó có bớt đỏ tròn ở đây”. Mẹ vội cho bé vào xách lược, phủ đồ lên rồi xỏ quai xách quai nón lá vào cùng khuỷu tay để nón che miệng xách. Mẹ bình tĩnh ra cổng chìa giấy thông hành cho lính gác. Hắn nhìn mẹ rồi gật đầu cho đi. Khi về đến nhà, mẹ cởi đồ bé để tắm rửa, thì thấy nửa tấm hình phía trên của hai người và mẩu giấy nhàu nát có dòng chữ: “Xin đưa hai anh em song sinh Trường Sơn, Phong Lan đến số 2 Khâm Thiên, Hà Nội”. Vì đất nước chia cắt, mẹ chưa thực hiện được. Mẹ quyết định không lập gia đình, ở vậy nuôi bé. Đất nước thống nhất. Mẹ tình cờ đọc được trên báo, mục tìm người thân có in nửa tấm hình phía dưới của hai người và địa chỉ. Đứa bé là một phần của cuộc đời mẹ. Mẹ không muốn mất nó. Đứa bé ấy chính là con. Vì quá yêu con nên mẹ sinh ích kỷ, hãy tha thứ cho mẹ! Giờ đây, trước lúc lâm chung, mẹ không có quyền giấu con. Con hãy đi tìm bố và anh trai!

Nghe xong mẹ tôi đứng sững một lúc, rồi như nhớ ra điều gì. Mẹ quay qua vén áo và xoay lưng tôi về phía

Imphay





Phong Lan, nói: *“Đây là Trường Sơn, con trai người nữ tù trẻ ở phòng giam số 1 khám Chí Hòa năm đó đây! Nó là anh trai của con, các con là anh em ruột!”*. Phong Lan quá đổi vui sướng, ôm chầm lấy tôi khóc và luôn miệng kêu *“Anh trai của em!”*. *“Anh trai của em!”*. Còn tôi thì vỗ vỗ vào lưng em, *“Ừ! Ừ!”*, sau mỗi lần em nói. Bỗng có con gà kêu quác quác lao vô, chui xuống gầm tủ. Tiếp theo là anh Túc cầm dao bước vào. Sau này tôi mới biết anh Túc lấy con dao chọc tiết lợn ấy cắt cổ con gà, gà chưa chết tung chạy qua nhà tôi. Anh đuổi theo. Chúng tôi là hàng xóm. Trước kia anh Túc sống cùng mẹ. Anh hiền lành, chịu làm. Mới cưới vợ chưa đầy một tháng, tự nhiên bà mẹ đột tử. Từ ấy anh Túc buồn, hay uống rượu, nóng nảy, thường xuyên đánh vợ. Anh nói: *“Con đó đem họa đến nhà cho tôi”*. Bây giờ nhìn thấy chúng tôi ôm nhau, mắt anh nẩy lửa, rít qua kẽ răng: *“Phường mèo mả gà đồng. Mà mang họa đến cho nhà tao chưa đủ hả? Tao giết mày!”*.

Anh ta lăm lăm con dao lao thẳng đến Phong Lan. Nguy quá. Tôi đá vào tay dao. Anh mất đà ngã ngửa. Con dao bay lên rồi rơi thẳng xuống gầm vào chỗ hiểm. Anh nằm sõng soài. Đến khi hoàn hồn, tôi bốc điện thoại định gọi xe cấp cứu. Mẹ nói đừng gọi, Túc đã chết, Phong Lan ôm mặt khóc. Một lát sau mẹ nói như ra lệnh: *“Phong Lan về nhà đi, coi như không thấy gì. Mọi việc để mẹ lo!”*. Tôi há miệng tính nói. Mẹ xua tay: *“Chúng ta không ai hại cậu ấy cả. Xưa nay con là đứa con hiếu thảo, biết vâng lời. Vậy con hãy nghe cho rõ đây, phải đi tìm bố con ngay! Chưa tìm được thì đừng mang tẩm*



thân bất hiếu về đây!” Nhét nửa tấm hình và địa chỉ vào tay tôi, mẹ hét to: “Đi mau!”.

Tôi ra khỏi nhà, đón xe về trường. Khi xuống xe đi bộ về ký túc xá, do tâm lý bất ổn, tôi bị đụng xe, gãy hai xương sườn phải nằm viện hơn hai tháng. Được tin mẹ bị nhốt, tôi viết thư cho Phong Lan nhờ thăm nuôi, và nói sau khi tìm bố, tôi sẽ về nhận tội, giải oan cho mẹ. Ra viện tôi đi Hà Nội theo địa chỉ. Chủ nhà nói ông ấy bán nhà lên Lạng Sơn. Tôi lên Lạng Sơn, biết ông về Huế, tôi ra Huế, biết ông ở Sài Gòn. Cuối cùng thì tôi cũng tìm được nhà ông. Nhưng bà vợ nói ông đi nước ngoài tám ngày nữa mới về. Tôi biết chín ngày nữa có phiên tòa xét xử vụ án mẹ tôi. sợ không còn cơ hội làm đứa con hiếu thảo của mẹ và cơ hội gặp mặt bố, nên tôi quyết định ở lại chờ. Nhưng... ông ấy lại không phải là bố của tôi mà bố tôi đang đến làm việc trên mấy tỉnh Tây Nguyên này, vài ngày nữa mới về.

Sơn quên là mình đang khai tội trước tòa, anh sụp quỳ xuống chắp tay trước ngực, nước mắt giàn giụa nhìn mẹ: “Con đã hết sức cố gắng nhưng chưa làm tròn trách nhiệm, xin mẹ tha thứ lỗi cho đứa con bất hiếu này!”.

Trong hội trường lúc này nhiều tiếng khóc to. Họ không giấu nổi cảm xúc của mình. Riêng ông chủ tọa đầu tóc hoa râm từ nãy giờ vẫn lắng nghe từng lời, từng chi tiết của Sơn. Ông cố nén xúc động, nhưng nước mắt cứ rơi lã chã, có lúc nấc lên thành tiếng, hơi nhồm người, nửa như đưa hai tay về phía Sơn nửa như không đưa. Một cử chỉ lạ thường. Ông căng thẳng, xúc động, muốn hành động gì đó rồi lại thôi. Giờ thì ông gõ búa đề nghị

trật tự, rồi ông tuyên bố phiên tòa tạm ngừng, mai xử tiếp. Mọi người lục tục ra về. Phong Lan tới bên anh mình. Ông chủ tọa bước vội tới ôm lấy Sơn và Phong Lan nói trong nước mắt:

- Bố đây, bố là bố của các con đây! Trường Sơn ơi! Bố rất tự hào về con. Con không bất hiếu chút nào! Ngày mai con có thể an tâm chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

Nói xong ông đưa ra nửa tấm hình - báu vật mà ông luôn giữ bên mình. Và nửa tấm hình kỷ vật ấy bỗng như lần lượt hiện về bao kỷ niệm của hơn hai mươi năm trước: Một giáo viên sư phạm điển trai được cài vào hoạt động hợp pháp, lãnh đạo phong trào sinh viên học sinh Sài Gòn. Thầy mót nối Hà - một nữ sinh xinh đẹp làm biệt động. Họ luôn kề vai sát cánh bên nhau chiến đấu cho hòa bình. Rồi tình yêu đến với họ! Hà có thai. Họ nói, nếu sinh con trai đặt tên là Trường Sơn, gái tên Phong Lan. Họ cắt ngang tấm ảnh chụp hai người đang nhìn vào nhau làm kỷ vật, như vậy dịch có lấy được cũng không bị lộ. Đợt tổng tấn công năm Mậu Thân 1968, Hà bị bắt. Sợ lộ nhóm cơ sở bí mật, tổ chức điều Minh ra Huế. Năm 1974, Minh được điều đi Liên Xô học. Đất nước thống nhất, Minh viết thư nhờ bạn bè tìm Hà, nhưng đều “bặt vô âm tín”. Khi về nước, Minh tìm đến khu phố cũ, được biết Hà chết trong tù, có lẽ chúng sát hại Hà khi còn mang thai. Cha chết, mẹ Hà theo chồng mới, xuất ngoại...

- Em chào thầy Minh!

Bà Thơ nói nhưng vẫn đứng nguyên chỗ cũ. Ông

Minh khẽ giật mình, trở về với thực tại. Ông đang lúng túng chưa nhận ra người vừa chào mình là ai. Bà Thơ nói tiếp:

- Chắc thầy không nhận ra em! Em là người nhặt được túi tiền của trường mà thầy đánh rơi đó!

- A!... Em là Thơ, khóa trung cấp Sư phạm 7 Hà Nội, nhặt được số tiền bằng tài sản dòng họ nhà thầy cộng lại mà đem trả cho thầy không thiếu một xu đó hả?! Ôi! Cảm ơn em đã nuôi dưỡng và dạy bảo cho thầy một đứa con chính trực!

Thơ nở nụ cười thật tươi, đầy mãn nguyện. Ánh mắt như nói rằng “Vâng! Thầy đã từng đứng trên bục giảng dạy em lòng chính trực. Em dạy Trường Sơn thành người chính trực. Và qua vụ án này, nhiều người sẽ học được lòng chính trực của Trường Sơn”.

# SUỐI HOA

⇒ NGUYỄN THỊ HUYỀN TRÂM

**B**

a tôi là nhà nghiên cứu văn hóa dân gian, đang phụ trách Bảo tàng Cam Ranh nói:

- Trâm, nay con đã nghỉ hè, đi tham quan Suối Hoa với ba nhé?

Tôi mừng quá, reo lên:

- Hoan hô ba! Xe đạp xì ruột rồi. Ba đèo con đi với.

- Hôm nay có ô tô đưa cha con mình đi chơi mà.

Tôi vỗ tay, nhảy cà tưng:

- Ô tô của ai chở ba?

- Của ông Sam-pa-ve. Con vào trong thay áo nhanh lên! Xe sắp đến rồi đấy.

Tôi trang điểm qua loa cho kịp xe. Mình đi xe nhờ không được trễ nải. Vả lại, họ là người ngoại quốc càng thể hiện truyền thống văn hóa của nước ta, giữ chữ tín, ngay cả việc nhỏ như đi đúng giờ.



Cha con tôi vừa bước ra khỏi cổng thì xe cũng vừa đến, đưa chúng tôi đến khu du lịch sinh thái Suối Hoa. Trên đoạn đường dài lên miền cao, ông Sam-pa-ve nói bằng tiếng Việt, đã học được từ thân sinh ông:

- Dịp trở lại Việt Nam lần này, tôi may mắn tìm ra nơi sinh của mình là nhà Bảo tàng Cam Ranh, mà trước đây có tên là nhà Đề-lê-ghe trụ sở huyện Ba Ngòi do cha tôi đứng đầu. Lúc đó, nhà tôi nghèo, mẹ tôi theo cha tôi làm công ở nhà hàng ăn Môt-xông gần trụ sở. Do đó, mẹ tôi đã sinh ra tôi tại đây vào năm 1943. Thế cuộc thay đổi, Nhật đảo chánh Pháp, gia đình chúng tôi chạy lánh nạn ở miền núi, rồi về Pháp năm 1955.

Cha tôi lén lút mẹ, phải lòng với một cô gái xinh đẹp ở địa phương khi còn tại chức, sinh được một con gái tên Sam-pa-ve Hoa, nhỏ hơn tôi vài tuổi. Sau chuyến tham quan này, nhờ ông chịu khó tìm lại tông tích người em cùng cha khác mẹ của tôi. Xin khẩn cầu ông đấy!

Ba tôi lắc đầu nói:

- Tôi đã nói với ông lúc ở Bảo tàng Cam Ranh rằng bà Sam-pa-ve Hoa đã qua đời sau khi lấy một người đàn ông họ Tô sinh ra đứa con gái đặt tên giống mẹ là Hoa. Hai mẹ con họ đều đã qua đời mà ông vẫn không tin. Riêng cái chết của cô Tô Thị Hoa gây xúc động lớn cho mọi người, nhất là đồng bào miền núi, nơi cô đã cống hiến cả tuổi thanh xuân cho ngành Giáo dục...

Tôi liếc thấy ông Sam-pa-ve rút khăn tay lau nước mắt, rồi ngồi đăm chiêu, không hỏi gì cha tôi nữa.

Chiếc ô tô bóng loáng của Công ty du lịch Khánh Hòa

dừng lại trước Suối Hoa, nhưng ông Sam-pa-ve có lẽ đang thả hồn đi tìm em gái mình, cháu gái mình nên không biết đã đến nơi. Ba tôi vỗ vai, ông tỉnh lại. Chúng tôi xuống xe đi ngoạn cảnh Suối Hoa. Ông Sam-pa-ve mãi tấm tắc ca ngợi vẻ đẹp kỳ thú của phong cảnh nơi đây. Nước suối trong vắt như hệ thống lọc của thiên nhiên, chảy róc rách hòa cùng khúc nhạc Thạch - thủy - cầm do Nguyễn Phương Đông chế tác từ những thanh đá kêu. Hàng phượng vĩ đang thấp lửa dọc hai bên bờ suối. Những cây mun lá xanh thanh tú đang nghiêng mình nhịp theo điệu gió dưới chân núi Một như ru hời an ủi núi lẻ cô đơn. Suối Hoa cũng muốn xoa dịu núi, nhưng con đường rẽ lòng chia cách. Bỗng ông Sam-pa-ve dừng chân ngắm thật lâu một ngôi mộ bên bờ suối, có khắc trên bia dòng chữ: ***"Đời đời nhớ ơn cô giáo Tô Thị Hoa"***. Ông ngạc nhiên hỏi ba tôi:

- Sao ngôi mộ này mang tên giống cháu tôi thế?

Cha tôi gật đầu:

- Ông đã gặp cháu rồi đấy.

Sam-pa-ve sụp xuống, khóc một hồi lâu. Sau đó, ông chạy đi mua cả chục bó hoa ngoại đắt tiền, đặt lấp kín những cành hoa phượng còn tươi thắm trên mộ cô Hoa. Ba tôi nổi giận bảo:

- Lúc còn sinh thời, cô giáo Hoa chỉ thích hoa phượng vĩ nên khi qua đời, đồng bào và học sinh mang hoa này đến đặt lên mộ hằng ngày cho linh hồn cô vui. Ông bỏ hết hoa héo xuống ngay, kéo người dân trông thấy sẽ sinh chuyện phiền phức!

Sam-pa-ve vội vã thực hiện điều ba tôi vừa nói. Ông

lại chạy ra cửa hàng tạp hóa mua mấy bó nhang thơm, về hỏi ba tôi:

- Đây là nhang Việt Nam, tôi thắp được không ạ?

Ba tôi phì cười trước sự ngỡ ngàng của một du khách nước ngoài:

- Nhang tây, nhang ta gì cũng được, nhưng chỉ thắp ba cây mới linh. Con số 3 thật kỳ diệu theo quan điểm triết thuyết phương Đông.

Ông khách nghe theo ba tôi, chỉ rút ba cây thắp, cắm vào lư hương. Số còn lại đặt bên mộ:

Sam-pa-ve hỏi ba tôi:

- Không hiểu vì sao nhân dân nơi đây cung kính, mến yêu cháu tôi đến nỗi con suối cũng mang tên Hoa?

- Bởi ông chưa hiểu luật nhân quả của triết lý Phật giáo phương Đông. Cô Hoa đã gieo nhân tốt nên cây có quả lành. Quê hương tôi ai có công lớn với nước, với dân thì sau khi qua đời tên tuổi còn ghi lại ở sử sách, tên đường, tên trường, tên suối, tên núi, tên sông... gắn với công lao của họ.

Sam-pa-ve gật gù tỏ ra mình đã hiểu văn hóa Việt Nam:

- Tôi hiểu rồi. Nhờ ông cho tôi biết công lao của cháu tôi thế nào mà được vinh dự này?

Ba tôi đáp:

- Chuyện cả một đời người dài lắm! Tôi đã nghiên cứu đầy đủ, sẽ viết thành sách, ngại ông không đủ sức mà nghe đầy thôi.

- Tôi sẵn sàng mà! Và xin ghi âm mang về Pháp cho mọi người trong gia đình cùng nghe.

Cứ vào mùa mưa, lớp 5A của Trường Tiểu học Cam Lộ vang lên tiếng nhạc của nước. Cô giáo Hoa - chủ nhiệm lớp, mỗi bước tới ngưỡng cửa đã nghe tiếng nước bì bõm vang ra. Cô nhỏ nhẹ bảo:

- Các em đừng quấy chân đùa nước.

Lớp trưởng nói:

- Thưa cô, có một số bạn dùng tay vỗ nước ạ!

Cô giáo giận đến nổi hai gò má ửng đỏ mặc dù tiết trời tháng mười lạnh tê môi. Cô kim lòng bảo:

- Cả lớp đưa cao hai tay lên.

Cô giáo chỉ thấy những bàn tay khô gơ lên, còn những bàn tay ướt giấu dưới găm bàn. Lớp học im ắng. Bỗng cô run run nói:

- Những em không đưa tay, đứng dậy ra trước sân trường quỳ dưới nước!

Các em biết mình có lỗi bật khóc, xin cô tha thứ. Cô dọa vậy thôi, chứ lâu nay chưa hề áp dụng kiểu phạt thô bạo ấy đâu. Cô buồn rầu nói:

- Cô hiểu tuổi trẻ các em còn nghịch ngợm, bởi muốn nghe nhạc nước mà quên đó là chất lỏng bẩn. Nếu các em tiếp tục trò chơi khờ khạo ấy, thì cả tay chân đều sinh ghẻ lở. Các em có hứa chấm dứt trò chơi nguy hại này không?

Cả lớp đồng thanh:

- Thưa cô, chúng em hứa ạ!

Cô giáo ôn tồn nói tiếp giọng của mẹ hiền khuyên con:

- Còn một điều này nữa, mùa lạnh dễ gây cảm cúm,



cô nhắc các em nên mặc áo ấm, gài nút cổ cẩn thận, đừng té nước lên nhau. Mỗi khi đi học về, các em nhớ giặt bát-tát phơi khô để ngày mai đỡ lạnh khi từ nhà đến trường. Cố nhiên vào lớp không tránh được nước.

Lớp trưởng đại diện các bạn đề đạt yêu cầu:

- Nhà trường nên cho học sinh lớp này mang dép thay ba-ta vào mùa nước đọng.

Cô giáo nghiêng mặt phía bảng đen, lấy khăn tay lau nước mắt, rồi quay xuống nói:

- Thật ra, cô đã kiến nghị với Ban Giám hiệu về điều này nhiều lần, nhưng không được chấp thuận với lý do học sinh toàn trường bình đẳng trong đồng phục, bất cứ mùa mưa hay nắng, vì thế không dành ưu tiên cho lớp 5A!

Lớp trưởng lại thắc mắc:

- Cha mẹ chúng em đã đóng đủ tiền tu bổ trường, lớp ngay đầu năm học. Sao nhà trường không nâng cấp nền lớp học này cao hơn mặt nước?

Cô giáo nói:

- Điều này cô đã nói với Ban Giám hiệu từ lâu, nhưng họ bảo chờ xây dựng mới toàn trường, làm lát nhất tổn tiền vô ích! Thôi ta tự tu bổ vậy. Ngày thứ hai tới, Ban Giám hiệu bận đi học nghị quyết, các em tạm nghỉ để cô thuê thợ lén làm chui, chắc các thầy cô không mách đầu. Các em sẽ được học bù vào một buổi khác.

Lớp trưởng tỏ vẻ lo lắng:

- Thưa cô, chúng em chưa góp tiền mà.

- Các em khỏi bận tâm. - Cô giáo nói tiếp. - Cô dành tiền tiết kiệm mấy năm nay, mua xi măng, cát, sỏi và thuê vài anh thợ nề làm một buổi là xong.

Đúng như dự định, nên lớp 5A đã được nâng cấp xong ngay buổi sáng thứ hai. Sáng sớm thứ ba, cô giáo cùng các học sinh khuôn bàn ghế vào lớp, xếp ngay ngắn như cũ. Tiết học bắt đầu như một ngày mới tràn đầy niềm vui.

Hình như ông Hiệu trưởng học thắm nghị quyết, lương tri thúc dấy nên sức nhớ đến lời kiến nghị của cô giáo Hoa, vội đến thăm lớp 5A xem thực hư như thế nào? Ông mang cái bụng phệ, bước nặng nề; một tay thọc vào túi quần tây còn nguyên nếp là; một tay vuốt tóc lên chiếc trán hói, giống như nhà tỷ phú hơn là một người quản lý giáo dục. Ông bước thẳng vào lớp, khỏi cần gõ cửa vì nghĩ rằng mình cấp trên giữ lịch sự với cấp dưới chỉ tốn thời gian. Cô giáo đang hứng thú giảng bài, chợt nghe tiếng giày nện mạnh xuống mặt nền mới xây, giật mình nghiêng ra cửa lớp. Cô nhú mày, ném cái nhìn không mấy thiện cảm vào ông Hiệu trưởng bất nhã.

- Chào thầy ạ!

Học sinh đứng dậy đồng thanh:

- Chúng em kính chào thầy ạ!

Ông rất hài lòng trước sự chào hỏi lễ phép của cô giáo và học sinh lớp 5A. Ông làm dấu cho học sinh ngồi xuống, rồi đằng hắng giọng kể cả:

- Sao cô dám đùa dai thế hả?

Cô giáo ngạc nhiên hỏi:

- Thầy nói gì lạ vậy? Tôi nào có dám đùa ông Hiệu trưởng.

Ông thấy cấp dưới cả gan phủ nhận lời phê phán của cấp trên bèn hết lời trách mắng:

- Cô còn chối nữa hả? Cô đấu tranh với Ban Giám hiệu đòi nâng cấp nền lớp 5A khỏi ngập nước. Thế nên có giọt nước nào đâu, trái lại láng đẹp, khô ráo. Cô loạn thị nhìn gà hóa ra cuốc à?

Cô giáo và học sinh cười rộ lên như đổ thêm dầu vào lửa. Ông nghiêng hàm răng vàng rỉ, nói như hét:

- Các người không nhận sai lầm, còn dám cười mỉa mai. Cô nào trò nấy. Tôi kỷ luật cả lớp cho biết thế nào là lễ độ!

Ông nói một hồi, rồi như xe xả hết ga, chạy hết xăng phải dừng lại.

Cô giáo cười tùm tùm nói:

- Đúng là nền mới xây sáng hôm qua nên nước mưa không còn chảy vào nữa.

Ông Hiệu trưởng đỏ mặt vì thẹn. Chỉ trong vài giây, ông đã nghĩ ra cách trả thù cô giáo. Nhiều thầy cô trong trường công nhận ông nghĩ sáng kiến hại người thì nhanh, còn sáng kiến đưa ngôi trường đi lên thì chậm như rùa. Bao nhiêu đơn kiến nghị cấp trên chuyển ông đi nơi khác nhưng ông có ô dù nên không ai làm gì được.

Ông đính đạc phán xét cô giáo:

- Cô tùy tiện cho học sinh nghỉ học, lên nâng cấp nền lớp lúc Ban Giám hiệu đi học nghị quyết là nêu gương xấu cho thế hệ tương lai của Tổ quốc, gây tai tiếng cho trường. Cơ quan pháp luật sẽ điều tra, truy cứu tội danh quỵên tiền trái phép để ăn xén mồ hôi nước mắt của phụ huynh học sinh. Chiều nay, tôi triệu tập Hội đồng kỷ luật khẩn cấp để luận tội cô, kiến nghị cấp trên chuyển cô đi nơi khác. Cô hãy chờ đấy!

Nói xong, ông quày quả ra khỏi lớp không cho cơ hội cô giáo giải thích điều gì.

Tuần sau, cô giáo Hoa nhận quyết định của cấp trên, đi dạy thay cho một giáo viên đã phục vụ nhiều năm ở miền núi được chuyển về thị xã. Cô không ân hận về việc mình đã làm, mà trái lại thấy vui vì đã giúp cho học sinh lớp 5A khỏi dầm chân trong nước vào mùa mưa.

Sau khi trình diện với Phòng Giáo dục - Đào tạo miền núi xong, cô tìm đến Trường Tiểu học Ma-né. Hiệu trưởng tiếp cô một cách chân tình, cởi mở, pha lẫn chút hài:

- Mình là Mấu Dó, vẫn là lính phòng không!

Cô giáo cười:

- Còn tôi là Tô Thị Hoa, khát khao được sống với suối rừng.

Mấu Dó gặp bạn đồng nghiệp xinh như đoá hoa lan, nghe trong bụng ngây say một làn hương lạ. Anh đưa cô Hoa đi xem lớp, rồi tìm một nhà đồng bào gần trường gửi cô ở tạm.

Ngay sáng hôm sau, cô giáo Hoa đã đến trường sớm hơn ông bảo vệ. Cô phải chờ nửa tiếng đồng hồ, ông bảo vệ mới tới mở cửa cho cô vào lớp quét dọn sạch sẽ, xếp lại bàn ghế như ngôi nhà của mình. Cô sốt ruột chờ học sinh. Mấy ngày qua, lớp 5 này thiếu thầy dạy nên tạm nghỉ. Nay nghe thông báo tiếp tục học, có em mừng đến trường đúng giờ, có em nghỉ luôn. Buổi học đầu chỉ còn nửa lớp. Cô thật buồn, đi đến tận nhà động viên các em đi học. Thấy cô giáo mới vừa xinh, vừa ăn nói dịu dàng, ai nấy cũng khuyên con em mình tiếp tục đi học. Qua một năm



thích nghi với môi trường miền núi, năm học sau, ngoài các buổi học chính khóa, cô còn tổ chức cho học sinh đi dã ngoại vào ngày chủ nhật để hiểu vẻ đẹp độc đáo của núi rừng, tự hào truyền thống kiên cường của dân tộc mình.

Buổi dã ngoại đầu tiên, cô tổ chức cho học sinh sinh hoạt trong rừng mun bên dòng suối Cạn. Cô hỏi các em sao gọi là suối Cạn? Mun sừng, mun sọc khác nhau thế nào? Người Raglay sao chỉ có bốn họ? Không em nào trả lời được. Nhờ tính đam mê đọc sách báo lúc còn ở thị xã, cô giảng một tiết học ngoại khóa giữa núi rừng khiến học sinh càng mến phục. Cô kể về truyền thuyết tổ tiên dân tộc Raglay. Chuyện “Ông lấp biển, bà xây núi”, học sinh say mê chuyện đại hồng thủy thuở xưa cuốn trôi cả bản, chỉ còn một người đàn ông, một người đàn bà sống sót. Họ may mắn ôm được chiếc trống lớn trôi dạt trên đỉnh núi cao. Họ trở thành vợ chồng, sinh được bốn con đủ trai đủ gái. Sau khi cha mẹ qua đời, một lần trời nổi trận bão lũ, bốn anh em phải chạy lánh nạn. Người chạy lánh nạn ở bụi dây mấu, lấy họ là Mấu; người trốn vào bụi bo bo, lấy họ Bo Bo; người núp lùm cau, lấy họ Cau; người chui vào đồng tro, lấy họ Tro.

Học sinh lặng im nghe như nuốt từng lời dịu ngọt. Kết thúc chuyện, tiếng vỗ tay vang động làm mấy con chim hót trên cành cây hoảng hốt bay đi. Các em hỏi:

- Còn sự tích suối Cạn, mun sừng, mun sọc thế nào hở cô?

- Chuyện này hơi dài. - Cô kể tóm tắt thôi. - Thuở xưa có một cô gái xinh đẹp đến nỗi bước ra đường luôn bị các chàng trai đuổi theo tán tỉnh. Cô hãi quá, mãi chôn chân

trong nhà. Một buổi trưa hè hắt hơi nóng vào thân thể ngọc ngà khiến cô không chịu nổi, lén chạy lên miền núi giáp ranh đồng bằng, tìm suối tắm. Giữa cảnh núi non vắng vẻ, cô tắm, rồi lên bờ suối hái hoa. Bỗng cô giật mình phát hiện ra một thanh niên da ngăm ngăm đen, cao lớn khỏe mạnh đang núp sau bụi hoa trang. Cô nghĩ anh ta đã thấy cả thân thể lồ lộ của mình dưới suối. Cô mắng nhiếc chàng trai một hồi cho hả giận. Chàng trai nhẫn nhục cúi mặt không dám thanh minh một lời. Bỗng cô chợt nhớ lời thề lúc trước. Nếu chàng trai nào trông thấy cô tắm, sẽ lấy người đó làm chồng. Bởi thế, cô đã trót lỡ tắm suối một lần, thì cứ tắm mãi đến nỗi chàng trai phải động lòng mà tỏ tình yêu cô. Cô bằng lòng để giữ lời thề. Nhưng cha mẹ cô không chịu gả con cho chàng trai người dân tộc vừa xấu trai ít học, vừa nghèo khó này. Hai người quyết thủy chung, ăn lá cây độc, chết cùng lúc, cùng nơi bên bụi hoa trang, làm con suối buồn đến khô cả nước nên gọi là suối Cạn. Chỗ hai người chết đó, bỗng mọc lên hai cây lạ. Mọi người cho rằng hai người chết oan, hồn linh hóa thành cây để mãi sống bên nhau, không ai dám chặt làm củi đốt. Mười năm sau, có một người Kinh lén chặt về làm đũa. Khi xẻ ra, gỗ cây cao đen cứng như sừng gọi là mun sừng; gỗ cây thấp hơn có nhiều sọc gọi là mun sọc. Đồng bào cho rằng cây mun sừng đen cứng là hóa thân của chàng trai; cây mun sọc thấp hơn là hóa thân của cô gái. Hai gốc mun đó lại nảy nhiều chồi, lớn dần thành rừng mun bát ngát đến ngày nay. Các em phải nhớ bảo vệ loại gỗ quý hiếm này nhé!

- Thưa cô, chúng em nhớ lời cô dạy.

- Tốt lắm! Buổi dã ngoại kết thúc.

Tối hôm đó, cô giáo Hoa thao thức mãi nghĩ về dòng suối Cạn. Sao không biến suối cạn thành suối sâu, lấy nước phục vụ cho nông nghiệp, sử dụng trong sinh hoạt gia đình, giữa lúc thiếu giếng khoan, giếng đào.

Cô giáo Hoa mang ý tưởng này bàn với Mẩu Dó sau giờ dạy lớp bỏ túi văn hóa vào các buổi tối. Mẩu Dó đồng tình. Tranh thủ buổi trưa, cô cùng Mẩu Dó đến thuyết phục vị già làng. Cụ phản đối ngay:

- Các thầy cô định đào suối cho sâu, ngăn học sinh buôn Ma-ré Tây không qua được buôn Ma-ré Đông học chữ hả? Giàng nghe cũng đau cái tai, nóng cái gan!

Cô giáo Hoa bình tĩnh nói:

- Để hai buôn xích lại gần nhau, gặp gỡ thuận lợi trong những ngày lễ hội, nhất là học sinh buôn Ma-ré Tây đến trường học dễ dàng, ta nên bắc một chiếc cầu treo qua suối.

Già làng vỗ mạnh đùi, phà hơi thuốc, cười ha hả:

- Con gái mà có ý hay hơn lũ đàn ông! Chắc Giàng cũng ưng cái bụng. Tui sẽ bảo dân làng làm ngay.

Từ ý tưởng của cô giáo Hoa, hai buôn có cầu thông thương, có suối sâu tưới lúa, rau màu, có nước trong uống, tắm giặt hằng ngày. Năng suất cây trồng tăng gấp bội, dần dần xóa các hộ đói, giảm nhiều hộ nghèo. Đồng bào không còn gọi suối Cạn nữa mà thay tên mới là suối Hoa, cầu treo cũng đổi thành cầu Hoa. Mọi người sùng kính cô như vị thần Lúa, thần Nước.

Khi có cầu treo, nhiều du khách ở thành phố tìm đến

thăm suối Hoa; qua cầu sang buôn Ma-ré Tây dạo rừng mun sừng sọc; leo tận đỉnh núi Một nhìn thấy cả Biển Đông... Những nhà kinh doanh nhạy cảm, cạnh tranh đầu tư xây dựng điểm du lịch Suối Hoa, vừa thu lợi nhuận, vừa giải quyết công ăn việc làm cho đồng bào dân tộc miền núi muốn chuyển sang nghề mới để đổi đời.

Chiều chiều, cô giáo Hoa nhớ cha nhớ mẹ, ra đứng trên cầu treo, nhìn hàng phượng vĩ do cô xin giống từ đồng bằng lên trồng hai bên bờ suối. Nay phượng vĩ đã lớn, biết soi mình qua mặt gương trong của suối như thuở nhỏ cô thường ngắm dung nhan xinh đẹp dưới giếng nhà.

\*

Rồi mùa đông đến, một cơn bão lũ bất ngờ ập xuống lúc học sinh đang đi học về. Cô giáo Hoa dầm mình trong mưa bão, dắt từng học sinh qua cầu treo, giao đến tận gia đình cho cha mẹ chúng ở buôn Ma-ré Tây.

Khi thấy các em về nhà an toàn, cô quay trở lại buôn Ma-ré Đông để về nhà trọ gần trường. Lúc này, cô kiệt sức, mới gắng gượng bước tới giữa chiếc cầu treo thì đột quỵ. Cơn bão bạo hành cuốn cô xuống suối. Con suối cuộn cuộn chảy dòng máu đục ngầu, rên rỉ buồn não ruột. Bốn bề núi rừng lạnh ngắt, không một bóng người đưa tiễn cô giáo Tô Thị Hoa trở về sống vĩnh hằng với dòng suối mang tên cô!

*Thị xã Cam Ranh, tháng 9 - 2005*



## Niềm Tin

➡ ĐỖ VĂN PHÚC



Người làng tôi quen gọi ông giáo. Nhiều người đã quên hẳn tên cúng cơm của ông là Hoàng Văn Quảng. Ông giáo nghỉ hưu đã ngót ba chục năm. Tết này ông sang tuổi tám mươi. Cuộc đời ông trải qua lắm đạn thẳng trầm nhưng trí óc ông còn thông tuệ lắm. Bọn trẻ ở làng học cấp III, gặp bài khóa tiếng Pháp khó thường đến nhờ ông giảng giải. Lúc hứng lên, ông còn đọc cả thơ Vichito Huygô cho chúng nghe. Thấy chúng vểnh tai háo hức, ông càng cao hứng. Thơ Pháp, đọc đúng ngữ điệu nghe như nhạc. Những lúc như thế, ông vui lắm. Ông cười tí mắt, những chòm râu bạc rung rung trước gió.

Chả biết lương hưu của ông được nhiều không nhưng hằng tháng khi lĩnh lương về, ông làm từ thiện trước. Trong làng, những con nhà ai đang học đại học ngoài Hà Nội,

ông cho mỗi cháu hai chục ngàn gọi là “động viên các cháu học cho tốt”. Những ông già bà cả không có con cháu, không hưởng đồng lương, ông cho mỗi người hai mươi ngàn “để có đồng quà tấm bánh”.

Sáng sáng, chiều chiều ông dạo ra đường cho thư giãn. Có người năm sáu mươi tuổi vẫn ngả mũ “chào thầy”. Ông gật đầu lia lịa, trên môi luôn thường trực nụ cười. Thực tình, ông chẳng nhớ mình đã dạy bao nhiêu học trò. Ai còn ai mất, ai làm nên danh phận, ai trở thành kẻ bội bạc, phi nhân nghĩa, thậm chí vào tù? Ấu cũng là lẽ thường tình. Thầy nào theo học trò được suốt đời. Và chẳng thầy nào dạy học trò làm điều phi nhân nghĩa.

Trước làng tôi có con sông. Vẫn còn một bến đò cho người đò bờ qua lại. Con đò ngày xưa là thuyền gỗ và mái chèo khua nước ì oạp. Con đò ngày nay là thuyền to gắn máy. Chỉ vèo một phát đã cập bến. Một tháng đôi lần, thằng con trai từ thành phố về thăm ông. Những buổi chiều hè, bố con thường ra bờ sông ngồi hóng gió, ngắm nhìn đồng quê với những đàn cò trắng chao lượn trên không rồi đáp xuống giữa màu xanh ngút ngát của lúa. Và xa hơn, đàn bò vàng gặm cỏ tận chân đê. Khách bộ hành ngược xuôi, chuyện ríu ran trên đường. Những lúc như thế, lòng ông giáo xốn xang, trải rộng niềm vui, xen lẫn nỗi cảm hoài. Giống như những ngọn gió lang thang chao qua mặt nước sông.

Cả tháng, thằng con trai ông chỉ về một ngày, ngủ với bố được một đêm. Nằm cạnh ông, nó bóp vai, bóp tay chân, sờ nắn từng đốt xương của ông. Nó kể toàn chuyện

vui ở cơ quan cho bố nghe. Nhiều hôm, ông giả thiu thiu ngủ, để nó tưởng ông ngủ gật thật mà yên chí làm một giấc thấu sáng, mai còn kịp đến cơ quan.

Một ngày kia có người thiếu phụ xuất hiện trong căn nhà nhỏ bé của ông. Thiếu phụ đã ở tuổi ngoài năm mươi nhưng trông còn rất trẻ so với tuổi của mình. Một người đàn bà sang trọng, lịch lãm. Nhìn qua, ông cũng nhận ra sự từng trải trên khuôn mặt xinh đẹp kia. Bà ta mở đầu câu chuyện một cách tự nhiên:

- Dạ thưa... con trai thầy có hay về thăm cha?

- Xin lỗi, bà từ đâu tới mà lại quan tâm tới con trai tôi?

- Dạ thưa thầy... Em là người gần đây. Ngày xưa em đã từng học thầy...

- Thế à! Bà có lời hỏi thăm, xin cảm ơn. Chẳng hay cuộc viếng thăm này có ý nghĩa gì, thưa bà...

- Thưa thầy... Em chỉ là học trò của thầy, xin thầy đừng khách sáo như thế. Em thật là khó xử...

- Tại sao lại khó xử, thưa bà...

- Đó đó... Thầy lại thưa gửi rồi...

- Thôi được. Cứ coi tôi là người nhiều tuổi. Bà ít tuổi hơn nên theo tục Việt Nam ta, người nhiều tuổi không cần thưa gửi người ít tuổi. Nào xin mời bà cứ tự nhiên...

- Thưa thầy... em... em đã chịu ơn thầy... suốt ba chục năm qua...

Ông giáo chợt dạ. Nét mặt ông gần như vô cảm. Ông nhìn lơ đãng ra ngoài sân. Đã sang thu, nhưng trước sân nhà ông, cây hoa tường vi vẫn nở rộ. Những cánh hoa đỏ li ti rơi xuống sân. Ông giáo nhìn những cánh hoa rụng cụm lại với nhau thành từng đụn, cánh nọ liên kết với

cánh kia chao đi chao lại trong gió. Ông chớp chớp mắt nhìn người đàn bà xa lạ. Giọng bà ta vẫn rụt rè.

- Em... em về đây vừa để... tạ tội... vừa để... trả ơn thầy...

- Tôi chẳng hiểu bà nói gì...

Người đàn bà quả thật là người từng trải. Bà biết câu chuyện chỉ nên dừng ở đây. Bà đứng dậy đặt trước mặt ông giáo chiếc phong bì:

- Em xin phép thầy. Hôm khác em sẽ trở lại. Gọi là có chút quà tặng thầy. Mong thầy đừng chê.

Ông giáo đẩy chiếc phong bì về phía người khách, giọng vẫn điềm đạm:

- Bà có lòng, tôi xin cảm ơn. Nhưng người ta chỉ nhận quà khi thật hiểu ý nghĩa của món quà tặng đó là gì...

Người đàn bà vợ vội phong bì cho vào túi, cúi chào lễ phép rồi quay gót.

\*

Gia đình ông giáo Quảng đã hiến cho đất nước người con trai duy nhất của mình. Đó là liệt sĩ Hoàng Quốc Trụ. Trụ là sinh viên năm thứ hai Trường Đại học Xây dựng. Năm 1972, lệnh tổng động viên ban ra. Thanh niên cả nước rầm rộ lên đường. Nhiều trường đại học, cả khóa tình nguyện ra mặt trận. Ủy ban xã gợi ý sẽ làm giấy đề nghị với trường cho sinh viên Hoàng Quốc Trụ được hoãn nghĩa vụ. Vợ chồng ông bà giáo gặt đi, biết là con đi vào nơi bom đạn bời bời, gần kề cái chết, làm sao tránh khỏi sự hy sinh. Nhưng làm thế, còn mặt mũi nào ngẩng lên nhìn mọi người.



Cả khóa học của Trụ được biên chế thành một đơn vị quyết tử ở thành cổ Quảng Trị. Và ở chảo lửa ấy, Trụ đã hy sinh. Bốn năm kể từ ngày Trụ đi, không một cánh thư. Vợ chồng ông giáo biết là chẳng hy vọng gì việc con mình nằm trong số người may mắn. Rồi việc gì đến cũng phải đến. Ngày lãnh đạo xã đến gặp, báo tin Trụ đã hy sinh, vợ chồng ông giáo Quảng không còn nước mắt để khóc con. Bà Hoàn, vợ ông đã hằng năm liền khóc ròng mỗi đêm đặt lưng xuống giường. Sáng mai dậy, hai mắt bà ráo hoảnh. Bà cố giấu chồng nhưng làm sao giấu được. Ông giáo tìm lời an ủi vợ “coi như con đang đi xa chưa về...”.

Hai ông bà được nghỉ hưu cùng lúc. Ông bà có thì giờ chăm sóc cho nhau nhiều hơn. Người con gái đầu lại cho đứa cháu ngoại sang ở với ông bà cho vui cửa vui nhà. Chiều chiều, ông giáo hay ra ngồi ở bến sông nhìn con đò ngang chở khách xuôi ngược. Mỗi khi có anh bộ đội lên đò, ông đứng dậy nhìn hút vào người đó. Ông vẫn chờ mong, hy vọng một phép màu. Sách vở đã dành, nhưng trong đời thực, từng có người lính trở về sau mấy năm là liệt sĩ đấy ư? Có gia đình mừng quá, chỉ mấy ngày sau, gặp cán bộ chính sách xin trả lại số tiền tuất liệt sĩ đã hưởng.

Đã thành lệ, ngày nào ông giáo cũng ra bến sông. Ông đã khắc vào bộ nhớ của mình hàng trăm gương mặt để rồi đêm đêm trong giấc ngủ chập chờn, chỉ thấy hình bóng con trai mình. Nó vẫn còn kia. To cao lừng lững. Miệng cười chúm chím giống như thuở còn đi học, mỗi lúc từ trường về nhà chào bố mẹ, kèm theo nụ cười ấy.

Một ngày kia, khi ông đang lơ đãng nhìn con đồ trôi giữa dòng sông thì giọng một người con gái dịu dàng bên tai:

- Chào bác ạ! Bác cho cháu gửi cháu nhỏ và cái làn. Cháu thoáng vào chợ một lát rồi trở ra ngay ạ!

- Ừ ừ... Thằng cún đi với ông nào! Thằng cún kháu khỉnh quá. Hai mắt đen như hạt na. Nào... nào...

Hai chục phút... Ba chục phút... Một giờ... Chẳng thấy người mẹ trở lại nhận con. Ông giáo hết đứng lên lại ngồi xuống. Bà hàng nước bên cạnh ái ngại:

- Không khéo ông giáo phải cái vạ...

- Vạ là vạ thế nào hở bà. Ai lại bỏ đi một cục vàng thế này...

Thằng bé khóc oe oe. Mỗi lần nó khóc, ông giáo lại nựng nó. Ông dỗ trẻ con thật khéo. Nhưng lần này thì chịu! Nó khát sữa. May có một chị mới sinh con vừa bước lên đò. Thấy thằng bé khát sữa, chị biết. Chị lại đang cần được giải tỏa hai bầu vú căng nhức. Ông giáo mừng như bắt được vàng:

- Nhờ chị cho cháu bú giúp tôi. Tôi làm phúc, chị cũng làm phúc. Mẹ cháu gửi tôi đi hàng giờ, chưa thấy trở lại...

Người khách hỏi lại ông:

- Có kèm theo vật gì nữa không, bác?

- Có có, chiếc làn đây!

Người khách bảo:

- Bác mở làn ra xem.

Ông giáo làm theo lời khách. Một làn quần áo, tã lót của trẻ. Một chiếc phong bì cộm cộm. Cầm phong bì, ông giáo ngần ngại. Người khách khuyến khích:

- Bác cứ mở ra. Có chúng tôi đây làm chứng.

Ông giáo mở phong bì đếm được đúng một triệu đồng. Có cả một lá thư:

*Thưa thầy cô!*

*Em biết thầy cô là người đức độ, nên có ý gửi đứa con trai của mình đến nương tựa thầy cô. Hoàn cảnh buộc em phải ra đi mà không có ngày trở lại. Mong thầy cô tha thứ. Vĩnh biệt thầy cô! Vĩnh biệt con yêu dấu của mẹ!*

Thế là đã rõ. Mọi người nhao nhao lên về một sự lạ. Nhiều người giành được nuôi đứa bé. Ông giáo đứng chết lặng như chôn chân giữa trời. Hai tay ông vẫn ôm chặt đứa bé. Nghĩ đến cảnh một đứa bé mới mấy tháng tuổi phải rời vú mẹ, ngày ngày bú dạo, nước mắt ông ứa ra. Ông nhìn chăm chăm vào mặt thằng bé: “Đời con nếm khổ ải từ đây. Nhưng ta... ta sẽ làm cho con bớt khổ...”. Ông quay ra nói với mọi người: “Xin bà con làm chứng để tôi mang cháu bé và cái làn này về. Mẹ nó đang tâm bỏ nó. Vợ chồng tôi sẽ coi nó như con đẻ, sẽ nuôi dạy thành người đàn ông...”.

Tay xách làn, tay ôm con, ông giáo bước đi liêu xiêu. Đọc những dòng thư của mẹ cháu bé, bà giáo thoáng một chút ngỡ ngàng. Liệu có điều gì bí ẩn trong bức thư này không? Sẽ có một ngày nào đó, mẹ đứa bé sẽ quay lại tìm con? Chị ta gọi mình là thầy cô, phải chăng chị là học trò cũ? Vì lẽ gì lại bỏ con? Chồng chị ta đi đâu? Bao nghi vấn dội lên trong đầu bà giáo. Không phải vợ chồng ông không biết điều đó. Nhưng chẳng lẽ lại quay sang thằng bé cho người khác nuôi. Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài.

Liệu không phải vợ chồng ông thì ai vào đây? Trời cho cục vàng còn định bỏ đi hay sao?

Thằng bé lớn lên trong vòng tay vợ chồng ông giáo với cái tên Hoàng Quốc Tư. **Tư** trong chữ Hán là **nhớ**. Đặt tên như thế để mình nhớ. Và sau này đến một lúc nó phải biết, nó phải nhớ hoàn cảnh bi thương của mình để mà gắng lên làm người tốt.

Tư đang học Đại học Bách khoa năm thứ nhất thì bà giáo qua đời. Anh định xin trường nghỉ bảo lưu một năm để ở nhà chăm sóc bố nhưng ông giáo gạt đi. Ông bảo làm thế, ông sẽ ốm thêm. Tang ma mẹ xong, sau ba ngày Tư đã lên trường cố gắng hết mình để đạt được kết quả cao nhất. Chăm mẫn bằng ưu ra trường, anh coi đó là sự đền đáp xứng đáng đối với công lao cha mẹ. Công tác ngoài Hà Nội lâu lâu không về thăm bố được, lòng anh như lửa đốt. Anh lo mắc điện thoại cho bố để tối tối bố con được gặp nhau, để anh được chúc bố một câu trước khi ông lên giường.

\*

Người thiếu phụ xuất hiện trở lại nhà ông giáo đúng vào hôm giỗ bà giáo. Chiếc xe tắc xi xịch đỗ trước cổng. Bà bước vào nhà một cách tự nhiên. Bà đặt lên bàn thờ bà giáo một bó hoa, một lẵng các loại quả và bánh trái. Bà đến trước mặt ông giáo, lễ phép:

- Thưa thầy, em biết hôm nay là ngày huỷ kỵ của cô. Em đến thắp hương cho cô. Mong thầy cho phép...

- Vâng chào bà... Lại là bà...



Tư chẳng hiểu gì hết nhưng anh cũng rót nước mời thiếu phụ kèm theo lời cảm ơn. Người thiếu phụ nhìn chăm chăm vào mặt Tư làm anh phát ngượng. Con trai ta đấy ư? Nó đã lớn thật rồi! Một thanh niên đang hoàng chững chạc, học hành tử tế, hiện đang làm việc trong một công ty tin học hàng đầu của đất nước. Nếu được phép, ta sẽ đưa nó sang Mỹ học tiếp. Ta có đủ điều kiện để nuôi nó suốt đời. Ôi! Giá mà ta được ôm nó vào lòng để vuốt ve nó, để nhỏ những giọt nước mắt sám hối trước mặt nó.

- Nào, bà muốn gì cứ nói ra. Tôi chẳng có nhiều thì giờ để tiếp bà đâu...

- Dạ thưa... em là người đàn bà tội lỗi, đã gửi thầy cô đưa con trai yêu dấu của mình...

Ông giáo chỉ chờ có thế. Ông không hề sững sốt. Linh tính đã mách bảo. Ông dồn người thiếu phụ đến độ phải nói ra sự thật:

- Được, tôi hiểu! Thế bây giờ bà muốn gì?

- Dạ, xin thầy... cho mẹ con em... được nhận nhau.

- Tôi... tôi không có quyền cho hai người nhận hay không nhận nhau. Tôi chỉ nói để con trai tôi biết bà là mẹ đẻ của nó, người đã bỏ nó từ lúc mới ba tháng tuổi...

Người đàn bà cúi xuống, ôm mặt khóc rưng rức. Đôi vai bà ta rung lên. Những giọt nước mắt chảy dài trên hai má nhòe nhoẹt. Tư đã nhìn thấy, đã nghe thấy tất cả cuộc đối thoại giữa hai người. Ông giáo nhẹ nhàng quay về phía Tư:

- Con ngồi xuống đây! Người đàn bà này chính là mẹ con đấy. Ba mươi năm trước, bà đã đánh lừa bố, trao con

vào tay bố để trốn chạy. Lý do là gì thì đến giờ bố vẫn chưa rõ...

Không một chút đắn đo, Tư trả lời:

- Thưa bố, con chẳng có bố mẹ nào khác ngoài bố và mẹ con đã mất. Chắc đây là một sự nhầm lẫn chẳng...

Thiếu phụ ngẩng lên, đôi mắt đầm nước có hàng mi dài che rợp, cầu cứu:

- Bố con nói đúng... Bố con không thể nhầm lẫn...

Ông giáo ngồi, lơ đãng nhìn ra ngoài. Đầu óc ông lơ mơ. Tư ngồi xích lại gần bố. Anh ôm riết lấy bố. Ông đưa bàn tay rờ rệt trên mặt con trai. Hơi ấm của những giọt nước mắt thấm vào các đầu ngón tay làm ông bừng tỉnh. Ông quàng hai tay siết chặt người Tư, vuốt ve dọc sống lưng. Ông dụi gương mặt nhòe nước mắt của mình vào ngực con trai.

Nhìn thấy cảnh bố con quấn quýt, thiếu phụ hiểu rằng bà không có quyền xúc phạm đến tình cảm thiêng liêng đó. Một người mẹ tội lỗi như bà chỉ có thể trông chờ vào lòng bao dung của con trai và người đã nuôi dưỡng, chở che cho nó suốt ba chục năm qua.

Ông giáo Quảng bất chợt đứng bật dậy, dắt tay con trai đến trước mặt người thiếu phụ.

- Mẹ con đấy! Hãy nắm lấy tay mẹ. Con chính là giọt máu rơi của bà...

Người mẹ chìa tay ra, bàn tay đeo đầy đồ trang sức. Bàn tay chói với trong không gian. Nhìn vào bàn tay sáng chói ánh kim tiền, Tư bối rối. Mẹ đẻ ra ta đấy ư? Một người giàu có như thế, làm sao lại bỏ con? Đã đang tâm bỏ con, sao còn trở về nhận lại làm gì? Phải chăng

một cuộc sống vật chất hiện đại, tối tân, thừa mứa những tiện nghi và tiền vàng không thay thế được tình mẫu tử thiêng liêng. Nhìn bàn tay múp míp trắng trẻo của người thiếu phụ đang hiện diện trước mặt, thật quá xa lạ.

- Nào, con hãy nắm lấy tay mẹ đi...

Được ông giáo khuyến khích, Tư chìa bàn tay về phía người thiếu phụ. Bà rút rề chạm những đầu ngón tay của mình vào bàn tay Tư. Những nhấn vàng nạm ngọc, kim cương chạm vào bàn tay anh. Nhìn thấy nét mặt vô cảm của con trai, ông giáo Quảng tiếp tục động viên:

- Có thể hoàn cảnh bắt mẹ con phải bỏ con... Không có người mẹ nào... nữ chối bỏ con mình khi không có lý do chính đáng. Hãy tha thứ cho người mẹ tội lỗi của con...

Không có dấu hiệu của sự thông cảm khi bàn tay Tư vẫn hồ hững trong tay mẹ. Người mẹ đổ gục xuống chân con. Tư cúi xuống đỡ bà dậy. Giọng bà đứt quãng trong dòng nước mắt tuôn trào. Theo lời kể của thiếu phụ thì bà là công nhân của một lâm trường trồng rừng. Trước kia bà có tên là Hồng Hạnh. Nhờ có tí nhan sắc nên đội trưởng để ý. Thuở ấy dù chỉ là một anh đội trưởng trồng rừng cũng to như ông trời con. Yêu ai mà chả được. Hồng Hạnh lọt mắt xanh anh ta. Rồi không kìm nén được, họ đã “ăn cơm trước kẻng”. Chửa năm tháng mới kịp làm đám cưới. Ông đội trưởng bố đẻ của Tư có tên là Thuởng. Thuởng đưa vợ bụng đã lùm lùm về ra mắt gia đình. Nhìn thấy cha mẹ chồng, họ hàng mặt nặng mày nhẹ, Hạnh đã hoảng. Thôi thì gắng ở lại đây cho mẹ tròn con

vuông rồi tính chuyện sau. Thường bỏ mặc vợ ở nhà rồi ra đi. Sau ba tháng, Hạnh phải đến cơ quan làm việc theo chế độ lúc bấy giờ. Càng trông chồng càng mất tâm. Dò la, Hạnh biết Thường đã đi theo một người con gái khác. Cô chết lặng trước tình cảnh của mình. Sống thế nào giữa thời buổi “gạo châu củi quế”. Lại còn bị con mắt khinh thị của người đời. Đáng lý, Tư là cháu đích tôn của một dòng họ nhưng Hồng Hạnh không trở lại nhà chồng. Cũng chẳng thêm gặp người chồng bội bạc. Mẹ con lang thang xe cộ hàng trăm cây số. Và tình cảnh vợ chồng ông giáo Quảng chính là “mảnh đất tốt” cho con trai cô làm nơi nương tựa.

... “Gửi” được con, Hồng Hạnh đi tuốt một mạch vào tận Sài Gòn. Ở đây, cô đã gặp một người đàn ông gốc Nam Bộ. Vợ con anh đã theo bố mẹ sang định cư ở Hoa Kỳ. Hai người cùng cảnh “rở rã cạp lại” nhưng họ sống hạnh phúc. Biết cách làm ăn nên chẳng bao lâu họ đã trở nên giàu có. Rồi vợ chồng họ được người thân ở Mỹ bảo lãnh sang định cư theo diện H.O.

Lần này về nước, họ đã ăn chực nằm chờ hàng tháng trời để mong được gặp con trai.

Nghe xong câu chuyện Hồng Hạnh kể, ông giáo và Tư rất cảm động nhưng cả hai đều không thể tha thứ cho người mẹ đang tâm chối bỏ con mình. Ông giáo giảng giải:

- Chắc bà biết tục ngữ Việt Nam có câu: “Cá chuối đấm đuối vì con”. Có người rình rập trên bờ để bắt mình nhưng cá chuối mẹ vẫn không nỡ bỏ đàn con lúc nhúc. Trong lúc đó bà là một con người...



Thiếu phụ xấu hổ, cúi mặt. Ông giáo Quảng tiếp:

-... Nhưng dù sao đây vẫn là mẹ đẻ của con. Bà không sinh ra con thì bố làm sao có con để nuôi dưỡng... Hãy đến với mẹ con đi...

Nể tình bố nuôi, Tư tần ngần đến bên mẹ. Thiếu phụ ôm chầm lấy đứa con trai mà mình đã xa cách ngót ba mươi năm. Chỉ sau mấy giây, mẹ con họ đã quán quýt bên nhau.

Nhìn cảnh tượng mẹ con đoàn tụ, lòng ông giáo rưng rưng. Ít nhất ông đã mang lại hạnh phúc cho một người đàn bà giàu có nhưng bất hạnh. Bà ta không hề một lần được sinh nở cùng người chồng sau này ở bên Mỹ.

Còn ông! Liệu có giống người “bắt tép nuôi cò...”. Không! Không thể thế được! Thành Tư, con trai ông không phải là con cò quên ơn nghĩa. Nó vẫn là thành Tư. **Tư** là **nhớ** mà... Giống như thành Trữ. Nó đã hy sinh nhưng chưa bao giờ ông tin là con mình đã chết. Niềm tin ấy là hành trang để ông tiếp tục hành trình cuối cùng giữa dông bão cuộc đời.

# ĐẮM ĐUỐI VÌ NGHỀ

⇒ ĐÀM QUANG MÂY



rường cũng những ba cô giáo tên Lan. Cái tên sáng sủa và dễ gần quá đi mất. Để khỏi bị nhầm, bọn học trò hóm hỉnh đặt cho mỗi cô một biệt danh. Chẳng hạn như cô Lan Văn, cô Lan Địa. Còn cô Lan dạy Lịch sử đương nhiên chúng gọi là cô Lan Sử rồi.

Nếu như kỳ thi tuyển sinh vào đại học và cao đẳng vừa qua, kết quả môn Sử cũng bình bình như những môn văn hóa khác thì chả có chuyện gì nổi cộm lên để nói, để kể sất. Đằng này, như mọi người biết đấy. Đến Thượng đế cũng phải cau mày.

\*

Cô Lan Sử ngồi đọc báo *Giáo dục và Thời đại* ở phòng chờ. Cô trống những hai tiết liên cơ mà. Vị nhà báo nọ phê phán thầy giáo ta

cậy nhiều chữ, nên ít đọc, ít tích lũy, chưa chăm lo đổi mới phương pháp giảng dạy. Chưa hết, vị nhà báo ấy còn cao giọng khiển trách lũ học trò viết mà không nắm vững được lịch sử cha ông, đất Việt. Vị nhà báo này có chức sắc gì không mà nói năng thẳng thắn thế. Chậm rãi đọc từng chữ, từng dòng của bài báo, mặt cô Lan Sủ đỏ lựng lên rồi tái đi vì tức giận và xấu hổ.

Non một tuần nay, hầu như hôm nào cô Lan Sủ cũng được tiếp học trò thi trượt khối C. Chúng đến báo tin buồn. Có trò đầu trần, chân đất, khóc từ ngoài ngõ khóc vào rồi khuyu xuống nền sân gạch đang nóng rẫy lên vì nắng. Nhìn những vẻ mặt ngây thơ bỗng ngơ ngác đi, đồ dẫn ra trước thất bại đau đớn ngay ở tuổi đầu đời của đám học trò, lòng cô Lan Sủ nao nao xót xa. Cô an ủi:

- Lỗi này một phần tại cô. Cô sẽ bù đắp lại cho các em.

Ít lâu sau, cô Lan Sủ mở lớp luyện thi đại học cho những học trò thi trượt khối C.

Lớp học khá đông. Dễ đến ngót bốn chục học trò chứ chả ít. Trước khi lên lớp giảng bài, cô thận trọng dành khá nhiều thời gian để soạn riêng giáo án cho lớp luyện thi đặc biệt này. Thoạt đầu đám học trò hồ hởi bao nhiêu thì cuối-giờ buồn bã bấy nhiêu. Chúng thất vọng bảo:

- Thưa cô, cô vẫn giảng theo kiểu phát thanh như cũ thế này, chúng em chẳng hy vọng gì đâu.

Cô Lan Sủ lặng người đi trước câu nói thẳng thắn của đám học trò thi trượt. Về nhà, miệng cứ đắng ngắt, không buồn ăn cả cơm, cô nghĩ mãi về đám học trò kia và nghĩ mãi về cách giảng dạy của bản thân mình diễn ra mấy năm nay. Lẽ nào...

Buổi học sau, lớp luyện thi chỉ còn lèo tèo bốn, năm trò. Lòng buồn tê tái, cô Lan Sủ nghĩ “Vị phóng viên nọ nói đúng, chất lượng cuối cùng là do nhiều yếu tố hợp thành. Nhưng quyết định nhất vẫn là người thầy, phương pháp truyền thụ của thầy.”

Đám học trò thi trượt đã từ chối cô. Còn những trò đang học chính khóa trong trường kia thì sao nào?

Chẳng qua là chúng phục tùng sự sắp đặt của nhà trường đấy thôi. Giá mà được lựa chọn, biết đâu chúng cũng từ chối cô nốt cũng nên. Thì ra người thầy giáo chỉ tốt bụng thôi chưa đủ. Cảm hóa được học trò phải thêm phần tinh thông nghiệp vụ chuyên môn nữa.

Cô Lan Sủ nhủ thầm, mình phải đổi mới ngay phương pháp giảng dạy mới được. Không thì cứ đà này, mình sẽ còn làm lỗ đở con đường hướng tới tương lai của không biết bao nhiêu học trò tiếp theo nữa. Tội này quả không nhỏ. Nhưng bắt đầu từ đâu, cô chưa biết. Rõ khổ thân cô giáo Lan Sủ chưa.

Cô Lan Sủ đến trường với nỗi lòng day dứt của một cô giáo bị từ chối giảng dạy. Chưa đến giờ vào lớp, cô lẳng lẳng đi xuống cuối phòng, ngồi bẹp gí một chỗ. Đồng nghiệp có tiết một kéo đến phòng chờ một lúc một đông. Họ cười nói râm ran. Cô Lan Sủ loáng thoáng nghe được câu chuyện Hiệu trưởng Thạo đang phiền lòng vì giáo viên Toán, Lý ngại khổ, né tránh việc dạy giáo án điện tử. Hiểu chưa nhiều về việc dạy giáo án điện tử, nhưng trong đầu cô lóe lên một ý nghĩ táo bạo: “Mình hãy thử xem sao.”

Hết giờ lên lớp, cô Lan Sủ tìm gặp Hiệu trưởng, xin



được dạy bằng phương pháp mới này. Hiệu trưởng nhìn cô, mặt đầy vẻ nghi ngờ:

- Cô cứ đùa dai.

- Tôi nói thật lòng mà.

- Thế cô biết sử dụng máy tính chưa?

- Rồi ạ. Tuy chưa thực thành thạo, nhưng Hiệu trưởng đừng lo.

Đắn đo giây lát, Hiệu trưởng Thao mở ngăn tủ lấy chiếc máy tính xách tay ra đặt ngay ngắn trên bàn. Cô Lan Sủ ngạc nhiên bảo:

- Tôi dùng gì đến chiếc va li này đâu?

- Ai bảo đây là va li?

Hiệu trưởng Thao nhìn cô nhếch mép cười vẻ thiếu tin tưởng. Cô Lan Sủ ngượng ngùng bảo:

- Quả thực, tôi chưa một lần được nhìn thấy nó.

- Đây! Tôi giao cho cô, đừng làm tôi thất vọng đấy. - Nói rồi Hiệu trưởng Thao đẩy chiếc máy tính về phía cô Lan Sủ đang ngồi.

May mắn sao, hồi đang học ở trường sư phạm, cô Lan Sủ đã học qua chương trình tin học văn phòng. Muốn làm chủ chiếc máy tính này, bắt nó phục vụ mục đích giảng dạy của mình đối với cô không có gì phải bàn. Chuyện rắc rối là phía ông chồng ngang ngạnh của cô.

\*

Rời phòng Hiệu trưởng Thao, cô Lan Sủ xách máy tính lên phòng chức năng. Cắm dây vào ổ điện xong, cô bật máy kiểu gì đèn báo cũng không sáng, màn hình thì

tối mờ mờ. Loay hoay đến nửa tiếng đồng hồ cũng không rõ nguyên do từ đâu. Mồ hôi vã ra như tắm. Thất vọng và chán nản, cô ngồi phịch xuống ghế. Tiện tay bật quạt cây bên cạnh, quạt ì ra. Với tay bật công tắc điện. Đèn không sáng. Hóa ra không có điện. Cô Lan Sử vội chạy ra đóng cầu dao. Căn phòng sáng bừng lên, quạt cây quay vù vù, màn hình hiện ra những dòng chữ tiếng Anh và những biểu tượng quen thuộc.

Băng đi một thời gian dài không mảy mò gì đến máy vi tính, nay gõ bàn phím, bàn tay cô sao mà vụng về. Phải tập đi, tập lại nhiều mới quen tay trở lại được.

Mãi mê khám phá tính năng của chiếc máy tính đời mới, hết tiết 5 lúc nào cũng chẳng biết nữa. Không kịp đón đứa con gái hai tuổi gửi bên ngoại, cô Lan Sử đi thẳng về nhà. Sắp ngửa bắc bếp nấu cơm. Nồi cơm chưa kịp sôi, xoong canh chưa kịp chín, chồng cô, anh Đáng về. Thấy mọi thứ bẽ bộn, dở dang, Đáng làm âm lên, hoạnh:

- Hôm nay, cô dạy có hai tiết thôi. Đi đâu, làm gì mà giờ này mới về, hả?

Cô Lan chưa kịp thanh minh gì, Đáng đã lại quát lên:

- Con bé đâu, chưa đón hả. Thì ra nó cố tình chia việc cho thằng này đây.

Tức khí đằng đằng. Mặt mày đỏ lựng lên như mặt ông hộ pháp ở chùa Thượng, Đáng đá con Cún đang vẩy cái đuôi cộc quăn quýt dưới chân. Con Cún bay bổng lên cao đập vào tường đánh huych rồi rơi xuống. Hai mắt nó trợn ngược lên, bốn chân run rẩy, miệng phát ra tiếng rên hự hự vẻ hoảng loạn và đau đớn. Biết

chồng đang nóng giận, cái nóng giận vô cớ, cô Lan Sử vẫn lặng thinh.

\*

Do làm ăn thua lỗ, công ty giải thể, Đáng lâm vào cảnh không có công ăn việc làm. Bức bối quá, Đáng sinh ra cục cằn và thô lỗ hơn trước nhiều. Việc nhà thì bê trễ. Mọi việc đưa đón con, cơm canh, giặt giũ, gạo nước, mắm muối đổ cả lên đôi vai Lan. Đã thế, việc trường cũng chẳng nhàn nhã gì. Một tuần dạy đủ mười tám tiết chế độ, còn dạy thay đồng nghiệp nghỉ đột xuất, rồi soạn giáo án, chấm bài kiểm tra, họp tổ chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề... Kham ngần ấy việc nhà, ngần ấy việc trường đã mệt bỏ hơi tai, nay lại còn nhận dạy giáo án điện tử nữa.

Thường ra, soạn giáo án một tiết bốn lăm phút dạy trên lớp chẳng mất mấy thời giờ. Đằng này soạn hoàn thiện một giáo án điện tử nó công phu lắm, khó nhọc lắm, mất nhiều thì giờ lắm. Bị chồng hạch sách thường xuyên, lại quá mệt mỏi bởi phải làm quá nhiều việc, có lúc cô Lan Sử nản lòng định trả lại máy tính cho Hiệu trưởng Thao. Nhưng nghĩ đến đám học trò nó từ chối mình, lòng tự ái nghề nghiệp lại bùng lên ngùn ngụt. Thế là cô lại bỏ ý định, lao vào công việc như ngày đầu hồ hởi và hy vọng.

Bài giảng Lịch sử phải có bản đồ minh họa. Điều đó là đương nhiên. Đang lặn tẩn không biết mượn đâu cho được cái máy ảnh đem chụp bản đồ để quét vào máy

tính thì một đồng nghiệp tốt bụng cho mượn chiếc điện thoại di động. Nói thêm, người bạn đồng nghiệp này nể cô, phục cô dám nhận về mình cái việc dạy giáo án điện tử mới mẻ và khó nhọc này. Mừng như vợ được của, cô Lan Sủ mang nó về nhà. Vô tình cô đã rước họa vào mình. Chưa biết đầu đuôi, xuôi ngược ra làm sao. Đáng lông lên:

- Cô đào đâu ra nó thế này?

- Em mượn để soạn giáo án.

- Hú! Chả nghe ai nói soạn giáo án bằng điện thoại di động bao giờ. Cô trí trá nó vừa chứ. Thôi đúng rồi, cô cặp bồ thằng nào rồi nó mua cho để hò hẹn nhau đây. - Giọng Đáng rít lên, nghe rợn cả người.

- Lòng thông với thằng nào, hả?

Đoạn Đáng sấn tới đám, tát túi bụi lên người, lên mặt vợ. Không chống đỡ, cô Lan Sủ mặc cho chồng hành hạ thế nào thì tùy.

Thượng cẳng chân, hạ cẳng tay một hồi, Đáng đòi xem thời khóa biểu giảng dạy của vợ. Hiền dịu và nét na, cô Lan Sủ ngoan ngoãn phục tùng chồng. Xem xong, Đáng giao hẹn:

- Đã thế, từ rầy, cô đi đâu, tôi theo đấy, xem cô có còn nhăng nhít được nữa hay không.

Ngờ nó dọa thế thôi, ngờ đâu Đáng làm thật.

Mỗi khi cô Lan Sủ đi dạy học, Đáng leo đèo theo đến tận trường. Cô dạy ba tiết, chờ ba tiết. Cô dạy bốn tiết, Đáng chờ đủ bốn tiết. Xong, kèm cô về nhà.

Để chồng khởi nghi kị, cô Lan Sủ tính chuyện mang máy tính về nhà tập giảng. Khốn nỗi, còn màn hình đèn



chiếu rộng bằng cái bảng đen, công kênh quá đi mất, nghĩ vậy nên cô lại thôi. Cực chẳng đã, đành chịu xuống nước trước, cô nói hết sự tình với chồng, mong được thông cảm, chia sẻ. Cô nói đến cạn lời, Đáng cũng không nghe. Khổ thế.

Ngày thứ bảy, đình ninh rằng vợ không có tiết dạy. Đáng khóa trái cổng lại, nhốt vợ con trong nhà rồi bỏ đi. Lúc này, mọi dữ liệu đã nhập cả vào máy vi tính. Cô sắp lịch cho hôm nay giảng thử. Vậy mà không tài nào thoát ra được khỏi nhà. Học kỳ một sắp kết thúc. Cuộc thi dạy giáo án điện tử do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức sắp mở. Không luyện tập thì giảng dạy sao nổi. Đành đánh quả liều vậy. Mặc cho trời rét cắt da, cắt thịt, cô Lan lội qua ao, không kịp gửi bên ngoài, cô mang con gái đến trường.

Cởi áo khoác rải ra nền gạch hoa lạnh như chườm đá, đặt con xuống để nó tự chơi rồi cô ra bật mở máy tính. Kể cũng lạ, mỗi khi đến gần chiếc máy vi tính bé nhỏ, xinh xinh, cô như bị nó hút hồn, mọi thứ xung quanh phút chốc quên băng tiết. Ngay cả đứa con gái dễ thương bên cạnh cũng chẳng để tâm đến nó. Trời đất này chỉ còn cô với máy. Bé bỏng và ngây thơ, đứa con gái đại khờ lằm chằm lần đi ra cửa. Không may vướng vào chiếc áo khoác của mẹ nó ngã vật xuống. Nghe tiếng con khóc thét lên, cô Lan Sủ bừng tỉnh, chạy nhào tới nâng con dậy. Nhìn môi con bé vều lên bằng quả nhót, máu tươi ứa ra đầy miệng, lòng rưng rưng xót xa, cô thảm thiết thốt lên:

- Con ơi!

Tâm gần trưa, Đáng đường đột xộc vào phòng, vẻ mặt đầy giận dữ. Nhưng khi nhìn thấy vợ mặc mỗi chiếc áo cánh mỏng tang, một tay ôm con gái đang nằm vắt trên vai ngủ, tay kia gõ bàn phím thoăn thoắt, miệng giảng bài mạch lạc, ý tứ khúc chiết, bước chân Đáng chùn lại. Cơn giận đang căng ra cũng chùng xuống. Khẽ khàng gõ con gái từ tay vợ ra, ôm nó vào lòng rồi Đáng không nói không rằng, lặng lẽ ra khỏi phòng chúc ngủ.

Hết tiết năm, không dám nấn ná gì thêm, cô Lan Sử đi một mạch về nhà. Dọc đường, cô nghĩ thế nào cũng bị chồng hành hạ cho một trận ra trò bởi tội trốn nhà và để con gái bị ngã đau.

Nhưng không, tự dưng Đáng đổi nét, hiền như củ khoai đang ngồi chờ cô về ăn cơm bên bàn.

Cơm nước xong, Đáng thủ thủ:

- Mẹ mày học máy tính bao giờ mà giỏi thế?

- Hồi ở trường sư phạm chứ bao giờ.

- Có khó lắm không?

- Dễ thôi.

- Vậy à. Tôi tính sẽ đi học lấy chứng chỉ rồi về làm trợ giảng cho mẹ mày. Được không?

Đáng thao thao dẫn hết chuyện này sang chuyện khác. Chứng tỏ Đáng cực kỳ phục vợ và thật sự tin vợ. Dường như không giấu được trong bụng, Đáng xới lời kể:

- Đùa thế thôi, ngày mai đi làm ở xí nghiệp giày da trên thị trấn rồi, ông Giám đốc bảo chủ nhật cũng cứ đến.

Đã lâu lắm rồi kể từ ngày Đáng bị mất việc, không khí gia đình mới được đầm ấm như hôm nay.

\*

Sau buổi giảng thử cuối cùng, cô Lan Sử đem những ý kiến góp ý xây dựng của đồng nghiệp bổ sung vào bài giảng rồi đưa máy tính lên lớp giảng vào tiết chính khóa. Lớp học im phăng phắc, học trò dán mắt vào màn hình đèn chiếu, miệng há hốc ra mà nghe. Hết tiết học, học sinh xúm lại, hỏi:

- Từ nay, chúng em toàn được cô giảng bằng máy vi tính thế này chứ ạ?

- Ừ!

Chúng vỗ tay reo ầm lên:

- Hoan hô, thích quá đi mất!

Học sinh reo hò vang động cả một góc trường. Cô Lan Sử sung sướng đến ứa nước mắt.

\*

Dĩ nhiên cô Lan Sử sẽ đem giáo án điện tử đến dạy ở lớp luyện thi đại học cô vẫn kiên trì dạy bấy lâu nay. Chưa kịp mang máy tính đến lớp, đám học trò thi trượt đã kéo đến chặn nhà. Chúng vừa nũng nịu, vừa hờn dỗi, nói:

- Chúng em bắt đền cô giáo đấy. Sao cô giáo không dạy chúng em bằng giáo án điện tử? Cô giáo muốn chúng em thi hỏng lần nữa hay sao?

Cô Lan Sử cảm động nói:

- Nhờ các em mà cô đã lấy lại được uy tín trước đồng đạo học sinh của mình, khẳng định được vị trí của mình trước đồng nghiệp. Cô cảm ơn các em nhiều lắm. Không phải cô quên mà việc dạy giáo án điện tử cô mới bắt đầu.

# CHUYỆN TƯỚNG ĐÂU... ĐUA!

➡ NGUYỄN VĂN TRƯỚC

H

uy cất xe, đẩy cửa bước vào văn phòng. Mọi người đi đâu hết, chỉ còn có mỗi chị Thanh đang ngồi dán mắt vào màn hình cái vi tính. Chị lại tắt bật chuyển nhanh tin, bài về tòa soạn - Huy đoán thế. Anh rón rén bước tới trước tấm bảng ghi lịch công tác dày đặc toàn chữ là chữ. 8 giờ, chú Phong dự lễ khởi công khu đô thị mới - 7 giờ 30, anh Phúc dự họp giao ban bên ủy ban - Thành đi làm tiếp cái điều tra vụ “rút ruột” một công trình trọng điểm của thành phố - Chị Mai tháp tùng đoàn doanh nghiệp trẻ đi làm từ thiện... Huy đâu? Lạ nhỉ! Tất nhiên, cái tên Huy chưa đủ “tư cách” để đứng ngay ở đầu dòng, liền sau những cái dấu hoa thị dễ thương kia, nhưng



đằng sau cái dấu cộng để thành cái đuôi của người này, người nọ thì luôn được chớ sao? Đơn giản là Huy đang còn trong giai đoạn thử việc. Nguyên tắc nghề nghiệp mà, ai chẳng vậy! Phải để sắp còn “coi giò coi cẳng”, để bảo ban các thứ nữa. Gần đây, Huy đã làm được mấy mẫu tin “Từ thành... đến tỉnh”, chú Phong khen được đấy! Sợ cứ thế hoài Huy nản, chú động viên mãi: “Mọi sự nghiệp lớn đều bắt đầu từ những việc nhỏ, thậm chí rất nhỏ đấy, cháu à!”. Biết rồi khổ lắm... vô tư thôi mà... bố ơi!

Có lẽ trong năm nghề, nghề này là hào phóng nhất. Người ta có thể “chia sẻ” cho nhau mọi thứ, mọi lúc, mọi chỗ ngay cả lúc ngồi lai rai ở quán thịt chó đầu đường. Huy tập sự viết, đồng thời với chuyện tập sự uống rượu. Cứ chịu khó ngồi rót rượu để pha mật “gấu đồng quê” cho mấy đại ca vui vẻ thì tha hồ lượm lặt những “tuyệt chiêu”, đặc biệt là những kiểu ứng đối thiên biến vạn hóa đâu có sách vở, tài liệu nào nói tới.

- Ủa, Huy tới bây giờ vậy? Hay gì chưa, chú Phong đang chờ Huy đó!

Mải suy nghĩ lan man, chị Thanh đến sau lưng lúc nào mà Huy không hay. Chị lên tiếng làm anh giật thót người, lắp bắp:

- Chuyện gì vậy, chị biết không, nói cho em nghe đi!

Chị Thanh cười, vẻ bí mật:

- Hình như chú Phong định giao công tác đặc biệt gì đó cho Huy, sướng nhé!

Chị Thanh nói thế rồi lật đặt trở lại bàn tiếp tục công việc. Huy như không tin vào tai mình nữa, anh ba chân

bốn cẳng nhảy có mấy bước đã đứng tần ngần trước phòng “Trưởng văn phòng đại diện”.

- Huy đó hả? Vào đây, ngồi xuống đi! Hôm nay cho cậu tác nghiệp độc lập thử một chuyến. Vụ này “Ngon ccm” lắm! Xuống Ủy ban phường... Đang có đoàn kiểm tra việc “dạy thêm, học thêm tràn lan” ở đó. Nhớ đánh cho mạnh vào! Dư luận xã hội đang kêu dữ lắm đấy! Yên chí, không đâu dễ chơi bằng giáo dục xứ mình đâu, giống như “chơi” dân thể dục thể thao ấy mà! Đánh đâu mà chẳng trúng, lo gì? Nói với cô Thanh lấy cái Sony kỹ thuật số của chú mang đi cho nó “oách” nhé!

Mọi thứ chú Phong đều sắp xếp cả rồi. Huy chỉ còn biết lí nhí cảm ơn rồi lui ra, quên cả hỏi chú Phong chiều nay anh có phải tới trường đón em Thúy như mấy bữa trước không nữa...

\*

Ngồi chờ ở Ủy ban phường..., đầu óc Huy cứ mãi nghĩ về một cuộc “lên đời”, một tương lai mà một phóng viên trẻ mới tập tễnh vào nghề như Huy ai lại chẳng háo hức. Làm được một loạt phóng sự “hoành tráng” về một đề tài đang được dư luận quan tâm sẽ là cơ hội tốt để trở thành người nổi tiếng nhanh. “Dạy thêm, học thêm tràn lan - Thực trạng và giải pháp”. - Tựa vậy đó, được chưa?

Tiếp Huy là chị thư ký văn phòng cười mở, vui tính:

- Ông Lắm Chủ tịch sáng nay đưa bà già vợ đi mổ ruột thừa rồi. Ai hồng biết, ông kiếm chuyện lánh mặt chó gì! Đụng tới mấy vụ “nhảy cảm”, ông đòi nào... Mà

sao cũng hổng thấy phân công ai trực lãnh đạo hết trơn, ngộ thiệt! Sáng giờ chuẩn bị cứ dờn dờn. Cũng toàn ba cái hồ sơ nhà đất. Ờ, bữa nay lại có thêm vụ liên hệ thủ tục cho con đi du học hè gì đó, anh có nghe nói không? Mà cũng ngộ thiệt, hén anh? Mắc mớ chi mà phải bỏ ra đôi ba chục ngàn “u-ếch-ê” cho mấy chuyện tào lao vậy, hổng biết! Bộ sợ tiền mục chắc. Mấy đứa nhỏ bên này học muốn trào máu rồi còn bày đặt. Cú kêu “quá tải, quá tải!”. Kể tội người la cho sướng miệng rồi làm chuyện “ruồi bu” vậy đó! Tôi chúa ghét cái thứ “vừa đánh trống, vừa la làng”...

Cái nhà chị này hay thật! Mới gặp mà đã như là người thân quen từ đời thuở nào, cứ bù lu bù loa chuyện nọ xỏ chuyện kia toàn những chuyện chẳng ăn nhập gì mình. Thấy Huy có vẻ là dân “lì đòn”, chị ta định “nổ” tiếp thì có khách vào. Khách quen nên coi bộ chị ta đon đả lắm:

- A, chú Bảy! Mới tới hả, chú? Chú ngồi nghỉ lát, chờ...

Chị lệ làng rót nước mời khách cũng bằng cái bình trà nguội ngắt không biết pha từ hồi nào, rồi sẵn giờ tay về phía Huy, giới thiệu:

- Anh này là nhà báo xuống đợi để đi với mình, đó chú! Còn đây là chú Bảy, Chủ tịch Hội cựu chiến binh và là đại biểu Hội đồng nhân dân Quận. Chú Bảy còn kiêm...

Người đàn ông được giới thiệu là chú Bảy ngắt ngang:

- Thôi, được rồi Út, bây sao?

Chú Bảy bắt tay Huy, nhìn quanh quẩn:

- Đâu hết rồi, Út? Tao thấy “đụng” tới vụ này cha nào cũng muốn “bỏ bộ” hết ráo... Vậy chỗ bộ vô phòng họp coi

nghe, hễ bàn tới giáo dục thì mạnh ai nấy lời ba cái chuyện “dạy thêm, học thêm tràn lan” ra mà “net”. Nói chi miên mà nghe chớ “vấn nạn” gì ba cái chuyện dạy thêm, học thêm bây! Chuyện muôn thuở chớ bộ mới có sao. Quan trọng cái là mình quản lý coi người ta dạy cái gì, tụi nhỏ học ra sao. Quản lý tốt thì làm sao mà nó “tràn lan” được. Phải không nhà báo?

Huy gật đầu, biểu lộ thái độ đồng tình rồi gọi chuyện:

- Nghe nói ở địa phương mình, năm học nào giáo viên cũng phải làm cái cam kết không dạy thêm. Đó hình như cũng được ngành Giáo dục xem như một biện pháp quản lý tận gốc đó, chú!

- Sao lại phải cam kết? - Chú Bảy tỏ vẻ bức xúc dữ lắm. - Tôi không dạy thêm thì việc gì phải cam kết, cam đoan này nọ. Làm vậy chẳng khác gì “sỉ nhục” người ta. Thế giới chưa chắc có ai “trọng” thầy bằng mình, cũng chưa ai “khinh” thầy bằng mình, kiểu như vậy!

Chị Út xen vô, thắc mắc:

- Vậy còn cái thông tư gì đó hướng dẫn việc đăng ký dạy thêm nữa, là sao?

Huy ngớ ra, nhìn chú Bảy. Như ngọn lửa đang cháy được chế thêm dầu, chú Bảy khoa tay quây quây:

- Thì đó! Làm ăn kiểu nước đôi đó chẳng khác chộc tức người ta, càng bị hoành hoạc đủ thứ, không ra gì hết! Tối ngày cứ giải pháp này, giải pháp nọ, toàn ăn cơm dưới đất nói chuyện trên trời. Kinh nghiệm của mình, “thằng” lính hơn nửa đời sống ở vùng sông nước này nè, tôi nói cho biết: xuống bông lờ bị rịn nước chỗ nào, cứ móc đại cục đất sét xảm ngay vào chỗ đó, đi nữa. Muốn gì, tới



bền tính tiếp. Có mấy cha nói vậy là đối phó, là thiếu bền vững. Tôi hỏi không vậy, xuống chìm mấy anh lấy gì mà bền vững. Mấy chả cứng họng...

Chú Bảy vỗ bàn, đắc ý cười ngất. Huy nghĩ, tặng người như ông này dễ tạo cho người mới quen cảm giác gần gũi, thoải mái. Cứ thẳng ruột ngựa vậy mình đỡ phải khép nép, giữ gìn. Có thể cách nhìn nhận sự việc của chú là đơn giản, đơn giản như chuyện móc cục đất sét xăm vào cái lỗ thủng. Nhưng ở đời, nhiều khi đơn giản quá dễ khiến người ta xem thường. Một bài thơ, siêu thực sẽ gây được sự chú ý hơn hẳn một khúc ca dao bình dân, tất nhiên rồi.

Hơn tám giờ, có mấy người nữa lục tục kéo tới. Toàn đi thay! Thay ông Chánh thanh tra là một ông ủy viên Ban chấp hành Công đoàn. Thay anh Khoa giáo là chị cán bộ phụ nữ. Thay cô Hiệu trưởng trường sở tại là thầy Hiệu phó phụ trách cơ sở vật chất... Tới họp đoàn thể thống nhất phương án hoạt động vẫn chưa thấy vị chức sắc nào của phường tới, chú Bảy bèn “đơn giản”:

- Thôi, con Út bây nhập vô đây luôn đi cho đủ thành phần. Xuống địa bàn nào thì bổ sung thêm “thằng” công an khu vực với “thằng” tổ dân phố ở đó nữa là được.

Ông Công đoàn lục lục lợi lợi xấp hồ sơ gì đó mà thầy hiệu phó mới đưa ra. Chợt ông hỏi:

- Trường ta có hai mươi tám giáo viên thực tế đứng lớp. Ở đây có ba bảng đăng ký dạy thêm, vậy số tò cam kết đáng lẽ là hai mươi lăm lại cứ vẫn là hai mươi tám là sao vậy?

Thầy Hiệu phó húng hắng mấy tiếng, đáp tỉnh queo:

- Ba tờ đăng ký là do mấy cô tự viết. Còn hai mươi tám cái cam kết là do mình bắt buộc. Không đủ hai mươi tám cái cam kết thì làm sao đạt 100% chỉ tiêu mấy anh giao.

Ai nấy thử người ra một lúc. Chừng hiểu được cái “sáng kiến” độc đáo đó, cả phòng bật cười, cười như nắc nẻ. Chú Bảy được thể, to tiếng phân bua:

- Mấy người thấy không, tôi nói có sai đâu? Làm ăn kiểu chữa cháy, kiểu nhắm mắt nhắm mũi chạy theo thành tích vậy biểu người ta đừng nói sao được! Thôi, không “on... đơ” gì hết. Xuống đó đi, xuống mới biết! Nắm tình hình coi thực tế nó “tràn lan” cỡ nào để phiên họp cuối tháng này tôi có cái mà báo cáo trước hội đồng.

Huy bắn khoả, hỏi trống không:

- Nhưng tiếng là đi “kiểm tra thực trạng dạy thêm, học thêm tràn lan”, đằng này người ta dạy có đăng ký đoàn hoàng. Xuống đó ăn nói sao cho tiện đây?

Mọi người còn chưa biết thế nào, cô Út như chợt nhớ ra điều gì, quay qua hỏi thầy Hiệu phó:

- Vậy chỗ chỗ cô giáo gì đó ở gần chú Bảy đây, thầy có nắm không?

Thầy Hiệu phó thở phào nhẹ nhõm như vừa trút được gánh nặng, trả lời:

- Chỗ đó trường không quản lý. Địa bàn mình mà cô ấy lại là người của trường thuộc phường kế bên. Biết đâu cô có đăng ký bên đó.

Cô Út tài lanh, tuyên bố dứt dạt:

- Bên đó mà “tràn” qua tới bên này là “tràn lan” rồi còn gì? Không xuống đó, còn biết đi đâu?

Chú Bảy tự nhiên như quả bóng xì hơi, nói giọng ngân ngược:

- Viên phấn trắng, phấn vàng gì đó à, bây ơi!

- Nghe nói là vợ của chú gì trên tổ chức Sở đó. Cổ dạy kèm có mấy đứa, đậu học sinh giỏi thành phố hết trơn. Người ta dẫn con tới gởi cổ đâu có chịu nhận nữa. Nhờ thằng Bảy khu vực nó “cò”. Cổ nể tình thổ địa đó chớ!

Chị cán bộ phụ nữ có vẻ sốt ruột, mạnh dạn đề xuất ý kiến:

- Sở thì càng đánh mạnh vào! Sở mà còn vậy, nói ai nghe? Đi sớm đi, kéo nặng! Trưa tôi còn phải “thay mặt” mấy đám nữa.

- Ủ, thì đi!

Chú Bảy hưởng ứng yếu xìu, khác với thái độ hầm hồ lúc nãy. Mọi người uể oải đứng dậy ra chỗ để xe. Tự dưng Huy có cảm giác bị hẫng. Ra quân với khí thế vậy, không biết có đánh đấm gì ra trò không? Anh bắt đầu lo lắng cho số phận của đứa con tinh thần đầu lòng của mình: một thiên phóng sự “hoành tráng” sẽ đưa tên tuổi của Huy đang hoàng bước ra ánh sáng...

\*

Đó là một ngôi nhà cấp bốn có gác lửng nằm sâu trong một con hẻm. Hai cánh cổng có khóa cẩn thận, thành ra tuy nằm giữa một khu dân cư xây cất bề bộn, không có giống ai, nhà này vẫn tạo được một không gian khoáng đãng, yên tĩnh, cô Út nghiêm giọng:

- Kín cổng cao tường, lại còn che chắn kín mít như vậy

đổ khỏi có vấn đề. - Quay sang Huy, cô “phân công” như người chỉ huy. - Trong lúc mọi người tiếp cận “đối tượng”, anh tranh thủ xông vô “chộp” mấy tấm hình “hiện trường” cho hết chổi cãi. Kêu cửa đi, chú Bảy!

Chú Bảy giờ như chú lính mới tò te, riu riu nghe lời cô Út, gọi giọng nhất gừng:

- Có nhà không, cô giáo ơi!

Cửa mở. Một phụ nữ ngoài ba mươi, người nhỏ nhắn, ăn mặc giản dị, kín đáo ngập ngừng bước ra. Chị hơi sựng lại, đảo mắt nhìn chúng tôi một lượt. Chú Bảy mau miệng:

- Bữa nay có mấy anh em trên phường xuống công nhận “gia đình văn hoá”, sẵn tới nhà mình cho biết vậy mà!

Hóa ra chỉ có vậy, chủ nhà mở hết hai cánh cổng, rồi đứng sang một bên nhường lối cho khách vào. Lớp học ở ngay nhà trước, chừng hơn chục đứa trẻ ngồi lố nhố đang tập chép bài học thuộc lòng. Cô giáo giơ tay ra hiệu:

- Cô có khách, mấy đứa giữ trật tự!

Cô Út ủy ban nháy mắt với Huy, ý ra hiệu cho Huy “chộp” ngay đi. Huy móc đồ nghề ra, còn đang lúng túng thì một tình cảnh dở khóc dở cười ập tới:

- Ông nội!... Dì Út!... Ngoại, ngoại!...

Tiếng la đồng thanh:

- Về sớm... về sớm... Y - e - s!

Huy nhanh tay “chộp” luôn mấy “pô” thuộc loại “hàng kiếm”: Một thằng bé chạy tới bá cổ chú Bảy, con bé khác “nẹ” ngang hông cô Út ủy ban, đứa nào hôn chùn chụt lên má chị cán bộ phụ nữ... chị ta lúng túng, mắng yêu:



- Tổ mẹ mày, ở ngoài mà vô tới trong này học thêm, hèn gì người ta không nói học “trần lan”!

Cô giáo cũng bất ngờ, đứng như trời trồng.

Huy giơ máy ảnh “chộp” thêm mấy phát nữa, định về ủy ban chọn tức mấy vị này chơi thì bỗng có tiếng ai như con bé Thủy, con chú Phong réo to:

- Chú Huy... chú Huy... Vậy mà tưởng ai! Ba đâu lại nhờ chú...

Huy lúng túng:

- Ủ, ừ... Ba bận việc. Về... về thôi!

Ra tới đầu hẻm, chú Bảy còn vót vát:

- Thấy tao nhanh trí không? Hồi nãy mà nói gì khác còn kỳ nữa! Thôi, ai về nhà nấy, hẹn gặp lại...

Cô Út ngúng nguẩy:

- Hồng dám gặp lại đâu! Mình mấy nổi ốc hết rồi nè, bố già! Nhớ gởi cho tấm hình làm kỷ niệm nghe, nhà báo!

Huy giơ cao tay chào mọi người, không quên buông một câu bông đùa với cô Út:

- Nhất định thế chó còn biết để làm gì! Ờ mà, hình như chị cũng “vừa đánh trống, vừa la làng” rồi đấy nhé, chị Út ơi!...

# KHÔNG NÓI ƠN NGHĨA

⇒ VĨNH HỮU



Đời vừa sáng, anh Long đã vội trèo lên xích lô đạp đến bệnh viện...

Khuya hôm qua, lúc cả thành phố đã chìm vào giấc ngủ, trên đường đạp xe trở về nhà, anh Long đã tình cờ phát hiện rồi cứu một nạn nhân bất tỉnh mê man bên vệ đường với một vết thương trên trán khiến cho máu ra thật nhiều. Nạn nhân là một người đàn ông trung niên, ăn mặc rất tươm tất sạch sẽ, nhưng nồng nặc mùi men. Lục trong túi quần nạn nhân, anh Long thấy một chiếc ví da dây cộc, bên trong đầy những tờ giấy bạc có mệnh giá lớn, có cả tiền đô-la tươi và giấy tờ tùy thân... Vì đã khuya khoắt, anh Long chỉ kịp lo cho nạn nhân đi cấp cứu, không thể đến báo tin ngay cho thân nhân người bị nạn, vì xem dò địa chỉ ghi trong giấy chứng minh thư anh thấy

ở quá cách xa, phải đến năm cây số, mà lúc ấy thì anh đã rã rời tứ chi sau một ngày lao động cực nhọc. Anh Long cất kỹ chiếc ví, định bụng sáng sớm mai sẽ vào bảo vệ trao trả lại cho nạn nhân đầy đủ. Khuya hôm qua, anh đã chờ cho đến khi bác sỹ báo cho hay kết quả sơ cứu nạn nhân, biết nạn nhân thoát được nguy hiểm, anh mới yên tâm trở về nhà. Giờ thì anh vào thẳng bảo vệ...

Bước vào phòng, anh Long ngạc nhiên khi thấy một người hàng xóm quen biết của mình đang ngồi túc trực bên giường của nạn nhân mà anh đã cứu khuya hôm qua. Người hàng xóm cũng ngạc nhiên khi thấy anh. Anh Long hỏi khẽ:

- Anh Trung... anh là gì của anh này?

- Bạn thân. Tôi được bảo vệ báo tin cho biết mới sáng nay, vội vào đây, nói chuyện được ít câu thì anh ta đã ngủ. Anh ta say quá, bị bạn bè ép uống rượu trong buổi tiệc họp mặt nhân ngày Hiến chương các Nhà giáo 20 - 11, trên đường về thì té xe, xe bị ai cuỗm mất rồi, nhưng... chuyện ấy tính sau. Nghe y tá nói, hồi mờ sáng anh ta có tỉnh giấc và báo cho bảo vệ biết địa chỉ nhà tôi. Anh ta không có người thân nào ở thành phố này, họ đều ở trong miền Tây Nam Bộ và một số đã định cư nước ngoài xa xôi cả... Có phải anh đã chở anh ta vào đây không?

Anh Long gật nhẹ. Trao chiếc ví của nạn nhân cho anh Trung giữ. Anh Trung ngẩn ngơ suy tư một hồi lâu mới hỏi:

- Rõ ràng là một nhân duyên đưa đẩy cho anh gặp mà

cứu anh ta, cứu lấy chính người đã từng là ân nhân của anh đó, anh có biết không?

- Sao? Anh ta... anh ta là ân nhân của tôi đó sao?

- Chính anh ta. Người đã giúp anh tiền để mua chiếc xích lô năm ngoái, và cũng chính anh ta giúp đỡ gia đình anh mấy đợt tiền trong lúc ngặt nghèo, bệnh hoạn. Tiền phụ cấp hàng tháng cho mấy đứa con anh đi học cũng là của anh ta hỗ trợ cho đó. Không phải chỉ gia đình anh là được anh ta giúp đỡ đâu, mà còn rất nhiều gia đình neo đơn bần cùng khác nữa. Nhất là những gia đình nghèo có con cái hiếu thảo và ham học, như gia đình của anh chẳng hạn...

Anh Long kinh ngạc, hỏi nhỏ:

- Anh ta là một tỉ phú phải không?

- Không. Anh ta chỉ đơn thuần là một nhà giáo...

- Nhà giáo? Nếu là nhà giáo đơn thuần thì làm gì giàu có và hào phóng đến mức như vậy?

- Đó là điểm đặc biệt của anh ta. Anh ta vẫn đi dạy bình thường, yêu nghề và quý trọng nghề, sống bằng đồng lương dạy học, bằng đồng tiền chân chính do chính mình làm ra. Còn những khoản tiền mà người thân ở nước ngoài đều đặn gửi về hàng tháng cho anh ta, anh ta đã không dùng đến, mà trút hết ra cho công tác từ thiện xã hội... Thật đáng bái phục!

- Quá phi thường! - Anh Long thốt lên. - Đâu phải ai cũng dễ làm được điều đó! Đây là lần đầu tiên tôi nghe thấy được...

- Cho nên rất nhiều người đàm tiếu chê bai, cho rằng



anh ta là kẻ lập dị, là hâm, là khùng, là ngu, là khờ, là muốn chơi nổi chơi trội lấy tiếng, muốn lưu danh muôn thuở... Vì họ không làm được như anh ta, nên họ cho rằng vậy là lẽ đương nhiên!

- Nhưng... sao anh ta không tự tay mình, không đích thân làm những việc nghĩa?

- Điều đó cũng là một cái... quái. Quái đến độ khiến cho chúng ta phải nghiêng mình khâm phục kính nể. Từ trước tới nay, mọi sự giúp đỡ của anh ta đều thông qua tôi, anh ta muốn vậy, vì không thích ai biết mặt mình, không thích ai nói đến chuyện mang ơn mang nghĩa. Cho nên, cả anh ta lẫn anh, và những người mang ơn anh ta đều không biết mặt nhau đó! Anh ta muốn vậy, thì hãy để cho anh ta được như ý...

Anh Long sống sờ, lòng trỗi lên niềm kính phục trước con người bị nạn đang nằm ngủ say trên giường kia... Anh nhớ lại, rất nhiều lần gia đình anh lâm vào cảnh túng bấn cực cùng, khi vợ ốm, lúc con đau, khi hết gạo, lúc cạn tiền, nhằm mùa khai giảng lo cho con cái tựu trường, không có gì giá trị trong nhà để bán đi, anh thì thất nghiệp dài dài, tứ bề tưởng như đã bế tắc... thì được anh Trung mang tiền đến trao cho nói rằng: *"của một người thầy giáo tốt bụng thích làm việc từ thiện, nhưng luôn luôn giấu mặt"*. Nhận được sự giúp đỡ của một người không quen biết qua trung gian một người hàng xóm nhân hậu, anh Long rất muốn biết mặt ân nhân của mình, rất khao khát được diện kiến ân nhân dù chỉ một lần trong đời để quỳ xuống mà nói lên lòng biết ơn, nhưng anh Trung đã khẳng khái từ chối không chịu

cho biết nhân thân của người tốt bụng giấu mặt ấy. Không ngờ khuya hôm qua, anh Long lại được dịp trả cái ân tình, và sướng nhất là được biết dung nhan diện mạo của người đã giúp gia đình anh thoát cảnh đói nghèo thế lương... Người mà bao lâu nay anh Long muốn được nhìn ngắm đang nằm trên giường kia, gương mặt hiền lành, mắt nhắm nghiền trong cơn ngủ say vì mệt mỏi. Anh Long bước lại, nắm lấy bàn tay của ân nhân, nước mắt cứ chực trào ra. Anh Trung thấy vậy vội túm áo anh xích lô giật mấy cái, nói nhỏ:

- Nghe tôi dặn nè, chút nữa thế nào anh ta có thức dậy, nhớ tuyệt đối không được nói đến chuyện ân nghĩa gì hết nghe chưa?

- Không cho tôi nó một lời cảm ơn nào ư? Nói chút xíu thôi...

- Không được. Dứt khoát là không được. Anh ta chúa ghét bất cứ ai nói đến chuyện ân nghĩa, nói đến chuyện tạ ơn với cảm ơn. Hãy tôn trọng ý muốn của anh ta, đó chính là trả ơn rồi đó! Tôi chơi thân với anh ta chục năm rồi, tôi biết và hiểu anh ta rõ hơn ai hết!

Anh Long chưa kịp nói gì thì con người nằm trên giường đã mở choàng mắt dậy. “Kẻ lập dị” đưa đôi mắt lơ lơ nhìn anh Trung, rồi nhìn sang anh Long với chút ngạc nhiên, cất giọng yếu ớt:

- Ai vậy, Trung?

- Người xích lô chở anh vào đây hồi khuya đó!

- Vậy à? Cảm ơn anh nhé, cảm ơn anh rất nhiều... cảm ơn đã cứu mạng...

Anh Long bước lại sát bên giường, giọng ghen đi:

- Ôn nghĩa gì? Tôi đến cốt để xin tiền cước xe hồi khuya đó. Mười ngàn đồng!

Nói xong rồi, anh Long quay mặt đi nơi khác, không cần nhìn thử thái độ của người đang nằm trên giường. Anh Long quay mặt đi nơi khác chỉ cốt để giấu hai hàng nước mắt của mình đã tuôn rơi...

# MỤC LỤC

|                             |                             |     |
|-----------------------------|-----------------------------|-----|
| <i>Lời nói đầu</i>          |                             | 3   |
| <i>Lời giới thiệu</i>       |                             | 5   |
| Cái tâm nhà giáo            | <i>Nguyễn Văn Thanh</i>     | 7   |
| Giữa dòng ân oán            | <i>Nguyễn Thị Thuý Hồng</i> | 23  |
| Vì Quang là thầy giáo       | <i>Thế Thị Thuý Dương</i>   | 36  |
| Phía bên lề bục giảng       | <i>Lê Minh Quốc</i>         | 48  |
| Gia sư cho trò đồng nghiệp  | <i>Lương Minh Hình</i>      | 55  |
| Trang kiểm diện bỏ trống    | <i>Đặng Hải Hường</i>       | 66  |
| Nhà trọ học                 | <i>Nguyễn Tiến Vang</i>     | 74  |
| Phố nhà giáo                | <i>Trần Như Đức</i>         | 83  |
| Điểm dừng                   | <i>Tân Cương</i>            | 94  |
| Vàng vạc một tấm lòng       | <i>Đỗ Hữu Minh</i>          | 103 |
| Mẹ nhận                     | <i>Dương Phương Toại</i>    | 113 |
| Bài giảng văn bỏ dở         | <i>Nguyễn Văn Trước</i>     | 134 |
| Cô và quê hương             | <i>Trần Thị Kim Thoa</i>    | 143 |
| Điều không có trong giáo án | <i>Bùi Thắng</i>            | 154 |
| Cát thời gian               | <i>Nguyễn Thị Hoà</i>       | 168 |
| Món quà đặc biệt            | <i>Hoàng Thị Minh Châu</i>  | 178 |



|                          |                               |     |
|--------------------------|-------------------------------|-----|
| Ba thế hệ thầy giáo      | <i>Nguyễn Thị Tuyết Sương</i> | 185 |
| Suối hoa                 | <i>Nguyễn Thị Huyền Trâm</i>  | 198 |
| Niềm tin                 | <i>Đỗ Văn Phúc</i>            | 211 |
| Đắm đuối vì nghề         | <i>Đàm Quang Máy</i>          | 224 |
| Chuyện tưởng đâu... đùa! | <i>Nguyễn Văn Trước</i>       | 234 |
| Không nói ơn nghĩa       | <i>Vĩnh Hữu</i>               | 244 |

*Chịu trách nhiệm xuất bản:*

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc NGÔ TRẦN ÁI  
Phó Tổng Giám đốc kiêm Tổng biên tập NGUYỄN QUÝ THAO

*Tổ chức bản thảo và chịu trách nhiệm nội dung:*

Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Sách dân tộc  
CẤN HỮU HẢI

*Biên tập nội dung và sửa bản in:*

THANH DIỆP

*Trình bày bìa và thiết kế sách:*

ĐẶNG HỒNG VÂN

*Minh họa:*

LÊ TIẾN VƯỢNG

*Chế bản:*

PHẠM THỊ PHƯỢNG

---

*Truyện chọn lọc viết về Nhà giáo Việt Nam:*

**VÀNG VẠC MỘT TẤM LÒNG**

Mã số : 8G871M7-CDT

In 3.000 bản, (QĐ : 60 ), khổ 13 × 20,5 cm, tại CTCP In Anh Việt

Địa chỉ : Số 74 – Ngõ 310 – Nghi Tàm – Hà nội

Số ĐKKH xuất bản : 383-2007/CXB/9-842/GD

In xong và nộp lưu chiểu tháng 11 năm 2007.